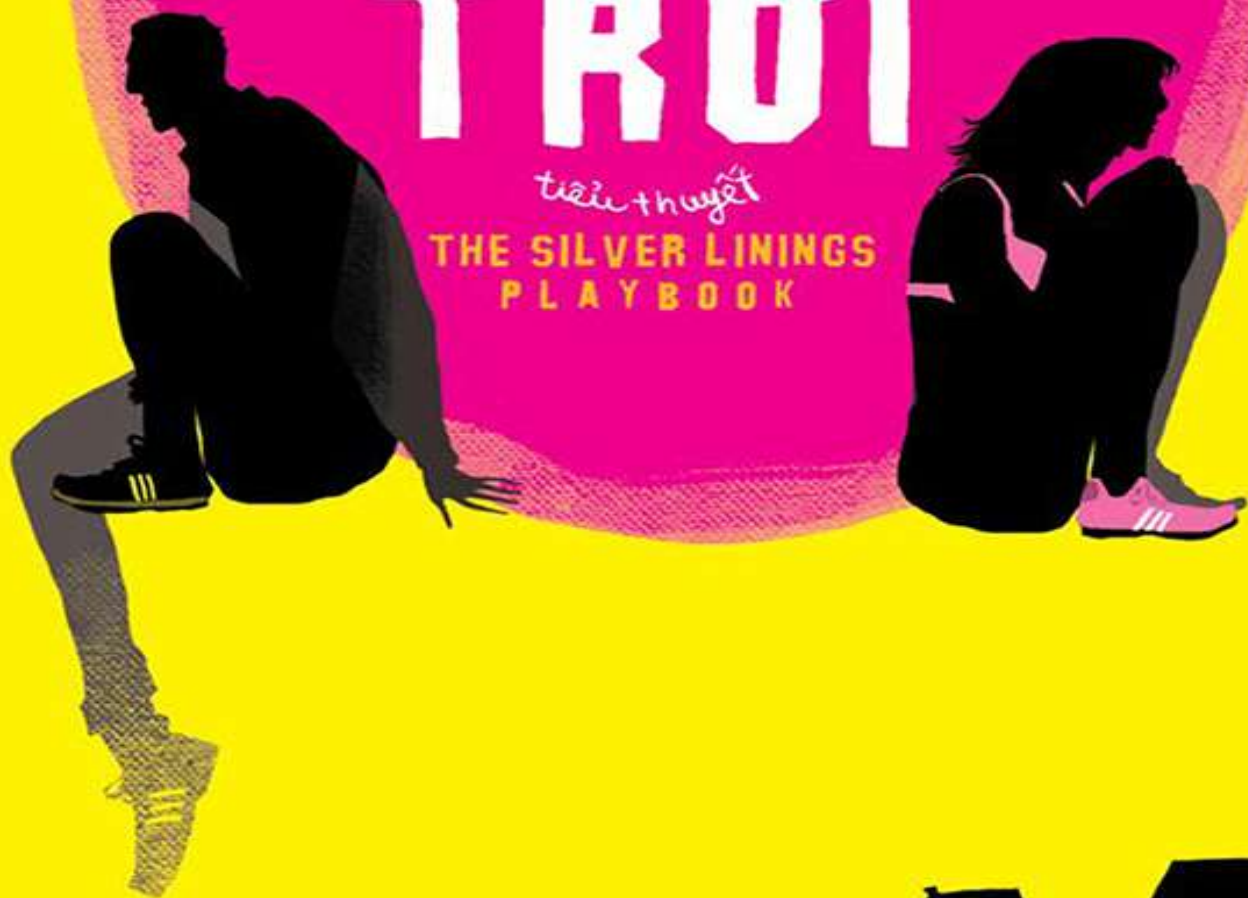


VỀ PHÍA MẶT TRỜI

tiểu thuyết

THE SILVER LININGS
PLAYBOOK



MATTHEW QUICK



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

MATTHEW QUICK

VỀ PHÍA
MẶT
TRỜI



tiểu thuyết

THE SILVER LININGS
PLAYBOOK

Phủ Quỳnh dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

epub@vctvegroup

09-11-2017

CHUỖI NGÀY BẤT TẬN TRƯỚC CUỘC ĐOÀN TỤ TẤT YẾU CÙNG NIKKI



Chẳng cần ngược lên tôi cũng biết Mẹ lại đến thăm đột xuất. Vào mùa hè bao giờ bà chải sơn móng chân màu hồng; và tôi nhận ra hình vẽ hoa trên đôi dép da, đôi dép Mẹ mua lần trước khi bà ký giấy cho tôi ra khỏi nơi xấu xa này và đưa tôi đến khu mua sắm.

Lần này, Mẹ lại bắt gặp tôi mặc áo choàng tắm khi tôi đang tập một mình trong sân, và tôi mỉm cười vì biết bà sẽ quở trách bác sĩ Timbers, sẽ hỏi ông ta sao phải nhốt tôi nếu suốt ngày bỏ mặc tôi một mình.

“Con định chống đẩy đến bao giờ hả Pat?” Mẹ nói khi tôi bắt đầu lượt một trăm thứ hai, không nói chuyện với bà. “Nikki-thích-một-người-có-thân-trên-săn-chắc,” tôi nói, thổ ra từng từ sau mỗi cái chống đẩy, nếm vị mồ hôi mặn chảy vào mép.

Trời tháng Tám sương mù dày đặc, thật lý tưởng để đốt chất béo.

Mẹ đứng nhìn một đôi phút, rồi bà làm tôi bất ngờ. Bà nói, giọng run rẩy, “Hôm nay con muốn về nhà với mẹ không?”

Tôi thôi chống đẩy, quay mặt lên nhìn Mẹ, nheo mắt vì ánh ban trưa trắng xóa – và tôi có thể nói ngay rằng Mẹ rất nghiêm túc, vì trông bà lo lắng, chừng như đang phạm sai lầm, và Mẹ hay vậy khi bà thật lòng nói gì đó, còn bình thường khi không buồn phiền hay lo sợ thì bà cứ nói huyên thuyên cả giờ không ngớt.

“Nhưng con phải hứa không được đi tìm Nikki nữa,” bà nói thêm, “con có thể về nhà và sống với bố mẹ cho đến khi chúng ta tìm cho con một công việc và một chỗ sống ổn định.”

Tôi lại tiếp tục chống đẩy, mắt dán vào con kiến đen óng đang bò trên ngọn cỏ ngay dưới mũi, nhưng tầm nhìn tôi còn thấy cả những giọt mồ hôi từ trên mặt nhỏ xuống đất.

“Pat à, con chỉ cần nói là sẽ về ở với mẹ, mẹ sẽ nấu cho con ăn, và con có thể đi thăm các bạn cũ và bắt đầu quay về cuộc sống bình thường. Mẹ xin con. Mẹ cần con đồng ý. Chỉ vì mẹ thôi, Pat à. Mẹ xin con đấy.”

Tôi chống đẩy nhanh hơn, cơ ngực dồn dập, lớn lên - đau, nóng, mồ hôi, thay đổi.

Tôi không muốn ở chỗ xấu xa này, nơi không ai tin vào tia hy vọng, vào tình yêu, hay những kết thúc có hậu, nơi người ta cứ bảo tôi rằng Nikki sẽ không thích dáng vẻ mới của tôi, và rằng nàng cũng không muốn gặp tôi khi thời gian cách ly kết thúc. Nhưng tôi cũng sợ những người trong cuộc đời cũ của tôi sẽ không hào hứng như tôi đang cố gắng lúc này.

Cho dù có thể, nếu mà suy nghĩ cho rành rẽ ra, thì tôi cần thoát khỏi những tay bác sĩ ác ôn và những mục y tá xấu xa kia - với cơ man nào là thuốc với cả cốc giấy - và vì qua mặt Mẹ sẽ dễ dàng hơn rất nhiều qua mặt mấy y bác sĩ kia, nên tôi nhảy dựng lên, đứng trên hai chân mà nói, “Con sẽ về sống với mẹ cho đến khi hết thời gian cách ly.”

Trong khi Mẹ đang làm thủ tục, tôi về phòng để tắm lần cuối, rồi nhét quần áo và tấm hình đóng khung của Nikki vào chiếc túi xách ngang. Tôi nói lời từ biệt anh bạn Jackie cùng phòng, cậu ta cứ nằm trên giường mà nhìn chăm chăm vào tôi như mọi khi, nước dãi thò lò như mật ong trong vắt chảy xuống cằm. Jackie tội nghiệp với mớ tóc bù xù, cái đầu hình dạng kỳ quặc và cơ thể nhão nhoét. Gái nào mà thích cậu ta được nhỉ?

Cậu ta nheo mắt với tôi. Tôi xem đó như lời tạm biệt và chúc may mắn, nên tôi chớp lại cả hai mắt - nghĩa là chúc cậu may mắn gấp đôi, Jackie, tôi nghĩ cậu ta hiểu, vì cậu ta ậm ừ, vai nhếch lên tận mang tai mỗi khi cậu ta hiểu ý người khác.

Các bạn khác của tôi đang ở lớp nhạc thư giãn, tôi không tham gia lớp này, vì nhạc jazz nhẹ nhàng đôi khi làm tôi bực bội. Nghĩ có lẽ nên nói lời biệt những người đã bảo vệ tôi khi tôi bị nhốt, tôi nhìn vào cửa sổ phòng nhạc và thấy các bạn mình đang ngồi trên thảm hồng tập một tư thế yoga, cùi chỏ họ chống lên gối, lòng bàn tay áp vào mặt, mắt nhắm lại. Thật may quá, tấm kính chắn cửa ngăn tiếng nhạc jazz mềm mại khỏi vào tai tôi. Trông các bạn tôi thật sự thư thái - thanh thản - nên tôi quyết định không quấy rầy buổi học của họ. Tôi ghét những cuộc chia tay.

Bác sĩ Timbers đang đợi tôi trong chiếc áo choàng trắng khi tôi gặp Mẹ trong hành lang, ở đây có ba cây cọ đặt xen giữa những chiếc ghế tràng kỷ và ghế thư giãn, như thể nơi xấu xa này là Orlando chứ không phải Baltimore. “Hãy vui hưởng cuộc sống nhé,” ông ta bảo - vẫn với cái vẻ mặt nghiêm nghị ấy - và bắt tay tôi.

“Ngay khi hết thời gian cách ly,” tôi nói, và khuôn mặt ông ta rũ xuống cứ như tôi vừa bảo sẽ giết bà vợ Natalie của ông ta, cùng cả ba cô con gái tóc vàng của họ - là Kristen, Jenny, và Becky - vì ông ta không tin vào tia hy vọng nên công việc của ông ta rất là rao giảng sự thờ ơ, tiêu cực và bi quan.

Nhưng tôi dám chắc ông ta hiểu đã không tiêm nhiễm được vào tôi mớ triết lý chán đời kia - và rằng tôi sẽ mong chờ kết thúc thời gian cách ly. Tôi nói, “Tôi sẽ cho ông hít khói”, đấy chính là điều Danny - cậu bạn da đen duy nhất của tôi ở chỗ xấu xa - bảo cậu ta sẽ nói với bác sĩ Timbers khi được ra. Tôi thấy cũng hơi buồn vì đã ăn cắp lời chia tay của cậu, nhưng nó có tác dụng thật; tôi biết là bởi bác sĩ Timbers nhú mày như thể tôi vừa đâm vào bụng ông ta.

Khi mẹ tôi lái xe ra khỏi Maryland và qua sông Delaware, qua những cửa hàng đồ ăn nhanh và khu mua sắm, bà giải thích rằng bác sĩ Timbers không muốn cho tôi ra khỏi nơi xấu xa kia, nhưng nhờ giúp đỡ của vài luật sư và bác sĩ trị liệu của bạn bà - người sẽ là bác sĩ điều trị *mới* của tôi - bà đã phát động một cuộc chiến pháp lý và thuyết phục được quan tòa rằng bà có thể chăm sóc tôi tại nhà, nên tôi cảm ơn bà.

Ở cầu Tưởng niệm trên sông Delaware, bà nhìn tôi và hỏi tôi có muốn sống tốt hơn không, rằng, “Con muốn sống tốt hơn chứ Pat. Đúng không?”

Tôi gật đầu. Tôi bảo, “Có chứ.”

Rồi chúng tôi thẳng tiến lên đường 295 về New Jersey.

Khi đến đại lộ Haddon để vào trung tâm của Collingswood - quê nhà tôi - tôi thấy quang cảnh phố xá thật khác xưa. Có quá nhiều cửa hiệu mới, những nhà hàng xa xỉ mới, và những người lạ ăn mặc đẹp đẽ dạo bước trên vỉa hè, làm tôi băn khoăn đây có phải là quê nhà tôi không. Tôi bắt đầu thấy lo lắng và thở khó nhọc như thỉnh thoảng vẫn thế.

Mẹ hỏi có chuyện gì, và khi tôi kể bà nghe, bà lại hứa rằng bác sĩ mới, ông Patel, sẽ mau chóng giúp tôi cảm thấy bình thường.

Về đến nhà, tôi đi ngay xuống tầng hầm, cứ như đang có Giáng sinh vậy. Tôi thấy ghế tập tạ Mẹ đã nhiều lần hứa mua, đôi tạ tay, xe đạp tại chỗ, cùng ghế tập bụng Stomach Master 6000 mà tôi thấy trên truyền hình đêm khuya và đã vô cùng khao khát trong suốt thời gian bị nhốt ở chỗ xấu xa kia.

“Con cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn mẹ!” tôi bảo Mẹ, và ôm bà thật chặt, nhắc bóng bà lên rồi xoay đúng một vòng.

Khi tôi đặt bà xuống, bà mỉm cười và nói, “Mừng con về nhà, Pat.”

Tôi hăm hở tập luôn, hết năm đẩy tạ đến nâng tạ tay, lại chuyển sang gập người trên máy Stomach Master 6000, nâng chân, ngồi đẩy tạ, hàng giờ liền đạp xe, rồi uống nước (tôi cố uống mười lăm lít nước mỗi ngày, nốc không biết bao nhiêu là cốc để bù nước), và còn đó chuyện viết lách, tôi viết nhật ký hàng ngày để Nikki có thể đọc về cuộc sống của tôi và biết chính xác những gì xảy ra với tôi từ khi cách ly. (Khi ở chỗ xấu xa kia, do dùng thuốc, trí nhớ của tôi bắt đầu kém hẳn đi, nên tôi bắt đầu viết lại những gì xảy ra với mình, lưu lại những gì tôi cần kể cho Nikki khi thời gian cách ly chấm dứt, để nàng biết về cuộc sống của tôi. Nhưng trước khi tôi về nhà, mấy ông bác sĩ ở chỗ xấu xa đã thu hết cả những gì tôi viết, vậy là tôi phải viết lại từ đầu).

Khi ra khỏi tầng hầm, tôi nhận thấy tất cả những tấm ảnh chụp Nikki và tôi đều bị gỡ khỏi tường và mặt trên lò sưởi.

Tôi hỏi Mẹ những bức ảnh kia đâu. Bà bảo vài tuần trước nhà tôi bị trộm và mấy tấm ảnh đó bị lấy rồi. Tôi hỏi sao kẻ trộm lại lấy ảnh của Nikki và tôi thì Mẹ bảo rằng vì ảnh đó được đóng trong khung rất đắt tiền. “Sao kẻ

trộm không ăn cắp những bức ảnh gia đình?” tôi hỏi. Mẹ bảo kẻ trộm lấy hết cả những cái khung ảnh đắt tiền, nhưng bà còn giữ được phim âm bản những tấm ảnh chụp gia đình nên bà đi thay mới. “Sao mẹ không thay luôn những tấm ảnh con và Nikki?” tôi hỏi. Mẹ bảo bà không có phim những tấm ảnh đó vì bố mẹ Nikki trả tiền chụp ảnh cưới và chỉ đưa cho bà những tấm bà thích. Nikki đã đưa cho mẹ tôi những tấm ảnh khác chụp hai chúng tôi, và hiện tại chúng tôi không liên lạc với Nikki hay gia đình nàng vì lúc này là thời gian cách ly.

Tôi bảo Mẹ nếu kẻ trộm mà quay lại, tôi sẽ cho hắn gãy xương bánh chè rồi đánh hắn thừa sống thiếu chết, và bà bảo, “Mẹ tin là con sẽ làm vậy mà.”

Trong tuần đầu tôi về nhà Bố chẳng thèm nói với tôi lấy một lời, mà chuyện cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên cả vì ông luôn phải làm việc - ông là quản lý cấp quận của các cửa hàng Big Food ở South Jersey. Khi không làm việc, ông ở trong thư phòng, đóng kín cửa đọc truyện dã sử, hầu hết là tiểu thuyết về cuộc Nội Chiến. Mẹ bảo ông ấy cần thời gian làm quen với việc tôi sống ở nhà, mà tôi thì sẵn lòng cho ông thời gian, đặc biệt là tôi cũng sợ nói chuyện với Bố nữa. Lần duy nhất ông đến thăm tôi ở chỗ xấu xa, ông đã chửi bới tôi, nói những điều rất tệ về Nikki và những tia hy vọng chung chung. Lẽ dĩ nhiên tôi có thấy Bố trong hành lang, nhưng ông chẳng thèm nhìn tôi khi cả hai lướt qua nhau.

Nikki thích đọc, và vì nàng luôn muốn tôi đọc sách văn học, nên tôi bắt đầu đọc, chủ yếu là vì như thế tôi sẽ có thể tham gia vào những cuộc chuyện trò trong các bữa ăn tối mà trước giờ tôi cứ câm như hến - những cuộc đàm đạo với các bạn bè văn chương của Nikki, mấy tay giáo viên ngữ văn cứ nghĩ tôi là thằng hề mù chữ, mà đấy thực ra là biệt danh một người bạn của Nikki đặt cho tôi mỗi khi tôi trêu hắn là nhỏ như cóc. “Ít nhất tôi cũng không phải thằng hề mù chữ,” Phillip đáp trả, và Nikki cười ngặt nghẽo.

Mẹ tôi có thể thư viện, bà mượn sách giúp tôi, và vì giờ đã ở nhà tôi được đọc bất cứ thứ gì mình muốn mà không phải lo giấu giếm giếm ông bác sĩ Timbers, người hóa ra lại là một kẻ phát xít trong chuyện cấm đoán sách vở. Tôi bắt đầu bằng *Gatsby vĩ đại*, đọc ba đêm là xong.

Phần hay nhất trong sách là bài giới thiệu, bảo rằng cuốn tiểu thuyết này chủ yếu nói về thời gian mà bạn không bao giờ lấy lại được, đó chính xác là điều tôi cảm thấy về cơ thể mình và việc tập luyện - nhưng tôi cũng cảm thấy như thể mình chịu một chuỗi ngày dài bất tận trước cuộc đoàn tụ tất yếu cùng Nikki.

Khi tôi đọc câu chuyện ấy - Gatsby yêu Daisy biết nhường nào nhưng không bao giờ có thể đến được với cô dù cố gắng ra sao - tôi tưởng như muốn xé đôi cuốn sách và gọi cho Fitzgerald để bảo ông ta rằng cuốn sách đó hoàn toàn sai, dù tôi biết Fitzgerald có lẽ đã chết. Đặc biệt là khi Gatsby bị bắn chết trong bể ở lần đi bơi đầu tiên vào mùa hè, Daisy không dự đám tang, Nick và Jordan chia tay, và Daisy rút cuộc lại dính vào gã Tom phát xít mà nhu cầu xác thịt của gã chắc hẳn đã giết chết một phụ nữ ngây thơ, cho các bạn biết nhé, chắc hẳn Fitzgerald không bao giờ dành thời gian để nhìn lên những đám mây lúc hoàng hôn, vì không có tia hy vọng nào lóe lên ở cuối cuốn sách cả.

Tôi hiểu rõ tại sao Nikki thích tiểu thuyết này, nó quá hay. Nhưng nàng thích nó lại khiến tôi đâm lo vì có thể từ đó Nikki thực sự không tin vào tia hy vọng, vì nàng bảo *Gatsby vĩ đại* là tiểu thuyết vĩ đại nhất do một người Mỹ từng viết ra, vậy mà kết cục câu chuyện lại buồn thế. Có điều chắc chắn, Nikki sẽ rất tự hào về tôi khi tôi bảo nàng rằng cuối cùng tôi đã đọc cuốn sách nàng yêu thích.

Một ngạc nhiên nữa: Tôi sẽ đọc hết các tiểu thuyết trong danh mục tác phẩm văn chương Mỹ kinh điển của nàng, chỉ để làm nàng tự hào, để nàng biết tôi thực sự quan tâm đến những gì nàng yêu thích và tôi đang ra sức cứu vãn cuộc hôn nhân, đặc biệt là giờ đây tôi có thể đàm đạo với mấy người bạn sành văn chương của nàng, nói những điều như, “Tôi đã ba mươi. Đã quá năm năm cái tuổi dối lòng mình và gọi đó là danh dự,” mà Nick nói ở cuối cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của Fitzgerald, những lời đó cũng đúng với bản thân, vì tôi cũng đã ba mươi, và khi nói câu đó ra, tôi cảm thấy mình rất chững chạc. Chúng tôi sẽ tán chuyện trong bữa ăn, và lời trích dẫn đó sẽ khiến Nikki bật cười, nàng sẽ ngạc nhiên vì tôi thực sự đã đọc *Gatsby vĩ đại*. Một phần kế hoạch của tôi là nói lời đó ra một cách thật là đỉnh, vào thời

điểm nàg không ngờ tôi sẽ “nhả tri thức,” lại một câu từ anh bạn da đen Danny của tôi.

Trời ạ, tôi không thể chờ được.

ÔNG ẤY KHÔNG RAO GIẢNG THÓI BI QUAN



Buổi tập tành của tôi bị gián đoạn vào giữa trưa, khi Mẹ xuống cầu thang tầng hầm và bảo tôi có hẹn gặp bác sĩ Patel. Tôi hỏi đợi đến tối được không, sau khi tôi đã xong xuôi việc tập hàng ngày, nhưng Mẹ bảo nếu tôi không chịu đi gặp bác sĩ Patel, tôi sẽ phải quay lại chỗ xấu xa kia, và bà còn nhắc đến quy định của tòa, bảo nếu tôi không tin thì có thể đọc các giấy tờ.

Thế là tôi đi tắm, và Mẹ chở tôi đến văn phòng bác sĩ Patel nằm ở tầng trệt một tòa nhà lớn tại Voorhees, ngay đường Hadonfield-Berlin.

Khi đến nơi, tôi ngồi trong phòng đợi còn Mẹ thì điền thêm một mớ giấy tờ nữa. Lúc này, sức khỏe tâm thần của tôi hẳn đã tiêu tốn hết mười cây gỗ, mà Nikki chắc sẽ không thích nghe đâu vì nàng là nhà bảo vệ môi trường, nàng đã tặng tôi ít nhất một cái cây trong rừng nhiệt đới mỗi dịp Giáng sinh - đó thật ra chỉ là một mẫu giấy bảo rằng tôi mắc nợ một cái cây - và lúc này tôi thật sự cảm thấy rất tệ vì đùa cợt về những món quà ấy, về sau, khi Nikki quay lại, tôi sẽ không bao giờ đùa về khu rừng nhiệt đới đang thu hẹp ấy nữa.

Tôi ngồi đó lật giở một tờ *Tạp chí Thể thao*, lắng nghe chương trình phát thanh dễ chịu mà bác sĩ Patel đặt ở phòng đợi. Bỗng nhiên tôi nghe tiếng nhạc điện tử gợi cảm, tiếng chũm chọe yếu ớt, tiếng bass theo một nhịp gợi tình, âm thanh dịu dàng thần bí, rồi đến tiếng saxophone cao vút khốn kiếp. Và tên bản nhạc đấy đây: *Songbird*. Tôi nhảy ra khỏi ghế, la hét, đá

ghế, lộn cái bàn nước, vợ chồng tạp chí ném vào tường, và gào lên “Không công bằng! Tôi sẽ không tha cho trò mèo nào hết! Tôi không phải chuột thí nghiệm!”

Rồi một người Ấn Độ bé nhỏ - có lẽ cao chừng mét rưỡi, mặc áo len đan kiểu vân thừng trong tiết trời tháng Tám, quần vải, và đôi giày chơi tennis sáng bóng - bình tĩnh hỏi tôi có chuyện gì.

“Tắt thứ nhạc kia đi!” Tôi gào lên. “Tắt đi! Tắt ngay!”

Con người nhỏ bé đó là bác sĩ Patel, tôi biết vì thấy ông bảo thư ký tắt nhạc, ngay khi cô ta tuân lời, Kenny G biến khỏi đầu tôi và tôi thôi la hét.

Tôi lấy tay che mặt để không ai thấy tôi đang khóc, và sau chừng một phút, Mẹ bắt đầu vỗ về trên lưng tôi.

Yên ắng quá - và rồi bác sĩ Patel bảo tôi vào phòng ông ấy. Tôi đi theo ông, dè dặt, còn Mẹ thì giúp cô thư ký dọn dẹp đồng rầy rà tôi gây ra.

Văn phòng của ông kỳ lạ một cách dễ chịu. Hai chiếc ghế nằm bọc da, đặt đối diện nhau, những cái cây trông như nhện - thân leo dài đầy những lá trắng và xanh - treo từ trần nhà xuống, bám quanh khung cửa sổ lồi nhìn ra cái bể tắm cho chim và khu vườn đầy hoa sắc sỡ. Nhưng trong phòng hoàn toàn chẳng có gì khác ngoài một hộp khăn giấy ở khoảng sàn hẹp giữa hai ghế. Sàn nhà làm bằng gỗ cứng màu vàng óng, trần và tường được sơn trông như bầu trời - những đám mây như thật trôi bồng bềnh quanh văn phòng, mà tôi coi đó là điềm tốt, bởi tôi yêu những đám mây. Bóng đèn duy nhất chiếm lấy giữa trần nhà, trông như cái bánh kem-vanila treo ngược tỏa ánh sáng, nhưng phần trần nhà quanh bóng đèn được sơn khiến bóng đèn trông như mặt trời. Những tia sáng thân thiện từ tâm tỏa ra.

Phải thừa nhận tôi cảm thấy bình tĩnh ngay khi bước vào văn phòng bác sĩ Patel và thật sự không còn bận tâm nữa việc mình đã nghe bản nhạc của Kenny G.

Bác sĩ Patel hỏi tôi thích thư giãn trên chiếc ghế nào. Tôi chọn cái màu đen thay vì màu nâu, và ngay lập tức thấy tiếc quyết định đó, vì nghĩ chọn màu đen khiến tôi có vẻ buồn chán hơn so với chọn màu nâu, mà thật ra tôi chả buồn gì sất.

Khi bác sĩ Patel ngồi xuống, ông kéo cần gạt ở bên ghế làm chân ghế cao lên. Ông dựa lưng và chống ngón tay lên cái trán nhỏ như thể đang sắp xem một trận bóng.

“Thư giãn đi,” ông bảo. “Và không có bác sĩ Patel nào hết. Cứ gọi tôi là Cliff. Tôi muốn buổi nói chuyện thật thoải mái. Thân thiện, được không?”

Ông có vẻ khá tử tế, nên tôi kéo cần gạt, dựa lưng, và cố thư giãn.

“VẬY,” ông nói. “Bản nhạc Kenny G thực sự làm cậu khó chịu. Tôi không phải người hâm mộ Kenny, nhưng...”

Tôi nhắm mắt lại, ấms ứ một nốt nhạc, và đếm nhẩm đến mười, xóa sạch tâm trí.

Khi tôi mở mắt ra, ông nói, “Cậu có muốn nói về Kenny G không?”

Tôi nhắm mắt lại, ấms ứ một nốt nhạc, và đếm nhẩm đến mười, xóa sạch tâm trí.

“Thôi được. Cậu có muốn nói về Nikki không?”

“Sao ông muốn biết về Nikki?” tôi nói, phải thừa nhận giọng quá dè chừng.

“Nếu tôi giúp cậu, Pat ạ, tôi cần *hiếu cậu*, đúng không? Mẹ cậu bảo cậu muốn được đoàn tụ với Nikki, đó là mục tiêu lớn nhất đời cậu, nên tôi đoán tốt hơn hết là bắt đầu từ đây.”

Tôi bắt đầu cảm thấy khá hơn, vì ông ấy chẳng nói chuyện đoàn tụ là không tưởng, dường như nghĩa là bác sĩ Patel cảm thấy việc hòa giải với vợ tôi là có thể được.

“Nikki hả? Cô ấy thật tuyệt,” tôi nói và mỉm cười, cảm giác sự ấms ứ lấp đầy lồng ngực mỗi khi nhắc đến tên nàng, mỗi khi trong đầu tôi hiện lên khuôn mặt nàng. “Cô ấy là điều tốt đẹp nhất đời tôi. Tôi yêu cô ấy hơn cả tính mạng của mình. Và tôi không thể chờ cho đến khi thời gian cách ly kết thúc.”

“Thời gian cách ly ư?”

“Đúng vậy. Thời gian cách ly.”

“Thời gian cách ly là gì vậy?”

“Vài tháng trước, tôi đã đồng ý cho Nikki một khoảng thời gian, và cô ấy sẽ trở lại khi cảm thấy đã giải quyết được vấn đề riêng để chúng tôi có

thể quay về bên nhau. Nên chúng tôi như kiểu ly thân, nhưng chỉ là tạm thời thôi.”

“Sao hai người ly thân?”

“Chủ yếu là vì tôi không hiểu rõ cô ấy và tôi quá ham mê công việc, tôi là trưởng Ban sử của Trường Trung học Jefferson và kiêm luôn dạy thể dục. Tôi không bao giờ ở nhà, cô ấy cô đơn. Ngoài ra tôi còn xuống cấp quá, đến mức thừa những ba chục cân, nhưng tôi đang xử lý mọi việc và giờ tôi sẵn lòng đi tư vấn hôn nhân như cô ấy muốn, vì tôi đã thay đổi.”

“Hai người đã hẹn ngày chưa?”

“Hẹn gì?”

“Ngày kết thúc thời gian cách ly ấy.”

“Chưa.”

“Vậy thời gian cách ly sẽ kéo dài vô thời hạn?”

“Về lý thuyết thì tôi đoán là thế. Hơn nữa tôi lại không được tiếp xúc với Nikki hay gia đình cô ấy.”

“Sao thế?”

“Ờ... tôi thực sự không biết. Ý tôi là - tôi quý gia đình bên vợ cũng như tôi yêu Nikki. Nhưng điều đó không quan trọng, vì tôi nghĩ sớm muộn gì Nikki cũng sẽ quay lại, và cô ấy sẽ dàn xếp mọi chuyện với bố mẹ cô ấy.”

“Căn cứ vào đâu mà anh nghĩ vậy?” ông hỏi, giọng dễ chịu, với một nụ cười thân thiện.

“Tôi tin những kết thúc có hậu,” tôi bảo ông. “Và tôi nghĩ bộ phim này thế là đủ dài rồi.”

“Phim nào?” Bác sĩ Patel nói, và tôi nghĩ trông ông giống hệt Gandhi nếu ông đeo cặp kính gọng tròn và đầu cạo nhẵn, điều này thật lạ, đặc biệt là khi chúng tôi đang nằm trên ghế dựa trong một căn phòng tươi sáng, hạnh phúc, ừm mà chẳng phải Gandhi đã chết rồi sao? “Vâng,” tôi nói. “Đã bao giờ ông nhận thấy rằng cuộc đời giống như một chuỗi những bộ phim?”

“Không. Cậu nói xem nào.”

“À thì, ông có những cuộc phiêu lưu. Mọi chuyện bắt đầu bằng những rắc rối, nhưng rồi ông thừa nhận vấn đề của mình và trở nên tốt hơn bằng cách cố gắng rèn luyện thật nhiều, chính điều đó sinh ra kết cục có hậu và

cho phép nó đơm hoa kết trái - giống như hồi kết các bộ phim *Rocky*, *Rudy*, *The Karate Kid*, *Star Wars* và bộ ba phim *Indiana Jones*, và *The Goonies*, những bộ phim tôi yêu thích, dù tôi đã thề không xem phim cho đến khi Nikki quay lại, vì giờ đây cuộc sống của tôi là bộ phim tôi sẽ theo dõi, mà phim lại chiếu liên tục. Ngoài ra, tôi biết đã sắp tới lúc cho cái kết có hậu, khi Nikki quay trở lại, vì tôi đã tiến bộ rất nhiều nhờ rèn luyện thân thể, dùng thuốc và trị liệu.”

“Ồ, tôi hiểu rồi.” Bác sĩ Patel mỉm cười. “Tôi cũng thích kết thúc có hậu, Pat ạ.”

“Vậy là ông đồng ý với tôi. Ông nghĩ vợ tôi sẽ sớm quay về?”

“Thời gian sẽ trả lời,” bác sĩ Patel nói, và tôi biết ngay lúc ấy rằng mối quan hệ của tôi với Cliff sẽ tốt đẹp, vì ông ấy không rao giảng điều bi quan như bác sĩ Timbers hay đám nhân viên ở chỗ xấu xa kia; Cliff không nói tôi cần đổi mặt với điều ông ấy nghĩ là thực trạng của tôi.

“Thú vị thật, vì mọi bác sĩ điều trị khác mà tôi từng gặp đều bảo Nikki sẽ không quay lại. Thậm chí sau khi tôi đã kể cho họ về những tiến bộ tôi đạt được, tôi đang khá dần lên ra sao, thế mà họ vẫn luôn ‘dìm hàng tôi,’ đấy là câu tôi học được từ anh bạn da đen Danny.”

“Mọi người có thể tàn nhẫn,” ông nói với vẻ đồng cảm khiến tôi càng tin tưởng ông hơn. Và bạn biết không, ngay lúc ấy, tôi nhận ra ông không hề ghi lời nói của tôi vào hồ sơ. Tôi thật sự rất cảm kích.

Tôi bảo ông tôi thích căn phòng, và chúng tôi nói về tình yêu của tôi với các đám mây cùng với việc mọi người mất khả năng nhìn thấy tia hy vọng ra sao dù ngày nào chúng cũng ở đó trên bầu trời.

Tôi hỏi về gia đình ông, để tỏ ra lịch sự, và hóa ra ông ấy có cô con gái học tại trường trung học có đội hockey xếp thứ hai ở South Jersey. Ông còn có một cậu con trai đang học tiểu học, cậu bé muốn thành nghệ nhân nói tiếng bụng và thậm chí tập luyện hằng đêm với một con rối gỗ tên là Grover Cleveland, mà ngẫu nhiên thay lại là tên của tổng thống Mỹ duy nhất giữ hai nhiệm kỳ không liên tục. Tôi thực sự không hiểu tại sao con trai Cliff lại đặt tên con rối kia theo vị tổng thống nhiệm kỳ thứ hai hai và hai tư nọ, nhưng tôi không nói ra. Sau đó, Cliff bảo ông có một người vợ tên Sonja, bà ấy đã vẽ

căn phòng xinh đẹp này, điều này đưa chúng tôi sang bàn luận phụ nữ tuyệt vời ra sao và tầm quan trọng của việc trân trọng phụ nữ khi họ còn ở bên ta, vì nếu không bạn có thể đánh mất họ rất nhanh – bởi Chúa thực sự muốn chúng ta trân trọng phụ nữ. Tôi bảo Cliff tôi hy vọng ông không bao giờ phải trải qua việc cách ly, và ông bảo ông hy vọng thời gian cách ly của tôi sẽ chóng hết. Ông thật hết sức tử tế khi nói thế.

Trước khi tôi về, Cliff nói ông sẽ đối thuốc cho tôi, sẽ có một vài tác dụng phụ ngoài mong muốn, và tôi phải báo cho ngay cho Mẹ bất cứ điều khó chịu nào, mất ngủ, lo lắng hay bất cứ điều gì khác - vì ông cần một thời gian để tìm được công thức thuốc phù hợp - tôi hứa làm theo.

Trên đường về nhà, tôi bảo Mẹ tôi thực sự thích bác sĩ Cliff Patel và tôi thấy lạc quan hơn về việc điều trị. Tôi cảm ơn bà vì đã đưa tôi ra khỏi chỗ xấu xa, tôi bảo rằng Nikki đến Collingswood thì còn dễ, chứ vào viện tâm thần thì nghe khó hơn nhiều, và khi tôi nói điều này, Mẹ bắt đầu khóc, lạ thật. Bà còn dừng xe bên đường, dựa đầu lên tay lái, vặn để máy nổ, rồi khóc một lúc lâu - thút thít, run rẩy và nước mắt. Tôi xoa lưng bà, như bà đã làm lúc tôi ở văn phòng bác sĩ Patel khi bản nhạc đó bật lên, và sau chừng mười phút gì đó, bà thôi khóc luôn và lái xe đưa tôi về.

Để bù đắp cho một tiếng ngời ở chỗ Cliff, tôi phải tập cho đến khuya, và khi tôi lên giường, Bố vẫn ngồi trong phòng ông với cánh cửa đóng chặt, lại một ngày nữa trôi qua tôi không nói chuyện với Bố. Tôi nghĩ thật lạ khi sống chung nhà với một người mà ta không thể trò chuyện, đặc biệt khi người ấy là bố mình. Ý nghĩ đó khiến tôi hơi buồn.

Vì Mẹ chưa đến thư viện, tôi không có gì để đọc cả. Nên tôi nhắm mắt và nghĩ về Nikki cho đến khi nàng hiện về trong giấc mơ tôi như mọi lần.

NGỌN LỬA VÀNG RỰC XÂM CHIẾM SỌ TÔI



Vâng, tôi thực sự tin vào tia hy vọng, chủ yếu là bởi tôi nhìn thấy chúng hăng ngày mỗi khi từ tầng hầm đi lên, choàng túi nylon vào người - để thân trên tôi được bọc trong túi nhựa và tôi sẽ đổ mồ hôi nhiều hơn - rồi chạy bộ. Tôi luôn cố sắp xếp sao cho trong mười tiếng tập luyện hàng ngày thì phần chạy bộ rơi đúng vào hoàng hôn để tôi có thể kết thúc buổi tập luyện bằng cách chạy về phía tây, qua sân chơi trong công viên Knight, ở đó, lúc còn bé, tôi đã chơi bóng chày và bóng bầu dục.

Khi chạy qua công viên, tôi ngược nhìn lên và, như dự đoán, thấy điều phải thấy trong ngày.

Dù những đám mây có che ánh mặt trời, thì sẽ luôn có một tia nắng mang hy vọng nhắc tôi phải tiếp tục cố gắng, vì tôi biết rằng dù mọi thứ có thể đang u ám, vợ tôi sẽ sớm quay về. Nhìn cái lằn sáng viền quanh những đám bông mịn màng màu trắng và xám xịt ấy quả là phấn chấn. (Và bạn có thể tái tạo hiệu ứng đó bằng cách đặt bàn tay cách bóng đèn chừng dăm centimet rồi đưa mắt lần theo những đường viền trên bàn tay cho tới khi mắt dần nhòa đi). Nhìn lên đám mây thì cũng buồn lắm, nhưng cũng có tác dụng, như hầu hết mọi thứ gây đau đớn. Thế nên tôi cần chạy, rồi khi phổi tôi nóng rực lên, cái lưng phản kháng bằng những cảm giác như bị dao đâm, cơ chân co cứng lại, vài centimet da trên vòng bụng rung rinh, tôi cảm tưởng như sự sám hối ngày hôm ấy đã xong, và có lẽ Chúa sẽ khá vui lòng ra tay cứu vớt,

nên tôi nghĩ vì thế Ngài mới cho tôi thấy những đám mây kỳ lạ như vậy suốt tuần vừa qua.

Kể từ khi vợ tôi đề nghị cách ly một thời gian, tôi đã giảm được hơn hai chục cân, và mẹ tôi bảo rằng tôi sẽ về mức cân nặng khi còn chơi bóng trong đội hình chính ở trường trung học, cũng là mức cân nặng khi tôi gặp Nikki, và tôi nghĩ có lẽ nàng đã phiền lòng vì số cân nặng tôi tăng lên trong năm năm ở với nhau. Khi thời gian cách ly hết, kiểu gì nàng chẳng ngạc nhiên khi thấy tôi săn chắc như thế này.

Nếu ngày nào hoàng hôn không có mây - như hôm qua chẳng hạn - khi tôi nhìn lên bầu trời, ngọn lửa vàng rực xâm chiếm sọ tôi, khiến tôi lóa mắt, mà điều đó cũng tốt, vì nó cũng thiêu đốt và khiến mọi thứ trông linh thiêng.

Khi chạy bộ, tôi luôn vờ như mình đang chạy về phía Nikki, và điều đó khiến tôi cảm thấy như mình đang giảm thời gian chờ đợi để được gặp nàng.

CÁI KẾT TÔI TỆ CHƯA TỪNG THẤY



Biết mỗi năm Nikki đọc một phần kha khá sách của Hemingway, tôi đòi đọc một trong những tiểu thuyết hay của ông ta. “Nếu cuốn nào có chuyện tình thì tốt, vì con thực sự cần tìm hiểu tình yêu - để con có thể làm một người chồng tốt hơn khi Nikki quay lại,” tôi bảo Mẹ.

Lúc Mẹ ở thư viện về, bà bảo thủ thư cho rằng *Giã từ vũ khí* là tiểu thuyết tình yêu hay nhất của Hemingway. Vậy là tôi hăm hở mở sách và có thể cảm thấy mình thông minh hơn khi lật giở từng trang.

Trong khi đọc, tôi tìm những câu có thể trích dẫn được để có thể “nhả tri thức” trong lần tới Nikki và tôi đi chơi cùng các bạn văn chương của nàng - để tôi có thể nói với gã Phillip đeo kính, “Thế thằng hề mù chữ liệu có biết được câu ấy không?” Và tôi sẽ nhả vài câu Hemingway nữa, thật là đỉnh.

Nhưng tiểu thuyết này chẳng là gì hơn một trò bịp.

Suốt cả truyện, bạn muốn người kể thoát khỏi cuộc chiến, muốn anh ta có một cuộc sống tốt đẹp cùng Catherine Barkley. Anh ta thoát khỏi các thể loại hiểm nguy - dù đã bị thương - và cuối cùng trốn thoát sang Thụy Sĩ cùng Catherine đang mang thai, người anh ta hết mực yêu. Họ sống ở vùng núi một thời gian, bơi trong tình yêu và sống một cuộc đời tốt đẹp.

Đáng lẽ Hemingway nên kết thúc ở chỗ này, vì đó là hạnh phúc những người này xứng đáng được hưởng sau khi đã tranh đấu thoát khỏi cuộc chiến tối tăm.

Nhưng không.

Thay vào đó, ông ta viết ra một cái kết tồi tệ chưa từng thấy: Hemingway cho Catherine chết vì bị băng huyết. Đó là cái kết đau đớn nhất tôi từng biết cho đến giờ và ngay cả sau này trong văn chương, điện ảnh hay thậm chí trên truyền hình nữa.

Đoạn cuối truyện, tôi khóc như ri, một phần là khóc cho nhân vật, quá vậy, nhưng cũng một phần vì Nikki dạy cuốn này cho lũ trẻ. Tôi không thể tưởng tượng nổi sao lại có người muốn các em thiếu niên nhạy cảm tiếp xúc với cái kết khủng khiếp như thế. Tại sao không nói thẳng với các em học sinh trung học rằng cuộc đấu tranh của chúng để tiến bộ bản thân thực chất chẳng là gì hết?

Tôi phải thừa nhận, lần đầu tiên kể từ khi bắt đầu thời gian cách ly, rằng tôi bực Nikki vì nàng dạy cái thứ bi quan đó trong lớp nàng. Tôi sẽ không trích dẫn Hemingway gì hết, cũng sẽ không bao giờ đọc cuốn nào khác của hă. Nếu hă còn sống, tôi sẽ viết ngay cho hă một bức thư và dọa bóp chết hă bằng tay không, vì hă bi quan quá đi. Chẳng trách hă lại tự tử như trong phần giới thiệu sách đã nói.

CHẰNG CÓ GÌ NGOÀI TÌNH YÊU



Thư ký của bác sĩ Patel tắt ngay radio khi cô ta nhìn thấy tôi bước vào phòng đợi, tôi thấy buồn cười vì cô ta cố giả bộ cho thật tự nhiên, làm như tôi không biết vậy. Cô ta có vẻ sợ hãi, xoay cái núm vặn một cách rón rén - như cách người ta làm những việc sau khi họ đã chứng kiến một đợt lên cơn của tôi, như thể tôi chẳng phải người nữa mà một con thú hoang to tướng.

Sau một lúc chờ đợi, tôi gặp Cliff trong buổi điều trị lần hai, vào thứ Bảy hàng tuần từ giờ trở đi. Lần này tôi chọn ghế nâu, và chúng tôi ngồi trên ghế nằm bọc da, giữa những đám mây, tán chuyện chúng tôi thích phụ nữ biết bao và “cà kê mái thoải,” lại một câu khác của Danny.

Cliff hỏi tôi có thích loại thuốc mới không, tôi bảo ông là có, dù tôi thực sự không nhận thấy tác dụng gì sất và cũng chỉ mới dùng nửa phần thuốc Mẹ đưa cho tôi tuần trước - tôi giấu dưới lưỡi, đợi Mẹ ra ngoài là tôi nhổ vào bồn vệ sinh. Ông hỏi tôi có bị tác dụng phụ không mong muốn nào không - như khó thở, ăn không ngon, buồn ngủ, muốn tự tử, muốn giết người, giảm cương cứng, lo lắng, bứt rứt, ỉa chảy - tôi bảo ông tôi không bị.

“Còn những ảo giác?” ông nói, người hơi rướn lên, và nheo mắt.

“Ảo giác à?” tôi hỏi.

“Ảo giác.”

Tôi nhún vai, bảo rằng tôi không nghĩ mình gặp ảo giác, và ông bảo tôi nếu bị hấn tôi phải biết.

“Nếu lấy điều gì lạ hay kinh khủng thì phải báo cho mẹ cậu đấy,” ông nói, “nhưng đừng lo, vì có lẽ cậu sẽ không bị ảo giác. Chỉ tỉ lệ rất nhỏ người

bị ảo giác khi dùng liều thuốc kết hợp này.”

Tôi gật đầu và hứa sẽ báo cho mẹ tôi bất kỳ ảo giác nào, nhưng tôi thực sự không tin mình sẽ bị ảo giác, dù ông ấy có cho tôi uống loại gì, đặc biệt là vì tôi biết ông sẽ không cho tôi dùng LSD^[1] hay bất cứ loại nào tương tự. Tôi nghĩ những người yếu đuối hơn có thể than phiền về thuốc của họ, nhưng tôi không yếu đuối, và tôi có thể kiểm soát bản thân rất tốt.

Tôi đang ở dưới tầng hầm, uống nước, nghỉ giải lao ba phút giữa những lần gập bụng trên ghế Stomach Master 6000 và đẩy chân trên ghế tập tạ, thì ngửi thấy mùi món bánh cua tấm bơ của Mẹ không lẫn vào đâu được, nước dãi tôi bắt đầu ứa ra đôn đập.

Vì thích món bánh cua tấm bơ, tôi rời tầng hầm vào bếp, thấy Mẹ không chỉ nướng món bánh xốp mềm làm từ thịt cua tấm bơ và phô mát vàng kia mà bà còn làm pizza với ba loại thịt - thịt bò băm, xúc xích và thịt gà - và món đùi tỏi gà bà mua ở Big Foods.

“Sao mẹ làm bánh cua tấm bơ thế?” tôi hỏi, đầy hy vọng, vì theo kinh nghiệm, tôi biết bà chỉ làm bánh khi nhà chúng tôi có khách.

Nikki thích món bánh cua tấm bơ và sẽ ăn hết cả đĩa nếu đặt trước mặt nàng, và rồi sau đấy nàng sẽ than phiền trên đường về nhà, bảo rằng nàng thấy béo vì đã ăn quá nhiều. Ngày xưa, cái hồi tôi dễ nổi xung, tôi đã bảo với nàng tôi không muốn nghe nàng than phiền mỗi khi ăn quá nhiều. Nhưng lần tới nếu Nikki lại ăn nhiều bánh cua tấm bơ, tôi sẽ bảo nàng rằng nàng không ăn nhiều đâu và rằng trông nàng rất mảnh khảnh; tôi sẽ bảo nàng cần tăng thêm vài cân nữa vì tôi thích người phụ nữ của tôi trông phải như phụ nữ, chứ không như cái “Quý cô sáu giờ - đứng lên ngồi xuống,” lại một câu nữa của Danny.

Tôi thật lòng hy vọng việc Mẹ làm bánh nghĩa là thời gian cách ly đã hết, và Nikki đang trên đường đến nhà bố mẹ tôi, ấy có vẻ là chuyến trở về bất ngờ tuyệt vời nhất mà Mẹ có thể dàn dựng - vì Mẹ luôn gắng làm những điều tốt đẹp cho tôi và em tôi, tôi chuẩn bị tinh thần để đoàn tụ với Nikki.

Tim tôi đập năm mươi nhịp trong vài giây chờ đợi Mẹ trả lời câu hỏi của tôi.

“Tôi nay Eagles sẽ đấu với Steelers, đây là trận đấu trước mùa giải,” Mẹ bảo, thật lạ quá, vì Mẹ lúc nào chả ghét thể thao và gần như còn chẳng biết là mùa giải bóng bầu dục bắt đầu vào mùa thu, chứ đừng nói tên đội chơi trong ngày. “Em con sắp đến đây để xem bóng với con và bố.”

Tim tôi bắt đầu đập nhanh hơn vì kể từ thời gian cách ly, tôi chưa gặp em tôi, và cũng như Bố, nó cũng đã nói nhiều điều thật sự rất tệ về Nikki vào lần cuối chúng tôi trò chuyện.

“Jake mong gặp con lắm đấy, và con biết bố con yêu đội Eagles thế nào rồi. Mẹ nóng lòng muốn chứng kiến cảnh ba người đàn ông trong đời mẹ lại tụ họp quanh bàn, giống như xưa.” Mẹ tôi mỉm cười, nụ cười căng đến nỗi tôi nghĩ bà lại sắp khóc òa lên mất, nên tôi quay người đi xuống tầng hầm nắm tay chống đỡ cho đến khi ngực nóng ran và không thể cảm thấy khớp ngón tay mình nữa.

Biết có thể tối sẽ không được chạy bộ vì bữa tiệc sum họp gia đình, nên tôi đeo túi rác vào và chạy sớm hơn, chạy qua nhà các bạn thời trung học; qua nhà thờ Thánh Joseph, một nhà thờ Công giáo tôi từng đi lễ; chạy qua trường trung học Collingswood (khóa 1989) và ngôi nhà ông bà tôi cạnh công viên khi họ còn sống.

Bạn thân nhất của tôi trông thấy tôi chạy qua nhà mới của cậu ấy trên đường Virginia. Ronnie vừa đi làm về, đang từ xe bước vào cửa, thì tôi chạy qua vỉa hè. Cậu ta nhìn vào mắt tôi, và sau khi tôi chạy qua, cậu ta kêu lên, “Pat Peoples hả? *Phải cậu không?* Này, Pat!” Tôi chạy nhanh hơn, vì Jake em tôi đang đến thăm tôi; Jake không tin vào kết cục có hậu, và tôi không tâm trí đâu mà đối phó với Ronnie lúc này, cậu ta không một lần đến thăm Nikki và tôi ở Baltimore dù đã rất nhiều lần hứa hẹn. Nikki từng gọi Ronnie là “bị dốt mũi,” bảo rằng cô vợ Verorinca “giữ lịch hẹn của chồng cùng hai hòn đá của gã trong ví cô ta.”

Nikki bảo tôi là Ronnie sẽ không bao giờ đi Baltimore thăm tôi, nàng đã đúng.

Cậu ta cũng không đến chỗ xấu xa thăm tôi, nhưng cậu ta cũng viết thư cho tôi kể về con gái Emily của mình, nó tuyệt vời ra sao, và tôi đồ là thế, dù chưa được gặp Emily để xác nhận xem thư nói có đúng không.

Khi về đến nhà, xe của Jake đã đỗ bên ngoài - một chiếc BMW màu bạc rất là oách, thế hẳn là em tôi đang kiếm được, xét về mặt “làm túi phồng to hơn” như cách nói của Danny. Tôi lên qua cửa sau và chạy lên nhà đi tắm. Sau khi tắm rửa và mặc đồ sạch, tôi thở thật sâu và lần theo tiếng trò chuyện trong phòng khách.

Jake đứng lên khi nhìn thấy tôi. Nó mặc quần vải đen sọc trắng kẻ chỉ, áo phong polo màu chàm rất vừa vặn chứng tỏ nó vẫn giữ được vóc dáng. Nó còn đeo chiếc đồng hồ nam kim cương mà Danny hẳn sẽ gọi đó là hàng khủng. Tóc em tôi thưa hơn, nhưng đầu vuốt keo và trông cũng sành điệu.

“Pat?” nó nói.

“Chẳng phải mẹ đã nói con sẽ không nhận ra sao?” Mẹ nói.

“Trông anh như Arnold Schwarzenegger nhỉ.” Nó sờ vai tôi, mà tôi lại cực ghét điều đó, tôi không muốn ai sờ vào người mình cả - trừ Nikki. Nhưng vì nó là em nên tôi không nói gì. “Anh ngót vãi nhỉ,” nó nói.

Tôi nhìn sàn nhà, vì tôi nhớ những gì nó nói về Nikki - tôi vẫn bực chuyện đó - ấy thế mà tôi cũng vui vì gặp em tôi, sau một thời gian tưởng như đằng đằng.

“Pat này. Lẽ ra em phải đến Baltimore thăm anh nhiều hơn, nhưng chỗ đó làm em hãi và em... em... không chịu được khi thấy anh như vậy, anh hiểu chứ? Anh có bực em không?”

Tôi vẫn hơi bực mình với Jake, nhưng bỗng nhiên tôi nhớ ra một câu chuẩn không cần chỉnh khác của Danny nên tôi nói, “Chẳng có gì ngoài tình yêu.”

Jake nhìn tôi một lúc như thể tôi vừa thụi vào bụng nó. Nó chớp mắt mấy lần như thể sắp khóc, rồi nó quàng hai tay ôm tôi. “Em xin lỗi,” nó nói và ôm tôi lâu hơn tôi muốn, nếu mà là Nikki ôm thì thế cũng không phải lâu lắm.

Khi nó buông tay ra, Jake bảo, “Em có quà cho anh này.” Nó lôi trong túi ra một chiếc áo đấu của đội Eagles và dúi cho tôi. Tôi cầm lên và thấy số 84, tôi nhận ra là số áo của một cầu thủ tấn công, nhưng tôi không biết tên. Có phải tiền đạo trẻ Freddie Mitchell số 84 không nhỉ? Tôi nghĩ nhưng

không nói vì không muốn làm em tôi buồn, nó thật tử tế vì đã mua quà cho tôi.

“Baskett là ai thế?” tôi hỏi, đấy là tên ghi trên áo.

“Tân binh Hank Baskett người truyền cảm hứng ấy à? Anh ta là tâm điểm trước mùa đấu. Áo này đang rất hot trên đường phố ở Philadelphia đấy. Và giờ anh có một chiếc để mặc đi xem các trận năm nay.”

“Mặc áo đi xem bóng à?”

“Anh đã về rồi, anh sẽ muốn ngồi trong sân bóng như xưa, đúng không nào?”

“Ở sân Vet ấy à?”

“Vet nào?” Jake bật cười và nhìn Mẹ. Mẹ hoảng hốt.

“Không - ở Sân Lincoln Financial chứ.”

“Sân Lincoln Financial nào?”

“Ở đó họ không cho anh xem TV à? Đấy là sân nhà của Eagles, sân vận động đội bóng của anh chơi đã ba mùa rồi.” Tôi biết Jake đang lừa tôi, nhưng tôi chẳng nói gì.

“Dù sao, anh có một ghế cạnh em và Scott. Vé cho cả mùa đấy anh. Anh có vé cả mùa đấy. Anh thấy có phê không?”

“Anh không có tiền mua vé cả mùa,” tôi nói, vì khi cách ly, tôi đã để cho Nikki cả căn nhà, xe ô tô và tài khoản ngân hàng.

“Em mua cho anh.” Jake huých vào cánh tay tôi. “Mấy năm qua em không làm người em tốt, nên giờ em sẽ bù đắp lại, vì anh đã về nhà.”

Tôi cảm ơn em tôi, rồi Mẹ lại bắt đầu khóc. Bà khóc đến nỗi phải chạy ra khỏi phòng, kỳ thật, vì Jake và tôi đang giảng hòa, và vé xem Eagles cả mùa là món quà thật tuyệt - đấy là chưa kể đến áo thi đấu.

“Anh mặc thử áo đi.”

Tôi mặc vào. Thật dễ chịu khi được mặc áo xanh của Eagles, nhất là chiếc áo được chọn riêng cho mình.

“Chờ xem tay Baskett này sẽ chơi ra sao trong mùa này,” Jake bảo, cứ như thể tương lai của tôi liên quan đến gã tiền đạo tân binh của Eagles này vậy - Hank Baskett.

KHÔI BÊ TÔNG VỮNG CHẮC



Tôi nhận ra Bố chờ tới khi trận đấu sắp bắt đầu rồi mới vào phòng khách. Đây chỉ là trận đấu trước mùa giải nên chúng tôi không làm gì hết như các ngày đấu chính thức, nhưng Bố đã mặc chiếc áo số 5 của McNabb và giờ ông ngồi trên mép ghế, sẵn sàng nhảy ra khỏi chỗ ngồi. Ông gật đầu chào em tôi rất nghiêm nghị, nhưng hoàn toàn phớt lờ tôi, thậm chí sau khi tôi nghe Mẹ bảo “Ông hãy cố trò chuyện với Pat đi nào,” lúc họ tranh cãi trong nhà bếp. Mẹ để đồ ăn trên bàn gấp, ngồi cạnh Jake, và tất cả chúng tôi bắt đầu ăn.

Đồ ăn thật hết sảy, nhưng tôi là người duy nhất nói vậy. Trông Mẹ vui vẻ vì nhận được lời khen ngợi, bà bảo “Con chắc là ngon chứ?” như bà hay nói, vì khi bàn chuyện nấu nướng, bà luôn tỏ ra khiêm tốn dù là một đầu bếp vĩ đại.

“Bố nghĩ đội Birds năm nay chơi thế nào?” Jake hỏi.

“Tám thắng tám thua,” Bố trả lời, vẻ bi quan, như ông vẫn vậy vào đầu mỗi mùa NFL ^[2].

“Mười một - năm,” em tôi bảo, thế là Bố lắc đầu, rít qua kẽ răng. “Mười một - năm thì sao?” nó hỏi tôi, và tôi gật đầu vì tôi là người lạc quan, chiến thắng mười một trận gần như sẽ đưa Eagles vào vòng đấu loại trực tiếp. Vì đã có vé cả mùa, tôi biết kiểu gì chúng tôi cũng mua được vé trận loại trực tiếp nếu đội Birds thắng trận trên sân nhà, và chẳng có gì hay hơn một trận đấu loại trực tiếp của Eagles.

Lúc này, phải thừa nhận là tôi không cập nhật thông tin ngoài mùa giải của đội Birds, nhưng khi đội hình ra quân được công bố, tôi thực sự ngạc nhiên thấy những cầu thủ yêu thích của mình không còn trong đội hình. Duce Staley. Hugh Douglas. James Thrash. Corey Simon. Tất cả đã ra đi. Tôi những muốn hỏi, “Khi nào? Tại sao?” nhưng lại thôi, sợ Bố và em sẽ nghĩ tôi không còn là cố động viên thứ thiệt nữa, họ bảo chuyện đó xảy ra khi tôi chuyển đến Baltimore cùng Nikki và thôi mua vé mùa.

Thật ngạc nhiên, đội Birds không còn chơi ở sân Veterans nữa mà là sân Lincoln Financial như Jake đã nói. Thế quái nào mà người ta xây cả một cái sân trong mùa bóng vừa rồi, chắc tại tôi bị kẹt ở chỗ xấu xa kia nên bỏ lỡ hết mọi tin tức. Nhưng mà, thực sự trong tôi có gì đó không ổn.

“Sân Lincoln Financial ở đâu nhỉ?” tôi cố hỏi một cách bình thản, khi người ta phát quảng cáo sau những lượt bóng đầu tiên.

Bố quay sang nhìn tôi chăm chăm, nhưng không trả lời. Ông ghét tôi. Ông có vẻ khó chịu, như thể ngồi trong phòng khách xem bóng cùng thằng con trai rối loạn tâm thần là một chuyện chán ngắt.

“Ở Nam Philadelphia, như mọi sân khác,” em tôi nhanh nhẩu. “Bánh cua tấm bơ ngon tuyệt mẹ ạ.”

“Từ sân Lincoln Financial có nhìn thấy sân Vet không?” tôi hỏi.

“Sân Vet tiêu rồi,” Jake nói.

“Tiêu là thế nào?” tôi hỏi. “Ý em *tiêu* là sao?”

“21 tháng Ba năm 2004. Bảy giờ sáng. Nó đổ xuống như một lều đài cát.” Bố nói, chẳng hề nhìn tôi, ngay trước khi mút một mẩu thịt vàng ươm trên xương chân gà. “Cũng hơn hai năm rồi.”

“Sao cơ? Con đã ở sân Vets mùa vừa...” tôi dừng lại, bắt đầu cảm thấy hơi chóng mặt và buồn nôn. “Bố nói năm mấy cơ?”

Bố mở miệng định nói, nhưng Mẹ ngăn lại, bà nói, “Nhiều thứ đã thay đổi khi con đi xa.”

Nhưng mà, tôi không chịu tin rằng sân Vets đã tiêu, thậm chí sau khi Jake đã đi lấy máy tính trong xe và cho tôi xem một đoạn phim tải xuống quay cảnh Vet bị phá. Sân vận động Veterans - mà chúng tôi từng gọi là khối bê tông vững chắc - đổ xuống như một vòng tròn domino, làn bụi xám xịt

che kín màn hình, và tim tôi như vỡ ra khi thấy cảnh tượng đổ nát ấy, dù tôi ngờ rằng điều tôi đang xem chỉ là trò bịp máy tính.

Lúc còn bé, Bố dẫn tôi đi xem nhiều trận đấu của đội Phillies ở sân Vet, và dĩ nhiên đi cùng Jake xem tất cả trận đấu của Eagles, nên thật khó tin nổi một công trình to lớn như vậy với tuổi thơ tôi lại bị phá hủy trong khi tôi ở chỗ xấu xa kia. Đoạn phim kết thúc, tôi hỏi Mẹ có thể nói chuyện riêng với bà trong phòng khác được không.

“Chuyện gì vậy?” bà nói khi chúng tôi ở trong bếp.

“Bác sĩ Patel bảo con rằng loại thuốc mới có thể gây ảo giác.”

“Ừ.”

“Con nghĩ con vừa thấy sân Veterans bị phá hủy trong máy tính của Jake.”

“Con yêu, con đúng đấy. Nó bị phá hủy cách đây hai năm.”

“Bây giờ năm mấy nhỉ?”

Bà dè dặt, rồi nói. “Năm hai ngàn lẻ sáu.”

Vậy là tôi đã ba tư tuổi. Thời gian cách ly kéo dài đã bốn năm. Không thể nào, tôi nghĩ. “Làm sao con biết lúc này mình không bị ảo giác? Sao con biết được mẹ không phải là một ảo giác? Tất cả mọi người đều là ảo giác! Tất cả!” tôi nhận ra mình đang gào thét, nhưng tôi không cưỡng lại được.

Mẹ lắc đầu, cố vuốt má tôi, nhưng tôi gạt đi, rồi bà bắt đầu khóc.

“Con đã ở chỗ xấu xa bao lâu rồi? Bao lâu rồi? Mẹ nói đi!”

“Có chuyện gì thế?” Bố tôi quát. “Cho người khác xem bóng với chứ.”

“Suýt!” Mẹ tôi nói qua làn nước mắt.

“Bao lâu rồi?” tôi gào lên.

“Cho nó biết đi, Jeanie! Nói đi! Sớm muộn gì nó cũng biết thôi!” Bố tôi từ phòng khách quát vào. “Cho nó biết đi!”

Tôi nắm vai Mẹ, lay người bà, khiến đầu bà lắc lư, rồi tôi hét lên. “Bao lâu rồi?”

“Gần bốn năm,” Jake nói. Tôi quay đầu lại, và em tôi đứng ở cửa bếp. “Giờ hãy buông mẹ ra.”

“Bốn năm sao?” tôi bật cười, buông vai Mẹ. Bà lấy tay che miệng, mắt bà đầy xót thương và nhòa lệ. “Sao mọi người cứ đùa cợt...”

Tôi nghe Mẹ gào lên, tôi cảm thấy gáy mình chạm vào tủ lạnh, và đầu óc tôi trống rỗng.

TÔI SỢ HÃN HƠN BẤT KỲ AI KHÁC



Sau khi quay về New Jersey, tôi tin mình đã được an toàn, bởi tôi không nghĩ Kenny G có thể rời khỏi chỗ xấu xa kia, mà giờ tôi nhận ra ý nghĩ đó thực là ngớ ngẩn - vì gã Kenny G quá là tài ba và thủ đoạn, một kẻ ghê gớm không thể xem thường.

Tôi ngủ ở phòng gác mái vì trên này nóng kinh khủng. Sau khi bố mẹ đi ngủ, tôi lên cầu thang, tắt quạt thông gió, chui vào túi ngủ mùa đông cũ kỹ của mình, kéo khóa túi lên chỉ để hở mặt, rồi để mồ hôi cuốn đi từng gam cân nặng. Không có quạt thông gió, nhiệt độ tăng nhanh, túi ngủ của tôi nhanh chóng thấm đầy mồ hôi, và tôi có thể cảm thấy mình đang ngót đi. Tôi đã làm như vậy nhiều đêm, và không xảy ra chuyện gì kỳ quặc hay bất thường cả.

Nhưng trên gác mái đêm nay, trong bóng tối, khi tôi đang vã vã mồ hôi thì bỗng nhiên lại nghe thấy bản hợp âm phối khí điện tử gợi cảm kia. Tôi cố nhắm mắt, ấm ứ một nốt nhạc và đếm nhẩm đến mười, biết rằng tôi chỉ đang bị ảo giác như bác sĩ Patel nói, nhưng Kenny cứ tát thẳng vào mặt tôi, để rồi khi tôi mở mắt, hấn ta đứng đó trong phòng gác mái, mái tóc dài xoăn xoăn, tỏa hào quang như chúa Jesus. Cái trán rám nắng hoàn hảo kia, cái mũi kia, hàm râu suốt đời lún phún kia, cái cằm khuôn nét rõ rệt kia. Ba cúc áo luôn để hở, lộ ra một nhúm lông ngực. Lão G không có vẻ gì độc ác, nhưng tôi sợ hấn hơn bất kỳ ai khác.

“Làm thế nào? Làm thế nào ông tìm ra tôi?” tôi hỏi hấn.

Kenny G nheo mắt với tôi, rồi đưa cái kèn sax soprano lên môi.

Tôi run rẩy, dù người mình đang vã mồ hôi. “Làm ơn đi,” tôi cầu xin, “hãy để tôi yên.”

Nhưng hẳn hít một hơi thật sâu, và chiếc kèn sax soprano bắt đầu cất lên những nốt vui tươi của bản *Songbird* - ngay lập tức tôi đứng bật dậy trong túi ngủ, tay phải dấm sầm sập vào vết sẹo trắng nhỏ trên lông mày phải, cố ngăn tiếng nhạc dừng lại - nhưng hông của Kenny G cứ đung đưa ngay trước mắt tôi - tôi hét lên theo từng cơn co giật, “Thôi! Thôi! Thôi đi! Thôi đi.” - Cái loa kèn cứ giở trước mặt tôi, tấn công tôi bằng điệu jazz mềm mại - tôi cảm thấy máu xông thẳng lên trán - bản solo của Kenny G đã lên đến đỉnh điểm - bang, bang, bang, bang...

Rồi Bố, Mẹ đang cố giữ tay tôi lại, nhưng tôi gào lên, “Đừng chơi bài đó nữa! Dừng lại đi! Làm ơn đi!”

Khi Mẹ bị tôi đẩy xuống sàn, Bố đá mạnh vào bụng tôi - khiến Kenny G biến mất cùng tiếng nhạc ngưng bật - khi tôi ngã ngửa ra và thở hỗn hển, Bố chồm lên ngực dấm mạnh vào má tôi, rồi đột nhiên Mẹ cố kéo Bố ra khỏi người tôi, tôi khóc như một đứa trẻ; Mẹ tôi gào thét với Bố, bảo ông đừng đánh tôi nữa, đoạn ông bỏ tôi ra, và bà bảo tôi mọi chuyện sẽ ổn, dù trước đó Bố đã dốc hết sức ra mà đánh tôi.

“Thế đấy, Jeanie. Sáng mai, việc trước hết là đưa nó quay lại bệnh viện,” Bố nói, rồi lao thẳng xuống cầu thang.

Tôi chẳng nghĩ được gì mà cứ khóc rống lên.

Mẹ ngồi xuống cạnh tôi và nói, “Không sao đâu Pat. Mẹ ở đây.”

Tôi vùi đầu vào lòng bà và khóc cho đến khi chìm vào giấc ngủ, còn Mẹ thì vuốt ve tóc tôi.

Khi tôi mở mắt, quạt thông gió đã bật lại, mặt trời chiếu qua khung cửa sổ gần nhất, còn Mẹ vẫn đang vuốt tóc tôi.

“Con ngủ ngon không?” bà hỏi tôi, cố nở một nụ cười. Mắt bà đỏ gay và nước mắt giàn giụa trên hai má.

Trong giây lát, cảm giác thật tuyệt khi được nằm bên Mẹ, sức nặng đôi bàn tay nhỏ bé của bà đặt trên đầu tôi, giọng nói dịu dàng rót vào tai tôi, nhưng ký ức đêm qua buộc tôi ngồi dậy - rồi tim tôi đập loạn xạ và một làn sóng sợ hãi chạy dọc khắp tứ chi. “Đừng bắt con quay lại chỗ xấu xa. Con

xin lỗi. Con rất xin lỗi. Làm ơn,” tôi lấy hết mọi lời lẽ ra mà cầu xin, mà van nài, vì tôi ghét cay ghét đắng cái chỗ xấu xa kia và ghét cả ông bác sĩ Timbers bi quan.

“Con sẽ ở đây với chúng ta,” Mẹ nói - nhìn vào mắt tôi, như cách Mẹ vẫn nhìn mỗi khi nói sự thật - và bà hôn lên má tôi.

Chúng tôi xuống bếp, bà làm cho tôi món trứng chiên với pho mát và cà chua ngon miệng, rồi tôi thực sự nuốt hết phần thuốc vì tôi cảm thấy mắc nợ Mẹ, do đã xô bà ngã và làm bố tôi buồn phiền.

Tôi sốc khi nhìn đồng hồ và thấy đã 11 giờ trưa rồi. Tôi bắt đầu tập thể dục ngay khi ăn xong, tăng tốc độ gấp đôi để đuổi kịp lộ trình hàng ngày.

DIỆN ĐỒ ĐI ĂN TỐI



Cuối cùng Ronnie cũng đến thăm tôi ở dưới tầng hầm và bảo, “Tớ đang trên đường về nhà, nên chỉ có vài phút thôi.”

Khi tập xong phần nằm ghế đẩy tạ, tôi nhếch mép cười vì biết câu đó nghĩa là gì. Veronica không biết cậu ta đến thăm tôi, và Ronnie cần phải nói cho nhanh, nếu cậu ta không muốn bị bắt quả tang đang làm việc mà Veronica chưa cho phép - làm cái việc như là nói lời chào người bạn thân nhất của cậu ta, người đã lâu cậu ta không gặp.

Khi tôi ngồi dậy, cậu ta nói, “Mặt cậu làm sao thế?”

Tôi đưa tay sờ trán. “Hôm qua tớ bị trượt tay, và thanh tạ rơi vào.”

“Nên má cậu mới sưng vù thế à?”

Tôi nhún vai, vì thực sự tôi không muốn kể lại chuyện bị Bố đánh.

“Này, trông cậu thực sự gọn người và có cơ bắp rồi đấy. Tớ thích phòng tập này,” cậu ta nói, trợn tròn mắt nhìn ghế đẩy tạ và máy Stomach Master 6000, rồi chìa tay ra. “Tớ có thể đến tập cùng cậu không?”

Tôi đứng lên, bắt tay cậu ta và nói, “Tất nhiên,” biết rằng chuyện này chỉ là một lời hứa suông nữa của Ronnie mà thôi.

“Này, tớ xin lỗi vì không đến Baltimore thăm cậu được, mà bọn tớ đã có Emily, ờ, cậu biết là thế nào mà. Nhưng tớ cảm giác những bức thư vẫn giúp chúng ta thân thiết. Giờ cậu về nhà rồi, chúng ta có thể đi chơi lúc nào cũng được, đúng không?”

“Kiểu như...” tôi định nói, rồi mím môi lại.

“Kiểu như... *sao?*”

“Không sao.”

“Cậu vẫn nghĩ Veronica ghét cậu à?” Tôi mím chặt miệng.

Cậu ta mím cười rồi nói, “À, nếu cô ấy ghét cậu, liệu cô ấy có mời cậu mai đến ăn tối không?”

Tôi nhìn Ronnie, cố đoán xem cậu ta có đùa không.

“Veronica chuẩn bị một bữa thật oách để mừng cậu trở về. Vậy cậu đến chứ, sao nào?”

“Chắc chắn rồi,” tôi nói, vẫn không tin vào tai mình, vì những lời hứa của Ronnie thường không kèm theo những từ cụ thể như ngày mai.

“Tuyệt lắm. Đến nhà tứ lúc bảy giờ uống tí chút. Rồi ăn tối lúc tám giờ, tiệc ba món đấy, nên mặc cái gì đó tử tế đi, nhá? Cậu biết Veronica coi trọng chuyện áo xống thế nào rồi,” cậu ta nói và ôm lấy tôi đang nhể nhại mồ hôi, mà tôi chẳng chấp, vì tôi quá choáng vụ mời cơm của Veronica. Một tay đặt trên vai tôi, Ronnie nhìn vào mắt tôi và nói, “Này cậu, thật tuyệt vì cậu đã về nhà, Pat.”

Khi tôi nhìn cậu ta bước bộ lên cầu thang, tôi nghĩ tôi và Nikki sẽ nói bao nhiêu là thứ rác rưởi về Ronnie và Veronica nếu Nikki diện đồ đi ăn tối cùng tôi sau khi thời gian cách ly kết thúc.

“Mặc đồ đi ăn tối,” Nikki sẽ nói. “Chúng ta còn học tiểu học sao?”

Trời ạ, Nikki ghét Veronica.

NHỚ ĐAU TÔI LẠI SÊNH CHÂN



Tôi biết nếu mình lại ăn mặc không hợp thì Veronica sẽ bảo tôi đã phá đám buổi tối của cô ta - có lần cô ta đã nói như vậy khi tôi mặc quần soóc Bermuda và đi dép xăng-đan dự tiệc tối - nên tôi cứ lẩn tẩn suốt không biết nên mặc gì đi ăn cơm khách đây, đến mức mà tôi còn không nhớ đã thứ Sáu, tức là đến ngày đi gặp bác sĩ Patel rồi, mãi cho tới khi Mẹ gọi trong lúc tôi đang tập dờ và bảo, “Mười lăm phút nữa chúng ta đi đây, con tắm đi!”

Trong căn phòng sơn màu mây, tôi chọn chiếc ghế màu nâu. Chúng tôi ngả người lên ghế, Cliff bảo, “Mẹ cậu bảo cậu có một tuần khá bận rộn. Cậu có muốn nói về chuyện này không?”

Vậy là tôi kể cho ông nghe chuyện mặc đồ đi ăn tối, mà quần áo cũ của tôi lại không vừa vì tôi đã giảm cân rất nhiều, tôi lại không có bộ nào cho bảnh ngoài cái áo em trai cho gần đây, với lại tôi cũng khá căng thẳng chuyện đi ăn cơm tối và ước giá như được ở riêng cùng Ronnie mà tập tạ thôi, để khỏi phải gặp Veronica, cô ta thậm chí đã bảo Nikki là nhỏ mọn.

Bác sĩ Patel gật đầu vài lượt như mọi khi, rồi nói, “Cậu có thích chiếc áo mới em cậu tặng không? Mặc nó cậu thấy thoải mái chứ?”

Tôi bảo tôi hết sức là yêu cái áo mới.

“Vậy thì hãy mặc cái đó đi dự tiệc đi, tôi chắc Veronica cũng sẽ thích nó.”

“Ông chắc chứ?” tôi hỏi. “Vì Veronica rất cầu kỳ chuyện mặc gì đi ăn cơm khách.”

“Tôi chắc,” ông nói, khiến tôi thấy dễ chịu hơn rất nhiều.

“Còn quần thì sao?”

“Cái quần cậu đang mặc thì sao nào?”

Tôi nhìn xuống chiếc quần kaki màu sạm Mẹ mua cho tôi hôm trước ở cửa hàng Gap vì Mẹ bảo đi gặp bác sĩ thì không nên mặc quần nỉ, và dù chiếc quần kaki không được oách như áo đấu Eagles, thì trông nó cũng ổn, nên tôi nhún vai và thôi lo lắng chuyện mặc gì đến dự tiệc của Veronica.

Cliff cố bắt tôi nói về Kenny G, nhưng tôi chỉ nhắm mắt, ấm ứ một nốt nhạc, và đếm đến mười mỗi khi ông ấy nhắc đến tên lão G kia.

Rồi Cliff bảo tôi đã hành xử thô bạo với mẹ tôi, đã lay người bà lúc ở trong nhà bếp và đẩy bà ngã lúc ở trên gác mái, chuyện này thực sự làm tôi thấy buồn, vì tôi yêu Mẹ biết bao, Mẹ đã cứu tôi ra khỏi chỗ xấu xa kia, bà đã ký một mớ giấy tờ - ấy nhưng tôi không thể chối cãi gì được điều Cliff nói. Ngực tôi nóng đờn lên những tội lỗi cho tới khi tôi không chịu nổi. Cần phải nói ra sự thật, tôi gục xuống và khóc - nước nở - ít nhất chừng năm phút.

“Mẹ cậu đã rất mạo hiểm, vì bà ấy tin ở cậu.” Lời của ông ấy khiến tôi càng khóc tợn hơn.

“Cậu muốn làm người tốt, phải không Pat?”

Tôi gật đầu. Tôi khóc. Tôi muốn làm một người tốt. Tôi thực sự muốn.

“Tôi sẽ tặng liều cho cậu,” bác sĩ Patel bảo tôi. “Cậu có thể sẽ cảm thấy hơi uể oải, nhưng nó sẽ giúp cậu ngăn chặn được những bùng phát bạo lực. Cậu cần biết rằng chính bằng hành động cậu mới có thể là một người tốt, chứ không phải mong muốn. Và nếu cậu vẫn còn lên cơn, thì tôi phải đề nghị cậu quay về cơ sở tâm thần để điều trị tăng cường, mà điều này...”

“Không, xin ông. Tôi sẽ là người tốt,” tôi bảo ngay, biết rằng khả năng Nikki quay về sẽ xa vời hơn nếu tôi lại sếnh chân vào chỗ xấu xa kia. “Hãy tin tôi đi.”

“Tôi tin,” bác sĩ Patel mỉm cười đáp lại.

TÔI KHÔNG BIẾT CHUYỆN NÀY SẼ THỂ NÀO



Sau một hồi nâng tạ, tôi đeo túi rác lên người và chạy mười dặm. Sau đó, tôi đi tắm, xịt loại nước hoa của Bố lên không khí, rồi bước vào giữa làn sương - y như lời Mẹ dặn lúc còn đi học. Tôi bơi lặn khử mùi, xỏ chiếc quần kaki mới và mặc áo Hank Baskett.

Khi tôi hỏi Mẹ trông tôi thế nào, bà nói, “Bảnh lắm. *Rất bảnh*. Nhưng con thật lòng nghĩ sẽ mặc áo đấu đội Eagles đi dự tiệc sao? Con có thể mặc áo Gap mẹ mua, hoặc có thể mượn áo polo của em con mà.”

“Không sao đâu,” tôi nói, mỉm cười tự tin. “Bác sĩ Patel bảo mặc chiếc áo này là một ý tưởng hay.”

“VẬY sao?” Mẹ vừa nói vừa bật cười, rồi bà lấy một bó hoa và một chai vang trắng trong tủ lạnh.

“Gì thế này?”

“Đưa cái này cho Veronica và bảo con bé là mẹ cảm ơn. Ronnie là bạn tốt của con mà.” Rồi trông Mẹ như thể lại sắp phát khóc.

Tôi hôn tạm biệt bà, và với hai tay nào hoa nào rượu, tôi bước xuống đường, qua công viên Knight đến nhà Ronnie.

Ronnie ra mở cửa, cậu ta mặc áo sơ mi đeo cà vạt, làm tôi cảm tưởng bác sĩ Patel đã sai và tôi ăn mặc quá xuềnh xoàng. Nhưng Ronnie nhìn cái áo đấu mới của tôi, xem tên trên lưng - có lẽ để tôi yên tâm không phải mình đang mặc chiếc áo Freddie Mitchell lỗi thời - rồi nói, “Hank Baskett là một

tay cù đấy! Đầu mùa mà cậu kiếm đâu được cái áo này thế? Tuyệt quá!” khiến tôi thấy yên tâm hơn nhiều.

Chúng tôi theo mùi thịt đi qua phòng khách sành điệu của họ và xuống phòng ăn cũng sành điệu rồi vào bếp, nơi Veronica đang cho Emily ăn, tôi rất ngạc nhiên thấy con bé trông già dặn hơn một đứa trẻ sơ sinh.

“Hank Baskett đang ở nhà mình đấy,” Ronnie bảo.

“Ai cơ?” Veronica trả lời, nhưng cô ấy mỉm cười khi thấy hoa và rượu.
“Cho em à?”

Cô ấy nhìn chăm chăm vào cái má sừng phồng của tôi một lúc nhưng không nói gì hết nên tôi thấy cảm kích lắm. Tôi đưa các thứ Mẹ đã gửi, và Veronica hôn vào bên má sừng phồng của tôi.

“Mừng anh về nhà, Pat,” cô ấy nói, tôi vô cùng ngạc nhiên vì sự chân thành trong đó. “Mong anh không phiền, em còn mời một người nữa đến ăn tối,” Veronica nói thêm. Cô ấy nheo mắt với tôi, rồi mở nắp nồi trên lò, hương cà chua và húng quế ấm áp tỏa ra.

“Ai vậy?” tôi hỏi.

“Anh sẽ biết thôi,” cô ấy nói, tập trung khuấy nước sốt, không nhìn lên.

Tôi chưa kịp nói gì thêm thì Ronnie đã bế Emily lên khỏi ghế cao và nói, “Đến gặp chú Pat đi nào,” nghe thật lạ tai, mãi tôi mới nhận ra là cậu ta đang nói về tôi. “Chào chú Pat nào Emily.”

Cô bé vẫy bàn tay nhỏ nhắn chào tôi, rồi tôi bế Emily trong tay. Đôi mắt đen láy dò xét khuôn mặt tôi, rồi con bé mỉm cười như thể chấp thuận. “Pap,” nó nói, tay chỉ vào mũi tôi.

“Thấy con bé thông minh không, Chú Pat,” Ronnie nói, vuốt lọn tóc đen óng mượt của Emily. “Nó biết tên cậu rồi đấy.”

Emily toát lên mùi cà rốt nghiền, thứ đang dính trên má con bé cho đến khi Ronnie dùng khăn ướt lau sạch. Phải thừa nhận Emily là đứa trẻ rất kháu, tôi hiểu ra ngay tại sao Ronnie viết thư cho tôi kể nhiều về con đến vậy - tại sao cậu ta yêu con bé nhiều đến thế. Tôi bắt đầu nghĩ ngày nào đó sẽ có con với Nikki, tôi sẽ rất hạnh phúc, thế là tôi hôn lên trán Emily bé bỏng, như thể đó là con của Nikki và tôi là cha. Rồi tôi hôn lên trán Emily hết lần này đến lượt nọ, cho đến khi nó cười khúc khích.

“Bia nhé?”

“Tớ thực sự không được uống bia, vì tớ đang dùng thuốc và...”

“Uống bia đi,” Ronnie nói, rồi chúng tôi uống bia ngoài hiên nhà, Emily ngồi trong lòng bố và mút chai nước táo.

“Uống bia với cậu thích thật đấy,” Ronnie nói, rồi cụng chai Yengling Lager lên chai của tôi.

“Ai đến ăn tối thế?”

“Tiffany, chị gái của Veronica.”

“Tiffany và Tommy à?” tôi nói, nhớ ra chồng của Tiffany ở lễ cưới của Ronnie và Veronica.

“Mỗi Tiffany thôi.”

“Tommy đâu?”

Ronnie làm một ngụm dài, nhìn ánh hoàng hôn rồi nói, “Tommy mất một thời gian rồi.”

“Sao cơ?” tôi hỏi lại vì chưa từng hay chuyện này. “Chúa ơi, tớ rất tiếc nghe tin đó.”

“Tối nay đừng mang chủ đề Tommy ra nhé,”

“Được,” tôi nói, rồi uống vài ngụm lớn. “Cậu ta chết thế nào?”

“Cậu nào chết?” giọng một phụ nữ.

“Chào Tiffany,” Ronnie nói, và bỗng nhiên cô ta đứng cùng chúng tôi ngoài hiên nhà. Tiffany mặc chiếc váy dạ tiệc màu đen, đi giày cao gót, đeo vòng cổ kim cương, nét trang điểm và mái tóc tôi thấy quá hoàn hảo - như thể cô ấy đang cố tỏ ra hấp dẫn, như mấy mụ nạ dòng đôi khi vẫn xử sự. “Chị có nhớ Pat không?”

Tôi đứng lên, và khi chúng tôi bắt tay, cái cách Tiffany nhìn vào mắt tôi làm tôi cảm thấy rất kỳ cục.

Chúng tôi vào trong nhà, sau một hồi trò chuyện, Tiffany và tôi bị bỏ lại ngồi đối diện nhau trên ghế phòng khách, còn Veronica hoàn tất việc nấu nướng trong bếp, Ronnie thì cho Emily đi ngủ.

“Tối nay trông cô rất đẹp,” tôi nói khi sự yên lặng dần trở nên kỳ cục.

Trước thời gian cách ly, tôi chưa bao giờ khen nhan sắc Nikki, và tôi nghĩ điều này thực sự làm tổn thương lòng tự trọng của nàng. Tôi nghĩ giờ

mình nghĩ có thể tập khen nhan sắc phụ nữ, để khi Nikki quay về thì lời khen sẽ trở nên tự nhiên, mà Tiffany trông đẹp thật, dù cô ta mất nhiều công sức trang điểm. Cô ta hơn tôi vài tuổi, dáng người thon và cao, mái tóc đen óng mượt.

“Má anh làm sao đấy?” Tiffany hỏi, không nhìn tôi.

“Tai nạn lúc tập tạ.”

Cô ta chỉ nhìn vào tay mình, hai bàn tay khoanh lại trong lòng. Móng tay mới sơn, màu đỏ tươi.

“Hiện cô đang làm gì?” tôi hỏi, nghĩ rằng đây là câu hỏi an toàn.

Mũi cô ta khinh lên, như thể tôi vừa đánh rắm. “Tôi bị đuổi việc vài tháng trước.”

“Tại sao?”

“Quan trọng lắm à?” cô ta nói, rồi đứng lên và bước vào bếp.

Tôi uống phần còn lại của chai bia thứ hai, đợi Ronnie quay lại.

Bữa tối thật trang trọng, có thắp nến, những món ăn ngon và đồ bạc đặc biệt, nhưng không thoải mái vì Tiffany và tôi thì im lặng suốt, trong khi Veronica và Ronnie nói về chúng tôi như thể chúng tôi không có mặt.

“Pat là một con ma lịch sử đấy. Cậu ta biết mọi thứ về các đời tổng thống Mỹ. Cứ thử mà xem. Hỏi cậu ta bất cứ điều gì,” Ronnie nói.

Khi Tiffany cứ nhìn chăm chăm vào đĩa thức ăn, Veronica nói, “Chị em đang học múa hiện đại và hai tháng nữa sẽ có một buổi diễn. Anh nên xem chị ấy nhảy. Đẹp lắm. Chúa ơi, em ước có thể nhảy được như chị ấy. Cả nhà em sẽ đến xem buổi diễn, anh chắc chắn phải đi với bọn em nha.”

Khi Tiffany ngược lên chờ câu trả lời của tôi, tôi thận trọng gật đầu, nghĩ rằng tôi sẽ đến, vì như vậy tôi có thể tập làm người tốt. Ngoài ra, có lẽ Nikki cũng muốn đến dự buổi diễn, và từ giờ trở đi, tôi muốn làm những việc Nikki muốn.

“Pat và anh sẽ cùng tập thể hình,” Ronnie nói. “Trông bạn anh người gọn thế này. Cậu ấy làm anh thấy xấu hổ. Tớ cần vào tầng hầm nhà cậu, Pat ạ.”

“Tiffany yêu bãi biển lắm, phải không Tiff? Cả bốn chúng ta nên đưa Emily ra bờ biển vào một ngày cuối tuần tháng Chín, lúc ấy đã bớt khách

rồi. Chúng ta sẽ đi picnic. Anh có thích picnic không Pat? Tiffany thích picnic lắm đấy. Phải không Tiff?”

Ronnie và Veronica cứ trao đổi thông tin về khách của họ trong mười lăm phút liền, rồi cuối cùng cũng được một thoáng yên lặng nên tôi hỏi có ai biết gì chuyện sân Vet bị phá không, và ngạc nhiên thay, cả Ronnie và Veronica đều xác nhận là nó bị phá nhiều năm rồi, y như bố tôi đã nói, điều này làm tôi lo lắng cực độ vì tôi không nhớ gì chuyện này hay những năm tháng xảy ra sau đó. Tôi định hỏi Emily sinh được bao lâu rồi, vì tôi nhớ nhận được một bức thư và tấm ảnh Ronnie gửi sau khi con bé sinh, nhưng tôi sợ và không hỏi.

“Tôi ghét bóng bầu dục,” Tiffany nói. “Hơn bất cứ điều gì trên đời.”

Và sau đó chúng tôi ăn mà không nói gì một hồi lâu.

Bữa tiệc ba món mà Ronnie hứa hẹn hóa ra chỉ có bia, bánh nướng măng tây, và bánh ngọt vị chanh. Cả ba món đều tuyệt, tôi bảo Veronica như vậy - lại tập làm người tốt đến khi Nikki quay về - và Veronica đáp, “Vậy anh nghĩ thức ăn em làm sẽ dở lắm à?”

Tôi biết cô ấy nói đùa, nhưng Nikki sẽ dùng câu hỏi đó để chứng minh Veronica xấu tính như thế nào. Tôi tưởng tượng nếu Nikki ở đây thì sao, khi về đến nhà chúng tôi sẽ nằm trên giường trò chuyện như trước, lúc cả hai đã hơi say - và hiện tại ở bàn ăn nhà Ronnie, ý nghĩ đó khiến tôi cảm thấy buồn vui lẫn lộn.

Chúng tôi ăn bánh ngọt xong, Tiffany đứng lên nói, “Tôi mệt rồi.”

“Nhưng bọn em chưa xong mà,” Veronica nói, “và chúng ta còn trò Trivial Pursuit...”

“Tôi bảo là tôi mệt.” Một thoáng lặng lẽ.

“Nào,” cuối cùng Tiffany nói, “anh có định về cùng tôi không?”

Mất một giây tôi mới nhận ra Tiffany đang nói với tôi, nhưng tôi nhanh chóng đáp ngay, “Hẳn rồi.”

Vì tôi đang tập làm người tốt, tôi có thể nói gì khác đây - *phải không nào?*

Trời đêm thật ấm, nhưng không quá nồm. Tiffany và tôi dạo bộ hết một đoạn phố tôi mới hỏi cô ta sống ở đâu.

“Cùng bố mẹ tôi, được chưa?” cô ta nói, không nhìn tôi.

“Ô.” Tôi nhận ra chúng tôi chỉ cách nhà ông bà Webster bốn dãy phố.

“Anh cũng đang sống với bố mẹ đúng không?”

“Vâng.”

“Thế thì việc gì phải ô a.”

Trời tối, tôi đoán khoảng chừng chín giờ rưỡi. Hai tay khoanh trước ngực, Tiffany bước khá nhanh trên đôi giày cao gót kêu lách cách, và thoáng một cái, chúng tôi đã đứng trước nhà cô ta.

Khi cô ta quay sang nhìn tôi, tôi nghĩ cô ta chỉ định nói lời tạm biệt thôi, nhưng cô nói, “Này, từ hồi đại học đến giờ tôi không hẹn hò, nên tôi không biết chuyện này sẽ thế nào.”

“Chuyện nào?”

“Tôi đã thấy cách anh nhìn tôi. Đừng vờ vĩnh, Pat. Tôi sống ở ngôi nhà phụ phía sau, cách biệt hoàn toàn với nhà chính, nên không có chuyện bố mẹ tôi quấy rầy chúng ta. Tôi ghét việc anh mặc áo đấu đi ăn tối, nhưng anh có thể múc tôi ngay khi chúng ta tắt đèn. Được chứ?”

Tôi choáng quá, chẳng nói được gì, và một hồi lâu chúng tôi cứ đứng như thế.

“Hoặc không,” Tiffany nói thêm rồi òa khóc.

Tôi bối rối quá nên vừa nói vừa nghĩ vừa lo lắng, không thực sự biết mình phải nói hay làm gì. “Cô nghe này, tôi thích được đi cùng cô, và tôi nghĩ cô thực sự xinh đẹp, nhưng tôi đã kết hôn rồi,” tôi nói, và giờ nhả cười lên làm bằng chứng.

“Tôi cũng thế,” cô ta nói, giơ cái nhẫn kim cương bên tay trái.

Tôi nhớ Ronnie bảo chồng cô ta đã qua đời, tức cô ta là góa phụ, không phải kết hôn, nhưng tôi chẳng nói gì chuyện đó, vì tôi đang tập làm người tử tế thay vì người mẫu mực, điều tôi học được khi trị liệu, và Nikki sẽ thích như vậy.

Tôi thực sự buồn thấy Tiffany vẫn đeo nhẫn cưới.

Rồi bỗng nhiên cô ta ôm lấy tôi, khuôn mặt áp vào lồng ngực tôi, và cô khóc lóc khiến lớp trang điểm dính lên chiếc áo Hank Baskett mới. Tôi không thích bất kỳ ai chạm vào mình ngoại trừ Nikki, và tôi thực sự không

muốn Tiffany làm vấy chất trang điểm lên chiếc áo em tôi đã có lòng tốt đem tặng - chiếc áo được thêu tên và chữ số - nhưng thật ngạc nhiên tôi lại ôm Tiffany. Tôi dựa cằm mình lên mái tóc đen óng mượt của cô ta, người thấy mùi nước hoa, và bỗng dưng tôi cũng khóc, tôi thấy rất sợ. Cơ thể chúng tôi theo nhau run rẩy, và chúng tôi cứ thế nước mắt giàn giụa. Chúng tôi khóc cùng nhau, đầu chùng mườì phút, rồi cô ta buông ra và chạy ra sau nhà.

Khi tôi về đến nhà, Bố đang xem tivi. Eagles chơi với Jets trong trận đấu trước mùa giải, tôi không biết người ta phát trận này. Ông còn chẳng nhìn tôi, có lẽ bởi giờ đây tôi là một kẻ hâm mộ hời hợt. Mẹ tôi bảo Ronnie đã gọi điện, nói có chuyện quan trọng, tôi nên gọi lại ngay.

“Chuyện gì thế? Cái gì trên áo thế này? *Phải mỹ phẩm không?*” Mẹ hỏi, và khi tôi không trả lời, bà nói, “Con nên gọi lại cho Ronnie.”

Nhưng tôi chỉ nằm xuống giường và nhìn chăm chăm lên trần phòng ngủ cho đến khi mặt trời ló dạng.

ĐẦY DUNG NHAM NÓNG CHẢY



Tấm ảnh Nikki mà tôi có là bức chụp chân dung, tôi ước đã nói với nàng mình thích nó đến nhường nào.

Nàng đã thuê một thợ ảnh chuyên nghiệp, đã sửa tóc và trang điểm tại một hiệu làm đẹp trong vùng trước khi đi chụp ảnh; thêm nữa, một tuần trước đó, nàng đã đến phòng chiếu rám da, vì sinh nhật tôi là cuối tháng Mười hai và tấm ảnh là món quà sinh nhật thứ hai mươi tám của tôi.

Đầu Nikki hơi nghiêng, nên bạn sẽ thấy phần má bên trái nàng nhiều hơn bên phải, được mái tóc xoăn vàng đậm ôm phủ lấy. Bạn có thể thấy tai trái nàng, nàng đeo đôi hoa tai kim cương lúc lắc mà tôi đã tặng nhân kỷ niệm một năm ngày cưới. Nàng đến phòng chiếu rám da để làm nổi những vết tàn hương trên mũi mà tôi yêu và nhớ mỗi mùa đông. Bạn có thể thấy những vết tàn hương nhỏ li ti hiện rõ trong tấm ảnh, và Nikki bảo đây là ý tưởng chính, nàng thậm chí còn bảo thợ ảnh chọn những vết tàn hương là tâm điểm vì tôi yêu nhất những vết tàn hương nổi theo mùa này. Khuôn mặt nàng như hình tam giác lật ngược, cái cằm hơi nhọn. Mũi nàng trông như mũi của một con sư tử, dài và quý phái, mắt nàng màu xanh cỏ. Trong tấm ảnh, nàng làm nét chụm môi mà tôi yêu - không hẳn là mỉm cười, không hẳn cười duyên - đôi môi nàng đầy đặn khiến tôi không cưỡng được, phải đặt nụ hôn lên mỗi lần nhìn vào.

Nên tôi lại hôn bức ảnh, cảm nhận cái phẳng lạnh của mặt kính, để lại vết hình nụ hôn, rồi dùng áo lau đi.

“Chúa ơi, anh nhớ em quá, Nikki à,” tôi nói, nhưng tấm hình cứ yên lặng như mọi khi. “Anh rất tiếc vì ban đầu không thích tấm ảnh này, bởi vì lúc này em sẽ không tin anh thích nó thế nào đâu. Anh biết đã bảo với em rằng đây không phải món quà tuyệt vời, đó là trước khi anh bắt đầu tập làm người tử tế, thay vì làm người mẩu mực. Đúng vậy, anh đã đòi một bữa thịt nướng, nhưng anh vui vì giờ mình lại có tấm ảnh này, nó giúp anh trải qua suốt quãng thời gian trong chỗ xấu xa ấy, và nó khiến anh muốn làm một người tốt hơn, giờ anh thay đổi rồi, nên anh không chỉ nhận ra mà còn *trân trọng* việc em đã bỏ nhiều công sức vào món quà này. Đây là hình ảnh duy nhất của em anh còn giữ được, vì kẻ xấu nào đó đã trộm hết những tấm ảnh của chúng ta để ở nhà bố mẹ anh - bởi những tấm ảnh đó đặt trong khung đắt tiền, và...”

Bỗng nhiên, vì lý do nào đó, tôi nhớ ra có cuộn băng quay đám cưới của chúng tôi, trong cuộn phim đó, Nikki đi lại và khiêu vũ và nói chuyện, thậm chí trong băng còn có một đoạn Nikki nói thẳng vào máy quay, như thể nàng đang nói chuyện với tôi, rằng, “Em yêu anh, Pat Peoples, chàng trai quyến rũ của em,” khiến tôi cười ngặt nghẽo vào lần đầu tiên chúng tôi xem cuộn băng ở nhà bố mẹ nàng.

Tôi gõ cửa phòng ngủ bố mẹ, rồi lại gõ cửa.

“Pat hả?” Mẹ nói.

“Mày biết ngày mai tao phải làm việc không?” Bố nói, nhưng tôi lờ đi.

“Mẹ ơi?” tôi nói vào cửa.

“Chuyện gì thế?”

“Cuốn băng quay đám cưới con đâu nhỉ?” Yên lặng.

“Mẹ nhớ cuốn băng quay đám cưới con chứ?” Bà vẫn không nói gì.

“Có phải trong hộp giấy trong tủ phòng khách cùng những cuốn băng khác không?”

Qua cánh cửa, tôi nghe Mẹ và Bố thì thầm, rồi bà nói, “Mẹ nghĩ đã đưa cho con rồi mà, con yêu. Chắc là ở trong nhà cũ của con rồi. Mẹ rất tiếc.”

“Gì cơ? Không phải, nó ở dưới nhà, trong tủ phòng khách. Không sao, con sẽ tự tìm. Chúc mẹ ngủ ngon,” tôi nói, nhưng khi xuống tủ phòng khách và lục tìm thùng đựng các cuộn băng hình, tôi lại không thấy đâu. Tôi quay

lại và thấy Mẹ đã đi theo tôi xuống phòng. Bà đang mặc váy ngủ. Bà cắn móng tay. “Nó đâu rồi?”

“Bố mẹ đã đưa...”

“Đừng dối con!”

“Chắc hẳn chúng ta để lẫn đâu đó, nhưng sớm muộn gì cũng tìm thấy thôi.”

“Để lẫn ư? Nó quý giá lắm đấy!” Chỉ là một cuộn băng hình, nhưng tôi không khỏi cáu giận, mà tôi nhận ra đó là một trong những vấn đề của mình. “Sao mẹ có thể đánh mất nó khi mẹ biết rằng nó quan trọng với con đến thế nào? Tại sao?”

“Bình tĩnh nào, Pat.” Mẹ tôi đưa hai bàn tay trước ngực, rồi thận trọng bước tới tôi, như thể bà đang len lén tránh một con chó dại. “Bình tĩnh nào, Pat. Bình tĩnh đi.”

Nhưng tôi có thể cảm thấy mình càng lúc càng điên, nên trước khi tôi nói hay làm gì ngu ngốc, tôi nhớ ra mình sắp sửa bị chuyển đến chỗ xấu xa kia, nơi Nikki sẽ không bao giờ đến tìm tôi. Tôi lao qua Mẹ, xuống tầng hầm, và gập bụng năm trăm cái trên máy Stomach Master 6000. Khi xong, tôi vẫn tức giận, vậy là tôi đạp xe bốn lăm phút rồi uống nước cho tới khi cảm thấy người chứa đủ nước để làm năm trăm cái chống đẩy. Chỉ tới khi tôi cảm thấy ngực mình đầy dung nham nóng chảy, tôi mới cho rằng mình đã đủ bình tĩnh để đi ngủ.

Khi tôi lên tầng, mọi thứ yên ả và không có ánh đèn thoát ra từ cửa phòng ngủ bố mẹ, tôi lấy tấm ảnh Nikki, đưa nàng lên gác mái, tắt quạt thông gió, chui vào túi ngủ, đặt Nikki cạnh đầu tôi, hôn chúc nàng ngủ ngon - và bắt đầu đổ mồ hôi bết đi chút cân nặng.

Tôi đã không lên gác mái kể từ khi Kenny G xuất hiện. Tôi sợ hãi sẽ quay lại, nhưng tôi cũng cảm thấy mình hơi béo. Tôi nhắm mắt, âm ứ một nốt nhạc, đếm nhẩm đến mười rồi đếm lại, và sáng hôm sau tôi tỉnh giấc vô sự.

THẤT BẠI NHƯ DIMMESDALE



Có lẽ những người Thanh giáo dốt hơn người hiện đại, nhưng tôi không thể biết mất bao lâu những người Boston ở thế kỷ mười bảy hiểu ra rằng lãnh tụ tinh thần của họ đã khiến người đàn bà hư hỏng kia mang thai. Tôi đã giải mã bí ẩn ở chương thứ tám, khi Hester quay sang Dimmesdale và nói, “Cha hãy nói giúp tôi đi!” Tôi biết hồi ở trung học, chúng tôi được giao đọc *Chữ A màu đỏ* của Hawthorne, và nếu tôi biết trước cuốn sách này đầy những tình dục và âm mưu, hẳn tôi đã đọc nó từ hồi còn mười sáu. Chúa ơi, tôi nóng lòng muốn hỏi Nikki xem nàng có thể giới thiệu cuốn sách này trong lớp nàng không, vì tôi biết các em thiếu niên sẽ đọc thật sự nếu nàng loan tin.

Tôi không quan tâm nhiều đến Dimmesdale, vì anh ta có người phụ nữ tuyệt vời như vậy thế mà lại từ chối sống với cô ấy. Giờ đây, tôi hiểu rằng quả không dễ để anh ta giải thích làm thế nào khiến người vợ thiếu niên của một kẻ khác có bầu, đặc biệt khi anh ta là một mục sư, nhưng nếu có chủ đề Hawthorne muốn nêu ra thì đây là thời gian chữa lành mọi vết thương, điều Dimmesdale học được, nhưng đã muộn. Ngoài ra, tôi nghĩ Chúa hẳn muốn bé Pearl có một người cha, và có lẽ coi việc Dimmesdale chối bỏ con gái mình là một tội lỗi còn lớn hơn tội thông dâm với vợ của kẻ khác.

Giờ đây, tôi vô cùng đồng cảm với Chillingworth. Ý tôi là, ông ta đưa người vợ trẻ đến Tân Thế giới, cố cho nàng một cuộc sống tốt hơn, và cuối cùng nàng lại mang thai với người khác, một cú tát tối hậu vào mặt, phải không nào? Nhưng ông ta quá già và bản tính, với lại thật đại dột đi cưới

một cô gái trẻ. Khi ông ta bắt đầu hành hạ tâm lý Dimmesdale, cho anh ta dùng những thứ rễ cây và cỏ lạ, Chillingworth nhắc tôi nhớ đến bác sĩ Timbers và đám nhân viên của lão. Lúc ấy, tôi nhận ra Chillingworth không bao giờ tập làm người tử tế, nên tôi từ bỏ hy vọng cho ông ta.

Nhưng tôi tuyệt đối yêu mến Hester, vì cô ấy cũng tin vào tia hy vọng. Thậm chí khi đám đông bắt thiu những kẻ râu ria đội mũ và những mục béc chống lại cô, bảo rằng cô đáng bị thịch chửi lên trán, thì cô vẫn kiên định, chăm lo khâu vá, giúp đỡ mọi người khi có thể, cố sức nuôi dạy đứa con - thậm chí khi bé Pearl tỏ ra là một đứa trẻ ngỗ ngược.

Dù kết cục Hester không được sống cùng Dimmesdale - mà đây là một sai lầm theo ý tôi - thì tôi vẫn cảm thấy cô đã sống một cuộc đời trọn vẹn, và thấy con gái mình lớn lên và kết hôn, thế cũng là tốt đẹp rồi.

Nhưng tôi nhận ra rằng không ai thực sự trân trọng Hester vì con người cô, cho đến khi quá muộn. Khi cô cần giúp đỡ nhất thì cô bị bỏ mặc - và chỉ tới khi cô ra tay giúp đỡ người khác cô mới được yêu mến. Chuyện đó như gợi ý rằng điều quan trọng là biết trân trọng người phụ nữ tốt trong đời bạn trước khi quá muộn, đó là một thông điệp tốt đẹp chuyển tới các em học sinh trung học. Tôi ước giáo viên trung học của mình dạy tôi bài học đó, vì nếu thế tôi hẳn đã đối xử với Nikki khác đi hồi mới kết hôn. Một lần nữa, có lẽ đây là điều bạn phải học khi sống cuộc đời mình - thất bại như Dimmesdale đã từng, và cả như tôi từng thất bại nữa.

Cảnh cuối truyện, khi lần đầu tiên Dimmesdale và Hester đứng bên nhau trong thị trấn, tôi cũng ao ước thời gian cách ly đã qua rồi, để tôi có thể đứng cùng Nikki ở chốn công cộng nào đó, và xin lỗi vì trước đây mình như một tên hãm. Rồi tôi sẽ cho nàng biết những ý nghĩ của mình về cuốn sách kinh điển của Hawthorne, chắc chắn nàng sẽ rất vui. Chúa ơi, nàng sẽ rất ấn tượng vì tôi thực sự đã đọc một cuốn sách được viết bằng thứ tiếng Anh cổ lỗ.

CẬU CÓ THÍCH PHIM NƯỚC NGOÀI KHÔNG?



Cliff hỏi về bữa tiệc của Veronica theo cái cách khiến tôi nhận ra là Mẹ đã nói chuyện với ông - có lẽ vì muốn tôi mặc mấy chiếc áo sơ mi cổ cồn bà đã mua cho tôi ở Gap, những cái áo Mẹ thích lắm mà tôi thì không. Ngay khi tôi ngồi xuống cái ghế màu nâu, Cliff phang ngay vào chủ đề, ông vôn vê cái cảm theo kiểu mỗi lần ông hỏi tôi những câu mà Mẹ đã trả lời rồi.

Dù giờ đây tôi đã biết bài của Cliff, tôi vẫn phấn khích kể cho ông hay rằng ông đã đúng trong chuyện mặc áo em trai tôi tặng. Ngạc nhiên thay, ông không muốn nói chuyện tôi mặc gì; ông muốn nói về Tiffany, và ông cứ hỏi mãi tôi nghĩ sao về cô ta, cô ta làm tôi cảm thấy sao, liệu tôi có thích có cô ta bên cạnh không.

Ban đầu tôi còn lịch sự, trả lời bằng cách nói rằng Tiffany duyên dáng, biết cách ăn mặc và cơ thể khá là đẹp, nhưng Cliff cứ thúc ép tôi nói sự thật như mấy tay bác sĩ thường làm, vì họ có khả năng tâm lý cho phép họ nhìn thấu lời nói dối, do vậy họ biết rất cuộc bạn sẽ mệt mỏi với trò chơi đũa đẩy rồi sẽ bày ra sự thật.

Cuối cùng tôi nói, “À, chuyện là - và tôi không thích nói điều này - nhưng Tiffany khá là ổn thôi.”

“Ý cậu là sao?” Cliff hỏi tôi.

“Tôi nói cô ta như một con điếm.”

Cliff ngồi thẳng lên một chút. Ông có vẻ ngạc nhiên, khá khó chịu, làm tôi cũng cảm thấy khó chịu theo. “Do đâu mà cậu nghĩ vậy? Cô ta có ăn mặc khiêu khích không?”

“Không. Tôi đã bảo rồi. Cô ta mặc váy đẹp. Nhưng ngay khi chúng tôi ăn xong, cô ta đề nghị tôi đưa về nhà.”

“Chuyện đó thì có sao?”

“Không sao. Nhưng về đến nhà, cô ta đề nghị tôi quan hệ với cô ta, mà không phải dùng từ đấy đâu.”

Cliff buông ngón tay khỏi cằm, ngồi dựa lưng và nói, “Ồ.”

“Tôi biết. Tôi cũng sốc nữa là, đặc biệt vì cô ta biết tôi đã kết hôn.”

“Thế cậu có không?”

“Có gì?”

“Quan hệ với Tiffany ấy?”

Lúc đầu tôi không hiểu lời của Cliff, nhưng khi hiểu rồi, tôi trở nên tức giận. “Không!”

“Tại sao không?”

Tôi không thể tin Cliff lại hỏi tôi câu như vậy, đặc biệt khi ông là người có hôn nhân hạnh phúc, nhưng tôi tôn trọng cuộc chất vấn bằng câu trả lời. “Vì tôi yêu vợ tôi! Đó là lý do!”

“Đó là điều tôi nghĩ,” ông nói, làm tôi cảm thấy khá hơn một chút. Ông chỉ thử đạo đức tôi thôi, điều ấy hoàn toàn có thể hiểu được, vì người sống ngoài viện tâm thần cần có đạo đức tốt để thế giới sẽ tiếp tục diễn ra mà không có bất kỳ gián đoạn lớn nào - và những cái kết có hậu sẽ nở hoa.

Rồi tôi nói, “Tôi còn không biết tại sao Tiffany đề nghị tôi quan hệ với cô ta. Ý tôi là, tôi không phải là một gã hấp dẫn; cô ta xinh đẹp và chắc chắn có thể tìm được người khác hơn tôi. Nên tôi đang nghĩ cô ta là một kẻ cuồng dâm. Ông nghĩ sao?”

“Tôi chả biết cô ta có cuồng dâm không,” ông nói. “Nhưng tôi biết đôi khi người ta nói và làm điều họ nghĩ người khác muốn ở họ. Có lẽ Tiffany thực sự không muốn quan hệ tình dục với cậu, nhưng chỉ đề nghị điều cô ấy nghĩ cậu thấy hứng thú để cậu xem trọng cô ấy.”

Tôi nghĩ về lời giải thích của ông một lát rồi nói. “Vậy ông vừa nói Tiffany nghĩ tôi muốn làm tình với cô ta à?”

“Không nhất thiết.” Ông lại bóp cằm. “Mẹ cậu bảo tôi là cậu về nhà với vết trang điểm trên áo. Cậu có phiền nếu tôi hỏi đã xảy ra chuyện gì không?”

Rồi dè dặt, vì tôi không muốn đưa chuyện, tôi bảo ông rằng Tiffany đeo nhẫn cưới ngay cả khi chồng cô ta đã chết, rồi vụ ôm ấp và khóc lóc trước nhà bố mẹ cô ta.

Cliff gật đầu và nói, “Dường như Tiffany thực sự cần một người bạn, và cô ấy nghĩ quan hệ tình dục với cậu sẽ khiến cậu muốn làm bạn cô ấy. Nhưng cậu hãy kể lại tôi xem cậu xử lý tình huống ấy ra sao.”

Vậy là tôi kể cho ông chính xác điều dẫn chúng tôi đến vụ ôm ấp, và làm thế nào vết son lại dính trên áo Hank Baskett của tôi và...

“Cậu kiếm đâu ra chiếc áo Hank Baskett vậy?” ông hỏi tôi.

“Tôi bảo ông rồi. Là em trai tôi tặng.”

“Cậu mặc cái áo đó đi ăn tiệc sao?”

“Đúng vậy, như ông bảo mà.”

Ông mỉm cười và thậm chí còn khúc khích, khiến tôi ngạc nhiên. Rồi ông nói thêm, “Bạn cậu đã nói sao?”

“Ronnie bảo Hank Baskett là một tay cừ.”

“Hank Baskett là một tay cừ. Tôi cá mùa này anh ta ghi điểm ít nhất bảy lần.”

“Cliff, ông cũng hâm mộ Eagles sao?”

Ông hô khúc cổ vũ Eagles, “E!-A!-G!-L!-E!-S! EAGLES!” - làm tôi bật cười, vì ông ấy là bác sĩ điều trị của tôi, và tôi không biết các bác sĩ lại có thể thích bóng bầu dục NFL.

“À, giờ tôi đã biết cậu cũng là fan ruột của áo xanh, chúng ta sẽ nói về đội Birds ngoài giờ nhé.” Cliff nói. “Vậy thực sự cậu đã để Tiffany khóc dính vết son lên áo đấu Hank Baskett mới sao?”

“Vâng, đó là chiếc áo được thêu số, không phải thứ in nhiệt rẻ tiền đâu.”

“Áo đấu Hank Baskett xịn đấy!” ông nói. “Cậu rất là tử tế đấy, Pat. Nghe có vẻ như Tiffany thực sự cần một cái ôm, và cậu đã cho cô ấy, vì cậu

là một gã tốt bụng.”

Tôi không khỏi mỉm cười, vì tôi thực sự đang cố trở thành người tử tế. “Vâng, tôi biết, nhưng giờ cô ta cứ lẻo đẹo theo tôi khắp thành phố.”

“Ý cậu là sao?”

Thế là tôi kể cho Cliff rằng từ hôm sau bữa tiệc, mỗi lần tôi mặc túi nylon và rời nhà để chạy bộ, Tiffany luôn đứng chờ sẵn bên ngoài, mặc đồ thể thao và đầu buộc dải dây hồng. “Tôi vô cùng lịch sự bảo cô ta mình không thích chạy cùng người khác, nhưng cô ta lờ đi yêu cầu của tôi và cứ lẻo đẹo cách tôi năm bước chân suốt buổi chạy. Ngày hôm sau, cô ta làm y hệt, và cứ thế mãi. Thế nào đó mà cô ta biết lịch của tôi, cô ta luôn có mặt ở đó mỗi khi tôi ra khỏi nhà vào quãng một tiếng trước khi mặt trời lặn - sẵn sàng theo tôi như cái bóng mỗi khi tôi chạy bộ. Tôi chạy nhanh, cô ta bám theo. Tôi chạy vào những phố nguy hiểm, cô ta bám theo. Cô ta không bao giờ mệt mỏi - và cứ chạy theo như vậy cho tới khi tôi dừng lại trước nhà mình. Cô ta không nói lời chào hay tạm biệt.”

“Sao cậu không muốn cô ta chạy theo cậu?” Cliff hỏi.

Thế là tôi hỏi bà Sonja vợ ông ta sẽ cảm thấy thế nào nếu một phụ nữ hấp dẫn cứ bám theo ông như cái bóng mỗi lần ông chạy bộ.

Ông mỉm cười, theo cách cánh đàn ông cười mỗi khi tự tập riêng tán chuyện về tình dục và phụ nữ rồi nói, “VẬY cậu nghĩ Tiffany hấp dẫn à?” Điều này làm tôi ngạc nhiên vì tôi không biết bác sĩ lại được phép nói chuyện như cánh đàn ông nói chuyện với nhau, và tôi băn khoăn liệu như vậy có nghĩa Cliff coi tôi là bạn ông ấy không.

“Chắc chắn là cô ta hấp dẫn,” tôi nói. “Nhưng tôi đã kết hôn.”

Ông lại véo cằm và hỏi, “Cậu không gặp Nikki bao lâu rồi?”

Tôi bảo ông tôi không biết. “Có lẽ vài tháng,” tôi nói. “Cậu có thực sự tin thế không?” ông hỏi, lại véo cằm.

Khi tôi bảo có, tôi nghe tiếng la hét trong giọng nói của mình, và thậm chí có lời tục tĩu thoát ra. Ngay lập tức tôi cảm thấy tởm tị vì Cliff đang nói chuyện với tôi như một người bạn, và những người ôn hòa thì không nên la hét và chửi rủa bạn mình.

“Tôi xin lỗi,” tôi nói khi Cliff bắt đầu sợ hãi.

“Không sao,” ông nói, cố nở nụ cười. “Tôi nên tin rằng những điều cậu nói với tôi là thực.” Ông đưa tay gãi đầu một lát rồi nói, “Vợ tôi thích xem phim nước ngoài. Cậu có thích phim nước ngoài không?”

“Có phụ đề à?”

“Đúng.”

“Tôi ghét loại phim đó.”

“Tôi cũng vậy,” Cliff nói. “Chủ yếu là vì...”

“Không kết thúc có hậu.”

“Chính xác,” Cliff nói, chỉ ngón tay màu nâu vào mặt tôi. “Gần như lúc nào cũng quá buồn chán.”

Tôi gật đầu hết sức tán đồng, dù lâu lắm rồi tôi không xem bộ phim nào, và sẽ không xem cho đến khi Nikki quay lại, vì tôi đang theo dõi cuốn phim cuộc đời mình khi tôi sống cuộc đời đó.

“Vợ tôi từng nài nỉ tôi đưa bà ấy đi xem phim nước ngoài có phụ đề,” Cliff nói. “Dường như ngày nào bà ấy cũng hỏi liệu chúng tôi có thể đi xem một bộ phim nước ngoài không, cho đến khi tôi hết chịu nổi và bắt đầu đưa bà ấy đi. Mỗi tối thứ Tư, chúng tôi đến rạp Ritz và xem những bộ phim buồn chán. Và cậu biết sao không?”

“Sao?”

“Sau một năm, chúng tôi thôi đi xem.”

“Tại sao?”

“Bà ấy không đòi nữa.”

“Tại sao?”

“Tôi không biết. Nhưng có lẽ nếu cậu tỏ ra quan tâm đến Tiffany, đề nghị cô ấy chạy cùng cậu, và có lẽ đi ăn tối vài lần - biết đâu sau một vài tuần, cô ấy sẽ mệt mỏi chuyện theo đuổi rồi để cậu yên thân. Hãy cho cô ấy điều cô ấy muốn, và có lẽ cô ấy sẽ không muốn nữa. Cậu hiểu không?”

Tôi rất hiểu, nhưng không thể không hỏi, “Ông nghĩ có thật sự hiệu quả không?”

Và Cliff nhún vai theo cách khiến tôi tin là có.

CHÚNG TA CÓ THỂ CÙNG ĂN



Trên đường từ văn phòng Cliff về nhà, tôi hỏi Mẹ bà có nghĩ hẹn hò với Tiffany phải chăng là cách tốt nhất để tống khứ cô ta một lần và mãi mãi không, và Mẹ bảo, “Con không nên tống khứ ai hết. Con cần bạn bè, Pat ạ. Mọi người đều cần bạn.”

Tôi không nói gì đáp lại. Tôi sợ Mẹ đang mong tôi sẽ đem lòng yêu Tiffany, bởi mỗi khi bà gọi Tiffany là bạn tôi, mặt bà nở một nụ cười và mắt bà ánh lên niềm hy vọng, điều này khiến tôi khó chịu kinh khủng, vì trong gia đình tôi, Mẹ là người duy nhất không ghét Nikki. Hơn nữa, tôi cũng biết trong khi tôi chạy bộ, Mẹ sẽ trông ra cửa sổ, và khi tôi chạy về, bà sẽ trêu tôi rằng

“Mẹ lại thấy *bạn* con xuất hiện kìa.”

Mẹ dừng xe lại, tắt máy và nói, “Mẹ có thể cho con mượn tiền, nếu con cần đưa *bạn* đi ăn tối,” một lần nữa, cái cách bà nói *bạn* khiến tôi thấy râm ran khó chịu. Tôi không nói gì đáp lại, và Mẹ tôi làm chuyện kỳ quặc nhất - bà cười khinh khích.

Tôi kết thúc bài tập cơ bắp trong ngày, đeo túi nylon vào, và khi tôi bắt đầu đặt chân lên bãi cỏ trước nhà, tôi thấy Tiffany đang chạy đi chạy lại trên con phố trước nhà bố mẹ tôi, đang chờ tôi chạy. Tôi tự nhủ phải mời cô ta đi ăn tối để tôi có thể chấm dứt chuyện điên rồ này và sẽ được chạy một mình, nhưng thay vì làm vậy, tôi lại bắt đầu chạy, Tiffany theo sau.

Tôi qua trường trung học, xuống đại lộ Collings đến đường Black Horse Pike, rẽ trái, rồi rẽ trái tiếp, đến Oaklyn, xuống phố Kendall đến

trường trung học Oaklyn, qua Manor Bar đến đường White Horse Pike, rẽ phải và lại rẽ trái đoạn Cuthbert, rồi tôi chạy đến Westmont. Khi đến quán Crystal Lake Diner, tôi đi vào. Tiffany cũng đi vào và nhìn xuống chân cô ta.

“Này,” tôi bảo cô ta. “Cô muốn đi ăn với tôi ở đây, tối nay không?”

“Tối nay à?” cô ta hỏi, không thèm nhìn tôi.

“Đúng.”

“Máy giờ?”

“Chúng ta phải đi bộ tới đây, vì tôi không được phép lái xe.”

“Máy giờ?”

“Tôi sẽ đến trước nhà cô lúc bảy giờ ba mươi.”

Sau đó, điều kỳ diệu nhất xảy ra: Tiffany chạy đi, và tôi không thể tin nổi cuối cùng mình cũng khiến cô ta để tôi yên. Tôi vui quá nên thay đổi tuyến đường, chạy ít nhất mười lăm dặm thay vì mười dặm, và khi trời sắp tàn, phía đằng tây xuất hiện những đám mây có viền sắc sáng, tôi biết đó là đêm lạnh.

Về nhà, tôi bảo Mẹ tôi cần chút tiền để mời Tiffany đi ăn tối. Mẹ tôi cố giấu nụ cười khi bà với tay lấy ví trên bàn bếp. “Con định mời cô ấy đi đâu?”

“Crystal Lake Diner.”

“Vậy thì không cần tới hơn bốn mươi đồng nhỉ?”

“Con đoán vậy.”

“Nếu cần thêm tiền thì mẹ sẽ tới thanh toán.”

Tôi đi tắm, dùng lăn khử mùi, xịt nước hoa của Bố, rồi mặc quần kaki cùng chiếc áo sơ mi xanh thẫm Mẹ mua cho ở cửa hàng Gap mới hôm qua. Vì lý do nào đó, Mẹ đã thay đổi toàn bộ tủ quần áo của tôi - tất cả đều hàng Gap. Khi tôi đi xuống nhà, Mẹ bảo tôi nên cho áo vào quần và đeo thắt lưng.

“Tại sao?” tôi hỏi, vì tôi thực sự chẳng quan tâm xem mình có tề chỉnh hay không. Tôi chỉ muốn tổng khứ Tiffany một lần và mãi mãi.

Nhưng khi Mẹ bảo, “Thôi nào,” tôi nhớ ra mình đang cố trở thành người tử tế thay vì người mẫu mực - và tôi cũng mang ơn Mẹ vì bà đã cứu tôi ra khỏi chỗ xấu xa kia - nên tôi lên gác, đeo thắt lưng da màu nâu Mẹ mua hồi đầu tuần.

Mẹ vào phòng tôi, mang theo một hộp giày và bảo, “Con đi tất vào và thử cái này xem.” Tôi mở hộp ra, bên trong là một đôi giày da nâu thật oách, “Jake bảo đây là loại giày mà đàn ông tầm tuổi con thường đi,” Mẹ nói. Khi xỏ chân vào giày rồi nhìn trong gương, tôi thấy vòng bụng tôi nhỏ đi bao nhiêu, và tôi nghĩ mình cũng oách như em tôi vậy.

Với bốn mươi đô trong túi, tôi đi bộ qua công viên Knight, đến nhà bố mẹ Tiffany. Cô ta đang đứng ở vỉa hè chờ tôi nhưng tôi thấy mẹ cô ta nhìn trộm qua cửa sổ. Bà Webster nấp sau tấm rèm khi ánh mắt chúng tôi chạm nhau. Tiffany không lên tiếng chào, mà tôi chưa kịp dừng thì cô ta đã bước rồi. Cô ta mặc chiếc váy hồng dài tận đầu gối, và áo đan len mặc hè. Đôi dép đế cao khiến cô trông cao hơn, tóc vén sau tai buông xõa vai. Viên mi mắt kẻ hơi đậm, đôi môi thắm hồng, nhưng tôi phải thừa nhận cô ta rất đẹp, nên tôi bảo,

“Oa, tối nay cô đẹp thế.”

“Tôi thích giày của anh,” cô ta trả lời, và chúng tôi đi bộ chừng ba mươi phút, không nói gì khác.

Chúng tôi ngồi vào một bàn trong quán, người phục vụ mang nước đến. Tiffany gọi trà, tôi bảo tôi uống nước cũng được. Khi đọc thực đơn, tôi lo mình không có đủ tiền, tôi biết lo lắng như thế thật dở hơi vì tôi có hai tờ hai mươi đô trong túi và hầu hết các món ăn trên thực đơn đều dưới mười đô, nhưng tôi chẳng biết Tiffany sẽ gọi gì, có lẽ cô ta muốn ăn tráng miệng, còn tiền bo nữa mà.

Nikki đã bảo tôi phải bo cho sộp; nàng bảo các cô phục vụ làm việc rất cực nhọc vì món tiền nhỏ như vậy. Nikki biết là bởi hồi đại học nàng đi làm phục vụ bàn - hồi ấy chúng tôi học trường La Salle - nên giờ đây khi đi ăn ngoài hàng, tôi luôn bo xông xênh để bù đắp cho những lần trong quá khứ tôi cãi cọ với Nikki chỉ vì vài ba đô lẻ, tôi bảo mười lăm phần trăm là quá lắm rồi, bởi khi tôi làm việc gì, bất kể có tốt hay không thì cũng chẳng ai bo cho tôi cả. Giờ đây tôi là tín đồ của việc bo nhiều tiền, vì tôi đang tập làm người tử tế thay vì làm người mẫu mực - và khi đang đọc thực đơn, tôi nghĩ, sẽ làm sao nếu tôi không đủ tiền thừa để làm món bo thật hậu hĩnh?

Tôi mãi bận tâm chuyện boia biếc nên chẳng biết Tiffany gọi gì, bỗng nhiên cô phục vụ nói, “Thưa anh?”

Khi tôi đặt thực đơn xuống, cả Tiffany và cô phục vụ đang nhìn tôi chăm chăm, như thể họ đang lo lắng.

Nên tôi nói, “Ngũ cốc nho khô,” vì tôi nhớ đã đọc thấy món ấy chỉ 2,25 đô.

“Có sữa không?”

“Sữa hết bao tiền?”

“Bảy lăm xu.”

Tôi nghĩ là mình đủ tiền trả, nên bảo, “Có,” và trả thực đơn lại cho cô phục vụ.

“Thế thôi sao?”

Tôi gật đầu, và cô phục vụ thở dài thấy rõ trước khi quay đi.

“Cô gọi gì thế? Tôi không nghe được,” tôi nói với Tiffany, cố tỏ ra lịch sự nhưng lại âm thầm lo lắng mình sẽ không đủ tiền thừa cho món boia.

“Trà thôi,” cô ta nói, và cả hai chúng tôi nhìn ra cửa sổ về phía những chiếc xe trong bãi.

Khi món ngũ cốc mang ra, tôi mở cái hộp nhỏ và đổ ngũ cốc vào bát nhà hàng cung cấp miễn phí. Sữa được mang đến trong chiếc bình nhỏ; tôi đổ sữa vào thứ ngũ cốc nâu tẩm đường có hình bông tuyết. Tôi đẩy bát ra giữa bàn và hỏi Tiffany cô ta có muốn cùng ăn món ngũ cốc không. “Anh chắc chứ?” cô ta hỏi, khi tôi gật đầu, cô ta cầm thìa lên và cả hai ăn.

Đến lúc tính tiền, hóa đơn có 4.95 đô. Tôi đưa cho cô phục vụ hai tờ hai mươi đô, người phụ nữ đó bật cười, lắc đầu và nói, “Anh nhận tiền thừa không?” thì tôi nói, “Không, cảm ơn,” - vì nghĩ rằng Nikki sẽ muốn tôi boia thật sộp - cô phục vụ nói với Tiffany, “Cô bạn thân mến, tôi hoàn toàn nhầm về anh ấy rồi. Hai người sớm quay lại ủng hộ nhé.” Và tôi có thể nói người phụ nữ đó hài lòng về món tiền boia, vì lúc về quầy chân cô ta hơi quỳnh.

Tiffany không nói gì trên đường về nhà nên tôi cũng vậy. Khi đến gần nhà cô ta, tôi bảo rằng buổi tối thật tuyệt. “Cảm ơn cô,” tôi nói, rồi chìa tay ra bắt, để Tiffany không hiểu nhầm.

Cô ta nhìn tay tôi rồi nhìn mặt tôi nhưng không bắt. Trong giây lát, tôi nghĩ cô ta sẽ bắt đầu khóc, nhưng thay vì thế cô nói, “Còn nhớ tôi đã bảo anh có thể múc tôi không?”

Tôi gật đầu từ tốn vì tôi ước gì mình đừng nhớ chuyện đó rõ ràng đến vậy.

“Tôi không muốn anh múc tôi. Hiểu không?”

“Hiểu,” tôi nói.

Cô ta bước ra sau nhà, rồi tôi lại được ở yên một mình.

Về đến nhà, Mẹ phấn khích hỏi chúng tôi ăn tối món gì, và khi tôi bảo ngũ cốc nho khô, bà bật cười nói, “Thật ư, con trả hết bao nhiêu?” Tôi lờ đi, rồi vào phòng khóa cửa lại.

Nằm trên giường, tôi lấy tấm hình Nikki ra và kể hết cho nàng cuộc hẹn của tôi, rằng tôi đã cho cô phục vụ món bo a hậu hĩnh ra sao, Tiffany trông buồn thế nào, tôi nóng lòng chờ hết thời gian cách ly ra sao để Nikki và tôi có thể ăn chung món ngũ cốc nho khô tại một nhà hàng nào đó và dạo bộ trong không khí mát lạnh đầu tháng Chín - rồi tôi lại khóc.

Tôi vùi đầu vào gối khóc nức nở, để bố mẹ không nghe thấy.

HÒ KHÚC CỔ VŨ



Tôi thức giấc lúc 4:30 sáng và bắt đầu nâng tạ để đến lúc tập xong là đúng giờ trận đấu mở màn, khi ở tầng hầm đi lên, cả căn nhà sực mùi bánh cua tẩm bơ, pizza ba loại thịt cùng với đùi tỏi gà. “Mùi thơm quá,” tôi bảo Mẹ trong khi tôi đang mặc túi rác rồi ra khỏi nhà chạy bộ mười dặm.

Tôi bất ngờ khi trông thấy Tiffany đang chạy đi chạy lại trước nhà, vì hôm qua cô ta không chạy theo tôi, và hơn nữa, hôm nay tôi chạy vào buổi sáng, vốn không phải giờ chạy thường lệ.

Tôi chạy đến công viên Knight, và khi ngoái ra sau, tôi thấy cô ta lại chạy theo tôi. “Làm sao cô biết tôi sẽ chạy buổi sáng hả?” tôi nói, nhưng cô ta cứ cúi đầu, lặng lẽ bám theo.

Chúng tôi chạy hết mười dặm, khi tôi quay về nhà, Tiffany cứ im lặng mà chạy, như thể chúng tôi chưa hề ăn chung món ngũ cốc nho khô ở nhà hàng và chẳng có gì thay đổi cả.

Tôi thấy chiếc BMW của em trai đỗ trước nhà bố mẹ nên lên qua cửa sau, lên tầng và nhảy vào nhà tắm. Tắm xong, tôi mặc vào chiếc áo đấu Hank Baskett mà Mẹ đã giặt, đã tẩy vết mỹ phẩm trên số áo rồi xuống phòng khách theo tiếng chương trình thông tin trước giờ đấu, sẵn sàng cổ vũ đội Birds.

Cậu bạn thân Ronnie ngồi cạnh em tôi, thật ngạc nhiên. Cả hai đều mặc áo đấu màu xanh lá, số 18 và tên Stallworth sau lưng - áo của Ronnie là loại hàng nhái rẻ tiền với chữ số được ép nóng, còn áo của Jake là hàng xịn. Bố ngồi trên ghế của ông, mặc áo số 5 của McNabb, hàng nhái.

Khi tôi nói, “Đội Birds tiến lên!” thì em tôi đứng dậy, quay sang nhìn tôi, đưa tay lên cao hô, “Ahhhhhhhhhhhh!” cho tới khi Ronnie và Bố cũng đứng lên, nhìn sang tôi, và giơ tay lên cao rồi hô, “Ahhhhhhhhhhhh!” Khi tôi giơ hai tay lên không và hô, “Ahhhhhhhhhhhh!” cả bốn chúng tôi cùng hò khúc cổ vũ, miệng đọc chữ nào, tay chân và cơ thể xếp thành hình từ ấy - “E!-A!-G!-L!-E!-S! EAGLES!” - giơ hai cánh tay và một chân lên để tạo thành chữ E, chạm ngón tay nhau trên đầu để tạo thành chữ A, và cứ thế, cứ thế.

Khi hô xong, em tôi đi quanh ghế, quàng tay qua vai tôi rồi bắt đầu hát bài truyền thống mà tôi nhớ và hát theo. “Bay đi, cánh chim đại bàng! Trên đường đến vinh quang!” Tôi quá vui vì được hát cùng em trai nên chả bận đọc gì chuyện nó quàng vai tôi. Chúng tôi vừa đi vòng quanh ghế vừa hát, “Eagles ơi, chiến đấu đi! Hãy ghi điểm touchdown thứ nhất, thứ hai, rồi thứ ba!” tôi nhìn Bố, và ông không ngoảnh mặt đi mà còn hát say sưa hơn. Ronnie quàng tay qua vai tôi, vậy là tôi đứng giữa em tôi và thằng bạn thân. “Quăng chúng lên, quật chúng xuống. Và xem đại bàng cất cánh bay.” Tôi thấy Mẹ đã vào xem bóng, bà đưa tay che miệng như mỗi khi bà sắp bật cười hay òa khóc - mắt bà toát vẻ hạnh phúc nên tôi biết bà đang cười sau đôi bàn tay. “Bay đi, cánh chim đại bàng. Trên đường đến vinh quang!” Rồi Ronnie và Jake buông tay khỏi cổ tôi để họ có thể xếp hình các chữ cái. “E!-A!-G!-L!-E!-S! EAGLES!” Chúng tôi mặt đỏ bừng còn Bố thở rất mạnh, nhưng mọi người đều vui vẻ, và lần đầu tiên tôi cảm thấy mình đang ở nhà.

Mẹ đặt thức ăn vào khay, và trận đấu bắt đầu. “Con không được uống bia,” tôi nói khi Mẹ phân phát chai Budweiser, nhưng Bố bảo, “Mày có thể uống bia trong các trận đấu của Eagles.” Mẹ nhún vai, và mỉm cười khi bà đưa tôi chai bia lạnh. Tôi hỏi em tôi và Ronnie tại sao họ không mặc áo Baskett, vì Baskett là người hùng, thì họ bảo rằng đội Eagles đã mua được Donté Stallworth, và bây giờ *Donté Stallworth* là người hùng. Bởi vì đang mặc áo Baskett, tôi cứ khăng khăng Baskett mới là tay cừ nhất, thế là Bố rít qua kẽ răng, còn thằng em vênh váo của tôi bảo, “Chúng ta sẽ thấy ngay thôi,” lạ ở chỗ chính nó là người tặng tôi chiếc áo đấu Baskett hai tuần trước và một mực cam đoan với tôi rằng Baskett thực sự là một tay cừ.

Mẹ tôi theo dõi trận đấu trong lo lắng, như bà vẫn vậy, bởi bà biết nếu Eagles thua trận, Bố sẽ khó chịu cả tuần và sẽ cáu bẳn với bà lắm lắm. Ronnie và Jake trao đổi thông tin về các cầu thủ, rồi xem màn hình điện thoại để cập nhật tình hình các đội và cầu thủ khác, bởi cả hai đều chơi bóng bầu dục ảo, trò chơi điện tử tính điểm dựa trên việc bạn chọn cầu thủ nào ghi điểm touchdown và hưởng lợi thế tấn công. Tôi liên tục liếc nhìn Bố để yên tâm rằng ông thấy tôi đang vui, vì tôi biết ông chỉ sẵn sàng ngồi cùng phòng với thằng con tâm thần rối loạn chừng nào tôi vẫn cố vũ cho đội Birds bằng tất cả những gì tôi có. Phải thừa nhận cảm giác được ngồi cùng phòng với Bố thật dễ chịu, dù ông có ghét tôi và tôi thì tuyệt đối trăm phần trăm vẫn chưa tha thứ cho ông vì đã đâm đá tôi, đã đánh vào mặt tôi cái hôm ở trên phòng gác mái.

Đội Houston Texans ghi bàn trước, và Bố bắt đầu chửi rủa to tiếng, nhiều đến nỗi Mẹ phải bỏ ra khỏi phòng, bảo rằng bà sẽ mang thêm bia, còn Ronnie thì nhìn chăm chăm lấy tivi, vờ như cậu ta không nghe thấy những gì Bố nói, những câu như: “Phòng ngủ con mẹ nó đi, bọn cút hạng hai phí tiền! Đây là Texans, phải Dallas Cowgirls chó đâu. Sự cái bọn Texans! Bố tiên sư!”

“Bình tĩnh đi bố,” Jake bảo, “Chúng con biết rồi.”

Mẹ đưa bia cho mọi người, Bố yên lặng uống một lát, nhưng khi McNabb thực hiện cú chuyền bóng bị đối phương chặn được, bố tôi bắt đầu chỉ tay vào tivi và chửi rủa mạnh hơn, ông nói những điều về McNabb mà chắc hẳn sẽ làm anh bạn Danny của tôi phát rồ lên, vì Danny nói chỉ người da đen mới dùng từ ngữ của dân mọi.

Thật may, Donté Stallworth thực sự là người hùng, vì khi McNabb bắt đầu ném bóng cho anh ta, đội Eagles dẫn điểm, còn Bố thôi chửi rủa và bắt đầu cười trở lại.

Đến giờ giải lao, Jake rủ Bố ra ngoài chơi ném bóng với chúng tôi, sau đó thì cả bốn người ném bóng trên đường. Một người hàng xóm cùng đưa con trai đi ra, chúng tôi cho họ tham gia. Đứa bé đâu chừng mười tuổi, và đứng từ sân nhà nó thì nó không thể ném bóng tới chỗ chúng tôi được, nhưng vì nó mặc áo đấu màu xanh lá nên chúng tôi liên tục ném bóng cho

nó. Lần nào nó cũng bắt trượt bóng, nhưng chúng tôi cũng động viên nó; đưa bé cười phấn khích, và mỗi khi chúng tôi bắt gặp ánh mắt bố nó, anh ta lại gật đầu, tỏ vẻ cảm ơn.

Jake và tôi ở phía xa nhất, chúng tôi chuyền cho nhau những đường bóng dài dọc theo phố và thường phải chạy xa hơn để bắt cú ném bóng. Chúng tôi không hề trượt một cú nào vì chúng tôi là những vận động viên xuất sắc.

Bố tôi hầu như chỉ đứng uống bia, thỉnh thoảng chúng tôi cũng chuyền cho ông vài pha bóng dễ, ông dùng một tay bắt bóng rồi ném ngang cho Ronnie, người đứng gần ông nhất. Ronnie tay hơi yếu, nhưng cả Jake và tôi chẳng ai nói ra, vì cậu ta là bạn chúng tôi và chúng tôi đều mặc áo xanh, mặt trời đang tỏa nắng và Eagles thì đang thắng, còn chúng tôi lại có đồ ăn ngon nóng hổi, cả bia lạnh nữa, nên khả năng thể thao của Ronnie không bằng với chúng tôi thì chuyện đó cũng chẳng mấy quan trọng.

Khi Mẹ bảo giờ giải lao sắp hết, Jake chạy lại chỗ đưa bé; em tôi giơ tay lên không và hét, “Ahhhhhhhhhhhh,” cho đến khi bố nó cũng làm như vậy. Ngay sau đó đưa bé cũng làm theo, nó giơ tay lên cao và hét, “Ahhhhhhhhhhhhhh,” tất cả chúng tôi đều hò khúc cổ vũ Eagles - đọc tên từng chữ cái, tay chân xếp hình thành chữ tương ứng - rồi ai nấy về nhà mình.

Donté Stallworth tiếp tục là người hùng ở hiệp hai, đạt gần một trăm năm mươi thước và ghi một điểm touchdown, trong khi Baskett thậm chí chẳng hề được một lượt chuyền bóng tử tế nên cũng chẳng bắt bóng được lần nào. Tôi không hề lấy làm thất vọng vì chuyện này, bởi có một điều thú vị xảy ra ở cuối trận đấu.

Khi Eagles đang dẫn 24-10, chúng tôi đứng lên cùng hát bài truyền thống của Eagles, như vẫn thường làm mỗi khi đội Birds chiến thắng một trận đấu chính thức trong mùa giải. Em tôi quàng tay qua vai Ronnie và vai tôi rồi nói, “Nào bố.” Bố tôi hơi say do bia, cũng vui vẻ vì chiến thắng của Eagles - sự thật là McNabb chuyền bóng với tổng cộng khoảng ba trăm thước - nên ông hòa cùng chúng tôi và quàng tay qua vai tôi, lúc đầu tôi bất ngờ lắm, chẳng phải vì tôi không thích bị đụng chạm, mà vì nhiều năm rồi Bố không quàng vai tôi. Sức nặng và hơi ấm từ cánh tay Bố làm tôi thấy dễ

chịu, khi chúng tôi hát bài truyền thống và sau đó là hò khúc cổ vũ thì tôi bắt gặp Mẹ đang nhìn chúng tôi ở nhà bếp, nơi bà đứng rửa bát đĩa. Bà mỉm cười với tôi dù bà lại đang khóc, và trong khi tôi hát với hò khúc cổ vũ, tôi tự hỏi tại sao bà lại thế.

Jake hỏi Ronnie có cần đi nhờ xe về không và bạn thân nhất của tôi bảo, “Không, cảm ơn. Hank Baskett sẽ tiễn tôi về.”

“Tớ à?” tôi nói, bởi vì Hank Baskett là cái tên Ronnie và Jake gọi tôi suốt trận đấu, nên tôi biết cậu ta thực sự chỉ tôi.

“Ừ,” cậu ta nói, và trên đường đi ra ngoài chúng tôi với lấy quả bóng.

Khi đến công viên Knight, chúng tôi ném bóng qua lại cho nhau, đứng cách nhau vài chục bước chân vì tay Ronnie yếu, và sau vài cú ném bắt qua lại, bạn thân nhất của tôi hỏi tôi nghĩ thế nào về Tiffany.

“Chẳng thế nào cả,” tôi nói. “Tớ không nghĩ gì về cô ta cả. Tại sao thế?”

“Veronica bảo tớ rằng Tiffany chạy theo cậu khi cậu chạy bộ. Có thật không?”

Tôi bắt được quả ném bóng non tay và nói, “Ờ. Cũng lạ thật. Cô ta biết lịch trình của tớ và tất cả.” Và tôi ném một cú bóng xoáy ngay vai phải của Ronnie để cậu ta có thể bắt được bóng trong khi chạy.

Cậu ta không xoay người.

Cậu ta không chạy.

Quả bóng bay qua đầu cậu ta.

Ronnie nhặt bóng, chạy đến tầm ném của mình và nói, “Tiffany hơi kỳ quặc. Cậu có hiểu ý tớ kỳ quặc là sao không, hử Pat?”

Pha bóng lần này còn non tay hơn, tôi bắt được ngay trước khi nó chạm vào đầu gối phải tôi và nói, “Tớ đoán là có.” Tôi hiểu Tiffany khác với hầu hết mọi cô gái, nhưng tôi cũng hiểu bị chia cách với hôn phu là thế nào, điều mà Ronnie không hiểu được. Nên tôi hỏi, “Kỳ quặc thế nào? Như tớ à?”

Cậu ta xì mặt xuống, rồi nói, “Không. Ý tớ không phải... ý tớ là Tiffany đang phải điều trị tâm lý...”

“Tớ cũng vậy mà.”

“Tớ biết, nhưng...”

“Vậy điều trị tâm lý khiến tớ kỳ quặc à?”

“Không. Nghe tớ nói được không. Tớ là bạn cậu. Hiểu chứ?”

Tôi nhìn xuống thảm cỏ khi Ronnie bước đến tôi. Tôi thực sự không muốn nghe cậu ta nói về chuyện này, bởi vì Ronnie là người bạn duy nhất tôi có, giờ đây tôi đã ra khỏi chỗ xấu xa kia, và chúng tôi đã có một ngày tuyệt vời, và Eagles đã thắng, và bố tôi đã quàng tay lên vai tôi, và...

“Tớ biết Tiffany và cậu đã hẹn đi ăn tối, chuyện đó thật tuyệt. Cả hai người có lẽ cần người bạn hiểu được thế nào là mất mát.”

Tôi không thích kiểu cậu ta dùng từ mất mát một cách đánh đồng như vậy, như thể tôi đã mất Nikki không bằng - mất mãi mãi ấy - vì tôi vẫn đang hướng đến điểm kết thúc thời gian cách ly và tôi vẫn chưa mất nàng. Nhưng tôi không nói gì và để cậu ta tiếp tục.

“Cậu nghe này,” Ronnie nói. “Tớ muốn cho cậu biết lý do Tiffany bị đuổi việc.”

“Đấy không phải chuyện của tớ.”

“Sẽ là chuyện của cậu nếu cậu định hẹn ăn tối với chị ấy. Nghe này, cậu cần biết điều đó...”

Ronnie kể câu chuyện mà cậu ta cho là nguyên nhân khiến Tiffany mất việc, nhưng cách kể cho thấy cậu ta thiên kiến. Cậu ta kể cứ y như là bác sĩ Timbers, cứ bảo ấy là chỉ nêu sự thật mà không hiểu những gì diễn ra trong suy nghĩ của Tiffany. Cậu ta kể chuyện đồng nghiệp viết thư tố giác, cậu ta kể chuyện ông chủ cô ta đã nói chuyện với bố mẹ cô, và những bác sĩ tâm lý nói với Veronica - người được chỉ định trợ giúp Tiffany và hàng tuần gọi điện trao đổi với bác sĩ của cô - nhưng cậu ta không hề một lần cho tôi hay Tiffany nghĩ gì hay điều gì diễn ra trong lòng cô ta: những cảm xúc ghê sợ, những tình cảm xung đột, những thôi thúc, sự quẫn bách, tất cả mọi thứ khiến cô ta khác Ronnie và Veronica, những người có nhau và có chung đứa con gái Emily và có thu nhập tốt và có một ngôi nhà và mọi thứ khác để người ta không gọi họ là kỳ quặc. Điều làm tôi kinh ngạc là Ronnie kể cho tôi tất cả chuyện này theo một cách thân thiện, như thể cậu ta đang cố cứu tôi tránh xa khỏi Tiffany, như thể cậu ta hiểu chuyện này hơn tôi, như thể mấy tháng vừa qua tôi không ở trong viện tâm thần. Cậu ta không hiểu

Tiffany, và cậu ta chắc chắn cũng không hiểu tôi, nhưng tôi không cãi lại Ronnie, vì tôi đang tập làm người tử tế thay vì người mẫu mực để Nikki sẽ có thể lại yêu tôi khi thời gian cách ly đã hết.

“Tớ không định bảo cậu phải hẹp hòi hay đưa chuyện về chị ấy - mà chỉ nhắc cậu bảo vệ bản thân thôi, hiểu chứ?” Ronnie nói, và tôi gật đầu. “Ờ, tốt hơn tớ nên về nhà với Veronica đây. Có lẽ tuần này tớ sẽ tới nhà cậu tập tạ? Được không?”

Tôi lại gật đầu và nhìn cậu ta chạy đi, bước chân linh hoạt cho biết cậu ta nghĩ nhiệm vụ của mình đã hoàn thành. Rõ ràng cậu ta được xem trận bóng là bởi Veronica muốn cậu ta nói chuyện với tôi về Tiffany, có lẽ Veronica nghĩ tôi sẽ lợi dụng người chị mắc chứng cuồng dâm của cô ta, điều này khiến tôi bức xúc, và khi tôi còn chưa kịp nhận ra thì tôi đã nhấn chuông cửa nhà Webster rồi.

“Chào cậu?” mẹ Tiffany nói với tôi khi cánh cửa mở ra. Trông bà già hơn với mái tóc hoa râm và chiếc áo choàng nặng nề, dù chỉ mới tháng Chín và bà đang ở trong nhà.

“Cháu có thể nói chuyện với Tiffany được không?”

“Cậu là bạn Ronnie phải không? Pat Peoples hả?”

Tôi chỉ gật đầu, vì tôi biết bà Webster biết tôi là ai.

“Cậu có phiền nếu tôi hỏi cậu muốn gì ở con gái tôi không?”

“Ai thế?” tôi nghe giọng bố Tiffany hỏi với từ phòng khác.

“Pat Peoples, bạn của Ronnie!” bà Webster nói to. Rồi bà bảo tôi, “Vậy cậu muốn gì ở Tiffany?”

Tôi nhìn xuống quả bóng trong tay mình và nói, “Cháu muốn chơi bóng. Chiều nay trời đẹp quá. Có lẽ cô ấy muốn chút không khí trong lành ở công viên chẳng?”

“Chỉ chơi bóng thôi à?” bà Webster nói.

Tôi giơ nhẫn cưới của mình lên để chứng minh tôi không muốn ngủ với con gái bà và nói, “Bác nghe này, cháu đã kết hôn. Cháu chỉ muốn làm bạn với Tiffany, bác hiểu chứ?”

Bà Webster trông có vẻ ngạc nhiên vì câu trả lời của tôi, điều này thật kỳ quặc bởi tôi dám chắc đây là câu trả lời bà muốn nghe. Nhưng một lát

sau, bà nói, “Đi ra đằng sau nhà mà gõ cửa.”

Thế là tôi gõ cửa sau, nhưng không ai trả lời.

Tôi gõ thêm ba tiếng rồi ra về.

Đang giữa đường qua công viên, tôi nghe tiếng lạo xạo đằng sau. Khi tôi quay lại, Tiffany đang bước nhanh về phía tôi, cô ta mặc bộ đồ gió màu hồng may bằng loại vải mà khi chân cô cọ vào nhau sẽ tạo thành tiếng kêu lạo xạo. Lúc cô ta cách tôi chừng năm bước, tôi chuyển cho cô ta một pha bóng nhẹ nhẹ kiểu gái thì cô tránh sang bên và quả bóng rơi xuống đất.

“Anh muốn gì nào?” cô nói.

“Muốn chơi bóng không?”

“Tôi ghét bóng bầu dục. Tôi chưa nói với anh à?”

Vì cô ta không muốn chơi bóng, nên tôi quyết định sẽ chỉ hỏi thắc mắc của tôi. “Sao cô chạy bộ theo tôi?”

“Hỏi thật ư?”

“Đúng,” tôi nói.

Cô ta nheo mắt, khiến khuôn mặt trông rất là ghê.

“Tôi do thám anh.”

“Sao cơ?”

“Tôi bảo đang do thám anh.”

“Tại sao?”

“Xem anh có phù hợp không.”

“Hợp gì?”

Nhưng thay vì trả lời câu hỏi của tôi, cô ta lại nói, “Tôi cũng do thám thái độ làm việc, sức chịu đựng, cách anh xử lý những căng thẳng thần kinh, tính kiên trì khi anh không dám chắc điều xảy ra xung quanh, và...”

“Tại sao?”

“Tôi chưa thể nói được,” cô ta nói.

“Tại sao chưa?”

“Vì tôi chưa do thám xong.”

Khi cô ta bước đi, tôi đi theo, qua cái hồ, đến chân cầu, và ra khỏi công viên. Nhưng chúng tôi chẳng ai nói gì.

Cô ta dẫn tôi đến đại lộ Haddon, chúng tôi đi qua những cửa hàng mới, những nhà hàng sang trọng, qua rất nhiều người bộ hành, những đứa trẻ chơi ván trượt, và những người giơ nắm tay lên không và nói, “Eagles tiến lên!” khi họ thấy áo đấu Hank Baskett của tôi.

Tiffany rời khỏi phố Haddon, len qua khu dân cư cho đến khi cả hai đứng trước nhà bố mẹ tôi, ở đây cô ta dừng lại, nhìn tôi, và - sau một khoảng yên lặng dài đằng đằng - cô ta hỏi, “Đội của anh thắng à?”

Tôi gật đầu. “Hai tư - mười.”

“Chúc mừng anh,” Tiffany nói, rồi bước đi.

BÁC SĨ TUYỆT NHẤT TRÊN ĐỜI



Sáng thứ Hai, sau khi Eagles thắng Texans, một chuyện kỳ lạ xảy ra. Tôi đang khởi động dưới tầng hầm thì Bố đi xuống, lần đầu tiên kể từ khi tôi về nhà.

“Pat à?” ông nói.

Tôi thôi khởi động, đứng lên, nhìn ông. Ông đứng ở bậc thềm cuối, dừng lại như thể ông sợ đặt chân xuống lãnh thổ của tôi.

“Bố à?”

“Dưới này mà có nhiều đồ nhi.”

Tôi không nói gì, vì tôi biết ông có thể nổi điên chuyện Mẹ mua dụng cụ tập cho tôi.

“Hôm nay báo chí nói rất tốt về Eagles,” ông nói, và đưa mục thể thao trên tờ *Courier-Post* và tờ *The Philadelphia Inquirer* cho tôi xem. “Hôm nay tao dậy sớm và đọc xong hai tờ rồi, mà có thể cập nhật thông tin về đội bóng. Về những nhận xét của mà hôm qua, tao có thể nói mà chả biết gì về các cầu thủ cả, và tao nghĩ lúc này mà đã về nhà, có lẽ mà muốn theo dõi mùa bóng này - ờ, từ giờ trở đi, tao sẽ để báo ở đầu cầu thang.”

Tôi sốc quá chẳng nói năng động dậy gì được, vì ngay từ hồi tôi và Jake còn bé, Bố luôn mang trang thể thao đến chỗ làm việc. Jake suốt ngày gây sự với Bố vì chuyện này, nó đòi ông ít nhất cũng phải mang mục thể thao về nhà để chúng tôi có thể đọc sau khi chúng tôi đã làm xong bài tập. Nhưng sáng sớm chúng tôi chưa ngủ dậy thì Bố đã rời khỏi nhà mang theo tờ báo, và ông không bao giờ mang mục thể thao trên báo về cho chúng tôi,

bảo rằng ông quên hoặc đã đánh mất ở nơi làm việc. Cuối cùng khi Jake kiểm được việc xếp hàng lên quầy ở cửa hàng Big Foods, nó đã đặt mua báo, và lúc ấy chúng tôi bắt đầu đọc trang nhật báo thể thao cùng nhau mỗi sáng trước khi đến trường. Nó mới mười hai; tôi mười ba.

Tôi tập bụng ba trăm lượt trên ghế Stomach Master 6000 rồi mới cho phép mình nhật tờ báo ở chân bậc thang. Vì cơ bụng tôi kêu lạo xạo và đốt chất béo nên tôi sợ Bố chỉ đang giở trò lừa tôi, mấy tờ báo kia chỉ là trang giải trí hoặc thực phẩm, nhưng khi tập bụng xong rồi bước đến bậc thang, tôi thấy Bố thực sự để lại trang thể thao của hai tờ báo đó cho tôi.

Đến giờ uống thuốc buổi sáng, tôi thấy Mẹ ở trong bếp, bà đang làm món trứng. Đĩa của tôi đã đặt trên quầy ăn, và năm viên thuốc buổi sáng để ngay ngắn trên khăn.

“Mẹ nhìn này,” tôi nói, và giơ thứ Bố đã cho tôi.

“Trang thể thao hả?” Mẹ nói, giọng lẫn trong tiếng rán trứng.

“Đúng thế.” Tôi ngồi xuống và cho cả năm viên thuốc vào miệng, quyết xem hôm nay mình sẽ nuốt mấy viên. “Nhưng tại sao?”

Mẹ dùng bay lấy trứng trên chảo đưa vào đĩa của tôi. Bà mỉm cười và nói, “Bố con đang cố gắng mà, Pat ạ. Nhưng nếu là con, mẹ sẽ không đặt quá nhiều câu hỏi. Hãy đón nhận những gì bố con làm, và vui vẻ - đó là điều chúng ta làm, phải không nào?”

Bà mỉm cười nhìn tôi đầy hy vọng, và ngay lúc ấy, tôi quyết định uống cả năm viên, nên tôi nhấp một ngụm nước và nuốt.

Từng ngày của tuần hôm ấy, tôi nghe cửa tầng hầm mở ra rồi đóng lại, và khi nhìn lên bậc thang trên cùng, tôi thấy trang báo thể thao, tôi đọc từ đầu đến cuối trong khi ăn sáng với Mẹ.

Tin quan trọng nhất là trận đấu sắp tới với Giants mà mọi người nghĩ sẽ là trận đấu then chốt để giành chiến thắng NFC miền Đông, đặc biệt là khi Giants đã thua Indianapolis Colts ở vòng thứ nhất. Một trận thua nữa sẽ khiến tỉ lệ là 0-2 và Eagles sẽ là 2-0. Trận đấu được quảng bá rất rầm rộ, và nhờ Jake, tôi có một vé, tôi thực sự phấn khích.

Mỗi đêm, tôi chờ Bố đi làm về, hy vọng ông có thể muốn trò chuyện với tôi về trận đấu sắp tới - để tôi có thể đọc tên các cầu thủ và chứng minh

với ông rằng tôi lại là người hâm mộ xịn - nhưng ông luôn ăn tối trong phòng làm việc khóa trái cửa. Có đôi lần tôi đến phòng ông và đưa nắm tay lên toan gõ cửa, nhưng mỗi lần như vậy lại lo sợ nên thôi. Mẹ bảo, “Cho bố thời gian.”

Trong cuộc hẹn ngày thứ Sáu với bác sĩ Cliff, tôi ngồi trên chiếc ghế màu nâu, kể cho bác sĩ nghe chuyện Bố. Tôi kể chuyện ông để lại trang báo thể thao cho tôi thế nào, và tôi biết đó là nỗ lực rất lớn của Bố ra sao, nhưng tôi ước giá như ông có thể trò chuyện với tôi nhiều hơn. Cliff lắng nghe, nhưng nói rất ít về bố tôi. Thay vào đó, ông cứ lôi chủ đề Tiffany ra, cũng khá khó chịu, vì cô ta chỉ đi theo tôi lúc tôi chạy bộ, chuyện là thế đấy.

“Mẹ cậu bảo ngày mai cậu đi chơi biển cùng Tiffany,” Cliff nói, và rồi mỉm cười như cánh đàn ông thỉnh thoảng vẫn vậy khi nói về phụ nữ và tình dục.

“Tôi đi cùng Ronnie và Veronica và bé Emily nữa. Mục đích chính là đưa Emily ra bờ biển vì hè này con bé không được hưởng nắng nhiều và trời lại sắp lạnh rồi. Trẻ con thích bờ biển, Cliff ạ.”

“Cậu có thấy phấn khích với chuyến đi?”

“Hắn rồi. Tôi đoán vậy. Ý tôi là, tôi sẽ phải dậy rất sớm để tập thể dục và hoàn tất khi chúng tôi về nhà, nhưng...”

“Còn chuyện thấy Tiffany mặc đồ tắm thì sao?” Tôi chớp mắt vài lần rồi mới hiểu ra ông ấy nói gì.

“Lúc trước cậu bảo cô ấy dáng rất đẹp,” Cliff nói thêm. “Cậu có mong được thấy cô ấy mặc đồ tắm không? Có lẽ cô ấy sẽ mặc một bộ bikini. Cậu nghĩ sao?”

Trong giây lát, tôi thấy bực mình - vì bác sĩ của tôi hơi lỗ mãng - nhưng rồi tôi nhận ra Cliff đang thử đạo đức của tôi, để chắc rằng tôi được ra viện tâm thần có phù hợp không, nên tôi mỉm cười, gật đầu và nói, “Cliff à, tôi đã kết hôn, ông hiểu chứ?”

Ông gật đầu vẻ thông thái, và nheo mắt, cho tôi cảm giác mình đã vượt qua thử thách.

Chúng tôi nói thêm về chuyện cả tuần trôi qua mà tôi không hề lên cơn một lần nào, đó là bằng chứng thuốc có tác dụng, theo lời Cliff - bởi ông

không biết rằng tôi đã nhõ vào bồn vệ sinh ít nhất phân nửa số thuốc - và khi tôi ra về, Cliff nói, “Tôi còn một điều nữa cần nói với cậu.”

“Gì thế?”

Ông làm tôi bất ngờ bằng cách đứng bật dậy, đưa hai tay lên trời, và hét lên, “Ahhhhhhhhhhhh!”

Thế là tôi cũng đứng bật dậy, đưa hai tay lên trời, và cũng hét, “Ahhhhhhhhhhhh!”

“E!-A!-G!-L!-E!-S! EAGLES!” chúng tôi cùng hò khúc cổ vũ, miệng vừa nói, tay chân xếp thành hình các chữ cái, và bỗng dưng tôi cảm thấy quá là hạnh phúc.

Khi tiễn tôi ra khỏi phòng, Cliff dự đoán Eagles thắng 21-14, và sau khi tôi nhất trí với tiên đoán đó, chúng tôi vào phòng đợi, mẹ tôi hỏi, “Hai người vừa hò khúc cổ vũ Eagles đấy à?”

Cliff nhú mày và nhún vai với mẹ tôi, nhưng khi quay bước về phòng, ông bắt đầu huýt sáo điệu “Bay đi, cánh chim đại bàng,” và lúc ấy tôi biết mình gặp được bác sĩ tuyệt nhất trên đời.

Trên đường về nhà, Mẹ hỏi Cliff và tôi có nói chuyện gì ngoài Eagles không, thay vì trả lời câu hỏi của bà, tôi lại nói, “Mẹ có nghĩ nếu Eagles thắng Giants thì bố sẽ nói chuyện với con vào buổi tối không?”

Mẹ nhú mày, nắm tay lái chặt hơn. “Thực tế đáng buồn là có lẽ đấy, Pat ạ. Thực sự là có lẽ đấy,” bà nói, và tôi bắt đầu dấy lên niềm hy vọng.

ĐẦU TIFFANY BẬP BÈNH TRÊN NHỮNG CON SỐNG



Khi Ronnie đánh con xe hơi gia đình ba hàng ghế đến đón tôi, Tiffany đã ngồi lom khom bên trong, cạnh chỗ để xe của Emily, nên tôi trèo vào hàng sau cùng, mang theo quả bóng và túi đồ Mẹ đã soạn sẵn cho, gồm một chiếc khăn, quần áo, một bữa ăn trưa, dù tôi bảo Mẹ rằng Ronnie mua bánh mì kẹp mang theo rồi.

Tất nhiên mẹ tôi muốn đứng trước cửa vẫy tay chào, như thế tôi còn bé bỏng lắm. Veronica, đang trên ghế phụ đằng trước, rướn người sang phía Ronnie và nói to với mẹ tôi. “Cảm ơn cô vì bó hoa và chai rượu!” Mẹ tôi coi đó như lời mời bước lại chỗ xe để trò chuyện.

“Cháu có thích bộ đồ cô mua cho Pat không?” mẹ tôi nói khi bà đến chỗ cửa sổ bên Ronnie. Bà cúi xuống và nhìn Tiffany một hồi lâu, nhưng Tiffany đã quay đầu đi để nhìn ra cửa sổ phía ngôi nhà bên kia đường.

Bộ đồ tôi đang mặc quả là lỗ bịch: áo phông màu cam nhạt, quần soóc xanh nhạt, và đôi dép xỏ ngón. Tôi không muốn mặc tí nào cả, nhưng tôi biết Veronica có thể làm om sòm lên nếu tôi mặc chiếc áo phông cắt ống tay và chiếc quần soóc tập thể dục của tôi. Vì Veronica và mẹ tôi có gu khá giống nhau, nên tôi để cho Mẹ chọn đồ - hơn nữa, điều đó khiến Mẹ thực sự hạnh phúc.

“Trông anh ấy tuyệt lắm, cô Peoples ạ,” Veronica nói, và Ronnie gật đầu tán đồng.

“Chào Tiffany,” mẹ tôi nói, bà thò đầu vào trong xe thêm một chút, nhưng Tiffany lờ đi.

“Tiffany?” Veronica nói, nhưng Tiffany tiếp tục nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ.

“Cô đã gặp Emily chưa?” Ronnie hỏi, rồi cậu ta ra khỏi xe, bế Emily khỏi xe đẩy và đặt vào tay mẹ tôi. Giọng Mẹ nghe rất buồn cười khi bà nói chuyện với Emily, đứng cạnh Mẹ, cả Veronica và Ronnie đều mỉm cười.

Chuyện cứ như vậy được vài phút, cho tới khi Tiffany quay đầu và bảo, “Tôi tưởng hôm nay chúng ta đi biển chứ.”

“Xin lỗi cô Peoples,” Veronica nói. “Chị cháu đôi lúc không được ý tứ, song có lẽ chúng cháu nên đi luôn, để kịp ăn trưa ngoài biển.”

Mẹ tôi nhanh nhẩu gật đầu và nói, “Đi chơi vui vẻ nhé Pat,” khi Ronnie đặt Emily vào trong xe đẩy. Tôi lại cảm thấy mình như đứa trẻ lên năm.

Trên đường ra biển, Ronnie và Veronica nói chuyện với tôi như thể họ nói với Emily - như thể họ không thực sự chờ câu trả lời, nói những điều thực sự chẳng cần phải nói. “Mong ra biển quá.” - “Chúng ta sẽ có một ngày thật vui.” - “Nên làm gì trước nhỉ - bơi, dạo bộ, hay chơi bóng?” - “Ngày vui thế chứ.” - “Mọi người có vui không?” - “Muốn ăn ngay món bánh mì kẹp thế cơ chứ!”

Sau chừng hai mươi phút im hơi lặng tiếng, Tiffany nói, “Cho chúng tôi một phút bình yên được không?” và suốt phần đường còn lại, chúng tôi lắng nghe tiếng nheo nhéo mà bố mẹ nó bảo là tiếng hát của Emily.

Chúng tôi đi qua thành phố Ocean và qua một chiếc cầu dẫn đến một bờ biển mà tôi không biết. “Chỗ này đỡ đông hơn một chút,” Ronnie giải thích.

Khi chúng tôi đỗ lại, Emily được đặt vào một thứ trông như kiểu kết hợp xe đẩy và xe bốn bánh, được Veronica đẩy đi. Tiffany cầm ô. Ronnie và tôi khiêng thùng lạnh, mỗi người xách một bên. Chúng tôi theo con đường lát gỗ đến một đụn cát cỏ mọc đầy và thấy rằng cả bãi biển này chỉ có chúng tôi.

Chẳng thấy ai khác cả.

Sau một thoáng bàn tán thủy triều đang lên hay rút, Veronica lấy một tấm khăn khô định trải thành thảm ngồi, trong khi Ronnie bắt đầu cắm cọc ô vào cát. Nhưng có gió nhẹ, và Veronica phải ngồi đánh vật vì cơn gió cứ thổi chiếc khăn tung lên.

Nếu đây không phải là Veronica thì tôi sẽ túm một góc giúp cô ấy, nhưng tôi không muốn bị la rầy, nên tôi chờ chỉ đạo rồi mới làm. Tiffany cũng vậy, nhưng Veronica chẳng hé lấy một câu nhờ vả.

Có lẽ cát bay lên hay sao mà Emily bắt đầu gào thét và dụi mắt.

“Tuyệt thật,” Tiffany nói.

Veronica ngay lập tức đến chỗ Emily, bảo con bé chớp mắt rồi làm thử cho nó bắt chước, nhưng Emily lại càng gào to hơn.

“Tôi không thể chịu được trẻ con khóc,” Tiffany nói thêm. “Bảo nó im đi. Veronica, cô làm ơn...”

“Chị có nhớ bác sĩ Lily nói gì không? Sáng nay chúng ta nói gì nào?” Veronica quay mặt nói, quắc mắt nhìn Tiffany, rồi quay lại trông Emily.

“Giờ chúng ta nói về bác sĩ tâm thần của tôi trước mặt Pat hả? Cô đúng là con khốn,” Tiffany nói, lắc đầu, và nhanh chân bỏ đi.

“Trời đất ơi,” Veronica nói, “Ronnie, anh trông Emily được không?”

Ronnie gật đầu trịnh trọng, rồi Veronica chạy theo Tiffany và nói, “Tiff? Quay lại nào. Thôi nào. Em xin lỗi. Em thực sự xin lỗi.”

Ronnie lấy nước trong chai rửa mắt cho Emily, chừng mười phút sau thì con bé thôi khóc. Chúng tôi đã trải được tấm thảm dưới bóng cây ô, lấy thùng lạnh, xăng đan và dép xỏ ngón của chúng tôi, cùng chiếc siêu xe đẩy của Emily để chặn các góc - nhưng Veronica với Tiffany không quay lại.

Sau khi khắp cơ thể Emily đã được bôi kem chống nắng, tôi và Ronnie chơi với nó ở mép nước. Con bé thích chạy theo những con sóng khi chúng rút xuống. Con bé thích đào cát lên, và chúng tôi phải trông chừng để nó không cho cát vào miệng, mà tôi thấy thật lạ, có ai đi ăn cát bao giờ? Ronnie bế Emily xuống nước, chúng tôi trôi bồng bênh trên sóng một lúc.

Tôi hỏi có nên bận tâm về Veronica và Tiffany không, Ronnie bảo, “Không. Chắc họ đang *trị liệu* đâu đó trên bờ biển thôi. Họ sẽ sớm quay lại.”

Tôi không thích cách cậu ta nhấn mạnh từ trị liệu, như thể trị liệu là một ý tưởng ngớ ngẩn, nhưng tôi chẳng nói gì.

Sau khi lau khô người, chúng tôi nằm trên tấm thảm - Ronnie và Emily trong bóng ô, còn tôi nằm dưới nắng.

Tôi thiếp đi rất nhanh.

Khi mở mắt ra, mặt của Ronnie đã sát mặt tôi; cậu ta đang ngủ. Tôi cảm giác ai đó vỗ lên vai mình, và khi quay người lại, tôi thấy Emily đã đi quanh tấm thảm. Con bé mỉm cười và nói, “Pap.”

“Cho bố con ngủ chứ,” tôi thì thầm, rồi bế con bé lên và đưa xuống nước.

Chúng tôi ngồi đào một lỗ nhỏ trong cát ướt một hồi lâu, nhưng rồi Emily đứng lên và đuổi theo bọt một con sóng, nó cười cười chỉ trỏ.

“Con muốn bơi không?” tôi hỏi con bé, nó gật một cái, nên tôi bế nó trên tay và bắt đầu lội xuống nước.

Bọt sóng dồn dập và những con sóng cao dần lên, tôi nhanh chóng bước qua những con sóng vỗ bờ, ra nơi mực nước cao ngang ngực mình. Emily và tôi bắt đầu nổi trên mặt nước bập bềnh. Khi những con sóng lớn dần, tôi phải nhảy lên và đập rất mạnh mới giữ cho đầu cả hai nổi được, nhưng Emily rất thích và bắt đầu ré lên, nó bật cười vỗ tay mỗi khi chúng tôi trôi lên. Cứ như thế chừng mười phút, và tôi thấy quá hạnh phúc; tôi hôn đi hôn lại đôi má mồm mĩm của nó. Điều gì đó ở Emily khiến tôi muốn nổi dập dềnh trên những con sóng hết phần đời còn lại của mình, và tôi quyết định khi thời gian cách ly kết thúc, tôi sẽ cùng Nikki sinh ngay một bé gái, bởi kể từ khi bắt đầu thời gian cách ly, không có gì khiến tôi chạm gần đến niềm hạnh phúc thế này.

Những con sóng cứ lớn lên. Tôi nâng Emily lên và địu nó trên vai để mặt nó không bị nước tấp vào, tiếng kêu của nó như ngụ ý nó thích được ở cao trên không.

Chúng tôi nổi lên.

Chúng tôi sụt xuống.

Chúng tôi rất vui.

Chúng tôi rất rất vui.

Nhưng tôi nghe ai đó gào lên.

“Pat! Pat! Paaaaat!”

Tôi quay lại và thấy Veronica đang vội vã chạy trên bãi cát, Tiffany lều thều bước rất xa phía sau. Tôi lo chắc có chuyện không ổn nên tôi bắt đầu bước vào.

Những con sóng giờ đây rất cao, tôi phải hạ con bé khỏi vai và ôm trước ngực để nó an toàn, nhưng một lát sau chúng tôi đã có thể quay lại chỗ Veronica, cô ta giờ đã chạy vào vùng sóng bọt.

Khi tôi đến gần hơn, Veronica dường như rất hoảng sợ. Emily bắt đầu gào lên và với tay đòi mẹ.

“Anh làm quái gì thế hả?” Veronica nói khi tôi trao Emily cho cô.

“Tôi chỉ bơi cùng Emily thôi mà,” tôi đáp.

Tiếng thét của Veronica hẳn đã đánh thức Ronnie vì cậu ta chạy xuống chỗ chúng tôi. “Chuyện gì thế?”

“Anh để *Pat* đưa Emily xuống nước à?” Veronica nói, và cách cô ta gọi tên tôi, rõ là cô ta không muốn để tôi một mình với Emily, vì cô ta nghĩ tôi sẽ làm hại Emily, thật không công bằng - đặc biệt là khi Emily chỉ khóc khi nghe cô ta gào lên, nên chính *Veronica* mới thực là người làm con bé sợ hãi.

“Cậu đã làm gì con bé hả?” Ronnie nói với tôi.

“Chẳng gì hết,” tôi nói. “Chỉ bơi thôi.”

“Còn *anh* thì làm gì?” Veronica nói với Ronnie.

“Chắc là anh ngủ quên, và...”

“Chúa ơi, Ronnie. Anh để Emily một mình với *anh ta* ư?”

Cách Veronica nói “*anh ta*,” Emily đang khóc, Ronnie cáo buộc tôi làm điều gì đó kinh khủng với con gái cậu ta, mặt trời thiêu đốt ngực và lưng trần tôi, Tiffany đang nhìn - bỗng nhiên tôi cảm tưởng như mình sẽ nổ tung. Tôi cảm thấy chắc chắn mình sắp sửa lên cơn nên trước khi bùng lên, tôi làm điều duy nhất có thể nghĩ ra: tôi bắt đầu chạy dọc bờ biển, xa khỏi Veronica, khỏi Ronnie và Emily và xa khỏi tiếng khóc, xa những lời cáo buộc. Tôi chạy nhanh hết mức có thể, và bỗng nhiên tôi nhận ra rằng giờ đây *mình* đang khóc, có lẽ vì tôi chỉ bơi cùng Emily thôi mà, điều đó rất thường tình, tôi đang cố trở thành người tốt, và tôi nghĩ mình đã làm việc tốt và tôi

đã khiến bạn thân nhất của mình thất vọng, và Veronica đã quở trách tôi, và thật không công bằng vì tôi đã cố rất nhiều và cái bộ phim khốn kiếp này kéo dài đến bao giờ nữa và tôi phải nỗ lực phấn đấu bao nhiêu nữa và...

Tiffany lướt qua tôi.

Cô ta chạy qua tôi như một bóng mờ.

Bỗng nhiên chỉ còn một điều duy nhất quan trọng: tôi cần vượt qua cô ta.

Tôi bắt đầu chạy nhanh hơn rồi đuổi kịp cô, nhưng cô tăng tốc và chúng tôi chạy cạnh nhau một quãng cho đến khi tôi đạt tốc độ mà phụ nữ không thể, tôi bỏ xa cô ta và duy trì tốc độ đó chừng một phút, rồi chậm dần để cô ta đuổi kịp. Chúng tôi chạy bên nhau trên bờ biển, không ai nói gì.

Tưởng như một giờ trôi qua chúng tôi mới quay trở lại, và tưởng như một giờ nữa trôi qua chúng tôi mới thấy cái ô của Ronnie và Veronica, nhưng trước khi đến chỗ họ, Tiffany bước xuống nước.

Tôi xuống theo - tôi chạy thẳng vào những con sóng - và sau một quãng chạy dài, cảm giác ngâm mình trong nước mặn thật tuyệt. Rồi chúng tôi ra chỗ nước sâu không thể đứng được, và đầu Tiffany bồng bênh trên những con sóng giờ đây đã bớt dữ dội. Khuôn mặt cô hơi rám nắng, mái tóc đen ướt xõa ra tự nhiên và tôi thấy những nốt tàn hương mà sáng nay chưa hề có trên mũi - nên tôi bơi ra chỗ cô.

Một con sóng đẩy tôi lên, và khi tôi vượt qua con sóng kia, tôi ngạc nhiên thấy mặt chúng tôi rất sát nhau. Trong giây lát, Tiffany gọi tôi nhớ nhiều về Nikki, tôi lo lắng nhớ đâu chúng tôi hôn nhau, nhưng Tiffany bơi ra xa vài mét trước khi chuyện này xảy ra và tôi rất biết ơn.

Ngón chân cô ta nổi lên mặt nước, và cô bắt đầu nổi bồng bênh, mặt hướng về phía chân trời.

Tôi nằm ngửa ra, nhìn đường kẻ nơi bầu trời chạm mặt nước, cũng cho ngón chân nổi lên và bồng bênh cạnh Tiffany một lúc lâu, không ai nói gì.

Khi chúng tôi quay lại chỗ tắm, Emily đang ngủ, chọc cả nắm tay vào miệng, còn Veronica và Ronnie đang nằm trong bóng ô, tay trong tay. Khi chúng tôi đứng trước họ, họ nheo mắt mỉm cười như trước đó chẳng có gì tồi tệ xảy ra.

“Hai người chạy thế nào?” Ronnie hỏi.

“Chúng tôi muốn về nhà ngay bây giờ,” Tiffany nói.

“Tại sao?” Ronnie ngồi dậy nói. “Chúng ta còn chưa ăn trưa mà. Pat, cậu thực sự muốn về chứ?”

Veronica chẳng nói gì.

Tôi ngược lên bầu trời. Không chút gợn mây. Chỉ một màu xanh ngắt. “Đúng thế, tớ muốn về,” tôi bảo cậu ta, và chúng tôi vào xe tải mini trở về Collingswood.

TỔ ĐẦY ONG XANH



“Ahhhhhhhhhhhh!”

Tôi ngồi dậy, tim đập thình thình. Khi đã bình tâm, tôi thấy Bố đang đứng cạnh tôi tay giơ lên cao; ông đang mặc chiếc áo McNabb số 5.

“Ahhhhhhhhhhhhhhhhhh!” ông tiếp tục gào lên, cho đến khi tôi ra khỏi giường, tôi giơ hai tay và hò theo, “Ahhhhhhhhhhhhhhhh!”

Chúng tôi hò khúc cổ vũ, miệng đọc chữ nào, tay chân tạo hình thành chữ ấy. “E!-A!-G!-L!-E!-S!” Khi hò xong, thay vì nói lời chào buổi sáng hay gì đó thì ông lại chạy ra khỏi phòng.

Tôi nhìn đồng hồ, đã 5:59 sáng. Trận đấu bắt đầu lúc một giờ. Tôi hứa sẽ tham gia bữa tiệc trước trận đấu của Jake lúc mười giờ, nghĩa là tôi còn hai tiếng nâng tạ, một tiếng chạy bộ - vậy là tôi nâng tạ, và Tiffany chờ ngoài nhà lúc 8:00 sáng, y như cô ta đã nói.

Chúng tôi chạy một quãng ngắn - đâu như chỉ sáu hay bảy dặm.

Sau khi tắm, tôi mặc áo Baskett và nhờ Mẹ chở đến ga PATCO, nhưng bà nói, “Lái xe của con đang đợi ngoài kia kìa.” Mẹ hôn má tôi, đưa tôi chút tiền. “Chúc con vui vẻ, đừng để em con uống nhiều quá.”

Bên ngoài, tôi thấy Bố đã ngồi trong chiếc xe sedan; máy đã nổ. Tôi vào xe và nói, “Bố định vào sân xem à?”

“Tao mong được thế,” ông nói, rồi chúng tôi lùi xe ra đường.

Sự thật là bố tôi vẫn tuân theo lệnh cấm do ông tự áp đặt, và do vậy ông không được đến sân xem các trận đấu của Eagles. Đầu những năm tám mươi, Bố dính vào một trận ẩu đả với cổ động viên của Dallas Cowboys, kể

dám ngồi ở khu khán đài 700, chỗ rẻ tiền trong sân Vet, là nơi các cổ động viên cuồng nhiệt của Eagles hay ngồi.

Câu chuyện tôi nghe được từ người bác quá cố là thế này:

Khi đội Cowboys ghi được một điểm touchdown, gã cổ động viên này nhảy xổ lên và bắt đầu hò hét ầm ĩ nên mọi người ném bia và xúc xích vào người hắn. Vấn đề duy nhất là bố tôi lại ngồi ngay hàng phía trước cổ động viên Dallas này, nên bao thứ bia, mù tạt và đồ ăn cũng trút như mưa xuống người Bố.

Dường như Bố mất kiểm soát và tấn công cổ động viên Dallas kia, đánh hắn thừa sống thiếu chết. Bố tôi bị bắt, bị kết tội đánh người gây thương tích và ở tù ba tháng. Nếu bác tôi không bảo lãnh, có lẽ chúng tôi đã mất nhà. Từ đấy, bố tôi không được mua vé mùa và không đến sân xem Eagles thi đấu nữa.

Jake bảo chúng tôi có thể đưa Bố vào, vì chẳng ai lại đi kiểm tra giấy căn cước ở cổng cả, nhưng Bố sẽ không vào sân nữa, ông bảo, “Trừ phi người ta cấm cổ động viên đối phương vào nhà này, chứ tao không tin có thể giữ mình được.”

Kể cũng buồn cười thật, vì hai mươi lăm năm sau vụ Bố cho gã cổ động viên Dallas kia một trận như tử, giờ ông chỉ là một ông già béo ị chẳng thể đánh đấm nổi một ông già béo ị khác chứ đừng nói là đánh một cổ động viên Dallas ngang ngược dám cả gan mặc áo Cowboys vào xem trận đấu của Eagles. Cơ mà vài tuần trước trên gác mái Bố đã đánh tôi khá nặng tay - có lẽ ông *thật* khôn ngoan khi tránh xa khỏi sân bóng.

Chúng tôi chạy qua cầu Walt Whitman màu xanh và ông nói hôm nay là một ngày quan trọng trong lịch sử Eagles, đặc biệt là khi Giants đã thắng cả hai trận năm ngoái. “Phục thù!” ông réo lên không khoan nhượng. Ông cũng bảo tôi phải cố vũ thật ầm ĩ vào để Eli Manning - người tôi biết (do đọc trên các trang thể thao) là tiền vệ của Giants - không thể nói hay nghe được gì trong những lúc hội ý. “Mày phải gào tạt phổi cho tao, vì mày là cầu thủ dự bị!” Bố nói. Cách ông ấy nói với tôi - không bao giờ dừng lại cho tôi nói gì hết - làm ông có vẻ hơi điên, tôi biết, dù hầu như mọi người nghĩ tôi mới là kẻ điên trong gia đình.

Khi chúng tôi bị chặn lại, xếp hàng chờ mua vé qua cầu, Bố thôi bài diễn thuyết dài dằng dặc về Eagles và nói, “Thật hay vì mà lại đi xem bóng với Jake. Em mà nhớ mà lắm đấy. Mà có thấy thế không? Mà cần phải dành thời gian cho gia đình, dù cho trong đời có chuyện gì xảy ra, vì Jake và mẹ cần mà.”

Thật lạ kỳ khi ông lại nói chuyện này, đặc biệt vì ông hầu như chẳng nói gì với tôi kể từ khi tôi về nhà, và thực sự ông không bao giờ dành thời gian cho tôi, hay cho Mẹ, cho Jake gì cả, nhưng tôi thấy vui vì cuối cùng Bố đã nói chuyện với tôi. Mọi lần tôi ở cạnh Jake hay với ông thì lúc ấy luôn xoay quanh thể thao - chủ yếu là Eagles - tôi biết với ông như thế là tình cảm lắm rồi, nên tôi đón nhận nó, và nói, “Bố ạ, con mong bố sẽ vào xem.”

“Tao cũng thế,” ông nói, rồi đưa cho người thu phí tờ 5 đô la.

Sau khi vào đoạn rẽ đầu tiên, ông thả tôi xuống cách sân vận động mới chừng mười dãy nhà để ông có thể quay xe lại, tránh tắc đường. “Khi về mà phải tự đi lấy,” ông nói khi tôi ra khỏi xe. “Tao sẽ không quay lại cái sở thú này đâu.”

Tôi cảm ơn ông đã chở tôi đến, ngay trước khi tôi đóng cửa, ông giơ hai tay lên và hét, “Ahhhhhhhhhh!” nên tôi cũng giơ hai tay lên và hét, “Ahhhhhhhhhhhh!” Một nhóm người đang uống bia bên chiếc ô tô cạnh đó nghe thấy chúng tôi, thế là họ cũng giơ tay và gào, “Ahhhhhhhhhhhh!” Con người ta đoàn kết với nhau vì một đội bóng, tất cả chúng tôi đều hò khúc cổ vũ Eagles. Tôi cảm thấy ấm áp trong ngực, và tôi nhớ ở South Philly vào ngày thi đấu có nhiều trò vui ra sao.

Khi tôi cuộc bộ về bãi đậu xe phía tây sân Lincoln Financial Field - theo chỉ dẫn qua điện thoại của em tôi tối qua - có rất nhiều người mặc áo đấu Eagles. Khắp nơi một màu xanh. Người ta nướng thịt, uống bia trong cốc nhựa, họ ném bóng, nghe chương trình WIP 610 trước trận đấu trên sóng AM, khi tôi bước qua, tất cả họ giơ tay lên đập tay tôi, họ ném bóng cho tôi và hét, “Đội Birds cố lên!” chỉ bởi vì tôi đang mặc áo đấu Eagles. Tôi thấy những cậu bé đi cùng bố. Những ông cụ đi cùng con trai đã trưởng thành. Họ hò hét, ca hát và cười cười như thể họ là những cậu bé. Và tôi nhận ra mình nhớ nơi này ghê gớm.

Dù không muốn, tôi vẫn tìm kiếm sân Vet và chỉ thấy một bãi đỗ xe. Có cả một sân bóng chày mới, gọi là công viên Citizens Bank. Ngay lối vào là một tấm biển lớn có cầu thủ mới nào đó tên là Ryan Howard. Tất cả dường như gợi ý rằng Jake và Bố không dối tôi khi họ bảo sân Vet đã bị phá. Tôi cố không nghĩ đến ngày tháng họ đã nói, chỉ tập trung tận hưởng trận bóng và vui chơi với em tôi.

Tôi đến đúng bãi đỗ xe và bắt đầu tìm cái lều màu xanh có lá cờ đen của Eagles cắm trên đỉnh. Bãi đã chật chỗ - những cái lều và đồ nướng và tiệc tùng khắp nơi - nhưng sau mười phút, tôi đã tìm ra em tôi.

Jake mặc áo số 99 tưởng niệm Jerome Brown. (Jerome Brown là cầu thủ phòng ngự từng hai lần giành cúp Vô địch đã chết trong một tai nạn ô tô năm 1992.) Em tôi đang uống bia trong một cái cốc giấy, nó đứng cạnh Scott, bạn của chúng tôi, cậu ta đang nướng thịt. Jake trông vui vẻ, và trong giây lát, tôi thích thú ngắm nhìn nó mỉm cười quàng tay qua người Scott, lâu lắm tôi không gặp cậu ta, phải từ hồi tôi ở South Philly lần trước. Khuôn mặt Jake đỏ bừng, trông nó hơi say, nhưng khi say nó bao giờ cũng vui vẻ nên tôi không lo lắng. Cũng như bố tôi, không gì khiến Jake vui hơn là ngày thi đấu của Eagles.

Khi Jake trông thấy tôi, nó hét lên, “Hank Baskett sẽ đàn đúm với chúng ta!” rồi chạy lại đập tay với tôi và thúc ngực.

“Chào,” Scott nói khi chúng tôi đập tay. Nụ cười toe toét trên mặt cho thấy cậu vui vì gặp lại tôi. “Này cậu, trông cậu thực sự đô đấy. Cậu đang tập nâng cái gì thế - ô tô hả?” Tôi mỉm cười tự hào khi cậu ta đấm nhẹ cánh tay tôi, như cánh đàn ông vẫn làm với bạn bè. “Cũng lâu lắm rồi nhỉ - ý tớ là, ờ - *không biết mấy tháng rồi nhỉ?*” Cậu ta và em tôi liếc nhìn nhau, điều này chẳng qua được mắt tôi, nhưng tôi chưa kịp nói gì thì Scott réo lên, “Này, mấy ông béo trong lều, tôi giới thiệu bạn này - Pat, anh trai của Jake.”

Lều cỡ bằng căn nhà nhỏ. Tôi đi qua vách hở bên hông, và một tivi màn hình phẳng cỡ lớn đặt trên chõng thùng đựng sữa gồm hai lớp, mỗi lớp bốn thùng. Năm gã rất béo ngồi trên ghế gập, họ xem chương trình trước trận đấu - tất cả đều mang áo Eagles. Scott chỉ tên từng người. Sau khi cậu ta giới thiệu tên tôi, mọi người gật đầu, vẫy tay chào, rồi cúi mũi vào xem

truyền hình. Tất cả họ đều có điện thoại di động, và mắt họ cứ đảo lia lịa từ màn hình nhỏ trên tay sang màn hình lớn phía đằng kia lều. Gần như mọi người đều nút tai nghe, tôi đoán là chúng được cắm vào điện thoại di động.

Khi chúng tôi ra khỏi lều, Scott nói, “Đừng bận tâm. Bọn họ đang cố cập nhật thông tin mới. Sau khi đặt cược xong, họ sẽ thân thiện hơn.”

“Họ là ai?” tôi hỏi.

“Đồng nghiệp của tớ. Tớ làm kỹ thuật máy tính cho Digital Cross Health. Bọn tớ làm trang mạng cho các bác sĩ gia đình.”

“Làm thế nào họ xem được tivi ngay giữa bãi đỗ xe này?” tôi hỏi.

Em tôi vẫy tôi đi ra sau lều, chỉ vào một chiếc máy nhỏ đặt trong một hộp kim loại nói, “Động cơ chạy xăng.” Nó chỉ lên đỉnh lều, ở đó có một cái chảo nhỏ màu xám, rồi nói, “Chảo vệ tinh.”

“Thế sau khi vào sân thì xử lý thế nào cái mớ này?” tôi hỏi.

“À,” Scott bật cười nói, “Họ không có vé.”

Jake rót bia Yuengling Lager vào cốc nhựa và đưa cho tôi, tôi nhận ra có ba cái thùng lạnh chất đầy bia lon và chai, có lẽ bốn hoặc năm két. Tôi biết cốc nhựa là để cảnh sát khỏi dòm ngó, họ có thể bắt bạn vì tay bạn đang cầm lon bia, chứ chẳng ai bị bắt vì cầm cốc nhựa cả. Cái túi đầy chai lon rỗng bên ngoài lều cho biết Jake và Scott đã uống nhiều lắm rồi.

Khi Scott nướng xong đồ ăn sáng - xúc xích và trứng rán trong chảo đặt trên bếp ga - cậu không hỏi về thời gian vừa qua của tôi nên tôi rất biết ơn. Tôi chắc em tôi đã kể cho Scott về thời gian tôi ở trong chỗ xấu xa, chuyện tôi và Nikki ly thân, nhưng tôi vẫn cảm ơn Scott đã để tôi gia nhập lại thế giới bóng bầu dục Eagles mà không một lời xét hỏi.

Scott kể tôi nghe về cuộc sống của cậu ta, hóa ra trong khi tôi ở chỗ xấu xa, cậu ta đã kết hôn với một người tên Willow, họ đã có một cặp song sinh lên ba tên là Tami và Jeri-Lyn. Scott cho tôi xem tấm ảnh cậu ta giữ trong ví, các cô bé mặc giống nhau, đồ múa balê màu hồng - váy xòe, quần bó - tay chúng duỗi lên trên vương miện, chỉ thẳng lên trời. “Những vũ công nhỏ bé của tớ. Giờ bọn tớ sống ở mạn Pennsylvania. Havertown,” Scott vừa nói vừa đặt mấy miếng xúc xích lên vỉ trên lò để giữ ấm trong khi nướng lượt tiếp theo. Tôi nghĩ về Emily và tôi nổi bồng bênh trên những con sóng ngày hôm

trước, thêm lần nữa tôi tự hứa với bản thân sẽ tập trung vào chuyện sinh một đứa con gái ngay khi thời gian cách ly kết thúc.

Dù cố không tính toán nhằm trong đầu, nhưng tôi không cưỡng được. Nếu cậu ta đã có một cặp sinh đôi ba tuổi, và cậu ta cưới vợ *sau* khi tôi gặp cậu ta lần gần đây nhất - mà lại trước khi vợ cậu ta có bầu - thế ắt là tôi đã không gặp Scott ít nhất bốn năm. Có lẽ cậu ta làm bạn gái mang bầu rồi mới cưới cô ấy, nhưng dĩ nhiên, tôi không thể hỏi điều đó được. Vì con cậu ta đã lên ba, nên những tính toán chỉ ra rằng ít nhất đã ba hay bốn năm rồi chúng tôi chưa nói chuyện.

Ký ức của tôi về Scott gần đây nhất là ở sân Vet. Tôi đã bán vé mùa của mình cho Chris, em của Scott, cách đây một hay hai mùa giải, nhưng Chris thường đi dự các hội nghị công cán và để tôi mua lại vé vài trận đấu sân nhà khi cậu ta không ở thành phố. Tôi đã đi từ Baltimore đến để xem Eagles đấu với Dallas; tôi không nhớ ai thắng hay tỉ số là bao nhiêu. Nhưng tôi còn nhớ mình ngồi giữa Scott và Jake - ở khu vực khán đài 700 - khi Dallas ghi điểm touchdown sau một pha chạy bóng. Một gã hề nào đó phía sau chúng tôi đã đứng lên hò hét, cởi áo khoác để lộ ra chiếc áo Tony Dorsett lúc còn chơi cho Eagles. Mọi người trong khu vực khán đài 700 bắt đầu la ó và ném đồ ăn vào gã cổ động viên Dallas này, hấn chỉ cười và cười.

Jake say đến mức chẳng đứng nổi, nhưng nó vẫn trèo lên ba hàng khán giả và đuổi theo gã. Cổ động viên Dallas tỉnh táo kia đã đẩy Jake dễ dàng, nhưng khi Jake ngã vào tay của những cổ động viên say xỉn của Eagles, một tiếng hét cất lên, và chiếc áo Tony Dorsett bị lột khỏi người gã cổ động viên đội khách rồi bị xé vụn ra trước khi nhân viên an ninh đến tổng cổ đầu cỡ chục người ra khỏi sân.

Jake không bị tổng ra khỏi sân.

Scott và tôi đỡ Jake dậy và đưa nó ra khỏi đám hỗn loạn, khi nhân viên an ninh đến, chúng tôi đã vào phòng vệ sinh nam để khoáng nước vào mặt Jake, cố làm cho nó tỉnh lại.

Trong đầu tôi, chuyện này mới xảy ra năm ngoái, có lẽ cách nay chừng mười một tháng. Nhưng tôi biết nếu giờ mà lời sự kiện này ra ngay khi chúng tôi đang nướng thịt trước sân Linc thì mọi người sẽ bảo tôi chuyện đó

xảy ra đã ba hay bốn năm rồi, nên tôi không gọi lại dù rất muốn, vì tôi biết phản ứng của Jake và Scott sẽ giúp tôi hiểu được phần còn lại của thế giới nhận thức về thời gian thế nào. Và lại, *không biết* phần còn lại của thế giới nhận thức chuyện xảy ra giữa lúc đó và bây giờ cũng kinh khủng lắm. Tốt hơn là đừng nghĩ quá nhiều về chuyện này.

“Anh uống chút bia đi,” Jake nói với tôi. “Cười lên nào. Hôm nay là ngày thi đấu đấy.”

Tôi bắt đầu uống, dù những lọ thuốc nhỏ màu cam đều có tờ giấy cấm tôi uống đồ có cồn.

Sau khi đã mang đồ ăn cho mấy gã béo trong lều, chúng tôi ăn trên những chiếc đĩa giấy, rồi Scott, Jake và tôi bắt đầu chơi bóng.

Trong bãi đỗ xe, khắp nơi toàn người là người, họ không chỉ tiệt tùng mà còn đi lại tứ tung. Có những gã bán áo phong tự làm hoặc đồ thuổng được, các bà mẹ diễu cạnh những cô bé mặc trang phục cổ vũ, các cô bé sẽ nhảy một điệu cổ vũ nếu bạn quyên góp một đô la cho câu lạc bộ cổ vũ trong vùng, những kẻ điên vô công rồi nghề kể những câu chuyện cười tục tĩu để người ta cho bia uống và đồ ăn, những vũ công thoát y mặc quần ngắn và áo satin đi phát thẻ miễn phí vào cửa câu lạc bộ cho các quý ông, những nhóm trẻ con đeo tấm lót đầu gối và đội mũ bảo hiểm đi quyên góp tiền cho đội bóng tí hon, những sinh viên đại học phát miễn phí hàng mẫu các loại soda hay đồ uống thể thao hay kẹo hoặc đồ ăn sẵn, và tất nhiên còn có bảy mươi ngàn cổ động viên say xỉn nữa của Eagles như chúng tôi. Về cơ bản, đó là ngày hội bóng bầu dục màu xanh lá.

Lúc chúng tôi quyết định chơi bóng thì tôi đã làm vài ba cốc rồi, và tôi sẵn sàng đánh cược rằng Jake và Scott đã uống ít nhất cũng cả chục, nên những cú ném bóng không được chuẩn xác. Chúng tôi va phải mấy chiếc xe đỗ, làm đổ vài bàn thức ăn, đâm sầm vào lưng mấy gã, nhưng chẳng ai để ý vì chúng tôi là cổ động viên Eagles đang mặc áo đấu Eagles, những người sẵn sàng và sẵn lòng cổ vũ cho đội Birds. Thịnh thoảng lại có những người khác nhảy xen vào giữa chúng tôi và cắt một vài đường chuyền bóng, nhưng họ luôn vui vẻ trả lại bóng.

Tôi thích ném bóng với Jake và Scott vì nó làm tôi cảm giác như mình còn bé, và khi là một cậu bé, tôi là người mà Nikki đem lòng yêu thương.

Nhưng có chuyện xấu đã xảy ra.

Jake nhìn thấy hấn trước tiên, nó chỉ và nói, “Này, nhìn gã khốn kia kia.” Tôi quay đầu lại và thấy một gã to uỳnh mặc áo Giants, có lẽ đứng cách lẽ chúng tôi chừng ba lăm mét. Hấn đội chiếc mũ cứng màu xanh, trắng, đỏ, và tẹ nhất là hấn đi cùng một đứa bé cũng mặc áo Giants. Gã kia đến với một nhóm cổ động viên Eagles, lúc đầu họ tỏ ra khó dễ nhưng cuối cùng cũng đưa bia cho hấn.

Bỗng nhiên, em tôi bước tới gã này, nên Scott và tôi bước theo. Em tôi vừa bước đến vừa hò lên, “Thằng-ngu! Thằng-ngu! Thằng-ngu!” Cứ mỗi lời phát ra, nó lại trở ngón tay vào chiếc mũ cứng. Scott cũng làm như vậy, và trước khi tôi nhận ra, chừng hai mươi người mặc áo Eagles đã vây quanh cùng hò hét và chỉ trỏ. Phải thừa nhận là tôi cũng cảm thấy hơi phẫn khích khi tham gia đám đông này - một đám đông đoàn kết với nhau nhờ lòng căm ghét cổ động viên đối phương.

Khi chúng tôi đến chỗ gã cổ động viên Giants, đám bạn hấn - đều là cổ động viên Eagles - cười lớn, và khuôn mặt họ dường như muốn nói, “Chúng tôi đã bảo chuyện này sẽ xảy ra mà.” Nhưng thay vì tỏ ra ăn năn, gã cổ động viên kia giơ hai tay lên trời như thể vừa diễn một trò ảo thuật hay gì đó; hấn mỉm cười toe toét và gật đầu như thể thích thú lắm vì bị gọi là đồ ngu. Hấn còn đưa tay lên tai chừng như muốn nói, “Tôi không nghe thấy các anh.” Đứa bé đi cùng hấn, cùng có nước da trắng nhợt và cái mũi tẹt - có lẽ con trai hấn - trông rất sợ hãi. Cái áo đấu thằng bé mặc phải dài tận đầu gối, và khi tiếng hò hét càng lúc càng căng thẳng thì thằng bé ôm chân bố nó và cố nấp sau bắp đùi gã.

Em tôi hướng đám đông chuyển sang hò hét câu “Mẹ kiếp bọn Giants”, và càng có thêm nhiều cổ động viên Eagles tham gia vào. Chúng tôi có sức mạnh của ít nhất năm mươi người. Và lúc này thằng bé òa khóc, nó rống lên. Khi chúng tôi thấy thằng bé thực sự hoảng loạn, đám đông cười thâm và tản ra.

Jake và Scott bật cười khi chúng tôi quay trở lại lều, nhưng tôi cảm thấy không hả dạ như vậy. Tôi ước bọn tôi không làm đứa bé ấy khóc. Tôi biết gã cổ động viên kia thật ngu ngốc vì mặc áo đấu Giants đi xem trận đấu trên sân Eagles, và chuyện con trai hăn phải khóc thực ra là lỗi của riêng hăn, nhưng tôi cũng biết rằng điều chúng tôi đã làm là không hay ho gì, và lại Nikki ghét cái kiểu ứng xử như thế, đó là điều tôi đang cố...

Tôi cảm thấy tay hăn vụt chạm vào lưng, và tôi chúi người ra trước, gần như ngã xuống. Khi quay lại, tôi thấy gã cổ động viên đó con kia. Hăn không đội mũ cứng nữa; hăn không đi cùng con trai.

“Mày muốn dọa trẻ con khóc lắm hả?” hăn nói với tôi.

Tôi choáng quá, chẳng nói được gì. Có ít nhất năm mươi người hò hét, thế mà hăn chỉ nhằm mỗi tôi. *Thế là làm sao?* Tôi còn không hò hét kia mà. Tôi còn không chỉ tay cơ mà. Tôi muốn nói với hăn như vậy nhưng miệng chẳng hé được, nên tôi chỉ đứng đó mà lắc đầu.

“Nếu mày không muốn rắc rối thì đừng có mặc áo Giants vào sân Eagles,” Scott nói.

“Làm bố mà lại ăn mặc như thế rồi mang đứa con vào chỗ này, chẳng hay ho gì đâu,” Jake bồi thêm.

Đám đông nhanh chóng tùm lại. Một vòng đồng phục xanh lè bao lấy chúng tôi, và tôi nghĩ gã cổ động viên Giants này chắc điên rồi. Một người bạn của hăn đến can hăn lại. Tên bạn kia, nhỏ con, để tóc dài và có râu quai nón - hăn mặc áo Eagles. “Thôi nào Steve. Đi thôi. Họ không có ý gì đâu. Chỉ đùa thôi mà.”

“Việc đó gì đến mày hả?” Steve nói, rồi lại đẩy tôi, tay hăn giông thẳng vào ngực tôi.

Đến lúc này, đám đông cổ động viên Eagles lại bắt đầu hò hét, “Thằng-ngu! Thằng-ngu! Thằng-ngu!”

Steve nhìn chăm chăm vào mắt tôi, hăn nghiêng răng nghiêng lợi khiến gân cốt nơi cổ nổi lên như dây thừng. Hăn cũng nâng tạ. Tay hăn còn to hơn cả tay tôi, và hăn cao hơn tôi chừng bốn năm centimet.

Tôi nhìn sang Jake, mong được giúp đỡ, và tôi có thể thấy nó cũng hơi sợ.

Jake bước ra đứng trước tôi, đưa hai tay lên tỏ ý không muốn gây hại, nhưng nó chưa kịp nói, gã cổ động viên kia đã nắm lấy áo Jerome Brown của em tôi và quật nó ngã xuống.

Tôi thấy nó ngã xuống nền - tay em tôi trượt dài trên mặt nhựa đường - máu rỉ ra từ ngón tay, ánh mắt nó lơ đãng và sợ hãi.

Em mình bị thương.

Em mình bị thương.

EM MÌNH BỊ THƯƠNG.

Tôi điên lên.

Cảm giác khó chịu trong lòng xông lên ngực và chạy ra bàn tay – để rồi trước khi có thể ngăn bản thân lại, tôi như xe tải hạng nặng lao thẳng lên. Tôi đưa tay trái ghì má phải Steve, tay phải dưới cằm hắn, rồi nhấc bổng hắn lên. Tôi trông hắn rơi trên không như thể hắn sắp ngã ngửa xuống bể bơi. Lưng hắn chạm vào nền đất, chân tay hắn giật mạnh một cái, rồi hắn chả động đậy gì cả, đám đông chết lặng đi, và tôi bắt đầu cảm thấy thật ghê tởm – thật tội lỗi.

Ai đó hét lên, “Gọi cấp cứu đi!”

Người khác lại hét, “Bảo họ mang túi bọc xác luôn!”

“Tôi xin lỗi,” tôi lí nhí vì không biết nói gì. “Tôi rất xin lỗi.”

Rồi tôi bỏ chạy.

Tôi len qua đám đông, chạy qua những con phố, và luồn lách giữa những ô tô, dù còi xe kêu hú, dù tài xế rửa xả vào tôi. Tôi cảm thấy bụng sôi lục bục, tôi nôn hết mọi thứ ra vỉa hè - nào trứng, nào xúc xích, nào bia bọt - nhiều người la ó tôi, bảo tôi nát rượu, rằng tôi là thằng ngu; và tôi lại chạy nhanh hết mức có thể, chạy dọc con phố, rồi xa khỏi sân vận động.

Khi tôi cảm giác như mình sắp nôn tiếp, tôi dừng lại và nhận ra chỉ có mình mình - không còn cổ động viên Eagles nào khác. Một hàng rào sắt B40, phía bên kia là nhà kho trông như bị bỏ hoang.

Tôi lại nôn.

Trên vỉa hè, ngoài cái đồng tôi vừa thối ra là những mẫu kính vỡ lấp lóe, óng ánh dưới mặt trời.

Tôi khóc.

Tôi cảm thấy kinh tởm.

Tôi nhận ra một lần nữa mình lại không làm người tử tế; tôi đã mất kiểm soát trầm trọng; tôi đã làm người khác bị thương nặng và do vậy tôi không bao giờ có lại Nikki được nữa. Thời gian cách ly sẽ kéo dài vô tận, vì vợ tôi là người ôn hòa, nàng sẽ không bao giờ muốn tôi đánh bất kỳ ai trong bất kỳ tình huống nào, và cả Chúa trời lẫn Jesus đều khuyến khích tôi tránh chuyện gây gổ nên tôi biết thực sự không nên đánh gã cố động viên kia, giờ đây tôi lại khóc vì tôi là kẻ rác rưởi khốn kiếp - một kẻ lạc loài khốn kiếp.

Tôi đi qua một nửa dãy nhà, ngực tôi dồn dập rối loạn, rồi tôi dừng lại.

“Con kính Chúa,” tôi cầu nguyện. “Xin Người đừng đưa con lại chỗ xấu xa ấy. *Con xin Người!*” Tôi nhìn lên bầu trời.

Tôi thấy một đám mây bay qua dưới ánh mặt trời.

Viền trên đám mây màu bạc trắng.

Tôi tự nhủ lòng.

Đừng từ bỏ, tôi nghĩ. Chưa được từ bỏ.

“Pat! Pat! Đợi đã!”

Tôi quay nhìn về hướng sân vận động và em tôi đang chạy về phía tôi. Sau một vài phút, hình dáng Jake dần lớn hơn, rồi nó đứng ngay trước mặt tôi, cúi người xuống, thở phì phò.

“Anh xin lỗi,” tôi nói. “Anh rất rất xin lỗi.”

“Vì cái gì?” Jake bật cười, nó lôi điện thoại ra, bấm số và đưa cái điện thoại nhỏ lên tai.

“Tìm thấy anh ấy rồi,” Jake nói vào máy. “Đúng rồi, nói với anh ấy đi.”

Jake đưa máy cho tôi. Tôi đặt lên tai.

“Có phải Rocky Balboa không?” Tôi nhận ra giọng Scott.

“Nghe này, thằng ngu mà cậu hạ - ờ, hãnh tỉnh rồi và rất tức tối. Tốt nhất cậu đừng quay lại lều.”

“Hãnh ổn chứ?” tôi hỏi.

“Cậu nên lo cho bản thân thì hơn.”

“Tại sao?”

“Lúc cảnh sát đến bọn tớ vờ như không biết gì, không ai nhận dạng được anh em nhà cậu - nhưng khi bọn cớm đi rồi, gã kia lòng sục, tìm cậu

khắp bãi đỗ xe. Dù gì cũng đừng quay lại đây vì hấn kiên quyết trả thù đấy.”

Tôi đưa điện thoại cho Jake, cảm thấy có phần nhẹ nhõm khi biết mình không gây hại gì lớn cho Steve, nhưng tôi cũng cảm thấy tê tái vì tôi lại mất kiểm soát. Hơn nữa, tôi cũng hơi sợ gã cổ động viên Giants kia.

“Thế chúng ta về nhà chứ?” tôi hỏi Jake khi nó nói chuyện xong với Scott.

“Nhà á? Anh đùa đấy à?” nó nói, và chúng tôi bước bộ quay lại sân Linc.

Khi tôi không nói gì một hồi lâu, em tôi hỏi tôi có ổn không.

Tôi không ổn, nhưng chẳng nói ra.

“Này, tên khốn kia đã tấn công anh, và đã quật em xuống đất. Anh chỉ bảo vệ gia đình mình thôi,” Jake nói. “Anh nên thấy tự hào. Anh là *người hùng*.”

Dù là bảo vệ em trai mình, dù không gây hại nghiêm trọng cho cổ động viên Giants kia, tôi không cảm thấy tự hào gì cả. Tôi cảm thấy tội lỗi. Đáng ra nên nhốt tôi lại trong chỗ xấu xa. Tôi cảm thấy như thể bác sĩ Timbers đã nói đúng về tôi - rằng tôi không thuộc về thế giới thực này, vì tôi nguy hiểm và không thể kiểm soát. Nhưng dĩ nhiên, tôi không nói chuyện này với Jake, chủ yếu là vì nó chưa bao giờ bị nhốt và không hiểu cảm giác mất kiểm soát là thế nào, và lúc này nó chỉ muốn xem bóng bầu dục, và mấy thứ đó chẳng nghĩa lý gì với nó hết vì nó chưa bao giờ kết hôn, chưa bao giờ đánh mất một người như Nikki, và nó không cố gắng rèn luyện bản thân gì cả vì nó chưa từng cảm thấy cái cuộc chiến diễn ra trong lồng ngực tôi theo từng ngày khốn nạn - cái chất nổ bùng lên trong đầu tôi như pháo hoa ngày Quốc khánh, và những nhu cầu kinh khủng, những thôi thúc...

Bên ngoài sân Linc, những đám đông xếp thành hàng dày đặc, chúng tôi chờ qua cửa khám xét cùng với hàng trăm cổ động viên khác. Tôi không nhớ là hồi ở sân Vet mình bị khám xét. Tôi băn khoăn từ bao giờ việc khám xét ở một trận đấu NFL lại cần thiết, nhưng tôi không hỏi Jake, vì giờ nó đang hát bài “Bay đi, cánh chim đại bàng” với hàng trăm cổ động viên say xỉn khác của Eagles.

Sau khi qua cửa khám xét, chúng tôi bước lên bậc thềm và đưa vé cho người ta kiểm tra, rồi chúng tôi vào sân Lincoln Financial Field. Khắp nơi toàn người là người - như một cái tổ đầy những ong xanh, và tiếng ồn ào đến nhói cả tai. Chúng tôi thường phải xoay người để len lỏi mới đến khu khán đài của mình. Tôi đi theo Jake, sợ nếu bị tách khỏi nó thì chắc chắn tôi sẽ lạc.

Chúng tôi vào phòng vệ sinh nam, và Jake lại khiến mọi người trong phòng ca bài ca truyền thống của Eagles. Người ta xếp thành một hàng dài chờ đi tè, và tôi ngạc nhiên là chẳng ai tè vào bồn rửa mặt cả, vì ở sân Vet - ít nhất là ở khu vực khán đài 700 - tất cả bồn rửa mặt được coi như là bồn tiểu phụ.

Cuối cùng, chúng tôi cũng đến được chỗ ngồi, và chúng tôi ở phía tây khán đài, chỉ cách sân chừng hai mươi dãy ghế.

“Làm thế nào em mua được vé tốt thế?” tôi hỏi Jake.

“Em quen một gã,” nó đáp, và mỉm cười tự hào.

Scott đã ngồi vào ghế, cậu ta chúc mừng tôi về trận so găng và bảo, “Cậu cho tên khốn kia một cú *nốc-ao* luôn!” khiến tôi lại cảm thấy kinh khủng.

Jake và Scott đập tay với mọi người trong khu vực khán đài, và khi những người khác gọi tên Scott và em tôi thì rõ là hai đứa khá quen mặt ở đây.

Lúc người bán bia đi qua, Scott mua đái chúng tôi một lượ, và tôi kinh ngạc thấy có một cái giá đặt cốc ở trước mặt. Bọn không bao giờ thấy những thứ xa xỉ như vậy ở sân Vet.

Khi người ta đọc tên các cầu thủ bên phía Eagles, những đoạn video ngắn trong phim Rocky được trình chiếu trên màn hình lớn phía hai đầu sân - Rocky đang chạy nơi xưởng đóng tàu Hải quân, Rocky đang đâm vào những tảng thịt trong kho lạnh, Rocky đang chạy lên bậc thềm bảo tàng nghệ thuật - Jake và Scott cứ nói không ngớt, “Là anh đấy. Là cậu đấy,” cho tới khi tôi đâm lo có ai sẽ nghe họ nói và hiểu rằng tôi vừa choảng nhau với cổ động viên Giants trong bãi đỗ xe rồi báo cho cảnh sát bắt tôi về chỗ xấu xa.

Khi đội hình xuất phát của Eagles được công bố, pháo hoa nổ tung trời, đội cổ vũ bắt đầu múa và mọi người đứng lên, Jake cứ lấy tay vỗ vào lưng tôi, những người lạ đập tay tôi, và bỗng nhiên tôi chẳng nghĩ về trận đấu trong bãi đỗ xe nữa. Tôi bắt đầu nghĩ về Bố đang xem bóng ở trong phòng khách - Mẹ chuẩn bị cho ông món đùi tỏi gà với bánh pizza và bia, hy vọng Eagles sẽ thắng, chỉ để chồng bà vui vẻ suốt tuần. Tôi lại băn khoăn tối nay Bố có nói chuyện với tôi không, nếu Eagles giành thắng lợi hôm nay, rồi bỗng nhiên trận đấu bắt đầu, và tôi cổ vũ cứ như thế đời tôi phụ thuộc vào kết quả trận đấu này vậy.

Giants ghi bàn trước, nhưng Eagles đáp trả bằng một pha touchdown, sau đó cả sân vận động hát bài truyền thống - kết thúc bằng khúc cổ vũ Eagles - họ hò hét bằng niềm kiêu hãnh đến chói tai.

Cuối hiệp thứ nhất, Hank Baskett bắt được pha bóng đầu tiên trong sự nghiệp NFL - pha bóng tăng được hai lần thước tấn công. Mọi người trong khu vực khán đài chỗ chúng tôi đập tay tôi ăn mừng và vỗ lưng tôi vì tôi đang mang áo đấu chính thức của Hank Baskett, và tôi mỉm cười với em trai vì nó đã tặng tôi một món quà tuyệt vời như vậy.

Sau thời điểm đó, trận đấu hoàn toàn thuộc về Eagles, đến khi bắt đầu hiệp thứ tư, Eagles dẫn trước 24-7. Jake và Scott quá vui sướng, và tôi bắt đầu tưởng tượng cuộc trò chuyện với Bố khi tôi về đến nhà - ông sẽ tự hào làm sao về tiếng hét của tôi mỗi khi Eli Manning phát động một đợt dàn xếp tấn công.

Nhưng rồi Giants ghi được mười bảy điểm liên tiếp trong hiệp thứ tư, và các cổ động viên Philadelphia bị sốc.

Trong phút bù giờ, Plaxico Burres chạy lên và vượt qua Sheldon Brown ở khu vực ghi bàn, và Giants rời Philadelphia với một trận thắng.

Thật đau đớn phải chứng kiến.

Ngoài sân Linc, Scott bảo, “Tốt hơn không nên quay lại lều. Tên khốn kia sẽ chờ ở đó, chắc chắn đấy.”

Thế là chúng tôi nói lời tạm biệt Scott, rồi theo đám đông xuống tàu điện ngầm.

Jake có biên lai. Chúng tôi đi qua cửa soát vé, xuống dưới hầm và tiến vào một toa tàu đã chật cứng. Mọi người hét lên, “Hết chỗ rồi!” nhưng Jake len vào giữa đám người rồi kéo tôi theo. Ngực em tôi ép vào lưng tôi; những người lạ áp vào cánh tay tôi. Cửa đóng lại, và mũi tôi gần như chạm vào cửa sổ kính.

Mùi bia tỏa ra qua tuyến mồ hôi thật chua nồng.

Tôi không thích đứng quá sát nhiều người lạ, nhưng không nói gì, và chẳng bao lâu chúng tôi đã đến Tòa thị chính.

Khi ra khỏi tàu, chúng tôi qua cửa soát vé, leo cầu thang, rồi đi lên trung tâm thành phố, và bắt đầu bước xuống phố Market, qua những cửa hàng cũ rồi những khách sạn mới đến Phòng trưng bày nghệ thuật.

“Anh muốn vào thăm nhà em không?” Jake hỏi khi chúng tôi đến đường số Tám và bến tàu Market PATCO, ở đây tôi có thể bắt tàu đi qua cầu Ben Franklin về Collingswood.

Tôi muốn xem nhà của Jake, nhưng tôi quá mệt mỏi và lo lắng, muốn về nhà ngay để tập tậ một chút trước khi đi ngủ. Tôi bảo có lẽ để khi khác.

“Cũng được mà,” nó nói. “Thật tốt là anh đã về. Hôm nay anh đúng là cổ động viên thực sự của Eagles đấy.” Tôi gật đầu.

“Bảo với Bố là đội Birds sẽ phục hồi tuần tới trong trận đấu với San Fran.” Tôi lại gật.

Em tôi làm tôi ngạc nhiên bằng việc giơ hai tay ôm lấy tôi và nói, “Em rất quý anh. Cảm ơn anh đã bảo vệ em ở bãi đỗ xe.”

Tôi bảo nó là tôi cũng yêu nó, rồi nó đi dọc phố Market vừa hát vừa gào “Bay đi, cánh chim đại bàng” đến khán cổ.

Tôi đi xuống đường hầm, bỏ tờ năm đô Mẹ cho vào máy đổi tiền, mua một vé, nhét nó vào cửa soát vé, xuống một lượt cầu thang nữa, vào sân chờ, và bắt đầu nghĩ về đứa bé mặc áo Giants. Nó khóc dữ ra sao khi biết bố nó bị đánh ngã? Thăng bé có xem được trận đấu không? Vài người khác mặc áo Eagles đang ngồi trên ghế dài. Từng người gật đầu cảm thông với tôi khi họ thấy tôi mặc áo Hank Baskett. Một người ở đằng xa hét lên, “Tiên sư lũ Birds!” rồi đá vào thùng rác kim loại. Một người khác đứng cạnh tôi lắc đầu và thì thầm, “Tiên sư lũ Birds.”

Khi tàu đến, tôi chọn đứng ngay gần cửa, và lúc tàu lướt đi dưới bầu trời nhá nhem, phía trên sông Delaware, qua cầu Ben Franklin, tôi nhìn lên bầu trời thành phố, và tôi lại bắt đầu nghĩ đến đứa bé khóc kia. Tôi cảm thấy thật kinh khủng khi nghĩ về nó.

Tôi xuống tàu ở Collingswood, bước đi trên sân ga ngoài trời, xuống cầu thang, đưa thẻ vào cửa soát vé, rồi chạy về nhà.

Mẹ tôi đang ngồi trong phòng khách, bà đang nhấp trà. “Bố thế nào rồi?” tôi hỏi.

Bà lắc đầu và chỉ vào chiếc tivi.

Màn hình rạn nứt, trông như mạng nhện. “Chuyện gì xảy ra thế?”

“Bố con lấy đèn đọc sách đập màn hình.”

“Vì Eagles thua ư?”

“Không phải. Ông ấy đập khi Giants cân bằng tỉ số ở cuối hiệp bốn. Bố con phải xem Eagles thua cuộc trên tivi phòng ngủ,” Mẹ nói. “Em con thế nào?”

“Ồn,” tôi nói. “Bố đâu mẹ?”

“Trong phòng ông ấy.”

“Ồ.”

“Mẹ rất tiếc đội của con thua,” Mẹ nói, chỉ để an ủi thôi, tôi biết.

“Không sao đâu mẹ,” tôi trả lời, rồi đi xuống tầng hầm, ở đó tôi nâng tạ mấy tiếng liền, cố quên đi đứa bé khóc kia, nhưng tôi vẫn không thể nào xóa hình ảnh nó khỏi đầu mình được.

Vì lý do nào đó tôi ngủ thiếp đi trên tấm trải sàn tầng hầm. Trong giấc mơ, trận đấu đã lại diễn ra, chỉ khác là không phải gã cổ động viên kia mang đứa bé đi xem mà hẳn mang theo Nikki, và nàng cũng mặc chiếc áo đấu của Giants. Mỗi lần tôi đánh ngã tên kia thì Nikki len qua đám đông, nâng đầu Steve trong tay, nàng hôn lên trán hắn, rồi ngược nhìn tôi.

Ngay trước khi tôi bỏ chạy, nàng nói, “Anh là loài cầm thú. Tôi sẽ không bao giờ yêu anh nữa.”

Tôi khóc trong giấc mơ, và mỗi lần ký ức hiện về trong tâm trí, tôi cố không đánh gã cổ động viên kia, nhưng tôi không thể kiểm soát sự tỉnh táo

của mình sau khi thấy máu trên tay Jake, lại càng không thể kiểm soát được giấc mơ.

Tôi thức giấc vì tiếng cửa tầng hầm đóng lại, và tôi thấy ánh sáng lọt qua những ô cửa nhỏ phía trên máy giặt sấy. Tôi bước đến cầu thang, và tôi không thể tin khi thấy những trang thể thao nằm ở đó.

Tôi rất buồn phiền về giấc mơ hôm qua, nhưng tôi nhận ra đó chỉ là mơ, và dù những chuyện đã xảy ra, Bố tôi vẫn để lại trang báo thể thao cho tôi sau một thất bại tồi tệ nhất trong lịch sử Eagles.

Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi tự cho mình cảm thấy hy vọng và bắt đầu rèn luyện thường ngày.

CÁI CÔ NGOA NGOẮT



Tôi cùng Tiffany ở quán Crystal Lake Diner; chúng tôi ngồi đúng cái bàn lần trước vào đây, ăn món ngũ cốc nho khô đóng hộp và uống trà nóng. Chúng tôi chẳng nói năng gì trên đường tới đây; chúng tôi chẳng nói năng gì trong lúc chờ người phục vụ mang sữa, bát và hộp ngũ cốc đến. Tôi bắt đầu hiểu ra, mối quan hệ giữa chúng tôi là thứ tình bạn chẳng cần nhiều lời.

Lúc nhìn cô ấy xúc hỗn hợp ngũ cốc và nho khô ướp đường đưa lên đôi môi hồng, tôi cố suy tính xem có nên kể chuyện xảy ra ở trận đấu của đội Eagles không.

Hai ngày nay, tôi cứ nghĩ mãi về đứa bé ấy, cái đứa nép sau chân ông bố và khóc lóc ấy, tôi cảm thấy tội lỗi vì đã đánh gã cổ động viên đội Giants kia. Tôi không kể cho Mẹ, vì chuyện này hẳn sẽ khiến bà phiền lòng. Còn Bố thì từ khi Eagles thua Giants, ông chẳng trò chuyện gì với tôi, mà đi gặp bác sĩ Cliff thì phải mãi đến thứ Sáu. Và lại, tôi bắt đầu nghĩ Tiffany là người duy nhất có thể hiểu được, vì dường như cô ấy cũng gặp vấn đề tương tự và luôn nổi cơn nóng giận, như lúc ở bãi biển Veronica nhờ mồm nhắc đến bác sĩ trị liệu của Tiffany trước mặt tôi.

Tôi nhìn Tiffany, cô ấy ngồi buông thõng hai vai, cùi tay chống lên bàn. Cô mặc chiếc áo đen khiến mái tóc càng đen hơn. Cô ấy trang điểm quá đậm, như mọi khi. Trông cô buồn. Trông cô bực bội. Trông cô khác với mọi người tôi biết - cô không tỏ vẻ vui tươi như người ta, khi họ biết đang bị người khác nhìn. Trước mặt tôi, cô ấy không làm bộ làm tịch, nên thế nào đó mà tôi thấy tin tưởng cô.

Bỗng dưng Tiffany ngược lên, nhìn chăm chăm vào mắt tôi. “Anh ăn đi chứ.”

“Tôi xin lỗi,” tôi bảo, và nhìn xuống ánh vàng lấp lánh trên lớp phủ nhựa mặt bàn.

“Thấy tôi ngồi ăn còn anh cứ ngồi nhìn thì mọi người lại tưởng tôi là kẻ tham ăn đấy.”

Tôi cho thìa vào bát, đổ sữa vào, và xúc một thìa nhỏ đầy ụ ngũ cốc nho khô ướt sữa cho vào miệng.

Tôi nhai.

Tôi nuốt.

Tiffany gật gật đầu rồi lại nhìn ra cửa sổ.

“Có chuyện không hay ở trận đấu của đội Eagles,” tôi nói, rồi ước giá như mình đừng nói.

“Tôi không muốn nghe chuyện bóng bính.” Tiffany thở dài. “Tôi ghét bóng bầu dục.”

“Thực ra chuyện này không liên quan đến bóng bầu dục.”

Cô ấy tiếp tục nhìn chăm chăm ra cửa sổ.

Tôi nhìn theo và nhận thấy chỉ có mấy chiếc ô tô đỗ ngoài kia, chẳng có gì thú vị cả. Rồi tôi nói. “Tôi đã đánh một người, ghê lắm - còn nhắc bóng hấn lên không nữa - tôi nghĩ có lẽ đã giết hấn.”

Tiffany nhìn tôi. Cô nheo mắt và hơi nhếch mép, chừng như có thể bật cười. “Anh làm vậy ư?”

“Làm gì cơ?”

“Giết gã đó.”

“Không. Không, tôi có giết đâu. Tôi đánh hấn ngất xỉu thôi, nhưng sau hấn cũng tỉnh lại.”

“Anh có *cần phải* giết hấn không?” Tiffany hỏi.

“Tôi không biết.” Tôi bất ngờ vì câu hỏi ấy. “Ý tôi là, không! Tất nhiên là không.”

“Vậy sao anh đánh hấn ghê thế?”

“Hấn quật em trai tôi xuống đất, thế là tôi điên lên. Như thể lý trí đã rời bỏ cơ thể tôi, và cơ thể tôi làm những điều tôi không hề muốn. Tôi chưa kể

chuyện này với ai, và hy vọng cô chịu lắng nghe nên tôi...”

“Sao hẳn ta lại quật em trai anh?”

Tôi kể cô ấy nghe toàn bộ câu chuyện - từ đầu đến cuối - để cô biết rằng tôi không thể xóa hình ảnh thằng bé con của gã hộ pháp kia. Tôi vẫn thấy cậu bé kia nấp sau chân bố nó; tôi vẫn thấy thằng bé ấy khóc, khóc nước nở, rõ là đang sợ hãi. Tôi cũng kể cho cô ấy giấc mơ của tôi - trong giấc mơ ấy Nikki an ủi gã cổ động viên Giants kia.

Khi tôi kể xong, Tiffany nói, “Vậy là?”

“Là sao?”

“Vậy là anh không hiểu tại sao anh buồn phiền như vậy?”

Trong giây lát, tôi nghĩ cô ấy hẳn đang đùa, nhưng khuôn mặt cô không tỏ vẻ gì là đùa cả.

“Tôi buồn phiền vì nếu tôi kể cho Nikki chuyện xảy ra, cô ấy sẽ nổi điên với tôi mất. Tôi buồn phiền vì đã không kiểm chế được bản thân mình, hơn nữa, giờ đây thời gian cách ly chắc chắn sẽ kéo dài thêm, vì Chúa muốn bảo vệ Nikki cho đến khi tôi biết cách kiểm soát bản thân tốt hơn, và cũng như Chúa, Nikki là người ôn hòa, cô ấy không thích tôi đến xem mấy trận đấu om sòm của Eagles, đấy là một lẽ, đáng khác là tôi không muốn bị đẩy về chỗ xấu xa đó, ôi Chúa ơi, tôi nhớ Nikki quá, thật đau đớn và...”

“Tiên sư nhà Nikki,” Tiffany nói, rồi cho một thìa đầy ngũ cốc vào miệng.

Tôi nhìn chăm chăm cô ấy.

Cô nhai một cách thờ ơ.

Rồi nuốt.

“Sao cơ?” tôi hỏi.

“Cái gã cổ động viên đội Giants có vẻ là tên khốn toàn tập, cũng như em trai anh và cái ông bạn Scott của anh. Anh đâu phải người gây chiến. Anh chỉ tự vệ. Nếu Nikki không chấp nhận như vậy, nếu Nikki không ủng hộ anh lúc anh buồn phiền, thì tôi sẽ nói *tiên sư nhà cô ta*.”

“Cô đừng nói cái kiểu đó về vợ tôi nhé,” tôi nói, nghe giọng mình tức tối.

Tiffany trợn mắt nhìn tôi.

“Tôi không cho phép bạn bè tôi nói về vợ tôi như vậy.”

“Vợ anh ư?” Tiffany nói.

“Đúng. Vợ tôi đấy, Nikki đấy.”

“Anh định nói vợ anh, cái cô *Nikki*, cái người đã bỏ mặc anh khi anh đang điều trị ở viện tâm thần sao. Tại sao cái cô *Nikki* vợ anh ấy không ngồi ở đây lúc này hả Pat? Thử nghĩ mà xem. Tại sao anh lại ăn món ngũ cốc khốn kiếp này với tôi? Anh thì chỉ biết nghĩ đến việc làm *Nikki* vui lòng, còn cái cô *Nikki* quý hóa của anh hình như chẳng đoái hoài gì anh cả. Cô ta đang ở đâu nhỉ? Bây giờ cô ta đang làm gì nhỉ? Có thật anh tin rằng cô ta đang nghĩ đến *anh* không?” Tôi choáng quá, chẳng nói được gì.

“Tiên sư nhà Nikki. Tiên sư nhà cô ta! TIÊN SƯ NHÀ NIKKI!” Tiffany đánh sầm lên bàn, khiến bát ngũ cốc nảy tung tung. “Quên cô ta đi. Cô ta đi rồi. Anh không hiểu sao?”

Cô phục vụ đến bàn chúng tôi. Cô ta chống tay lên hông. Cô ta mím môi. Cô ta nhìn tôi. Cô ta nhìn Tiffany. “Này, cái cô ngoa ngoắt,” người phục vụ nói.

Khi tôi nhìn quanh, những khách hàng khác đang nhìn cô bạn ác khẩu của tôi.

“Đây không phải quán rượu, cô hiểu chứ?”

Tiffany nhìn người phục vụ và lắc đầu. “Cô ấy à. Tiên sư nhà cô luôn,” Tiffany nói, và xoắn chân bước ra khỏi cửa.

“Tôi làm việc của mình thôi mà,” người phục vụ nói. “Ôi trời ơi!”

“Xin lỗi cô,” tôi nói, dúm cho cô phục vụ hết cả số tiền tôi có - tờ hai mươi đô Mẹ đã đưa khi tôi bảo muốn mời Tiffany đi ăn ngũ cốc nho khô. Tôi đã đòi hai tờ, nhưng Mẹ bảo không thể nào trả bốn mươi đô la khi mà bữa ăn giá chỉ năm đô, dù tôi đã kể về chuyện tiền boa mà tôi học được từ Nikki lúc trước.

Cô phục vụ nói, “Cảm ơn anh. Anh nên đuổi theo bạn anh gái anh thì hơn.”

“Cô ta có phải bạn gái tôi đâu,” tôi nói. “Chỉ là bạn thôi.”

“Sao cũng được.”

Ngoài nhà hàng, tôi không thấy Tiffany đâu cả.

Tôi nhìn dọc phố và thấy cô đang chạy xa dần.

Khi tôi đuổi kịp, tôi hỏi cô có chuyện gì.

Cô ấy không trả lời, mà cứ chạy đi.

Chúng tôi chạy bên nhau, bước rất nhanh, về Collingswood, thẳng đến nhà bố mẹ cô, rồi Tiffany vòng ra cửa sau không lời tạm biệt.

CÁI KẾT NGẦM ĐỊNH



Tối hôm ấy, tôi thử đọc *Lọ chuông* của Sylvia Plath. Nikki từng nói về tầm quan trọng của tiểu thuyết Plath, nàng bảo, “Mọi thiếu nữ đều phải đọc *Lọ chuông*.” Tôi nhờ Mẹ mượn trong thư viện, chủ yếu là vì tôi muốn hiểu phụ nữ để tôi có thể liên hệ với những cảm xúc của Nikki và những điều nhỏ nhặt.

Bìa sách trông thật nữ tính, một bông hồng ép khô treo lộn ngược bên dòng nhan đề sách.

Plath nhắc đến vụ xử tử Rosenberg ở trang đầu tiên, lúc ấy tôi biết mình sắp đọc một cuốn sách buồn chán, vì từng là giáo viên dạy sử, tôi hiểu thế nào là Nỗi sợ Đỏ và cả Chủ nghĩa McCarthy. Ngay sau khi dẫn chiếu đến vụ Rosenberg, người kể chuyện bắt đầu nói về những tử thi và thấy các xác chết trong khi đang ăn sáng.

Nhân vật chính, Esther, một tập sự tốt ở tạp chí *New York City* nhưng bị trầm cảm. Cô ấy dùng nhiều cái tên giả với những gã đàn ông cô gặp và muốn ngủ cùng. Esther có một anh bạn trai tên Buddy, nhưng anh ta đối xử với cô thật kinh khủng, khiến cô có cảm tưởng cô nên sinh con và làm nội trợ thay vì viết văn, mà cô lại muốn trở thành nhà văn.

Rốt cuộc Esther gục ngã và được trị liệu sốc điện, cô định tự tử bằng thuốc ngủ, rồi bị đưa vào chỗ xấu xa như nơi tôi đã vào.

Esther gọi người da đen phục vụ đồ ăn ở trong chỗ xấu xa là “tên Mọi.” Điều này làm tôi nghĩ đến Danny và cuốn sách sẽ khiến người bạn da đen

của tôi nổi điên ra sao, đặc biệt khi Esther là người da trắng, Danny bảo chỉ có người da đen mới có thể dùng những từ phân biệt chủng tộc như từ Mọi.

Ban đầu, dù cuốn sách thực sự chán, nó cũng làm tôi phấn khích vì nó nói đến sức khỏe tâm thần, một chủ đề tôi quan tâm tìm hiểu. Hơn nữa, tôi cũng muốn biết làm thế nào Esther tiến bộ tốt hơn, làm thế nào cô ấy tìm được tia hy vọng và sống tiếp cuộc đời. Tôi chắc Nikki giao đọc cuốn sách này là để các học sinh nữ bị trầm cảm sẽ thấy được niềm hy vọng nếu cứ tiếp tục cố gắng.

Nên tôi đọc tiếp.

Esther mất trinh, và chảy máu, và suýt chết - như Catherine trong *Giã từ vũ khí* - và tôi tự hỏi tại sao phụ nữ trong văn chương Mỹ hay bị chảy máu. Nhưng Esther vẫn sống, rồi phát hiện ra bạn mình là Joan đã treo cổ tự tử. Esther đến dự đám tang, và cuốn sách kết thúc khi cô bước vào căn phòng đầy những bác sĩ, họ sẽ quyết định cô có đủ sức khỏe để rời chỗ xấu xa kia không.

Chúng ta không biết được chuyện gì xảy ra với Esther, liệu cô ấy sẽ tốt hơn không, điều đó làm tôi rất điên, đặc biệt là sau cả đêm đọc sách.

Khi mặt trời bắt đầu chiếu vào cửa sổ phòng ngủ, tôi đọc phần tiểu sử ở sau cuốn sách và nhận ra toàn bộ “tiểu thuyết” này về cơ bản là câu chuyện cuộc đời Sylvia Plath, để rồi cuối cùng tác giả chui đầu vào lò vi sóng tự tử y như Hemingway - chỉ khác là ông ấy dùng súng - mà đây như tôi hiểu là cái kết ngầm định của cuốn sách, vì mọi người đều biết cuốn sách thực ra là hồi ký của Sylvia Plath.

Tôi xé cuốn sách làm đôi rồi ném lên tường phòng ngủ.

Tăng hãm.

Máy Stomach Master 6000.

Gập bụng năm trăm lượt.

Sao Nikki bắt các em thiếu niên đọc một tiểu thuyết buồn như vậy?

Nằm ghế đẩy tạ.

Lại đẩy tạ sáu mươi kg.

Sao người ta đọc những cuốn sách như *Lọ chuông*?

Tại sao?

Tại sao?

Tại sao?

Vào ngày hôm sau, tôi ngạc nhiên thấy Tiffany xuất hiện ở giờ chạy lúc hoàng hôn. Tôi không biết nói gì với cô ấy, nên tôi im lặng như mọi khi.

Chúng tôi chạy.

Chúng tôi lại chạy ngày hôm sau, nhưng chúng tôi không nói gì về những nhận xét của Tiffany về cuộc sống của vợ tôi.

MỘT HÌNH THỨC ĐỐI PHÓ CHẤP NHẬN ĐƯỢC



Trong căn phòng màu mây, tôi chọn chiếc ghế đen vì tôi cảm thấy hơi ủ ê. Trong vài phút, tôi không nói gì. Tôi lo Cliff sẽ đưa tôi về chỗ xấu xa nếu tôi kể ông nghe sự thật, nhưng lúc ngồi đó tôi cảm thấy rất tội lỗi - rồi tôi kể với Cliff, tuôn ra mọi thứ, bằng những câu lặp lặp lộn xộn: ông bố cổ động viên Giants, đứa con cổ động viên Giants, cuộc đấu tay bo, Eagles thua Giants, bố tôi đập nát màn hình tivi, ông đưa tôi những trang báo thể thao nhưng không chịu nói chuyện với tôi, giấc mơ Nikki mặc áo Giants, Tiffany nói “Tiên sư Nikki” nhưng vẫn muốn chạy bộ với tôi hàng ngày; rồi đến Nikki dạy Sylvia Plath cho các em thiếu niên yếu đuối; tôi xé cuốn *Lọ chuông* ra làm đôi, và Sylvia Plath chui đầu vào lò nướng. “Lò nướng ư?” tôi nói. “Tại sao lại có người tự chui đầu vào *lò nướng*?”

Tác động giải tỏa thật lớn lao, và lúc này tôi nhận ra đâu đó trong lúc thao thao bất tuyệt câu chuyện của mình, tôi đã bắt đầu khóc. Khi nói xong, tôi che mặt, vì Cliff là bác sĩ của tôi, đúng vậy, nhưng ông cũng là đàn ông và là một cổ động viên Eagles, cũng có thể là bạn nữa.

Tôi bắt đầu khóc nức nở sau hai bàn tay.

Cả căn phòng màu mây lặng yên chừng vài phút, rồi cuối cùng Cliff nói, “Tôi ghét cổ động viên Giants. Quá ngạo mạn, bao giờ cũng muốn nói về L.T.^[3], một kẻ nghiện ngập thối nát không hơn. Thắng hai trận Super Bowl à, đúng thế, nhưng mà lần thứ hai lăm và hai một, lâu lắm rồi - phải

hơn mười lăm năm ấy chứ. Và chúng ta đã vào chung kết cách đây hai năm, đúng chưa? Dù chúng ta thua.” Tôi ngạc nhiên.

Tôi chắc Cliff sẽ quở trách tôi vì đã đánh cổ động viên Giants, rằng ông sẽ đe dọa đưa tôi về chỗ xấu xa, và việc ông lạc sang chủ đề về Lawrence Taylor khiến tôi hạ tay xuống để thấy rằng Cliff đang đứng, dù ông quá bé con với cái đầu không cao hơn đầu tôi là mấy trong khi tôi đang ngồi. Hơn nữa, tôi cũng nghi nghi ông ám chỉ rằng Eagles có mặt ở Super Bowl hai năm trước, điều này khiến tôi buồn ghê lắm vì tôi hoàn toàn chẳng nhớ gì cả, thế nên tôi cố quên điều Cliff đã nói về việc đội bóng của chúng tôi vào trận chung kết.

“Cậu không ghét cổ động viên Giants sao?” ông nói với tôi. “Cậu không ghét bọn họ sao? Thôi nào, nói thật đi.”

“Có, tôi ghét,” tôi nói. “Ghét lắm. Cả em tôi và bố tôi cũng vậy.”

“Tại sao gã kia mặc áo Giants mà lại vào sân của Eagles?”

“Tôi biết đâu.”

“Hắn không nghĩ sẽ bị chế giễu sao?” Tôi chẳng biết phải nói gì.

“Năm nào tôi cũng thấy lũ cổ động viên ngu ngốc của Dallas, của Giants, của Redskins đến sân của chúng ta mà vẫn mặc áo đội của chúng, và năm nào chính bọn này cũng bị cổ động viên say xỉn của Eagles tấn cho. Bao giờ tụi nó mới hiểu ra?”

Tôi sốc quá, chẳng nói được gì.

Liệu như vậy Cliff cũng có vé theo mùa không? Tôi băn khoăn, nhưng không hỏi.

“Không chỉ cậu bảo vệ em mình, cậu còn bảo vệ đội của mình nữa! Đúng không nào?”

Tôi nhận ra mình đang gật đầu.

Cliff ngồi xuống. Ông kéo thanh gạt, chân ghế cao dần lên, và tôi nhìn cái đế giày lười mòn vẹt của ông.

“Khi tôi ngồi trên ghế này, tôi là bác sĩ của cậu. Khi không ngồi trên ghế, tôi là cổ động viên của Eagles. Hiểu chưa?”

Tôi gật.

“Bạo lực không phải là giải pháp chấp nhận được. Cậu không nhất thiết phải đánh gã cổ động viên kia.”

Tôi lại gật. “Tôi không *muốn* đánh hắn.”

“Nhưng cậu đã đánh.”

Tôi nhìn xuống tay mình. Những ngón tay vụn vẹo.

“Cậu còn lựa chọn nào?” ông nói.

“Lựa chọn ư?”

“Cậu có thể làm gì khác được, ngoài việc đánh gã kia?”

“Tôi không có thời gian để nghĩ. Hắn đẩy tôi, hắn quật em tôi ngã...”

“Nếu hắn là Kenny G thì sao?”

Tôi nhắm mắt, ẩm ứ một nốt nhạc, và đếm nhẩm đến mười, xóa sạch tâm trí.

“Đúng rồi, cậu ẩm ứ. Tại sao không thử như vậy khi cậu cảm thấy sắp đánh ai đó? Cậu học kỹ thuật này ở đâu?”

Tôi hơi bực Cliff vì ông lôi Kenny G ra, một trò bản thiêu, đặc biệt vì ông biết lão G là thần báo ứng lớn nhất của tôi, nhưng tôi nhớ ra Cliff không hề quở trách khi tôi kể sự thật cho ông nghe, và tôi biết ơn ông vì điều đó, nên tôi nói, “Nikki hay ẩm ứ một nốt nhạc mỗi khi tôi xúc phạm cô ấy. Cô ấy bảo đã học được ở lớp yoga. Mỗi khi cô ấy lấm nhấm, nó khiến tôi bất ngờ. Tôi thật sự rất kích động, vì thật lạ khi ngồi cạnh một người đang nhắm mắt hát ẩm ứ một nốt nhạc - và Nikki cứ lấm nhấm như vậy một hồi lâu. Khi cô ấy dừng lại, tôi sẽ thấy dễ chịu, tôi cũng hiểu rõ hơn những nỗi khó chịu của cô ấy và nhận ra những cảm xúc của cô ấy, điều mà mãi cho đến gần đây tôi mới trân trọng.”

“Thế nên cậu mới ẩm ứ mỗi khi tôi nhắc đến Kenny...”

Tôi nhắm mắt, ẩm ứ một nốt nhạc, và đếm nhẩm đến mười, xóa sạch tâm trí.

Khi tôi xong, Cliff nói, “Nó cho phép cậu thể hiện nỗi khó chịu theo một cách đặc biệt, khiến những người xung quanh nguôi giận. Một cách rất thú vị. Tại sao không dùng kỹ thuật này vào việc khác? Sẽ thế nào nếu cậu nhắm mắt và ẩm ứ khi cổ động viên Giants xô cậu?”

Tôi chưa hề nghĩ đến đó.

“Cậu có nghĩ hẳn sẽ tiếp tục đẩy nếu cậu đã nhắm mắt và ấm ứ không?”

Có thể là không, tôi nghĩ. Gã cổ động viên ấy hẳn sẽ nghĩ tôi là thằng điên, đấy chính xác là điều tôi đã nghĩ về Nikki khi lần đầu nàng dùng biện pháp này với tôi.

Khi đọc khuôn mặt tôi Cliff mỉm cười và gật đầu.

Chúng tôi nói chuyện về Tiffany. Ông bảo dường như Tiffany có cảm xúc lãng mạn với tôi, ông cho rằng rất có khả năng cô ta ghen tị với tình yêu của tôi dành cho Nikki, mà tôi nghĩ thật ngớ ngẩn, đặc biệt là khi Tiffany chưa bao giờ nói chuyện với tôi và lúc nào cũng thờ ơ khi chúng tôi ở cạnh nhau. Hơn nữa, Tiffany quá xinh đẹp, còn tôi càng già càng gớm.

“Cô ta thật kỳ quặc,” tôi đáp lại.

“Không phải tất cả họ đều vậy sao?” Cliff đáp, và chúng tôi bật cười, vì thật sự, nhiều lúc thật khó để hiểu được phụ nữ.

“Còn giấc mơ của tôi? Tôi thấy Nikki mặc áo Giants? Ông nghĩ thế là sao?”

“Cậu nghĩ thế là sao?” Cliff hỏi, và khi tôi nhún vai, ông đổi chủ đề.

Cliff bảo đọc tác phẩm Sylvia Plath thì rất buồn chán, và con gái của ông gần đây bị ảnh hưởng bởi *Lọ chuông* vì cô bé đang học văn học Mỹ ở trường trung học Eastern.

“Ông không khiếu nại lên ban giám hiệu sao?” tôi hỏi.

“Về điều gì?”

“Vì con gái ông bị ép phải đọc những chuyện buồn như thế?”

“Không. Tất nhiên là không rồi. Tại sao tôi phải thế?”

“Vì tiểu thuyết đó dạy cho trẻ con thói bi quan. Không chút niềm tin gì ở cuối truyện, không một tia hy vọng. Các em thiếu niên cần được dạy rằng...”

“Cuộc sống khắc nghiệt lắm, Pat ạ, và trẻ em cần phải biết cuộc sống có thể khắc nghiệt thế nào.”

“Tại sao?”

“Để chúng có thể cảm thông với người khác. Để chúng hiểu rằng một số người có cuộc sống khắc nghiệt hơn cuộc sống của chúng, và một chuyến

đi vào thế giới này có thể là một trải nghiệm khác biệt khủng khiếp, tùy thuộc vào yếu tố nào đang nổi xung trong đầu từng người.”

Tôi chưa từng nghĩ đến cách diễn giải này, rằng đọc những cuốn sách như *Lọ chuông* giúp người khác hiểu được tâm trạng của Esther Greenwood. Và lúc này tôi nhận ra mình rất đồng cảm với Esther, nếu cô ấy là một con người thực trong cuộc sống của tôi, tôi sẽ cố giúp đỡ cô ấy, chỉ bởi vì tôi rất hiểu những suy nghĩ của cô, tôi biết cô không đơn giản là bị rối loạn tâm thần mà còn chịu đau khổ vì thế giới quá tàn nhẫn với mình, và vì cô bị trầm cảm do những yếu tố hỗn loạn trong đầu.

“Vậy là ông không bực mình với tôi chứ?” tôi hỏi khi Cliff nhìn vào đồng hồ, ám chỉ rằng buổi trò chuyện gần hết.

“Không. Không hề.”

“Thật ư?” tôi hỏi, vì tôi biết sau khi tôi ra về, Cliff có lẽ sẽ viết vào hồ sơ những thất bại gần đây của tôi. Rằng có lẽ ông nghĩ điều trị cho tôi không thành công - ít nhất trong tuần này.

Cliff đứng lên, mỉm cười với tôi, rồi nhìn ra cửa sổ lồi, hướng về phía con chim sẻ đang rìa lông trên bể nước.

“Trước khi cậu về, Pat này, tôi muốn nói một điều rất quan trọng với cậu. Vấn đề sống còn đấy. Cậu có nghe không? Vì tôi thực sự muốn cậu nhớ điều này. Được chứ?”

Tôi bắt đầu lo lắng vì Cliff nói rất nghiêm túc, tôi nuốt cái ực, gật đầu, và nói, “Được.” Cliff quay lại.

Cliff nhìn vào mặt tôi.

Mặt ông rất trang nghiêm, và trong giây lát tôi thật sự lo lắng.

Nhưng rồi Cliff đưa hai tay lên trời và hét, “Ahhhhhhhhhhh!”

Tôi bật cười vì Cliff và trò đùa của ông đã gạt được tôi. Tôi ngay lập tức đứng dậy, giơ hai tay lên trời và hét, “Ahhhhhhhhhhhhh!”

“E!-A!-G!-L!-E!-S! EAGLES!” chúng tôi cùng hò khúc cổ vũ, đưa tay chân xếp thành từng chữ cái, và tôi phải nói rằng - dù nghe có vẻ ngu ngốc - hò khúc cổ vũ cùng Cliff làm tôi cảm thấy khá hơn rất nhiều. Và nhìn nụ cười trên khuôn mặt màu nâu nhạt của ông, tôi nghĩ ông biết giá trị của điều ông đã mang lại cho tôi.

ĐẶT THẬT CÂN THẶN CHO CÂN BẰNG, NHƯ THỂ ĐẾN CUỐI THU NÀY, KHI ỐNG THÔNG KHÍ LÒ SỬỞI THỎI LÊN THÌ TẤT CẢ SẼ ĐỔ SẬP XUỐNG



Ở trong tầng hầm, tôi nghe Bố nói, “Để chỗ này, trên bàn đây.” Tôi nghe tiếng chân của ba người trong phòng khách, rồi có gì đó rất nặng đặt xuống. Sau chừng mười lăm phút, tiếng trận bóng bầu dục sinh viên bùng lên trên sàn nhà - các ban nhạc lớn đang chơi, tiếng trống âm ã, những bài hát truyền thống - và tôi nhận ra bố tôi đã thay chiếc tivi trong phòng khách. Tôi nghe tiếng chân người giao hàng ra về, rồi Bố tăng âm lượng nên tôi có thể nghe cả tiếng của bình luận viên trong từng đợt phát động tấn công, dù tôi đang ở dưới tầng hầm với cánh cửa đóng chặt. Tôi không theo dõi giải bóng bầu dục sinh viên nên thực sự không biết tên các cầu thủ hay đội bóng nào đang được nói đến.

Tôi nâng tạ tay một lúc và chỉ ngồi lắng nghe, thầm hy vọng rằng Bố sẽ xuống tầng hầm, báo tin chiếc tivi mới và bảo tôi lên xem trận đấu với ông. Nhưng ông không xuống.

Bỗng nhiên, có lẽ chừng nửa tiếng sau khi người giao hàng ra về, âm lượng bật nhỏ lại, và tôi nghe Mẹ hỏi, “Cái quái gì thế này?”

“Tivi độ phân giải cao, âm thanh vòm,” bố tôi đáp.

“Không, đây là màn hình chiếu phim thì có, và...”

“Jeanie...”

“Không ni niếc gì cả.”

“Tôi làm việc vất vả để kiếm tiền, và tôi sẽ không để bà phải dạy tôi cách tiêu tiền thế nào.”

“Patrick, thật lỗ bịch. Nó còn không vừa với cái bàn kia. Ông chi hết bao nhiêu?”

“Đừng bận tâm.”

“Ông đập cái tivi cũ để mua cái to hơn chứ gì?”

“Chúa ơi, Jeanie. Bà làm ơn thôi cầu nài một lần được không?”

“Chúng ta đang rất khó khăn. Chúng ta đã đồng ý...”

“Ồ. Được. Chúng ta đang khó khăn.”

“Chúng ta đồng ý rằng...”

“Chúng ta có tiền để nuôi Pat. Chúng ta có tiền mua cho Pat tủ áo mới. Chúng ta có tiền sắm cho Pat phòng tập tại nhà. Chúng ta có tiền thuốc thang cho Pat. Vậy thì, như cách tôi hiểu, chúng ta có tiền mua cái tivi mới khốn kiếp này chứ.”

Tôi nghe bước chân Mẹ ra khỏi phòng. Ngay trước khi Bố bật tivi xem trận bóng, tôi nghe bà lao lên cầu thang vào phòng ngủ, nơi tôi biết ở đấy bà sẽ khóc vì Bố đã nặng lời với bà.

Vì tôi mà họ gặp khó khăn tiền bạc.

Tôi cảm thấy kinh khủng.

Tôi gập bụng trên ghế Stomach Master 6000 cho đến lúc chạy cùng Tiffany.

Khi tôi lên cầu thang, tôi thấy chiếc tivi của Bố là mẫu màn hình phẳng người ta quảng cáo khi chúng tôi xem Eagles đấu với Houston, và nói không ngoa là bằng cỡ cái bàn ăn. Nó rất to; chỉ có một phần ba ở giữa tivi là nằm trên bàn, trông giống như nó được đặt thật cẩn thận cho cân bằng, như thế đến cuối thu này, khi ống thông khí lò sưởi thổi lên thì tất cả sẽ đổ sập xuống. Tuy nhiên, dù cảm thấy buồn thay cho Mẹ, tôi cũng phải thừa nhận rằng chất lượng hình ảnh thật tuyệt vời, hơn nữa bộ loa đặt đằng sau trường kỷ làm âm thanh lấp đầy căn nhà, như thể trận bóng bầu dục sinh viên này đang diễn ra ngay *trong* phòng khách nhà tôi - và tôi bắt đầu mong ngóng

được xem trận đấu tới của Eagles trên chiếc tivi mới này, nghĩ rằng các cầu thủ sẽ xuất hiện với kích cỡ như người thực.

Tôi đứng sau ghế một hồi, ngưỡng mộ chiếc tivi mới của Bố, hy vọng ông sẽ nhận ra sự có mặt của tôi. Tôi còn hỏi, “Bố ơi, bố mới mua tivi à?” Nhưng ông không trả lời.

Ông bực mình với Mẹ vì chửi chửi chuyện ông mua tivi, nên ông sẽ hàm hàm chẳng nói. Theo kinh nghiệm bản thân, tôi biết cả ngày ông sẽ không nói chuyện với bất kỳ ai, nên tôi rời nhà và nhìn thấy Tiffany đang chạy đi chạy lại trên phố.

Tiffany và tôi chạy cùng nhau, nhưng chúng tôi không nói chuyện.

Khi tôi về nhà, Tiffany thậm chí còn không nói lời tạm biệt, và khi tôi đi chạy từ lối vào nhà ra cửa sau, xe của Mẹ không còn ở đấy.

CÁI THÙNG CÓ CHỮ PAT



11 giờ đêm, Mẹ vẫn chưa về nhà, và tôi bắt đầu lo vì vào 10:45 mỗi tối tôi phải uống thuốc để ngủ cho ngon. Cái kiểu thay đổi giờ uống thuốc của tôi thế này thật chẳng giống Mẹ chút nào cả.

Tôi gõ cửa phòng ngủ bố mẹ. Khi không có ai trả lời, tôi đẩy cửa ra. Bố đang ngủ, cái tivi nhỏ trong phòng vẫn bật. Ánh sáng xanh mờ khiến da ông rất lạ - trông ông như một con cá lớn trong bể nước chiếu sáng, chỉ khác là không có mang, vây và vây. Tôi bước đến và lay nhẹ vai ông. “Bố ơi?” tôi lay mạnh hơn. “Bố?”

“Mày muốn gì nào?” ông nói, không thèm mở mắt. Ông đang nằm nghiêng, và phần trái miệng ông dúi vào gối.

“Mẹ vẫn chưa về. Con lo quá.”

Ông chẳng nói gì.

“Mẹ đâu bố?”

Ông vẫn chẳng nói gì.

“Con lo cho mẹ lắm. Bố có nghĩ chúng ta nên gọi cảnh sát không?”

Tôi chờ câu trả lời, nhưng chỉ nghe tiếng bố tôi ngáy nhẹ.

Sau khi tắt tivi, tôi ra khỏi phòng và xuống bếp.

Tôi tự nhủ nếu Bố không lo lắng thì tôi cũng đừng lo làm gì. Nhưng tôi biết như thế này chẳng giống Mẹ chút nào, cái kiểu bỏ tôi một mình mà không bảo bà đi đâu, nhất là chẳng dặn dò thuốc thang gì với tôi cả.

Tôi mở tủ bếp, lấy ra tám lọ thuốc có tên tôi trên nhãn. Trên nhãn cũng có tên thuốc dài ngoằng đọc thấy nản, nhưng tôi chỉ biết thuốc qua màu sắc,

nên tôi mở hết các nắp ra và tìm thứ mình cần.

Hai viên trắng và đỏ là thuốc ngủ, một viên xanh sọc vàng, nhưng tôi không biết màu xanh sọc vàng thì có tác dụng gì. Có lẽ chống lo lắng chẳng? Tôi lấy cả ba viên, vì tôi muốn ngủ, và hơn nữa, tôi biết rằng Mẹ sẽ muốn tôi uống. Có lẽ Mẹ đang thử tôi. Vì hôm nay Bố đã nặng lời với Mẹ nên tôi thực sự muốn làm Mẹ vui lòng hơn những ngày thường, dù tôi không chắc tại sao.

Tôi nằm trên giường, băn khoăn Mẹ có thể ở đâu được. Tôi muốn gọi vào di động cho Mẹ nhưng không biết số. Nhỡ đâu bà gặp tai nạn ô tô thì sao? Nhỡ đâu bà bị đột quỵ hay đau tim thì sao? Nhưng tôi lại nghĩ nếu có những chuyện như vậy xảy ra thì lúc này cảnh sát hoặc bệnh viện đã gọi cho chúng tôi rồi, vì chắc chắn bà mang theo thẻ tín dụng và bằng lái xe. Có lẽ bà bị lạc trong khi lái xe chẳng? Nhưng nếu vậy thì bà sẽ lấy máy di động gọi về nhà và bảo chúng tôi bà sẽ về muộn. Có lẽ bà chán Bố lắm rồi và bỏ đi thì sao? Tôi nghĩ về chuyện này và nhận ra rằng không kể những lúc bà trêu tôi về Tiffany là “bạn tôi,” thì lâu lắm rồi tôi không thấy Mẹ mỉm cười hay cười thành tiếng cả - quả thật, nghĩ cho kỹ ra, tôi thường thấy Mẹ khóc hoặc trông như sắp khóc. Có lẽ bà chán phải theo dõi tôi dùng thuốc? Có lẽ sáng nào đó tôi quên xả nước và Mẹ thấy mấy viên thuốc trong bồn cầu rồi giờ đây bực mình vì tôi giấu thuốc dưới lưỡi? Có lẽ do tôi không trân trọng Mẹ giống như tôi không biết trân trọng Nikki, và giờ đây Chúa cũng cướp nốt Mẹ của tôi? Có lẽ Mẹ không bao giờ quay về nhà nữa và...

Ngay khi tôi bắt đầu cảm thấy lo lắng ghê gớm, tưởng như phải đâm vào trán, thì tôi nghe tiếng xe đỗ lại ở lối vào nhà.

Khi nhìn ra cửa sổ, tôi thấy chiếc sedan màu đỏ của Mẹ.

Tôi chạy xuống cầu thang.

Tôi ra khỏi cửa ngay cả khi bà chưa vào đến hiên nhà.

“Mẹ à?” tôi nói.

“Mẹ đây,” bà nói qua những bóng cây trên lối vào.

“Mẹ đã ở đâu thế?”

“Mẹ đi chơi.” Khi bà đi vào vòng sáng của ánh đèn đường, trông bà như sắp ngã ngựa, tôi chạy xuống bậc thềm, đưa tay ra đỡ, ôm lấy vai Mẹ.

Đầu bà hơi ngật ngưỡng nhưng bà vẫn nhìn thẳng vào mắt tôi; bà nheo mắt và nói, “Nikki thật ngốc vì đã để con ra đi.”

Bà nhắc đến Nikki khiến tôi cảm thấy càng lo hơn, đặc biệt việc bà bảo tôi bỏ đi, vì tôi không hề bỏ đi và sẽ sẵn sàng quay lại cùng Nikki ngay bây giờ hay bất kỳ lúc nào, vả lại chính tôi mới là đứa ngốc, tôi không bao giờ biết trân trọng Nikki vì con người nàng - Mẹ biết rất rõ những chuyện đó chứ. Nhưng tôi có thể ngửi thấy mùi cồn trong hơi thở bà; tôi nghe bà nói lú lú, và tôi nhận ra có lẽ chính rượu đang nói những điều vớ vẩn. Mẹ không hay uống rượu, nhưng đêm nay rõ ràng bà đã say, và điều này cũng làm tôi lo lắng.

Tôi giúp Mẹ vào nhà và đặt bà nằm trên ghế phòng khách. Vài phút sau bà là đi.

Sẽ không hay ho gì nếu để người mẹ say xin nằm ngủ cạnh ông bố cái kính nên tôi quàng một tay qua vai bà, một tay dưới đầu gối, nhắc bà lên và đưa bà vào phòng ngủ của tôi. Mẹ nhỏ bé và nhẹ người nên không khó để đưa bà lên cầu thang. Tôi đưa Mẹ vào giường, cởi giày, đắp chăn cho bà, rồi xuống bếp lấy một cốc nước.

Khi lên trên tầng, tôi tìm lọ Tylenol và lấy ra hai viên.

Tôi nâng đầu Mẹ, đặt bà ngồi dậy rồi lay nhẹ cho tới khi bà mở mắt, bảo bà uống thuốc cùng với nước. Lúc đầu bà bảo, “Để mẹ ngủ nào,” nhưng từ hồi còn đại học tôi biết rằng chút nước và thuốc đau đầu này sẽ giảm đáng kể cơn mệt mỏi sáng hôm sau ra sao. Cuối cùng mẹ tôi cũng chịu uống thuốc cùng nửa cốc nước, và ngủ lại ngay.

Tôi nhìn bà nghỉ một lát, và tôi nghĩ bà vẫn rất đẹp, rằng tôi thực sự yêu Mẹ. Tôi tự hỏi bà đã đi uống ở đâu - với ai và uống thứ gì - nhưng thực ra tôi chỉ thấy vui, bà đã trở về an toàn. Tôi cố không nghĩ đến việc bà nốc rượu ừng ực ở một quán rượu nơi có những gã độc thân trung niên vây quanh. Tôi cố không nghĩ Mẹ đã nói xấu Bố với bạn của bà, rồi lái xe về nhà trong tình trạng say khướt. Nhưng tôi chỉ nghĩ đến mấy chuyện ấy thôi: chuyện gì dẫn đến Mẹ say xin - làm thế nào tôi khiến Mẹ uống rượu, và Bố thì chẳng giúp được gì.

Sau khi cầm vội tấm ảnh Nikki đóng khung, tôi đi cầu thang lên gác mái, đặt Nikki cạnh gối và chui vào túi ngủ. Tôi để đèn sáng để khi ngủ thiếp đi mình vẫn nhìn thấy cái mũi tàn hương của Nikki, đó chính là điều tôi làm.

Khi tôi mở mắt, Kenny G đang đứng phía trên tôi, hai chân dạn ra hai bên người tôi, mỗi chân ở một bên hông; tiếng hòa âm điện tử gợi cảm ấy đang nhẹ nhàng thấp sáng bóng đêm.

Ký ức về lần trước lão G ghé thăm trên gác mái nhà bố mẹ lại hiện ra trong đầu tôi - Bố đánh đấm tôi, Bố đe dọa đưa tôi quay lại chỗ xấu xa – vậy nên tôi nhắm mắt, ấm ứ một nốt nhạc, và đếm nhẩm đến mười, xóa sạch tâm trí.

Nhưng Kenny G vẫn không chịu khuất phục.

Kèn sax soprano lại đưa lên miệng lão G và bản *Songbird* cất lên. Tôi vẫn nhắm mắt, ấm ứ một nốt nhạc, và đếm nhẩm đến mười, xóa sạch tâm trí, nhưng hấn vẫn tiếp tục thổi kèn. Vết sẹo nhỏ trên lông mày phải bắt đầu bông rớt và nhức nhối khi khúc nhạc lên đến cao trào. Tôi bấn loạn, tôi muốn dấm vào trán, nhưng thay vì vậy, tôi cứ nhắm mắt, ấm ứ một nốt, và đếm nhẩm đến mười, xóa sạch tâm trí.

Ngay vào lúc điệu jazz mượt mà của Kenny G dường như không thể khuất phục...

Bảy, tám, chín, mười. Bỗng nhiên yên lặng.

Khi mở mắt ra, tôi thấy khuôn mặt Nikki, thấy cái mũi tàn hương của nàng - tôi hôn lên mặt kính, cảm thấy nhẹ nhõm vì Kenny G đã thôi chơi nhạc. Tôi chui ra khỏi túi ngủ, tìm khắp quanh gác mái - tôi dỡ vài hộp đồ bụi bặm cùng những món khác, tìm kiếm sau hàng quần áo lỗi thời - và Kenny G đã đi. “Mình đã đánh bại hấn,” tôi thì thầm. “Hấn không bắt được mình dấm lên trán, và...”

Tôi thấy một cái hộp có chữ PAT và bắt đầu trải qua cái cảm giác khó chịu mà thỉnh thoảng ta vẫn gặp phải ngay khi có điều gì đó tồi tệ sắp xảy ra. Cảm giác như thể tôi phải vào nhà vệ sinh cho bằng được, dù tôi biết mình không phải vậy.

Cái thùng ở tít trong góc kia của phòng gác mái. Nó được giấu dưới tấm thảm dẹt mà tôi đã dịch chuyển khi lòng Kenny G. Tôi phải dò đường quay lại qua cái đồng hồ lớn mình đã gây ra trong khi tìm kiếm nhưng cũng nhanh chóng đến được chỗ cái thùng. Tôi mở nắp ra, cái áo khoác đội bóng bầu dục trường Trung học Collingswood nằm trên cùng. Tôi lấy ra khỏi thùng và giơ cái thứ bụi bặm ấy lên. Cái áo trông thật bé. Tôi nghĩ nếu bây giờ muốn mặc thử, tôi sẽ phải xé phần tay áo da màu vàng đi, rồi tôi đặt kỹ vật ấy xuống thùng kế bên. Và khi tôi nhìn lại vào trong cái hộp PAT lần nữa, tôi hoảng và sợ đến nỗi phải sắp xếp lại đồ đạc trên gác mái để nó trông y như trước khi tôi bắt đầu lục tìm lão G.

Khi phòng gác mái đã gọn gàng như trước, tôi chui vào túi ngủ, cảm giác như mình đang ở trong một giấc mơ. Trong đêm, tôi nhiều lần tỉnh dậy, đến chỗ tấm thảm và nhìn vào thùng PAT lần nữa, để yên tâm mình không bị ảo giác như lúc trước. Mỗi lần như vậy, những thứ bên trong tổ cáo Mẹ và khiến tôi cảm thấy bị phản bội.

TỜ GIẤY VIẾT TAY CỦA MẸ



Mặt trời xuyên qua cửa sổ phòng gác mái rồi đậu lên mặt tôi, sưởi ấm khuôn mặt, đến khi tôi mở mắt và chào ngày mới bằng cái nheo mắt. Sau khi hôn Nikki, tôi đặt nàng vào tủ phòng ngủ và thấy Mẹ vẫn đang say giấc trên giường. Tôi nhận thấy cốc nước tôi để lại đã hết sạch, và tôi thấy vui đã để lại nó ở đây, dù giờ đây tôi rất giận Mẹ.

Lúc xuống cầu thang, tôi ngửi thấy mùi cháy.

Khi tôi vào bếp, Bố đang đứng trước lò. Ông đeo cái tạp dề đỏ của Mẹ.

“Bố?”

Khi ông quay lại, một tay ông cầm xẻng làm bếp còn tay kia đeo bao tay dùng cho lò vi sóng. Đằng sau ông, thịt cháy xì xèo - một làn khói dày đặc bay lên vào quạt khử mùi.

“Bố làm gì thế.”

“Nấu ăn.”

“Nấu cái gì?”

“Bít tết.”

“Tại sao?”

“Tao đói.”

“Bố đang rán đấy à?”

“Tao nấu kiểu Cajun. Cháy đen.”

“Bố nên cho lửa xuống?” tôi gợi ý, nhưng ông quay lại nấu tiếp, cứ lật đi lật lại miếng thịt, nên tôi xuống tầng hầm và bắt đầu tập.

Chuông báo cháy kêu ầm ĩ chừng mười lăm phút.

Hai tiếng sau khi tôi quay lại bếp, cái chảo ông dùng đã cháy đen và vẫn nằm trên bếp dính đầy dầu mỡ; một cái đĩa với các thứ dao nĩa trong bồn rửa. Bố đang xem kênh ESPN trên chiếc tivi mới, và hệ thống loa âm thanh vòm dường như làm rung chuyển cả căn nhà. Đồng hồ trên lò vi sóng chỉ 8:17. Mẹ lại quên cho tôi uống thuốc, nên tôi lấy tám lọ thuốc ra, mở hết nắp, rồi tìm các màu phù hợp. Ngay khi có sáu viên thuốc xếp thành hàng trên bàn, tôi kiểm tra lần nữa các màu thuốc tôi vẫn uống mỗi sáng. Tôi nuốt hết cả những viên thuốc, nghĩ rằng hẳn là Mẹ lại đang thử thách tôi, và dù về lý thuyết tôi vẫn giận bà, tôi cũng rất lo, thế nên tôi lại lên tầng, vào phòng mình và thấy Mẹ vẫn ngủ.

Xuống dưới nhà, tôi đứng sau ghế dài và nói, “Bố ơi?”

Nhưng ông lơ đi, nên tôi xuống tầng hầm tiếp tục tập tành, tôi nghe tiếng bình luận viên trên ESPN điểm lại các trận đấu giải sinh viên và dự đoán vòng đấu tiếp theo của NFL. Qua lớp sàn nhà, giọng nói của họ còn sắc lăm. Do đọc trên báo mà tôi biết trong trận đấu với đội San Francisco, Eagles được cho là ở cửa trên, nên tôi phấn khích muốn xem trận này cùng Bố, vì nếu Eagles chiến thắng thì tâm trạng của ông trở nên rất tốt và do đó nhiều khả năng là ông sẽ nói chuyện với tôi.

Giữa buổi sáng, Mẹ xuống nhà, thật là nhẹ cả người, vì tôi bắt đầu lo Mẹ ốm thật. Tôi đang đạp xe và - sau vụ phát hiện thùng PAT đêm qua - tôi tiếp tục đạp xe khi Mẹ gọi, “Pat à?” Tôi không nhìn thẳng vào mặt Mẹ, nhưng linh cảm cho tôi biết bà đã tắm rồi, tóc bà buộc gọn, bà đã trang điểm, và bà đang mặc chiếc váy hè rất đẹp. Mẹ còn toát lên mùi rất dễ chịu nữa - mùi oải hương. “Tối qua con có uống thuốc không?” Mẹ hỏi.

Tôi gật đầu. “Còn sáng nay?”

Tôi lại gật.

“Hồi con mới về nhà, bác sĩ Patel bảo mẹ nên để cho con tự lấy thuốc uống, đó là một bước dần để tự lập. Nhưng mẹ vẫn là mẹ của con khi con không cần đến mẹ. Vậy mẹ chúc mừng con, Pat.”

Nói chúc mừng thì thật lạ, nhất là khi tôi không giành được giải gì cả, tôi chỉ nghĩ về chuyện tối qua, tại sao Mẹ về nhà trong tình trạng say khướt. Nên tôi hỏi, “Tối qua mẹ đi đâu? Mẹ đi chơi với bạn à?”

Tôi nhìn qua khước mắt, tôi thấy Mẹ cúi nhìn tấm thảm cũ màu nâu dưới sàn. “Mẹ cảm ơn con đã đưa mẹ vào giường hôm qua. Nước và Tylenol rất có tác dụng. Đúng là đổi vai nhỉ? Mẹ rất biết ơn. Cảm ơn con, Pat.”

Tôi nhận ra bà không trả lời câu hỏi của tôi, nhưng tôi không biết phải nói gì, nên tôi giữ im lặng.

“Bố con gần đây rất cực cần nên mẹ thấy mệt mỏi. Mẹ đưa ra một số yêu cầu, và mọi thứ ở đây sẽ thay đổi đôi chút. Cả bố và con sẽ phải tự chăm sóc bản thân. Con cần sống cuộc đời mình, và mẹ mệt mỏi chán ngấy cách bố con đối xử với mẹ.”

Đột nhiên tôi quên hết chuyện thù PAT và nhìn Mẹ, trong khi vẫn tiếp tục đạp xe. “Mẹ có giận con không? Con đã làm gì sai à?”

“Mẹ không giận con, Pat ạ. Mẹ giận bố con kìa. Ông ấy và mẹ đã nói chuyện rất lâu vào hôm qua, lúc con chạy bộ ấy. Mọi việc trong nhà hơi khó chịu vài tuần nay rồi, nhưng mẹ nghĩ về lâu dài sẽ ổn hết thôi.”

Một ý nghĩ dữ dội vụt lên trong đầu làm tôi kinh hãi. “Mẹ không bỏ đi chứ?”

“Không. Không đâu,” Mẹ nói, bà nhìn vào mắt tôi, làm tôi tin một trăm phần trăm. “Mẹ sẽ không bao giờ bỏ con đâu, Pat ạ. Nhưng hôm nay mẹ sẽ đi chơi, vì mẹ chán bóng bầu dục Eagles rồi. Cả con và bố phải tự nấu ăn.”

“Mẹ đi đâu?” tôi hỏi, đạp xe nhanh hơn.

“Đi chơi,” Mẹ nói và hôn lên vết sẹo trên trán đẫm mồ hôi của tôi, rồi bà ra ngoài.

Tôi rất lo về những gì Mẹ bảo nên cả ngày tôi chẳng ăn gì mà chỉ uống nước và tập luyện. Vì Eagles sẽ đấu lúc 4:15, tôi có thể tập hết một cử. Suốt lúc đó, tôi len lén hy vọng Bố sẽ xuống hầm và kêu tôi lên xem trận NFL lúc 1:00 với ông, nhưng ông không xuống.

Giữa buổi chiều, tôi ra khỏi tầng hầm và đứng sau ghế một lát.

“Bố ơi?” tôi nói. “Bố?”

Ông lờ tôi đi và vẫn xem trận đấu lúc 1:00, tôi còn không để ý xem đội nào đang đấu vì mãi lo điều Mẹ đã nói. Tôi đeo túi rác vào người và hy vọng Tiffany đã đứng ngoài kia, vì thực sự tôi cần ai đó để trò chuyện. Nhưng sau khi tôi khởi động chừng mười lăm phút, Tiffany vẫn không xuất hiện, nên

tôi chạy một mình, nghĩ rằng thật kỳ cục là khi tôi muốn chạy một mình thì Tiffany luôn ở đó, còn hôm nay lại chẳng thấy cô ấy đâu.

Tôi rất đói, và trong khi chạy, cơn đau trong bụng lại tăng lên, điều này khiến tôi vui vì như thế nghĩa là tôi đang giảm cân, và chuyện là tôi cảm tưởng như tuần vừa qua tôi có tăng chút lượng mỡ, đặc biệt sau khi đã uống bia với Jake hôm cuối tuần. Vụ này làm tôi nhớ ra tôi chưa nói chuyện với Jake kể từ khi Eagles thua trước Giants, và tôi tự hỏi hôm nay nó có đến để xem bóng cùng tôi và Bố không. Cơn đau càng lúc càng nhói, tôi quyết định thúc bản thân chạy xa hơn bình thường. Tôi cũng sợ phải về nhà, giờ đây Mẹ đã bỏ mặc tôi ở cùng Bố suốt cả ngày, và dù sao tôi cũng không chắc bà nói “thay đổi” nghĩa là gì. Tôi vẫn mong Tiffany chạy cùng tôi để tôi có thể nói chuyện với cô ấy và kể cô ấy nghe cảm xúc của tôi, một khao khát kỳ lạ vì cô ấy thường không bao giờ nói gì đáp lại, với lại lần trước tôi cố nói chuyện với cô ấy về vấn đề của mình, cô ấy đã chửi rủa to tiếng ngay chỗ đông người rồi nói những điều thật sự kinh khủng về Nikki. Vậy mà tôi bắt đầu cảm thấy như thể Tiffany là bạn thân nhất của tôi, chuyện này hơi lạ và đáng sợ nữa.

Lúc gần về đến nhà, tôi chạy chậm dọc theo phố và chẳng thấy con BMW màu bạc của Jake đâu cả. Có lẽ nó bắt tàu từ Philadelphia đến đây, tôi nghĩ. Tôi vẫn hy vọng mình không bị bỏ mặc xem bóng với Bố trận này, nhưng không hiểu sao tôi lại biết đây chính xác là điều sẽ xảy ra.

Khi tôi vào nhà, Bố vẫn ngồi một mình trên ghế, ông mặc áo McNabb và đang xem phần cuối trận đấu 1:00 giờ. Một mớ chai bia đặt cạnh chân ông, trông như mấy con ky của trò bowling.

“Jake có đến không bố?” tôi hỏi Bố, nhưng ông lại lờ đi.

Tôi lên tầng, đi tắm và mặc áo Hank Baskett vào.

Khi xuống phòng khách, trận Eagles vừa mới bắt đầu, tôi ngồi xuống một đầu mép ghế phần Bố không ngồi.

“Tiếng quái gì thế nhỉ?” Bố nói rồi vặn nhỏ âm lượng xuống.

Tôi nhận ra dạ dày mình đang kêu gào như điên, nhưng lại trả lời, “Con không biết,” và Bố lại vặn to âm lượng.

Đúng như tôi kỳ vọng, chiếc tivi mới đúng là một trải nghiệm. Các cầu thủ đang khởi động trên sân trông lớn như người thật, và chất lượng âm thanh làm tôi cảm tưởng như mình đang ở San Francisco, ngồi trên vạch năm mươi thước. Nhận ra em tôi sẽ không đến kịp lúc mở màn khi phần quảng cáo xuất hiện, nên tôi nhảy lên và hét, “Ahhhhhhhhh!” nhưng Bố chỉ nhìn như muốn đấm vào mặt tôi. Thành ra tôi ngồi xuống và không nói gì nữa.

Bình luận viên thông báo Donté Stallworth bị thương vào phút chót, nên tôi bắt đầu hy vọng Baskett sẽ có thể được chuyền nhiều bóng hơn, vì cầu thủ tấn công số một của Eagles không thi đấu.

Eagles dàn xếp một pha tấn công rất đẹp và ghi điểm ngay lần đầu tiên có bóng sau một pha lừa bóng qua Westbrook, đến lúc đó cảm xúc của bố tôi thay đổi. Ông vớ tay ra và liên tục vỗ vào đùi tôi, nói đi nói lại cái câu “Touchdown cho Eagles! Touchdown cho Eagles!” Tôi bắt đầu cảm thấy hy vọng về Bố, nhưng khi Eagles phát bóng, ông quay trở lại vẻ bi quan và nói, “Đừng ăn mừng quá đáng. Nhớ chuyện xảy ra tuần trước mà xem.” Rồi gần như thể ông đang nói với chính mình, tự nhắc nhở không nên đặt quá nhiều kỳ vọng.

Tuyến phòng ngự giữ vững, và cầu thủ chạy cánh L. J. Smith ghi điểm touchdown khi hiệp một chỉ còn vài phút, thế là 13-0. Dù trước đây Eagles đã từng dẫn trước rất xa, nhưng hôm nay có thể yên tâm khi nói rằng đội Birds là một đội vượt trội. Ý nghĩ của tôi được xác nhận sau khi Akers ghi thêm điểm và Bố nhảy lên và bắt đầu hát “Bay đi, cánh chim đại bàng.” Nên tôi cũng nhảy lên và hát theo ông, và chúng tôi hò khúc cổ vũ, miệng đọc từng chữ cái, tay chân thì xếp hình. “E!-A!-G!-L!-E!-S! EAGLES!”

Giữa các hiệp đấu, Bố hỏi tôi có đói không, và tôi bảo có, ông gọi mua một bánh pizza và lấy trong tủ lạnh cho tôi một chai Bud. Với tỉ số 14-0 thì Eagles đang dẫn, ông mỉm cười suốt, và khi chúng tôi nhấp bia, ông nói, “Giờ chúng ta chỉ cần thắng Baskett của mày nhận được vài pha chuyền bóng.”

Như thế lời của Bố là lời cầu nguyện được đáp lại, pha chuyền bóng đầu tiên của McNabb là cho Baskett ở khoảng tám thước. Bố và tôi ôm sòm

chúc mừng cầu thủ tân binh.

Bánh pizza mang đến lúc giải lao, và Eagles dẫn 24-3. “Giá mà Jake ở đây,” bố tôi nói. “Thì hôm nay sẽ là một ngày tuyệt vời.”

Bố và tôi rất vui, đến nỗi tôi quên khuấy chuyện Jake không xem cùng. “Jake đâu nhỉ?” tôi hỏi, nhưng Bố lờ đi.

Trong hiệp ba, một cầu thủ tấn công của San Francisco lóng ngóng trên vạch một thước phần sân Eagles, và hậu vệ cản bóng Mike Patterson cướp được bóng rồi chạy về khu vực ghi bàn trên sân đối phương. Bố và tôi bật ra khỏi ghế, chúc mừng cầu thủ nặng gần một trăm bốn chục cân này vì anh ta đã chạy từ đầu đến cuối sân, từ đây Eagles dẫn 31-3.

San Francisco ghi vài điểm touchdown ở cuối hiệp hai, nhưng không hề chi, vì trận đấu về cơ bản đã nằm ngoài tầm kiểm soát của họ, và Eagles thắng 38-24. Lúc trận đấu kết thúc, Bố cùng tôi hát “Bay đi, cánh chim đại bàng.” rồi hò khúc cổ vũ lần cuối để chúc mừng chiến thắng của Eagles, sau đó Bố lẳng lặng tắt tivi và quay vào phòng làm việc của ông, chẳng nói lời chào tôi.

Căn nhà yên ắng quá.

Có đâu chừng mười hai chai bia trên sàn, hộp bánh pizza vẫn để trên bàn uống nước, và tôi biết bồn rửa đầy những đĩa và chảo Bố đã nấu bữa sáng. Vì tôi đang tập làm người tốt, tôi nghĩ ít nhất mình cũng nên dọn phòng khách để Mẹ khỏi phải làm việc này. Tôi mang những chai bia Bud vào thùng rác tái chế cạnh nhà để xe và quăng hộp bánh pizza vào thùng rác ở ngoài nhà. Khi vào trong nhà, tôi thấy vài tờ khăn giấy bẩn vứt trên sàn, và khi cúi xuống dọn, tôi phát hiện một mẫu giấy vo tròn nằm dưới bàn.

Tôi nhặt lên, gỡ ra, và nhận thấy không chỉ có một mà là hai mảnh giấy. Chữ viết tay của Mẹ. Tôi vuốt phẳng mảnh giấy trên bàn.

Patrick,

Tôi cần báo để ông biết là tôi sẽ không bao giờ để ông xem thường quyết định chung của chúng ta, và tôi cũng sẽ không để ông nói giọng kẻ cả với tôi nữa - đặc biệt là khi ở trước mặt người khác. Tôi đã gặp một người bạn mới, người ấy đã khuyến khích tôi phải trở nên mạnh mẽ hơn mới mong

được ông tôn trọng. Ông nên biết, tôi làm như vậy là để bảo vệ hôn nhân của chúng ta.

Lựa chọn của ông:

1. Trả chiếc tivi quá đắt mà ông đã mua kia, và mọi thứ sẽ trở lại bình thường.

2. Cứ giữ lấy chiếc tivi quá đắt ấy, và ông phải đồng ý những yêu cầu sau:

A. Ông phải ăn tối cùng bàn với Pat và tôi năm tối mỗi tuần.

B. Ông phải dành nửa tiếng đi bộ cùng Pat hoặc cùng tôi năm tối mỗi tuần.

C. Ông phải hàng ngày trò chuyện với Pat, trong lúc nói chuyện phải hỏi con ít nhất năm câu và lắng nghe con trả lời, đến tối sẽ kể lại cho tôi.

D. Ông phải tham gia hoạt động chung mỗi tuần một lần với Pat và tôi, như là ăn tối ở nhà hàng, đi xem phim, đến khu mua sắm, hoặc chơi bóng rổ ở sân sau, v.v...

Không làm một trong hai lựa chọn đó sẽ buộc tôi phải tiếp tục đình công. Tôi sẽ không dọn nhà, không mua hay nấu đồ ăn, không giặt quần áo cho ông, không ngủ chung giường. Cho đến khi ông tuyên bố lựa chọn của mình thì cứ coi như vợ ông đang đình công.

Với tất cả thiện chí, Jeanie.

Dường như không phải Mẹ muốn dùng biện pháp quá mạnh tay với Bố, tôi tự hỏi có phải người “bạn mới” đã bày cho Mẹ viết hai trang giấy này không. Thật khó để tôi hình dung Bố sẽ trả chiếc tivi mới, nhất là sau khi xem Eagles thắng trên chiếc tivi này. Vụ mua bán này chắc chắn được coi là một vận may, và Bố sẽ muốn xem trận đấu tuần tới của Eagles trên chính chiếc tivi này để ông không ám quẻ đội Birds, điều này có thể hiểu được. Nhưng những yêu sách Mẹ đưa ra - đặc biệt là bắt Bố phải nói chuyện với tôi mỗi tối - dường như là bất khả thi, dù tôi nghĩ sẽ rất hay khi gia đình sum vầy ăn uống, hay thậm chí là đi ăn nhà hàng, nhưng không phải đi xem phim, vì lúc này tôi chỉ muốn xem bộ phim của đời mình thôi.

Bỗng nhiên, tôi cần nói chuyện với em tôi, nhưng tôi không biết số điện thoại của nó. Tôi tìm cuốn danh bạ trong tủ bếp và gọi điện đến nhà Jake. Một phụ nữ nhắc máy sau lượt chuông thứ ba; giọng cô ấy thật đẹp.

“A lô?” cô ấy nói.

Tôi biết ở đâu đây bên kia không phải em tôi, nhưng tôi vẫn nói, “Jake à?”

“Ai đây?”

“Pat Peoples đây. Tôi tìm Jake, em trai tôi. Cô là ai?”

Tôi nghe người phụ nữ che ống nói, sau đó là giọng em tôi to và rõ: “Anh có xem cú chạy chín mươi tư thước sau pha lóng ngóng kia không? Anh có thấy Patterson chạy không?”

Tôi muốn hỏi về người phụ nữ trả lời điện thoại, nhưng tôi hơi sợ khi biết cô ấy là ai. Có lẽ tôi đã biết rồi, nhưng thế nào mà quên mất. Nên tôi chỉ đáp, “Có, anh có xem.”

“Kính vãi nhỉ. Em không ngờ hậu vệ cản bóng lại chạy nhanh thế.”

“Sao hôm nay em không đến xem với bố và anh?”

“Nói thật nhé?”

“Ừ.”

“Em không thể giấu anh được. Sáng nay mẹ gọi và bảo em đừng đến, nên em đến quán rượu với Scott. Bà gọi cho cả Ronnie nữa. Em biết là vì Ronnie đã gọi cho em hỏi xem có chuyện gì. Em bảo anh ấy đừng lo.”

“Tại sao?”

“Sao phải lo chứ?”

“Không, tại sao mẹ bảo em và Ronnie đừng đến?”

“Bà bảo muốn cho anh có cơ hội ở riêng với bố. Bà bảo phải ép bố nói chuyện với anh. Ông ấy có nói không?”

“Một chút.”

“Ồ, thế là tốt, phải không nào?”

“Gì cơ?”

“Anh thấy một lá thư mẹ viết cho bố.”

“Rồi. Nó nói gì?”

“Anh sẽ đọc cho em nghe.”

“Anh đọc đi.”

Tôi đọc thư cho nó.

“Vãi thật. Cố lên mẹ.”

“Em biết tổng ông ấy sẽ không trả tivi rồi chứ gì?”

“Không, sau khi đội Birds thắng hôm nay.”

“Ờ, và anh lo bố sẽ không đáp ứng các yêu sách.”

“À, có lẽ không, nhưng biết đâu ít nhất ông ấy sẽ cố, đúng không nào? Cố gắng sẽ tốt cho ông ấy - cho cả mẹ nữa.”

Jake đổi chủ đề sang pha bắt bóng của Baskett ở hiệp thứ hai, cuối cùng lại là pha nhận bóng duy nhất của anh ta trong trận đấu. Em tôi không muốn nói về bố mẹ nữa. Nó bảo, “Baskett đang chơi hay dần lên. Anh ta là lính mới, và anh ta sẽ có cơ hội nhận bóng. Thật tuyệt cú mèo.” Nhưng tôi chẳng thấy tuyệt gì cả. Jake nói nó mong gặp tôi vào thứ Hai, khi Eagles đấu với Green Bay Packers. Nó mời tôi đi ăn trưa trong thành phố trước khi tụ tập cùng Scott và mấy gã béo, rồi chúng tôi gác máy.

Cũng đã muộn, và Mẹ vẫn chưa về nhà.

Tôi bắt đầu lo cho bà, và tôi rửa hết chỗ bát đĩa bằng tay. Phải mất chừng mười lăm phút, dùng đến giẻ sắt, tôi mới cọ rửa xong cái chảo Bố làm cháy. Rồi tôi hút bụi phòng khách. Bố đã vãi nước sốt bánh pizza lên ghế nên tôi phải tìm bình xịt trong tủ bếp và cố gắng tẩy hết vết bẩn - lấy vải mềm lau nhẹ, rồi lau đi lau lại cho đến khi sạch như hương dẫn ghi trên chai. Mẹ về nhà khi tôi đang quỳ gối lau ghế.

“Bố có bảo con lau đồng này không?” Mẹ hỏi.

“Không,” tôi nói.

“Ông ấy có nói với con về lá thư mẹ viết không?”

“Không - nhưng con thấy nó.”

“À, vậy là con biết rồi. Mẹ không muốn con lau dọn gì cả, Pat. Chúng ta sẽ để nơi này thối um cho đến khi bố con nhận được thông điệp.”

Tôi muốn kể cho Mẹ việc tôi tìm thấy cái thùng PAT trên gác mái, chuyện hôm nay tôi đói thế nào, rằng tôi không muốn ở trong một ngôi nhà bẩn thỉu, và mỗi lần tôi chỉ làm được một việc thôi - mà việc quan trọng nhất là chấm dứt thời gian cách ly - nhưng Mẹ trông rất quyết tâm với lại gần như

tự hào. Nên tôi đồng ý giúp Mẹ để mặc cho nhà bẩn thỉu. Bà nói chúng tôi sẽ ra ngoài ăn tối, và khi Bố vắng nhà, mọi thứ sẽ giữ nguyên như trước khi bà viết thư, nhưng khi ông ở nhà, chúng tôi sẽ để cho nó bừa bãi. Tôi bảo Mẹ trong khi bà biểu tình, bà có thể ngủ trong phòng tôi, vì tôi muốn ngủ trên gác mái. Khi bà bảo sẽ ngủ trên ghế, tôi khẳng khái đòi bà ngủ trong phòng tôi, và bà cảm ơn tôi.

“Mẹ ơi?” tôi nói khi Mẹ quay đi.

Bà nhìn vào mặt tôi.

“Jake có bạn gái phải không?” tôi hỏi.

“Tại sao?”

“Con gọi đến nhà em, và có một phụ nữ nghe điện thoại.”

“Có lẽ nó có bạn gái,” bà nói, và bước đi.

Về chuyện tình yêu của Jake mà Mẹ thờ ơ như vậy làm tôi cảm giác như thể tôi đã quên điều gì đó. Nếu Jake có bạn gái mà Mẹ không biết, bà sẽ hỏi tôi hàng ngàn câu. Việc bà thiếu quan tâm cho thấy rằng bà đang giữ một bí mật khác, có lẽ điều gì đó lớn hơn cả cái thùng PAT tôi tìm thấy. Tôi nghĩ Mẹ hẳn đang bảo vệ tôi, nhưng tôi vẫn muốn biết là khỏi cái gì.

CHÂU Á XÂM LĂNG



Sau một cỡ tập tành khá nặng và một cuộc chạy bộ - trong im lặng - cùng Tiffany thậm chí còn nặng nề hơn, tôi nhảy tàu đi Philadelphia. Theo chỉ dẫn của Jake, tôi cuộc bộ dọc phố Market về phía sông, rẽ phải ở đường số Hai, rồi đi dọc con đường này đến tòa nhà nó ở.

Đến nơi, tôi ngạc nhiên khi thấy Jake sống trong một tòa nhà cao ngất quay mặt về phía sông Delaware. Tôi phải xưng tên với ông bảo vệ và bảo mình đến thăm ai thì ông ta mới cho tôi vào nhà. Ông bảo vệ ấy đã già, ăn mặc kỳ cục, và khi thấy tôi mặc áo cầu thủ Baskett thì ông ta nói, “Eagles tiến lên,” nếu bỏ qua vụ trang phục của ông ta thì việc em tôi có người gác cửa *quả là* ấn tượng đấy chứ.

Trong thang máy là một ông già nữa ăn mặc kỳ cục theo kiểu khác - ông ta còn đội cả một cái mũ lông không vành - chính ông này đưa tôi lên tầng mười sau khi tôi bảo tên của em trai tôi.

Cửa thang máy mở ra, tôi bước dọc theo hành lang màu xanh lá trải thảm đỏ. Đến phòng số 1021, tôi gõ ba lần.

“Hí-lu Baskett,” em tôi nói sau khi mở cửa. Nó đang mặc chiếc áo tưởng niệm Jerome Brown bởi hôm nay là ngày thi đấu. “Anh vào đi.”

Phòng khách có cửa sổ lớn rất lớn, tôi có thể thấy cầu Ben Franklin, công viên Thủy sinh Camden, và những con thuyền nhỏ dập dềnh trên sông Delaware. Cảnh vật thật đẹp mắt. Tôi nhận ra ngay em tôi có chiếc tivi màn hình phẳng, mỏng đến mức có thể treo lên tường như bức tranh - trông còn

lớn hơn cả chiếc tivi của Bố. Nhưng kỳ lạ hơn hết, em tôi có một chiếc đàn piano loại cánh, cỡ nhỏ, đặt trong phòng khách. “Cái gì thế này?” tôi hỏi.

“Thử xem nào,” Jake bảo. Nó ngồi xuống ghế, mở nắp phím đàn và bắt đầu chơi thực sự. Tôi ngạc nhiên thấy em tôi có thể chơi bài “Bay đi, cánh chim đại bàng.” Nó chơi không được oách lắm, chỉ là một bản hợp âm đơn giản, nhưng chắc chắn đó là bài hát truyền thống của đội Eagles. Khi nó bắt đầu cất tiếng hát, tôi cũng hòa theo. Lúc nó hát xong, chúng tôi hò khúc cổ vũ, rồi Jake bảo nó đã học nhạc được ba năm. Nó còn chơi cho tôi nghe một bản nhạc khác, không hề giống “Bay đi, cánh chim đại bàng” chút nào. Bài này quen quen - dịu dàng đến ngỡ ngàng, như chú mèo đang bước trên thảm cỏ - và cái việc tạo ra thứ gì đó đẹp đẽ như vậy chẳng giống Jake tẹo nào cả. Tôi thực sự cảm thấy mắt mình ươn ướt khi nhìn em tôi chơi đàn, ánh mắt nhắm nghiền, tấm thân đung đưa cùng điệu nhạc, mà trông cũng buồn cười phết vì nó đang mặc áo đội Eagles. Nó chơi sai vài chỗ nhưng tôi chẳng quan tâm, nó đã rất cố để chơi bản nhạc thật chuẩn cho tôi nghe, đấy mới là điều đáng nói nhỉ?

Khi chơi xong, tôi vỗ tay thật lớn rồi hỏi nó vừa chơi cái gì.

“*Pathétique*. Bản xô-nát số 8 dành cho piano của Beethoven. Phần thứ hai. Nhịp khoan thai, nhẹ nhàng,” Jake bảo. “Anh có thích không?”

“Thích lắm.” Nói thật, tôi thấy kinh ngạc. “Em học chơi đàn từ bao giờ thế?”

“Khi Caitlin đến sống cùng em, cô ấy mang đàn đến, từ đấy cô ấy dạy em mọi thứ về âm nhạc.”

Tôi bắt đầu thấy mình như thăng ngổ, vì tôi chưa bao giờ nghe nói đến nhân vật Caitlin này, thế mà em tôi vừa bảo là cô ấy sống cùng nó, thế nghĩa là em tôi đang có một mối quan hệ nghiêm túc mà tôi không biết. Chuyện này dường như không ổn. Đã là anh em thì phải biết người yêu của anh em mình chứ. Cuối cùng tôi nói, “Caitlin nào?”

Em tôi dẫn tôi vào phòng ngủ của nó, trong phòng có một cái giường gỗ lớn với hai cái tủ đựng đồ rất hợp, như hai vệ sĩ đứng đối mặt nhau. Trên cái kệ cạnh giường là tấm ảnh đen trắng được đóng khung, Jake cầm lên và đưa cho tôi. Trong ảnh, má của Jake áp lên má một phụ nữ xinh đẹp. Cô ấy

tóc vàng, cắt ngắn như tóc đàn ông, cô có cái vẻ rất thanh tú, mà lại đẹp. Cô mặc váy trắng; Jake mặc vét đuôi tôm. “Caitlin đấy,” Jake bảo. “Cô ấy thỉnh thoảng chơi cho Dàn nhạc Philadelphia và nhiều lần ghi âm ở New York nữa. Cô ấy là nghệ sĩ dương cầm cổ điển.”

“Sao trước đây anh không nghe nói đến Caitlin nhỉ?”

Jake lấy bức ảnh khỏi tay tôi và đặt dựng lên bàn. Chúng tôi quay xuống phòng khách và ngồi trên ghế bọc da. “Em biết anh buồn phiền chuyện Nikki nên em không muốn kể cho anh là em... ờ... đã kết hôn, sống hạnh phúc.”

Kết hôn sao? Lời đó như cơn sóng thần đánh vào tôi, và đột nhiên tôi ướt vãi mồ hôi.

“Thực sự mẹ đã cố xin cho anh ra khỏi cái chỗ Baltimore đó để đến dự lễ cưới, nhưng lúc ấy anh mới vào nên họ không cho anh ra. Mẹ không muốn em kể cho anh nghe chuyện Caitlin, nên lúc đầu em không định kể, nhưng anh là anh trai em, và giờ anh đã về nhà, em muốn anh biết về cuộc sống của em, Caitlin là phần đẹp nhất trong cuộc sống ấy. Em đã kể cho cô ấy nghe về anh và - nếu anh muốn - hôm nay anh có thể gặp cô ấy. Sáng nay em đã bảo cô ấy ra ngoài để em kể chuyện này với anh. Giờ em có thể gọi cho cô ấy và chúng ta có thể đi ăn trưa, trước khi đến sân Linc. *Vậy, anh có muốn gặp vợ em không?*”

Sau đó tôi thấy mình đang ở một quán cà phê sành điệu trên phố South, ngồi đối diện một phụ nữ xinh đẹp, người đang cầm tay em tôi phía dưới gầm bàn và mỉm cười với tôi không ngớt. Jake và Caitlin nói chuyện là chính, thật chẳng khác nào khi tôi ở cùng Verorinca và Ronnie. Jake trả lời gần như mọi câu hỏi Caitlin đặt cho tôi, vì tôi không nói gì nhiều. Không ai nhắc gì về Nikki hay thời gian tôi ở chỗ xấu xa kia, hay cái sự vụ kỳ lạ rằng Caitlin kết hôn với em tôi đã mấy năm trời mà tôi còn chưa bao giờ gặp cô ấy. Khi phục vụ đến, tôi bảo tôi không đói, vì trong túi tôi không còn nhiều tiền - chỉ mười đô Mẹ đưa để tôi đi tàu, mà tôi đã tiêu hết năm đô mua vé tàu cao tốc PATCO. Em tôi gọi món cho cả ba chúng tôi và bảo là nó đãi, thật tử tế. Chúng tôi ăn món bánh kẹp rất bắt mắt cùng món sốt cà chua phơi nắng, khi tôi ăn xong, tôi hỏi Caitlin buổi lễ có tốt đẹp không?

“Lễ nào nhỉ?” cô ấy nói, và tôi bắt gặp cô đang nhìn vết sẹo nhỏ trên lòng mào phải của tôi.

“Lễ cưới ấy.”

“Ồ,” cô nói, rồi nhìn em tôi âu yếm. “Có chứ. Thực sự là rất tuyệt. Bọn em làm lễ ở nhà thờ Thánh Patrick, thành phố New York, sau đó là bữa tiệc nhỏ ở khách sạn New York Palace.”

“Hai đứa cưới lâu chưa?”

Em tôi liếc vội về phía vợ, điều này không thoát khỏi mắt tôi.

“Cũng kha khá rồi,” cô ấy bảo, điều này làm tôi phát rồ vì mọi người ở đây biết rằng tôi không nhớ gì chuyện vài năm qua - và vì là phụ nữ, Caitlin hẳn biết chính xác đã kết hôn với Jake được bao lâu. Cô ấy nói mập mờ như vậy rõ ràng là đang cố bảo vệ tôi. Tôi cảm thấy kinh khủng dù biết rằng Caitlin đang cố tỏ ra tốt bụng.

Em tôi trả tiền ăn, rồi chúng tôi tiễn Caitlin về căn hộ nhà họ. Jake hôn vợ ở ngưỡng cửa, và tình yêu của nó dành cho cô ấy quá rõ ràng. Thế rồi Caitlin hôn *tôi*, ngay vào má, mặt cô ấy cách mặt tôi chỉ vài centimet, cô bảo, “Rất vui vì cuối cùng em được gặp anh, Pat ạ. Em hy vọng chúng ta sẽ thành bạn tốt.” Tôi gật đầu vì không biết nói gì khác, rồi Caitlin nói, “Baker tiến lên!”

“Baskett chứ, nỡm ạ.” Jake bảo, và Caitlin đỏ mặt, rồi họ lại hôn nhau.

Jake vẫy taxi và bảo bác tài. “Đến Tòa thị chính.”

Ngồi trong xe, tôi bảo nó là tôi không có tiền trả taxi, nhưng nó bảo đi với nó thì tôi không phải trả gì hết, nó thật tốt khi nói thế, nhưng cách nó nói làm tôi thấy hơi lạ.

Ở nhà ga dưới Tòa thị chính, chúng tôi mua vé tàu điện ngầm, đẩy cửa xoay, rồi đợi tuyến Orange về phía nam.

Dù mới chỉ 1:30 chiều, còn bảy tiếng nữa trận đấu mới bắt đầu, dù hôm nay là thứ Hai, ngày mọi người làm việc, nhưng nhiều người mặc áo đấu Eagles đang chờ nơi sân ga. Điều này khiến tôi nhận ra Jake hôm nay không đi làm - khiến tôi nhận ra tôi còn không biết nó kiếm sống bằng nghề gì, và tôi bắt đầu thấy thực sự rất xoắn. Tôi nghĩ lung lăm, rồi cuối cùng cũng nhớ

ra em tôi học kinh doanh ở đại học, nhưng tôi không nhớ nó làm gì, nên tôi hỏi.

“Em bán quyền chọn,”

“Là cái gì thế?”

“Em chơi chứng khoán.”

“Ồ,” tôi nói. “Em làm việc cho ai?”

“Cho em.”

“Nghĩa là sao?”

“Em tự kinh doanh, công việc qua mạng. Em làm tự doanh.”

“Thế nên em mới có thể nghỉ sớm đi chơi với anh.”

“Điều hay nhất khi làm tự doanh đấy.”

Tôi rất ấn tượng chuyện Jake chơi chứng khoán mà nó có thể tự chu cấp và nuôi cả vợ, nhưng nó không muốn nói về công việc. Nó nghĩ tôi trình đâu mà hiểu công việc của nó; Jake còn không định giải thích công việc của nó cho tôi hiểu.

“Anh nghĩ sao về Caitlin?” nó hỏi.

Nhưng tàu đến rồi, tôi chưa kịp trả lời thì chúng tôi đã hòa cùng đám cổ động viên Eagles.

“Anh thấy Caitlin thế nào?” nó lại hỏi, sau khi chúng tôi tìm được chỗ ngồi và tàu bắt đầu chạy.

“Cô ấy tuyệt lắm,” tôi nói, tránh ánh mắt của em tôi.

“Anh bực em vì đã không kể sớm về Caitlin chứ gì.”

“Đâu có.” Tôi những muốn kể cho nó nghe chuyện Tiffany theo tôi khi tôi chạy bộ; chuyện tìm ra cái thùng của Pat; chuyện mà Mẹ vẫn đình công cùng đồng đĩa bắn thiêu vẫn nằm trong chậu rửa, còn Bố khi giặt đồ đã biến mấy cái áo của ông từ trắng sang hồng như thế nào; chuyện bác sĩ trị liệu của tôi bảo tôi cần phải trung dung và không nên dính vào chuyện hôn nhân của bố mẹ mà chỉ tập trung cải thiện sức khỏe tâm thần của mình ra làm sao - nhưng sao tôi có thể làm vậy khi Bố và Mẹ không ngủ chung phòng, Bố thì suốt ngày bảo tôi dọn nhà, Mẹ lại bảo để mặc cho nó bắn thiêu - tôi đã vất vả lắm khi xoay xở hết với mấy vụ đó, giờ lại phát hiện ra em tôi chơi piano và buôn chứng khoán, đang sống chung với một nữ nhạc công xinh đẹp, tôi đã

lỡ mất lễ cưới của nó vậy nên tôi sẽ không bao giờ được chứng kiến em mình kết hôn, mà tôi lại thì muốn thấy lắm vì tôi rất thương em. Nhưng thay vì nói những thứ đó, tôi lại bảo, “Jake ạ, anh hơi lo việc sẽ gặp lại gã cố động viên Giants nọ.”

“Vì thế mà hôm nay anh mới kiếm lời à?” em tôi hỏi, như thể nó đã quên tất cả chuyện xảy ra ở trận đấu trên sân nhà lần trước. “Em không tin sẽ có cố động viên Giants nào sẽ xuất hiện trong trận Green Bay, nhưng dù sao chúng ta cũng sẽ dựng lều ở bãi khác, phòng khi bạn bè của tên khốn kia tìm chúng ta. Em sẽ trông chừng. Anh đừng lo. Mấy tên béo kia dựng lều ở sau sân Trung tâm Wachovia. Đừng lo gì hết.”

Khi đến bến Broad and Pattison, chúng tôi ra khỏi tàu điện ngầm và leo lên mặt đất vào trời chiều. Tôi theo em tôi qua những đám nhỏ cố động viên trung thành - cũng như chúng tôi, họ đã bắt đầu tụ tập tiệc tùng bầy tiếng trước giờ mở màn, vào ngày thứ Hai đấy. Chúng tôi đi bộ qua sân vận động Wachovia Center, và khi thấy lều màu xanh lá của mấy gã béo, tôi không thể tin vào mắt mình.

Những gã béo đứng ngoài lều cùng Scott và họ đang la hét với ai đó lọt thỏm giữa vòng vây của họ. Một chiếc xe buýt cỡ lớn, loại xe dùng chở học sinh, sơn màu xanh lá - nó đang chạy, và tài xế đang nhích dần về phía lều chúng tôi. Trên nắp ca-pô là bức tượng bán thân của Brian Dawkins, tượng giống kính lên được. (Dawkins là cầu thủ chuyên nghiệp, chơi cho đội Birds ở vị trí phòng ngự). Khi tiến đến gần, tôi nhận ra dòng chữ CHÂU Á XÂM LĂNG dọc theo xe buýt, trên xe đầy những kẻ da sạm. Mới đầu giờ chiều, bãi xe còn đầy chỗ trống, nên tôi không biết họ tranh cãi về chuyện gì.

Tôi sớm nhận ra giọng nói này, nó lý luận rằng, “Châu Á Xâm Lăng đã đỗ ngay đúng chỗ này trong mọi trận đấu trên sân nhà kể từ khi sân Linc khánh thành. Đó là điềm may cho Eagles. Chúng tôi là cố động viên Eagles như các anh. Dù mê tín hay không, thì việc xe Châu Á Xâm Lăng đỗ ngay chỗ này là yếu tố quyết định, nếu các anh muốn đội Birds chiến thắng tối nay.”

“Chúng tôi không chuyển đi đâu hết,” Scott bảo. “Quên bà nó đi. Ông nên đến sớm hơn chứ.” Mấy gã béo nhại lại lời Scott, và mọi chuyện đang

nóng dần.

Tôi thấy Cliff trước khi ông thấy tôi. “Chuyển lều đi,” tôi bảo các bạn mình.

Scott và mấy gã béo quay sang nhìn tôi; họ tỏ ra ngạc nhiên trước yêu cầu của tôi, họ bối rối, như thể tôi đã phản bội họ.

Em tôi và Scott liếc mắt trao đổi, rồi Scott hỏi, “Hank - kẻ tiêu diệt cổ động viên Giants - mà lại bảo, ‘Chuyển lều đi,’ sao?”

“Hank Baskett nói, ‘Chuyển lều đi,’ đấy,” tôi nói.

Scott quay mặt nhìn Cliff, Cliff ngạc nhiên thấy tôi như vậy. Scott bảo, “Hank Baskett bảo, ‘Chuyển lều đi.’ Nên chúng ta sẽ chuyển.”

Mấy gã béo gào lên, nhưng họ vẫn bắt đầu dọn dẹp và nhanh chóng chuyển sang chỗ khác cách đây ba ô cùng chiếc xe của Scott, lúc ấy xe buýt Châu Á Xâm Lãng đã tiến vào và đỗ lại. Đâu chừng năm chục người Ấn Độ bước ra - mỗi người đều mặc áo màu xanh số 20 của Dawkins. Họ giống như một đoàn quân nhỏ, rồi đồ nướng nhanh chóng dọn ra, mùi cà-ri bay khắp nơi.

Cliff mặt tỉnh bơ chẳng nói lời chào tôi, mà tôi nhận ra ý ông ấy là, “Nhờ cậu đấy, Pat.” Ông hòa lẫn vào đám những người mặc áo Dawkins khác, để tôi không phải giải thích mối quan hệ của hai người, ông ấy thật tế nhị.

Khi lều đã dựng lại xong, mấy gã béo đã vào trong lều xem tivi, Scott bảo, “Này Baskett. Sao cậu để mấy gã trán nốt ruồi đỗ vào chỗ của chúng ta?”

“Trán họ có nốt nào đâu,” tôi bảo.

“Anh có biết ông còi kia không?” Jake hỏi tôi.

“Ông còi nào, hỏi anh à?”

Chúng tôi quay lại, và Cliff đang đứng đó với một khay xì xèo những rau cùng xiên thịt.

“Thịt xiên Ấn Độ. Ngon lắm đấy. Cảm ơn vì đã để xe buýt chúng tôi đỗ vào chỗ quen.”

Khi Cliff nhắc khay lên, chúng tôi mỗi người cầm một xiên, thịt rất nồng vị, nhưng ngon, cả món rau cũng vậy.

“Còn mấy người trong lều - họ có thích ăn không?”

“Ê mấy lão béo,” Scott réo lên. “Làm tí không.”

Mấy gã béo đi ra dự phần. Mọi người nhanh chóng gạt gù tán thưởng món ngon của Cliff.

“Xin lỗi vì vụ rắc rối nhé,” Cliff nhã nhặn nói.

Ông ấy rất nhã nhặn - ngay cả khi nghe Scott bảo ông ấy là trán nốt ruồi - nên tôi buộc phải thừa nhận Cliff là bạn, tôi nói, “Cliff, đây là Jake em trai tôi, đây là Scott bạn tôi và...” tôi quên tên mấy gã béo nên chỉ nói. “Các bạn của Scott.”

“Khỉ thật,” Scott bảo. “Lẽ ra ông nên bảo các ông là bạn của Baskett thì chúng tôi đâu có gây rắc rối gì. Ông uống chút bia nhé?”

“Cũng được,” Cliff bảo, đặt cái khay trống xuống đất.

Scott phát cốc nhựa xanh cho mọi người, chúng tôi đổ bia Yuengling Lager ra, rồi tôi uống bia với bác sĩ của mình. Tôi sợ Cliff sẽ quở trách vì tôi uống bia trong thời gian dùng thuốc, thế nhưng ông ấy chẳng nói gì. “Sao mấy người lại quen nhau?” một gã béo nói, rồi tôi nhận ra “mấy người” nghĩa là tôi và Cliff.

Vì được uống bia với Cliff, tôi vui quá nên nói, “Ông ấy là bác sĩ của tôi,” rồi mới tự nhủ là đáng lẽ nên nói dối.

“Chúng tôi còn là bạn nữa,” Cliff nhanh chóng thêm vào, khiến tôi ngạc nhiên nhưng cũng cảm thấy dễ chịu, đặc biệt là khi không ai bảo gì về việc tôi cần một bác sĩ điều trị.

“Bạn ông đang làm gì thế?” Jake hỏi Cliff.

Tôi quay lại và thấy đâu chừng mười người đang trải những tấm thảm Astro turf.

“Họ đang làm sân Kubb.”

“Là cái gì?” mọi người nói.

“Đến đây, tôi chỉ các anh xem.”

Và thế là chúng tôi chơi trò Cliff gọi là trận đấu Viking Thụy Điển trong lúc đàn đúm trước trận bóng tối thứ Hai.

“Sao dân Ấn Độ lại chơi trò Viking Thụy Điển?” một gã béo hỏi.

“Vì vui thôi,” Cliff trả lời, rất ngẫu.

Mấy người Ấn Độ chia đồ ăn, và họ rất thông thạo đội Eagles. Họ giải thích trò Kubb là một trò chơi dùng các khúc gỗ để hạ các kubb của đối phương, kubb là một khối những thanh gỗ dựng ở hai đường biên. Cái kubb bị đổ sẽ được ném sang phần sân đối phương và sẽ dựng tại nơi chúng rơi xuống. Nói thật, tôi vẫn không hiểu chính xác luật chơi là thế nào, nhưng tôi biết trò này kết thúc khi bạn dọn sạch kubb và hạ vua kubb trên sân đối phương, vua kubb nghĩa là khúc gỗ cao nhất, dựng ngay giữa sân thảm Astroturf.

Cliff làm tôi ngạc nhiên khi ông hỏi tôi có muốn vào đội ông ấy không. Cả buổi chiều, ông ấy chỉ cho tôi nhắm vào khúc gỗ nào, chúng tôi thắng rất nhiều ván chơi xen giữa những quãng nghỉ để ăn thịt xiên Ấn Độ và uống bia Yuengling Lager cùng bia India Pale Ale trong cốc nhựa xanh. Jake, Scott, và mấy gã béo hòa cùng vào bàn tiệc của nhóm Châu Á Xâm Lãng rất thân thiện - chúng tôi mời họ về lều mình, họ mời mấy gã da trắng sang đội Kubb của họ - và tôi nghĩ thực sự chỉ cần một sở thích chung và dăm cốc bia là có thể hòa hợp mọi người với nhau.

Mấy người Ấn Độ rất hay hét lên, “Ahhhhhhhhhh!” và khi chúng tôi hò khúc cổ vũ, chừng năm chục người khỏe mạnh chúng tôi hô to, “E!-A!-G!-L!-E!-S! EAGLES!” đến điếc cả tai.

Cliff rất số má trong trò gậy gỗ. Ông ấy gần như gánh vác đội chúng tôi chơi Kubb với nhiều nhóm khác nhau, nhưng chúng tôi thắng màn đánh cược mà tôi còn chẳng biết là có cho đến lúc thắng. Một gã bạn của Cliff đưa tôi năm mươi đô. Cliff giải thích rằng Jake trả tiền đặt cược cho tôi, nên tôi cố đưa số tiền thắng cược cho Jake, nhưng nó nhất quyết không chịu. Cuối cùng, tôi quyết định đãi một chầu bia trong sân Linc và thôi tranh cãi chuyện tiền nong với nó.

Sau khi chiều tàn, đã đến lúc phải vào sân Lincoln Financial, tôi hỏi Cliff liệu có thể nói chuyện riêng với ông ấy không, và khi chúng tôi tách ra khỏi nhóm Châu Á Xâm Lãng, tôi hỏi, “Chuyện này có sao không?”

“Chuyện này nào?” ông đáp, và ánh mắt đờ đẫn cho thấy ông đã hơi say.

“Hai chúng ta đi chơi như bạn bè ấy. Điều anh bạn Danny của tôi gọi là ‘biểu hiện’ ấy.”

“Tại sao không?”

“À, vì ông là bác sĩ của tôi.”

Cliff mỉm cười, giơ một ngón tay nhỏ nâu nâu lên và nói, “Tôi đã bảo cậu sao nhỉ? Khi tôi không ngồi trên ghế da...”

“Thì ông là một cổ động viên Eagles.”

“Đúng xừ rồi,” ông bảo, và vỗ vào lưng tôi.

Sau trận đấu, tôi theo xe buýt Châu Á Xâm Lăng để về Jersey, rồi tôi cùng mấy người Ấn Độ hát đi hát lại bài “Bay đi, cánh chim đại bàng” vì đội Eagles đã đánh bại Packers 31-9 trên truyền hình quốc gia. Khi bạn của Cliff cho tôi xuống trước nhà, lúc ấy đã nửa đêm, nhưng người tài xế hài hước tên Ashwini gí còi xe - một đoạn ghi âm năm chục người bọn tôi gào thét, “E!A!-G!-L!-E!-S! EAGLES!” Tôi lo có khi họ đánh thức cả khu phố, nhưng không khỏi bật cười khi chiếc xe buýt màu xanh ấy chạy đi.

Bố tôi vẫn còn thức, ông ngồi trên ghế trong phòng khách, xem kênh ESPN. Nhìn thấy tôi, ông không nói lời chào, nhưng bắt đầu hát vang, “Bay đi, cánh chim đại bàng. Đường đến vinh quang...” Nên tôi hát bài này lần nữa với Bố, và khi chúng tôi hò xong khúc cổ vũ, Bố tiếp tục lẩm nhẩm khi ông đi vào giường mà không hề hỏi tôi lấy một câu xem hôm nay tôi ra sao, nhẹ nhàng mà nói quả là một ngày cực kỳ tuyệt vời, dù Hank Baskett chỉ hai lần nhận được bóng ở vùng 27 thước mà không chạy vào được khu vực ghi bàn. Tôi định dọn mấy chai bia không của Bố, nhưng nhớ ra Mẹ đã bảo cứ để cho nhà bẩn thỉu trong thời gian bà biểu tình.

Ở dưới nhà, tôi đẩy tạ và cố không nghĩ về việc lỡ mất đám cưới của Jake, chuyện này khiến tôi hơi chút thất vọng, dù cho đội Birds đã thắng. Tôi cần đốt hết lượng bia và món thịt xiên Ấn Độ, nên tôi nâng tạ suốt mấy giờ liền.

VÔ TƯ TRẢI QUA TÌNH TRẠNG KHÓ CHỊU NÀY



Khi tôi bảo muốn xem ảnh cưới của Jake, Mẹ giả vờ như không hiểu. “Ảnh cưới nào?” bà hỏi. Nhưng khi tôi bảo bà là tôi đã gặp Caitlin - rằng chúng tôi đã ăn trưa cùng nhau và tôi đã chấp nhận việc mình có người em dâu - thì mẹ tôi mới yên tâm nói, “À, vậy thì, mẹ nghĩ là có thể treo lại ảnh cưới được rồi.”

Bà bỏ tôi lại phòng khách, cạnh lò sưởi. Khi bà quay lại, bà đưa tôi một tập album nặng có bìa da màu trắng và bắt đầu đặt khung ảnh lớn trên lò sưởi - những tấm ảnh Jake và Caitlin trước đó bị giấu đi để khỏi ảnh hưởng cho tôi. Khi tôi lật giở những trang album đám cưới em mình thì Mẹ cũng treo lên tường vài tấm chân dung của Jake và Caitlin. “Ngày hôm ấy rất đẹp. Mọi người đều muốn con có mặt.”

Lễ cưới trong nhà thờ, và phòng tổ chức tiệc cưới sang trọng gợi ý rằng gia đình Caitlin hẳn thuộc hạng mà Danny sẽ gọi là giàu sụ, nên tôi hỏi bố Caitlin làm nghề gì.

“Nhiều năm liền ông ấy là nghệ sĩ violon cho dàn nhạc New York Philharmonic, hiện tại ông ấy dạy ở trường Julliard. Lý thuyết âm nhạc. Chẳng biết là cái gì.” Treo xong những tấm ảnh đóng khung, Mẹ ngồi cạnh tôi trên ghế. “Bố mẹ Caitlin là người tốt, nhưng họ thực sự không giống như *chúng ta*, điều đó thể hiện rõ ràng trong tiệc cưới. Mẹ trong ảnh trông thế nào?”

Trong những tấm ảnh, mẹ tôi mặc váy màu nâu sô-cô-la, chiếc khăn màu đỏ huyết quàng lên đôi vai trần. Màu son môi rất hợp với khăn quàng, nhưng có lẽ do tô mắt quá đậm nên trông bà giống như gấu trúc. Còn về mặt tích cực thì tóc bà làm theo kiểu mà Nikki gọi là vén cao cổ điển và trông rất đẹp, nên tôi bảo Mẹ rất ăn hình, thế là bà mỉm cười.

Sự căng thẳng choán lấy khuôn mặt Bố; trông ông không thoải mái trong bất kỳ ảnh nào, nên tôi hỏi ông có chấp nhận Caitlin không.

“Bố con lo nghĩ việc con bé thuộc một thế giới khác, và ông ấy *không* hề thích giao lưu với bố mẹ Caitlin, nhưng ông ấy mừng cho Jake theo cách riêng ông không thể hiện ra,” Mẹ nói. “Ông ấy hiểu rằng Caitlin làm em con hạnh phúc.”

Điều này khiến tôi nghĩ về vẻ kỳ lạ của Bố ở đám cưới của tôi, ông không chịu nói chuyện với bất kỳ ai trừ phi người ta gọi chuyện với ông trước, rồi ông trả lời mọi người bằng những câu cụt lủn. Tôi nhớ tôi đã rất cáu với Bố ở bữa tiệc chiêu đãi, vì ông thậm chí còn chẳng nhìn Nikki chứ đừng nói đến trò chuyện với gia đình nàng. Tôi còn nhớ Mẹ và em tôi bảo rằng Bố không dễ quen được với sự đổi thay, nhưng lời giải thích của họ lúc đó chẳng có ý nghĩa gì với tôi cả.

Trong lúc làm lễ ở nhà thờ, cha cố hỏi giáo đoàn có muốn cầu nguyện cho Nikki với tôi không, và như được chỉ dẫn, chúng tôi quay mặt đáp lời. Theo linh cảm, tôi nhìn về phía bố mẹ, tôi tò mò xem Bố có nói “chúng con đồng ý” như bình thường không, có hòa giọng cùng những người khác không, và đây là lúc tôi thấy ông lấy khăn lau nước mắt và cắn môi dưới. Toàn thân ông hơi run rẩy, như thể ông đã già. Đó là cảnh tượng kỳ lạ nhất, bố tôi khóc trong một lễ cưới vốn tưởng như sẽ làm ông khó chịu. Chính con người không bao giờ bộc lộ cảm xúc nào khác ngoài sự tức giận ấy giờ đây lại đang khóc. Tôi cứ nhìn chăm chăm vào Bố, và khi rõ ràng là tôi không định quay mặt về phía cha cố, thì Jake - phụ rể của tôi - phải huých nhẹ vào người tôi để làm tôi tỉnh lại.

Ngồi trên ghế cùng Mẹ, tôi hỏi bà, “Caitlin và Jake cưới từ bao giờ?”

Mẹ nhìn tôi lạ lẫm. Bà không muốn nhắc đến ngày.

“Con biết đám cưới diễn ra khi con ở trong chỗ xấu xa, và con cũng biết mình đã ở chỗ xấu xa nhiều năm rồi. Con đã chấp nhận điều đó.”

“Con có chắc là thực sự muốn biết ngày cưới chứ?”

“Con có thể đối phó được mà mẹ.”

Bà nhìn tôi một lúc, cố quyết định xem phải làm gì, và rồi nói, “Mùa hè năm 2004. Mồng bảy tháng Tám. Chúng kết hôn được hai năm rồi.”

“Ai trả tiền chụp ảnh?”

Mẹ tôi bật cười. “Con đùa đấy à? Bố con và mẹ không bao giờ đủ tiền trả cho bộ album ảnh cưới đẹp đẽ như vậy. Bố mẹ Caitlin rất hào phóng, họ đã đưa hết ảnh cho chúng ta tùy chọn tấm nào cũng được...”

“Họ có đưa cho mẹ phim âm bản không?”

“Sao họ lại đưa...”

Bà hẳn đã nhận ra vẻ mặt tôi, vì bà ngừng nói ngay.

“Vậy làm thế nào mẹ thay được ảnh sau khi kẻ trộm vào nhà lấy những tấm ảnh đóng khung?”

Tôi chờ Mẹ đáp lại trong lúc bà nghĩ làm sao trả lời cho xuôi; bà bắt đầu chau miêng theo cách bà thường làm khi cảm thấy lo lắng. Sau một lát, bà bình tĩnh nói, “Mẹ gọi cho mẹ Caitlin, kể cho bà ấy về vụ trộm, và bà ấy đã in một bộ khác ngay tuần đó.”

“Vậy mẹ giải thích sao chuyện này?” tôi nói rồi lúi dúi dưới nệm ghế đôi tấm ảnh cưới của Nikki và tôi được đóng khung. Khi Mẹ không nói gì, tôi đứng lên và đặt ảnh cưới của mình lại đúng vị trí của nó trên lò sưởi. Rồi trên tường cạnh cửa sổ trước, tôi treo lại tấm ảnh gia đình hai bên đứng quanh Nikki - nàng mặc bộ váy cưới, chân váy trải ra trên thảm cỏ, hướng về phía máy ảnh. “Con tìm thấy cái thùng ‘Pat’. Nếu mẹ thực sự ghét Nikki như vậy thì mẹ cứ nói với con, và con sẽ treo những tấm ảnh này trên gác mái nơi con ngủ.” Mẹ không nói gì.

“Mẹ có ghét Nikki không? Nếu có thì tại sao?” Mẹ không nhìn tôi. Bà đưa tay vuốt tóc.

“Tại sao mẹ dối con? Mẹ còn dối chuyện gì nữa?”

“Mẹ xin lỗi, Pat. Nhưng mẹ nói dối...”

Mẹ không nói tại sao bà dối tôi; thay vì vậy bà lại bắt đầu khóc.

Một lúc rất lâu, tôi quay mặt ra cửa sổ và nhìn chăm chăm vào ngôi nhà hàng xóm phía bên kia đường. Một phần trong tôi muốn an ủi Mẹ - muốn ngồi xuống cạnh bà và quàng tay lên vai bà, đặc biệt là khi tôi biết hơn một tuần nay Bố không hề nói chuyện với bà, ông vui vẻ ngày ba bữa ra ngoài ăn tối, ông tự giặt đồ, ông cứ vô tư trải qua tình trạng khó chịu này. Thình thoảng tôi lại thấy Mẹ lau dọn nhà cửa, và tôi biết bà hơi buồn vì kế hoạch của bà không có tác dụng như mong muốn. Nhưng tôi cũng buộc Mẹ đã nói dối, và dù đang tập làm người tử tế thay vì người mẫu mực, tôi không còn tâm trạng nào để an ủi bà lúc này được.

Cuối cùng, tôi bỏ mặc Mẹ khóc trên ghế. Tôi thay đồ, và khi ra ngoài chạy bộ, Tiffany đang đợi ở đó.

NHU' THỂ ÔNG ẤY LÀ YODA CÒN TÔI LÀ LUKE SKYWALKER ĐANG TẬP LUYỆN TRONG HỆ DEGOBAH



Khi chúng tôi bàn xong chiến thắng trận Kubb và khả năng phi thường của bà Patel trong việc tạo ra một bức tượng bán thân giống y hệt Brian Dawkins để đặt trên ca-pô xe buýt, tôi chọn chiếc ghế đen và bảo Cliff rằng tôi hơi chán nản.

“Có chuyện gì thế?” ông nói, kéo cần gạt và nâng chân ghế lên.

“Terrell Owens.”

Cliff gật đầu, như thể ông trông đợi tôi nêu tên cầu thủ tiền đạo này.

Ban đầu tôi không muốn nói về chuyện này, nhưng theo tin trên báo Terrell Owens (hay T.O.) đã cố tự tử vào ngày 26 tháng Chín. Thông tin báo chí cho biết T.O. đã dùng quá liều thuốc giảm đau. Sau này, khi T.O. đã ra viện, anh ta bảo không hề có ý định tự tử, và rồi mọi người bắt đầu nghĩ là anh ta điên.

Tôi nhớ T.O. là một cầu thủ trẻ của đội 49ers^[4], nhưng trong trận Eagles đấu ở San Francisco tôi xem tuần trước thì Owens không có mặt ở đội hình ra sân. Điều tôi biết qua đọc báo thể thao là T.O. đã chơi cho Eagles khi tôi còn ở chỗ xấu xa, và anh ta đã giúp đội Birds lọt vào Super Bowl mùa XXXIX, chuyện này tôi chẳng nhớ gì hết. (Có lẽ như thế lại hay, vì Eagles thua trong trận đó, nhưng việc không nhớ được vẫn làm tôi phát điên.) T.O. hẳn là đã trì hoãn ký tiếp hợp đồng để đòi thêm tiền cho mùa tới,

đã nói xấu cầu thủ phát động tấn công Donovan McNabb của Eagles, đã bị treo giò ở nửa sau mùa giải, và cuối cùng bị đuổi thẳng khỏi đội bóng, vậy nên anh ta ký hợp đồng với đội mà cổ động viên Eagles ghét nhất - đội Cowboys. Vì chuyện này nên hiện tại mọi người ở Philadelphia ghét T.O. hơn bất kỳ ai trên hành tinh này.

“T.O. à? Đừng lo cho anh ta,” Cliff nói. “Dawkins sẽ đánh Owens khiếp đến nỗi anh ta sẽ không dám bắt pha bóng nào khi ở sân Linc.”

“Tôi không lo chuyện T.O. bắt bóng và ghi điểm touchdown.”

Cliff nhìn tôi một lát, như thể ông không biết đáp lời thế nào, rồi ông nói, “Hãy kể điều gì khiến cậu lo lắng.”

“Bố tôi gọi T.O. là thằng nghiện tâm thần. Và trên điện thoại tuần này, Jake cũng đùa chuyện T.O. dùng thuốc, đã gọi anh ta là thằng điên.”

“Sao chuyện đó làm cậu bận tâm?”

“À, những bài báo tôi đọc trên trang thể thao nói rằng T.O có lẽ đang vật lộn với chứng trầm cảm.”

“Đúng thế.”

“Vậy thì,” tôi nói, “điều đó cho thấy anh ta có thể cần điều trị.”

“Và.”

“Nếu Terrell Owens thực sự bị trầm cảm, hay tâm thần không ổn định, thì tại sao những người tôi yêu lại lấy đó làm cái cớ để nói không hay về anh ta?”

Cliff hít một hơi thật sâu. “Hmmm.”

“Chẳng lẽ bố tôi không hiểu tôi cũng là một thằng tâm thần dùng thuốc sao?”

“Là bác sĩ của cậu, tôi có thể khẳng định rằng cậu hoàn toàn không bị tâm thần, Pat ạ.”

“Nhưng tôi dùng thuốc.”

“Nhưng cậu không lạm dụng thuốc.”

Tôi hiểu Cliff nói gì, nhưng ông không thực sự hiểu tôi cảm thấy thế nào - tôi nhận ra đó là những cảm xúc rất phức tạp và khó diễn tả - nên tôi bỏ chủ đề này.

Trong trận Dallas Cowboys đấu ở Philadelphia, lều của mấy gã béo và xe buýt Châu Á Xâm Lăng tạo thành một bữa đại tiệc, lần này cũng có trận đấu Kubb trên thảm Astroturf, có truyền hình qua vệ tinh, thịt nướng Ấn Độ, và rất nhiều bia. Nhưng tôi không thể tập trung vào trò vui, vì quanh tôi toàn là sự thù nghịch.

Điều đầu tiên tôi nhận thấy là những chiếc áo phong tụt chế mà những người tiệc tùng khác đang mua, đang bán và đang mặc. Có quá nhiều khẩu hiệu và hình ảnh. Một chiếc áo thì có hình cậu bé đang tè lên ngôi sao của Dallas, và dòng chữ DALLAS DỞ HƠI. T.O. NỐC... THUỐC. Chiếc áo khác có hình lọ thuốc rất to, trên nhãn là biểu tượng thuốc độc với hình đầu lâu gạch chéo và dòng chữ TERRELL OWENS viết bên dưới. Một chiếc áo khác lại có một lọ thuốc ở mặt trước và mặt sau là khẩu súng, dưới đó ghi T.O., NẾU LẦN ĐẦU KHÔNG THÀNH, THỬ XÀI SÚNG COI. Một người cạnh đó treo áo đấu cũ của T.O. lúc còn chơi cho Eagles lên cây thánh giá cao ba mét, mấy lọ thuốc kê theo đơn màu cam giống mớ của tôi được quần chung quanh. Người ta đốt những áo đấu cũ của T.O. trong bãi đỗ xe; những hình nộm to bằng người thật mặc áo T.O. được dựng lên để người ta dùng gậy đánh vào. Dù không hề thích Dallas Cowboy, tôi cảm thấy buồn thay cho Terrell Owens, vì biết đâu anh ta là một kẻ cô đơn có vấn đề trong đầu. Ai mà biết được, có lẽ anh ta thật sự đã tự tử chẳng? Ấy thế mà mọi người nhạo báng anh ta, như thể sức khỏe tâm thần anh ta là một trò đùa - hay có lẽ họ muốn đẩy anh ta ra rìa vực và không muốn gì khác hơn là thấy T.O. chết.

Vì những cú ném kém cỏi của tôi mà Cliff với tôi bị loại sớm khỏi vòng đấu Kubb, mất năm đô mà em tôi đã đặt cho, và đây là lúc Cliff đề nghị tôi giúp đỡ ông chuyển một ít bia India Pale Ale ra khỏi xe Châu Á Xâm Lăng. Khi chúng tôi ở trong xe buýt, ông đóng cửa lại và hỏi, “Có chuyện gì thế?”

“Không gì cả,” tôi nói.

“Cậu thậm chí còn không để ý xem gậy đặt vào đâu, cậu rất mất tập trung trong trận đấu Kubb.” Tôi chẳng nói gì.

“Có chuyện gì thế?”

“Lúc này ông có ngồi ghế da đâu.”

Cliff ngồi xuống, vỗ vỗ lên ghế xe và nói, “Hôm nay sẽ dùng ghế giả da.”

Tôi ngồi xuống ghế đối diện với Cliff và nói, “Tôi cảm thấy tội cho T.O. Thế thôi.”

“Anh ta nhận được hàng triệu đô để chịu những chỉ trích kiểu này. Anh ta hưởng lợi từ việc đó. Anh ta tự chuốc vào thân bằng những pha nhảy múa ăn mừng và cái trò om sòm gây chú ý kia. Những người này thực sự không muốn T.O. chết; họ chỉ không muốn thấy anh ta thi đấu tốt hôm nay. Chuyện đó chỉ là trò vui thôi.”

Giờ đây tôi hiểu ý Cliff, nhưng tôi không thấy đó là trò vui. Bất kể T.O. có là triệu phú hay chẳng, tôi không dám chắc bác sĩ của tôi lại nên đi ủng hộ những cái áo phong khuyến khích *ai đó* tự bắn vào đầu mình. Nhưng tôi không nói gì.

Phía ngoài xe buýt, tôi thấy Jake với Ashwini đang ở vòng đấu cuối trò Kubb, nên tôi cố vui vẻ vì họ, và cố quên đi những thù nghịch xung quanh.

Trong sân Linc, suốt cả hiệp đầu đám đông hò, “O.D. - O.D.^[5], O.D., O.D. – O.D. – O.D.” Jake giải thích, hồi Owens còn đấu cho Eagles thì khán giả từng reo hò “T.O. – T.O., T.O., T.O. – T.O. –T.O.” Tôi quan sát Owens trên đường biên, dù đang không nhận được nhiều đợt bóng, dường như anh ta đang nhảy múa theo nhịp hò hét O.D. của đám đông, và tôi băn khoăn liệu anh ta có thực sự miễn dịch trước bảy mươi ngàn khán giả đang nhạo báng chuyện mình suýt chết vì dùng thuốc quá liều không, hay là trong thâm tâm anh ta lại cảm thấy khác. Một lần nữa, tôi không khỏi cảm thấy buồn cho anh chàng. Tôi tự hỏi mình sẽ làm gì nếu bị bảy mươi ngàn người nhạo báng việc mình chẳng nhớ gì suốt mấy năm qua trong đời.

Đến giờ giải lao, Hank Baskett đã nhận được hai pha chuyền bóng lên được hai lần thước, nhưng Eagles bị dẫn 21-17.

Suốt hiệp hai, sân Lincoln Financial Field như sống dậy; những cổ động viên Eagles chúng tôi biết rằng chức vô địch NFC miền Đông đang lâm nguy.

Chưa đầy tám phút nữa là đến hiệp thứ ba, mọi thứ thay đổi.

McNabb chuyền một pha bóng dài xuống phía trái sân. Mọi người ở khu vực khán đài chỗ tôi đứng lên xem chuyện gì xảy ra. Cầu thủ số 84 bắt được bóng trên phần sân của Dallas, chạy qua một hậu vệ, tiến vào khu vực ghi bàn, và tôi được công kênh lên không. Phía dưới tôi là Scott và Jake. Tôi đang ngồi trên vai họ. Mọi người trong phần khán đài chỗ tôi đến đập tay với tôi vì Hank Baskett cuối cùng đã ghi điểm touchdown đầu tiên ở giải NFL - một cú chạy tám bảy thước - và hiển nhiên tôi đang mặc áo Baskett. Eagles đang thắng và tôi rất vui nên quên khuấy chuyện T.O. và bắt đầu nghĩ về Bố đang ngồi xem ở nhà trước màn hình lớn, tôi băn khoăn chẳng biết máy quay truyền hình có ghi được hình ảnh tôi đang ngồi trên vai Jake và Scott không. Có lẽ Bố thấy hình ảnh tôi to bằng kích thước thực đang ăn mừng trên tivi màn hình phẳng của ông, và biết đâu ông lại chẳng tự hào.

Một chuỗi những khoảnh khắc căng thẳng làm tim chúng tôi dồn dập vào cuối hiệp thứ tư, khi Dallas đang lên bóng, đang bị dẫn 31-24. Một pha ghi điểm sẽ khiến trận đấu phải chơi bù giờ. Nhưng Lito Sheppard cắt đường bóng của Bledsoe và chuyền bóng để ghi một điểm touchdown, thế là cả sân vận động hát lên bài truyền thống của Eagles, rồi hò khúc cổ vũ, xếp từng chữ cái, ngày hôm nay là của chúng tôi.

Khi đồng hồ báo kết thúc trận đấu, tôi nhìn T.O. và thấy anh ta chạy vội khỏi sân vào phòng thay đồ, thậm chí không thèm bắt tay một cầu thủ Eagles nào. Tôi vẫn thấy buồn cho anh ta.

Jake, Scott với tôi ra khỏi sân Linc và lao đến nhóm Châu Á Xâm Lăng - nhìn từ xa cũng dễ nhận ra vì họ là năm mươi người Ấn Độ, thường túm tụm vào nhau, tất cả đều mặc áo Brian Dawkins. “Chỉ cần tìm năm mươi cái áo số 20,” họ luôn nói vậy. Cliff và tôi chạy đến đập tay nhau ăn mừng, rồi kêu gào, rồi hò hét, sau đó cả năm mươi người Ấn Độ bắt đầu gào lên, “Baskett, Baskett, Baskett!” Và tôi quá đổi hạnh phúc; tôi xót Cliff nhỏ bé kiêu lên vai rồi đưa ông quay lại xe buýt Châu Á Xâm Lăng như thể ông là Yoda còn tôi là Luke Skywalker đang luyện tập trên hệ Degobah, trong bộ phim *Đế chế Phản công*, đó - như tôi đã nói lúc trước - là một trong những bộ phim tôi thích nhất mọi thời đại. “E!-A!-G!-L!-E!-S! EAGLES!” chúng tôi hò hét rất nhiều lần khi len qua đám đông và tìm đường quay lại điểm tụ

tập sau sân Wachovia Center, nơi những gã béo đang chờ cùng với bia lạnh ăn mừng. Tôi vừa ôm Jake vừa đập tay với Cliff, thúc ngực với mấy gã béo và hò hét với những người Ấn Độ. Tôi hạnh phúc quá. Tôi hạnh phúc không thể nào tin nổi.

Khi xe Châu Á Xâm Lăng cho tôi xuống trước nhà, lúc này đã muộn nên tôi bảo Ashwini đừng bóp còi điệu hò cổ vũ Eagles, và anh ta dè dặt đồng ý - dù vậy, khi xe buýt rẽ nơi góc cuối phố, tôi nghe năm mươi người Ấn Độ hò lên, “E!-A!-G!-L!-E!-S! EAGLES!” Tôi không khỏi mỉm cười khi đi vào nhà bố mẹ.

Tôi sẵn sàng gặp Bố. Sau một chiến thắng lớn như vậy - một chiến thắng đưa Eagles lên vị trí dẫn đầu - chắc hẳn Bố sẽ muốn nói chuyện với tôi. Nhưng khi tôi vào phòng khách, không ai ở đó cả. Không có chai bia nào trên sàn, không có đĩa trong bồn rửa. Quả thật, cả căn nhà trông sạch sẽ tinh tươm.

“Bố ơi? Mẹ ơi?” tôi gọi, nhưng không ai trả lời. Lúc về, tôi thấy xe của hai người đỗ trên lối vào nhà, nên tôi rất bối rối. Tôi lên cầu thang, căn nhà mang một vẻ yên lặng chết chóc. Tôi vào phòng mình, giường của tôi đã dọn và căn phòng trống trơn. Tôi gõ cửa phòng bố mẹ, nhưng không ai trả lời. Tôi đẩy cửa và ngay lập tức ước giá như mình đừng mở.

“Bố và mẹ đã dàn hòa sau chiến thắng của Eagles,” Mẹ nói với nụ cười thật kỳ cục. “Bố con định sẽ thay đổi.”

Họ đắp chăn lên tận cổ, dù vậy tôi biết dưới tấm chăn kia họ không mặc gì.

“Cái gã Baskett đã cứu gia đình này,” bố tôi nói. “Hắn đúng là vị thánh trên sân hôm nay. Và với Eagles dẫn đầu, tao nghĩ, sao không dàn hòa với Jeanie nhỉ.” Dù vậy, tôi chẳng thể nói gì.

“Pat này, có lẽ con muốn chạy bộ chẳng?” Mẹ gợi ý.

“Có lẽ chạy khoảng ba mươi phút chẳng hạn?” Tôi đóng cửa phòng họ.

Trong khi tôi thay đồ để chạy bộ, tôi nghĩ mình nghe thấy giường bố mẹ kêu cọt kẹt, và căn nhà dường như cũng hơi rung động. Tôi xỏ giày vào và chạy xuống bậc thềm, ra cửa trước. Tôi lao vụt qua công viên, chạy ra sau

nhà Webster, tôi gõ cửa phòng Tiffany. Khi ra mở cửa, cô ấy đang mặc váy ngủ với vẻ bối rối hiện trên mặt.

“Pat hả? Anh đang...”

“Bố mẹ tôi đang ấy,” tôi giải thích. “Ngay lúc này.”

Cô ấy trợn mắt lên. Cô mỉm cười, rồi cười phá lên.

“Chờ tôi thay đồ nhé,” cô nói, và đóng cửa lại.

Chúng tôi đi bộ hàng giờ - quanh khu Collingswood. Lúc đầu, tôi cứ huyền thuyên về T.O., về Baskett, về bố mẹ tôi, về Jake, về nhóm Châu Á Xâm Lãng, về những tấm ảnh đám cưới, về quyết tâm của Mẹ đã có tác dụng - về mọi thứ - nhưng Tiffany không nói gì đáp lại. Khi tôi không còn gì để nói, chúng tôi chỉ đơn thuần bước bộ, và cuối cùng khi đến trước nhà Webster thì cũng là lúc phải nói lời tạm biệt. Tôi chìa tay ra và nói, “Cảm ơn cô đã lắng nghe.” Khi rõ là Tiffany không định bắt tay, tôi bắt đầu bước đi.

“Quay lại đây, đôi mắt sáng ngời,”^[6] Tiffany nói, thật kỳ quặc khi cô ấy nói như vậy, vì mắt tôi màu nâu và đờ đẫn, nhưng tất nhiên là tôi quay lại. “Tôi sắp đưa cho anh một thứ sẽ khiến anh bối rối, và có lẽ làm anh phát điên. Tôi muốn anh đừng mở nó cho tới lúc nào thấy thật thoải mái. Đêm nay thì chắc chắn không được. Phải chờ vài ngày, khi anh cảm thấy vui vẻ thì hãy mở thư ra.” Cô ấy rút trong túi áo ra một phong bì màu trắng và đưa cho tôi. “Để vào túi áo anh đi,” cô nói, và tôi làm như được bảo, chủ yếu là vì trông Tiffany nghiêm túc chết đi được. “Tôi sẽ không chạy với anh nữa cho đến khi anh có câu trả lời. Tôi sẽ để yên cho anh suy nghĩ. Bất kể anh quyết định ra sao, anh không được kể cho ai biết những điều ở trong thư. *Hiểu không?* Nếu anh kể cho ai - dù là bác sĩ của anh - thì nhìn vào mắt anh tôi sẽ biết ngay, và tôi sẽ không bao giờ nói chuyện với anh nữa. Tốt hơn hết là cứ làm theo chỉ dẫn của tôi.”

Tim tôi đập thành thịch. Tiffany đang nói gì thế nhỉ? Tôi chỉ muốn mở phong bì ra ngay thôi.

“Anh phải đợi ít nhất bốn mươi tám tiếng mới được mở ra. Hãy đảm bảo là khi đọc thư thì anh đang trong tâm trạng tốt. Hãy nghĩ kỹ, rồi cho tôi câu trả lời. Hãy nhớ đẩy Pat, tôi có thể là một người bạn quan trọng với anh, nhưng anh sẽ không muốn tôi trở thành kẻ thù đâu.”

Tôi nhớ câu chuyện Ronnie đã kể về lý do Tiffany mất việc, và tôi bắt đầu cảm thấy rất sợ.

TÔI PHẢI ĐÒI HỎI GIÀNH GIẢI NHẤT



“**C**âu hỏi thứ nhất,” bố tôi nói. “McNabb ghi được bao nhiêu điểm touchdown trong trận đấu với Saints?”

Tôi không thể tin mình đang ngồi ăn với Bố. Mẹ vừa mỉm cười với tôi vừa dùng nĩa xoắn mì spaghetti. Bà còn nheo mắt với tôi. Nhưng giờ xin hiểu cho, tôi thấy vui vì kế hoạch của Mẹ đã thành công, tôi mừng được ngồi ăn cùng Bố, thậm chí cả nói chuyện với Bố nữa - và tôi đặc biệt vui khi thấy bố mẹ lại yêu thương nhau - nhưng tôi *cũng* biết bố tôi, tôi lo rằng chỉ một trận Eagles thua thôi cũng khiến Bố trở lại thành một ông già gặt gồng. Tôi lo cho Mẹ, nhưng hiện tại thì cứ chấp nhận thế đã.

“Mười touchdown,” tôi bảo Bố.

Bố mỉm cười, cho một miếng xúc xích nhỏ vào mồm, hăm hờ nhai, rồi bảo với Mẹ, “Pat bảo mười đấy.”

“Có lẽ mười một,” tôi nói thêm, để chắc ăn.

“Câu số hai. Tân binh siêu nhân Hank Baskett sẽ ghi được bao nhiêu điểm touchdown?”

Lúc này, tôi mới hoàn toàn nhận ra rằng Baskett mới ghi được một touchdown trong năm trận đầu tiên, nhưng tôi cũng biết gia đình tôi hôm nay đang vô cùng lạc quan, nên tôi nói. “Bảy.”

“Bảy sao?” Bố nói, nhưng mỉm cười.

“Bảy.”

“Nó bảo bảy đấy, Jeanie. Bảy đấy!” Bố lại nói với tôi, “Câu số ba. Cầu thủ phát động tấn công Drew Brees sẽ bị chấn thương thần kinh trong hiệp

thứ mấy, sau rất nhiều lần bị hàng phòng ngự siêu việt của Eagles hạ gục?”

“Ồ. Câu này khó quá. *Hiệp thứ ba?*”

“Không đúng,” bố tôi nói, lắc đầu ra vẻ thất vọng. “Hiệp thứ nhất là câu trả lời đúng. Câu bốn. Bao giờ mà định mang cái con bé hay chạy bộ cùng mà về nhà? Bao giờ mà định ra mắt bạn gái với bố mà hả?”

Khi Bố hỏi xong câu thứ tư, ông xúc một ngọp mì spaghetti vào mồm rồi bắt đầu nhai. Khi tôi không trả lời, Bố đưa tay trái ra động viên tôi, ông dùng ngón trỏ vẽ các vòng tròn vô hình.

“Ông có biết Pat đã tìm thấy ảnh cưới và treo trong phòng khách không?” Mẹ nói, giọng hơi run.

“Jake bảo mà thôi Nikki rồi,” Bố nói. “Nó bảo mà theo cái con Tiffany này. Không à?”

“Con xin phép nhé?” tôi hỏi Mẹ, vết sẹo nhỏ của tôi đang nhói lên và tôi cảm thấy như thể mình sẽ bùng nổ nếu tôi không dấm cườm tay vào trán.

Khi Mẹ gật đầu, tôi thấy trong mắt bà sự đồng cảm, tôi rất biết ơn.

Tôi nâng tạ trong vài tiếng cho đến khi không còn cảm thấy muốn dấm vào trán nữa.

Tôi mặc chiếc áo phản quang Mẹ mới mua cho, rồi chạy trong màn đêm.

Tôi định tối nay sẽ mở bức thư của Tiffany, vì tôi rất phấn khích được ngồi ăn tối cùng Bố, nhưng giờ tôi biết mình đang không có tâm trạng tốt nên mở thư xem lúc này sẽ vi phạm quy tắc mà Tiffany đã nêu rõ với tôi hôm kia. Tối qua, khi đang ở trong tâm trạng tuyệt vời, tôi gần như đã mở thư, nhưng lúc ấy lại chưa được bốn tám tiếng.

Trong khi chạy, tôi cố nghĩ về Nikki và điểm kết thời gian cách ly, đây là điều luôn làm tôi cảm thấy tốt hơn. Tôi vờ như Chúa đã đánh cược với tôi và nếu tôi chạy đủ nhanh, Người sẽ mang Nikki trở lại, nên tôi bắt đầu chạy hết tốc lực ở hai dặm cuối. Tôi chạy rất nhanh, thật kinh ngạc - tôi chạy nhanh hơn bất kỳ người nào từng chạy trước đây. Trong đầu, tôi nghe thấy Chúa bảo tôi phải chạy dặm cuối cùng dưới bốn phút, mà tôi biết là không thể, nhưng vì Nikki tôi phải cố. Tôi chạy nhanh hơn, và khi cách nhà một dãy phố tôi nghe Chúa đếm ngược từ mười. “Năm-Bốn-Ba-Hai,” rồi khi

chân phải của tôi đặt lên vuông bê tông đầu tiên trên vỉa hè trước nhà bố mẹ, Chúa đếm, “Một,” nghĩa là tôi chạy đủ nhanh - rằng tôi về đến nhà trước khi Chúa đếm đến không. Tôi quá vui mừng. Tôi hạnh phúc không thể tưởng.

Cửa phòng bố mẹ đã đóng kín khi tôi lên tầng, nên tôi đi tắm rồi chui vào chăn bông. Tôi lôi dưới đệm ra phong thư của Tiffany. Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi mở thư. Trong khi đọc những trang chữ đánh máy, đầu tôi bùng lên những cảm xúc trái ngược và những thôi thúc kinh khủng.

Pat,

Hãy đọc bức thư này từ đầu đến cuối! Đừng quyết định gì cho tới khi anh đọc hết thư! Đừng đọc thư này trừ phi anh đang ở một mình! Đừng cho ai xem thư này! Khi anh đọc xong, hãy đốt nó đi - ngay lập tức!

Có bao giờ anh cảm thấy anh giống như một thùng thuốc súng chỉ chờ chờ phát nổ chưa?

Chuyện là tôi chẳng thể làm gì để mang Tommy quay lại, và việc không thể chấp nhận cái chết của anh ấy đã khiến tôi bệnh tật suốt hai năm qua - thế rồi anh đến trong đời tôi. Tại sao? Ban đầu tôi nghĩ, Chúa đã phái đến cho mình một người đàn ông khác để thay thế cho Tommy, điều này làm tôi phát điên lên, vì Tommy là không thể thay thế được (không có ý xúc phạm đâu). Nhưng khi tôi nghe cách anh nói về Nikki, tôi nhận ra Chúa đã đưa anh đến với tôi để tôi có thể giúp anh chấm dứt thời gian cách ly. Đây là sứ mệnh của tôi. Và tôi đang thực hiện sứ mệnh đó.

“Gì cơ?” Tôi có thể nghe anh nói đấy. “Làm sao bạn Tiffany của tôi có thể kết thúc thời gian cách ly được?” À, đây là phần có thể làm anh phát điên.

Anh sẵn sàng chưa Pat? Chuẩn bị nhé.

Tôi đã nói chuyện qua điện thoại với Nikki của anh - nói thường xuyên. Hai tuần qua, đêm nào cũng trò chuyện. Tôi có số điện thoại nhờ Veronica, người mà - qua trò chuyện giữa Ronnie với mẹ anh - đã cho Nikki biết tin về anh kể từ khi anh được chuyển vào cố định trong cơ sở y tế tâm thần kia ở Baltimore. Hóa ra gia đình anh cấm Nikki, không cho biết thông tin về anh, điều này thì họ có thể làm được vì Nikki đã li dị anh ngay khi anh vào trại.

Tôi biết thông tin này sẽ khiến anh buồn kinh khủng lắm. Rất tiếc, nhưng tốt hơn hết là cứ nói thẳng mọi việc lúc này. Anh không nghĩ vậy sao?

Được rồi, phần tiếp theo này cũng tệ lắm. Nikki có thể li dị anh là vì anh đã phạm một tội mà anh không nhớ được. (Tôi sẽ không cho anh biết tội đó là gì, vì có lẽ anh chú ý không chịu nhớ về sự kiện đó, nhiều khả năng là anh chưa sẵn sàng về tâm lý để đối mặt với sự thật rất kinh khủng này. Bác sĩ Lily của tôi và tôi đã đặt giả thiết rằng anh sẽ nhớ mình phạm tội đó khi anh sẵn sàng về tâm lý và cảm xúc.) Nikki được phép li dị và nhận mọi tài sản, và để đổi lại, một ai đó đã rút đơn kiện anh. Tất nhiên, thỏa thuận này cũng đưa anh vào chỗ xấu xa vô thời hạn để “phục hồi sức khỏe.” Lúc ấy, anh đã đồng ý với tất cả những việc trên, và theo như bác sĩ Timbers thì lúc ấy “tinh thần anh vẫn còn tốt,” nhưng ngay sau khi bị đưa đi điều trị cho khỏe, anh “mất” trí nhớ và cũng sinh điên luôn.

Không phải vì tôi ác nên đi kể hết cho anh chuyện này đâu - ngược lại là đáng khác. Hãy nhớ, Chúa đã giao tôi nhiệm vụ giúp anh kết thúc thời gian cách ly. Hóa ra Nikki muốn liên lạc với anh. Cô ấy nhớ anh. Thế không có nghĩa cô ấy muốn kết hôn lại với anh. Tôi muốn nói rõ chuyện này. Cô ấy vẫn nhớ chuyện anh làm - tội anh phạm phải. Và cô ấy hơi sợ anh nữa, sợ anh sẽ nổi cáu với cô ấy và sẽ muốn trả thù. Nhưng vì cô ấy đã cưới anh nhiều năm và muốn biết rằng anh vẫn sống tốt, có lẽ cũng muốn trở lại làm bạn với anh nữa. Tôi đã báo cho Nikki mong muốn của anh được hòa giải với cô ấy. Nói thật, mong muốn của anh mạnh hơn của cô ấy. Nhưng anh không bao giờ biết được chuyện gì sẽ xảy ra nếu hai người nối lại liên lạc.

Có hai vấn đề: Thứ nhất. Sau khi anh phạm tội, Nikki đã yêu cầu tòa ra lệnh ngăn cấm đối với anh, nên về lý thuyết việc anh liên lạc với cô ấy là phạm pháp. Thứ hai. Bố mẹ anh - thay mặt anh, và có lẽ để trả thù - họ cũng yêu cầu tòa ra lệnh ngăn cấm đối với Nikki, họ cho rằng bất cứ sự tiếp xúc nào với cô ấy cũng sẽ gây tổn hại sức khỏe tâm thần của anh. Nên việc cô ấy liên lạc với anh cũng là bất hợp pháp. Dầu vậy, Nikki vẫn muốn liên lạc với anh, dù chỉ để xoa dịu những chuyện đã xảy ra. Tội lỗi của cô ấy rõ ràng rành rành ra đấy. Cô ấy đã bỏ rơi anh, mang theo hết tài sản, và anh đã ở nhiều năm trong viện tâm thần, phải không nào?

Vậy là. Vào vấn đề nhé. Tôi đề nghị tự đứng ra làm liên lạc. Hai người có thể thông tin với nhau thông qua tôi, và sẽ không có rắc rối nào hết. Anh sẽ có thể viết thư cho Nikki - hai tuần một lá. Tôi sẽ đọc thư cho Nikki qua điện thoại. Cô ấy sẽ trả lời cho tôi, cũng qua điện thoại, rồi tôi sẽ đánh máy, in ra, và đưa cho anh.

Pat ạ, chúng ta là bạn, và tôi rất trân trọng tình bạn này. Nói như vậy nên anh cũng phải trân trọng việc tôi đang tự đẩy mình vào tình thế hiểm nguy. Nếu anh quyết định nhận lời đề nghị của tôi, tôi sẽ đặt mình vào tình thế rủi ro về pháp luật, và tôi sẽ làm tổn hại tình bạn của chúng ta nữa. Tôi cần báo cho anh biết rằng tôi sẽ không làm người liên lạc không công, mà tôi đề nghị một cuộc trao đổi.

Tôi muốn gì à?

Anh còn nhớ tôi bảo là do thám anh chứ?

À, tôi muốn chiến thắng trong giải Khiêu vũ Xua đi Ưu phiền năm nay, và tôi cần một người khỏe mạnh để làm điều đó. “Khiêu vũ Xua đi Ưu phiền là gì thế?” tôi nghe anh hỏi đấy. À - đó là một cuộc thi hàng năm, do Hiệp hội Bệnh nhân tâm thần Philadelphia tổ chức, cho phép phụ nữ bị trầm cảm cấp tính biến nỗi thất vọng của họ thành hành động. Mục đích duy nhất là giảm thiểu trầm cảm thông qua vận động cơ thể, nhưng giám khảo trao vòng hoa cho người đoạt giải nhì và cúp vàng cho người đoạt giải nhất. Nhảy đơn thì tôi đã giành được vòng hoa khốn kiếp hai năm liền rồi, và năm nay tôi muốn giành cúp vàng. Đến đây thì anh hiểu rồi, Pat nhỉ. Chúa đã cử đến cho tôi người khỏe nhất tôi từng gặp trong đời mình; đừng bảo tôi chuyện này không phải thiêng liêng nhé. Chỉ có người đàn ông có cơ bắp như anh mới thực hiện được cú nâng người mà tôi hình dung trong đầu - những pha nâng người giúp giành giải thưởng, Pat ạ. Cuộc thi sẽ diễn ra ở Khách sạn Plaza, trung tâm thành phố, vào tối thứ Bảy - ngày 11 tháng Mười một. Anh chỉ có chưa đầy một tháng tập luyện. Tôi đã thuộc bài nhảy rồi, nhưng anh sẽ bắt đầu bằng con số không, và chúng ta sẽ phải tập những pha nâng người. Sẽ mất rất nhiều thời gian.

Tôi đã cho Nikki biết điều kiện của tôi, và cô ấy muốn khích lệ anh làm bạn nhảy của tôi. Cô ấy bảo anh cần mở rộng sở thích, và cô ấy luôn muốn

học nhảy với anh. Nên cô ấy ủng hộ cả hai tay; cô ấy khuyến khích anh chuyện này.

Ngoài ra, để đổi lấy việc tôi làm người liên lạc thì tôi e là tôi phải đòi hỏi giành giải nhất. Thật may cho anh, bài nhảy mà tôi sáng tác là hạng nhất. Nhưng để giành chiến thắng, anh sẽ phải tập trung học nhảy. Dưới đây là những điều kiện có thể thương lượng:

Nếu quyết định làm bạn nhảy của tôi, anh sẽ:

1. Bỏ đội Eagles trong suốt thời gian luyện tập. Không vào sân xem bóng. Không xem bóng trên truyền hình. Không bàn tán bóng bầu dục Eagles với bất kỳ ai. Không đọc trang báo thể thao. Thậm chí không được mặc áo Baskett.

2. Kết thúc việc tập giảm cân vào hai giờ chiều, lúc ấy chúng ta sẽ chạy bộ chùng năm dặm, sau đó sẽ tập nhảy từ 4:15 chiều đến 11 giờ tối các ngày trong tuần. Vào cuối tuần, chúng ta sẽ tập từ 1 giờ chiều đến 10 giờ tối. Không có ngoại lệ.

3. Đảm bảo anh có ít nhất 15 người, gồm bạn bè và người thân, đến cổ vũ hôm biểu diễn, vì giám khảo thường bị lung lạc bởi tiếng vỗ tay.

4. Làm bất kỳ việc gì tôi bảo, không được hỏi.

5. Đảm bảo tôi sẽ thắng cuộc thi.

6. **QUAN TRỌNG NHẤT:** Đừng cho ai biết thỏa thuận của chúng ta. Anh có thể bảo mọi người anh đang học để đi thi nhảy, nhưng không được nói với ai về yêu cầu của tôi và việc tôi thay mặt anh liên hệ với Nikki - không bao giờ.

Nếu anh đáp ứng được sáu yêu cầu này, tôi sẽ làm trung gian liên lạc cho anh và Nikki; tôi sẽ cố gắng chấm dứt thời gian cách ly, rồi ai mà biết chuyện gì sẽ xảy ra giữa anh và vợ cũ. Nếu anh không đáp ứng được yêu cầu, tôi e anh sẽ không bao giờ được nói chuyện với Nikki nữa. Cô ấy bảo đây là cơ hội duy nhất của anh.

Liên lạc với tôi trong vòng hai tư giờ kể từ khi anh quyết định. Đọc lại danh mục các yêu cầu, ghi nhớ từng cái, rồi đốt thư này.

Hãy nhớ, nếu muốn tôi làm người trung gian, anh không được kể với ai là tôi đang liên lạc với Nikki.

*Với mọi ý định tốt đẹp,
Tiffany*

Suốt cả đêm tôi cứ đọc đi đọc lại bức thư. Có những phần trong thư tôi không muốn tin là thật - nhất là đoạn bảo tôi đã phạm tội và Nikki đã li dị tôi, những ý đó làm tôi lại muốn nắm cườm tay vào trán. Loại tội nào đã đẩy tôi vào hoàn cảnh như vậy, và ai sẽ rút đơn kiện tôi khi tôi vào trại tâm thần? Tôi có thể hiểu Nikki li dị vì tôi là người chồng xấu, đặc biệt là vì, vâng, tôi đúng là người chồng xấu xa. Nhưng tôi thật khó mà tin nổi mình đã phạm một tội có thể dẫn đến biện pháp pháp lý kinh khủng như vậy. Ấy nhưng bức thư của Tiffany dường như giải thích được nhiều điều - chuyện Mẹ dờ các bức ảnh cưới, những điều kinh khủng mà Jake và Bố đã nói về Nikki. Nếu tôi thực sự đã li dị, thì tất cả những gì gia đình đã làm để xóa Nikki khỏi trí nhớ của tôi hẳn là muốn bảo vệ tôi thôi, đặc biệt là vì họ không đủ lạc quan để nhận ra rằng tôi không chết, và do vậy vẫn còn ít nhất một cơ hội để đưa Nikki quay về, mà chuyện này không nói thì bạn cũng biết chính là một tia hy vọng trong bức thư còn gì.

Dĩ nhiên tôi không dám chắc gì cả, vì tôi không nhớ chuyện gì trong những năm qua. Có lẽ Tiffany đã bịa chuyện để dụ tôi tham gia thi khiêu vũ. Có thể lắm chứ. Tôi chắc sẽ không tình nguyện làm bạn nhảy của cô ấy, dù lúc này tôi đang tập làm người tử tế. Tôi nhận ra bức thư của Tiffany có lẽ là một trò bịp, nhưng khả năng được liên hệ với Nikki khiến việc này cũng đáng thử một phen - chưa kể có lẽ đó là cơ hội cuối cùng của tôi. Ngoài ra, Tiffany cũng nói về ý chí của Chúa, như vậy dường như cô ấy cũng hiểu thời gian cách ly là thế nào. Chuyện Nikki muốn tôi học nhảy cũng hợp lý. Nàng luôn muốn tôi học nhảy với nàng nhưng tôi đã không học. Ý nghĩ về sau sẽ được nhảy cùng Nikki cũng đủ để tôi chấp nhận việc mình sẽ bỏ ba trận đấu của Eagles trước khi tới vòng đấu loại trực tiếp, gồm cả trận đấu trên sân nhà trước đội Jacksonville. Tôi nghĩ việc này sẽ gây tức tối cho Bố, cho Jake, và thậm chí cả cho Cliff ra sao, nhưng rồi tôi nghĩ về cơ hội được sống trong một cái kết có hậu của cuốn phim đời tôi - đón Nikki quay về - thì lựa chọn quả là rõ ràng.

Khi bình minh lên, tôi mở cửa phòng tắm dưới nhà, đốt lá thư vào bồn cầu và xả nước cho trôi phần tro. Tiếp theo, tôi chạy qua công viên Knight, chạy ra sau nhà Webster, và gõ cửa phòng Tiffany. Trong bộ váy ngủ màu đỏ, cô ấy ra mở cửa và nheo mắt nhìn tôi.

“Thế nào?”

“Bao giờ chúng ta bắt đầu?” tôi hỏi.

“Anh sẵn sàng cam kết toàn vẹn chứ? Sẵn sàng từ bỏ mọi thứ - dù là bóng bầu dục Eagles chứ?”

Tôi gật đầu thiết tha. “Ngoại trừ việc tôi không thể bỏ buổi điều trị vào các ngày thứ Sáu, bởi vì thẩm phán sẽ đưa tôi lại chỗ xấu xa nếu tôi bỏ, và nếu vậy chúng ta không thể thắng cuộc thi được.”

“Tôi sẽ ở ngoài nhà anh lúc hai giờ ngày mai,” Tiffany nói, rồi đóng cửa lại.

...

Tầng một căn nhà phụ của Tiffany là phòng tập nhảy. Bốn bức tường lắp gương phủ kín, và ba phía tường có thanh xà ngang như hay thấy trong phòng tập múa ba-lê. Nền nhà lát loại gỗ cứng, như sân bóng rổ chuyên nghiệp, chỉ khác là không có vạch sơn và lớp véc-ni sáng hơn. Trần nhà cao, phải chừng chín mét, và ở góc nhà có cầu thang xoắn ốc dẫn đến phòng Tiffany.

“Tôi đã làm nơi này sau khi Tommy chết,” Tiffany nói. “Tôi dùng tiền bảo hiểm. Anh có thích phòng này không?”

Tôi gật đầu.

“Tốt lắm, vì đây sẽ là nhà anh trong tháng tới. Anh có mang theo ảnh không?”

Tôi mở cái túi mình mang theo, lấy ra tấm ảnh đóng khung của Nikki; tôi đưa cho Tiffany xem, rồi cô ấy bước đến dàn âm thanh đặt sau cầu thang xoắn. Trên móc sắt gắn vào tường, cô ấy lấy đôi tai nghe - loại úp cả tai - và đưa cho tôi. Một đoạn dây rất dài gắn vào tai nghe.

“Ngồi xuống,” cô nói. Tôi ngồi bệt xuống sàn và bắt tréo chân. “Tôi sẽ mở bài hát của chúng ta, là bài chúng ta dùng làm nhạc nền. Quan trọng là anh phải cảm nhận được sự kết nối thắm sâu với bài hát này. Nó phải làm

anh xúc động nếu nó muốn lan truyền trong cơ thể anh. Tôi chọn bài này là có lý do. Nó phù hợp tuyệt vời cho cả hai chúng ta, rồi anh sẽ hiểu ngay. Khi tôi đặt tai nghe lên tai anh, tôi muốn anh nhìn chăm chăm vào mắt Nikki. Tôi muốn anh cảm nhận bài hát. Hiểu không?”

“Đây không phải bản nhạc của một nghệ sĩ sax soprano chứ?” tôi hỏi, vì Kenny G là kẻ thù của tôi, như bạn biết đấy.

“Không,” cô ấy nói, rồi đặt tai nghe lên tai tôi. Tai tôi bọc trong miếng lót. Đeo tai nghe làm tôi cảm thấy mình như đơn độc giữa căn phòng lớn này, dù nếu tôi nhìn lên, Tiffany sẽ ở đó. Tôi cầm khung ảnh trong tay, và nhìn chăm chăm vào mắt Nikki, rồi một lát sau bài hát bắt đầu vang lên.

Tiếng piano - chậm và buồn.

Hai giọng ca thay nhau hát.

Nỗi đau.

Tôi biết bài này.

Tiffany nói đúng. Đó là bài hát hoàn hảo cho cả hai chúng tôi.

Bài hát lên cao trào, giọng hát càng xúc động thêm, và mọi thứ trong ngực tôi bắt đầu đau nhói.

Lời hát diễn tả đúng như điều tôi cảm thấy kể từ khi tôi được ra khỏi chỗ xấu xa.

Đến phần điệp khúc, tôi khóc nức nở, vì giọng nữ dường như cảm thấy chính xác điều tôi đang cảm thấy, và những lời cô ấy hát, và cảm xúc của cô, và giọng hát của cô...

Bài hát kết thúc với điệu piano buồn như khi bắt đầu. Tôi ngước lên và nhận ra Tiffany đang quan sát tôi khóc, tôi bắt đầu cảm thấy xấu hổ. Tôi đặt bức ảnh Nikki xuống sàn và lấy tay che mặt. “Tôi xin lỗi. Chờ tôi một lát.”

“Thật tốt là bài hát đã làm anh khóc, Pat ạ. Giờ chúng ta chỉ cần biến những giọt nước mắt thành hành động. Anh cần khóc trong khi nhảy? Hiểu không?” Tôi không hiểu, nhưng cũng gật đầu.

DỰNG CUỐN PHIM ĐỜI TÔI



Giải thích làm thế nào tôi học được điệu nhảy của Tiffany và trở thành một vũ công thì khó lắm - chủ yếu là bởi những buổi tập thì dài và mệt mỏi và cực kỳ tẻ nhạt. Chúng tôi lặp đi lặp lại đến vô tận những việc nhỏ nhặt. Ví dụ như, theo điệu nhảy, tôi phải giơ ngón trỏ lên trời, Tiffany sẽ bắt tôi làm như thế hàng ngàn lần mỗi ngày cho đến khi tôi có thể thực hiện đúng như cô ấy yêu cầu. Nên tôi sẽ lọc ra những chi tiết tẻ ngắt. Mọi chuyện phức tạp hơn khi Tiffany cấm tôi ghi chép lại những buổi tập dưới bất cứ hình thức nào có thể cho phép người khác ăn cắp những kỹ thuật của cô. Vì muốn sau này sẽ mở một lớp dạy nhảy, cô rất thận trọng bảo mật phương pháp của mình - cả vũ đạo nữa.

Thật may, khi tôi bắt đầu viết phần này, tôi nhớ rằng trong mỗi bộ phim Rocky, mỗi khi anh ta cần trở thành một võ sĩ giỏi hơn, họ chiếu những đoạn phim quay cảnh anh ta chống đẩy bằng một tay, anh ta chạy trên bãi biển, dấn vào những tảng thịt, chạy lên bậc thềm bảo tàng nghệ thuật, nhìn chăm chú vào Adrian một cách triu mến, hoặc bị Mickey hay Apollo hay thậm chí Paulie mắng nhiếc - và trong cảnh ấy người ta bật nhạc nền chủ đề, có lẽ là bài hát tuyệt nhất trên đời, “Gonna Fly Now.” Trong các bộ phim Rocky, chỉ cần vài phút là diễn tả hết vài tuần tập luyện, ấy thế mà khán giả vẫn hiểu được rằng Rocky phải mất nhiều công sức phấn đấu mới phát triển được kỹ năng boxing, dù chúng ta chỉ xem vài đoạn phim ngắn quay cảnh diễn viên người Ý Stallion luyện tập chăm chỉ.

Trong một buổi điều trị, tôi hỏi Cliff kỹ thuật điện ảnh này gọi là gì. Ông phải lấy máy di động gọi cho vợ, bà Sonja, và bà ấy biết câu trả lời, bảo rằng thứ tôi mô tả gọi là dựng phim. Nên đó là điều tôi sẽ làm dưới đây, dựng cuốn phim đời tôi. Có lẽ bạn nên mở bài hát “Gonna Fly Now” trên máy chạy CD, nếu bạn có sẵn bản đấy - hoặc bạn có thể bật lên bất kỳ ca khúc nào gây cảm hứng cho mình - và nhắm theo lời nhạc. Dù sao, âm nhạc không bắt buộc phải có. Được rồi, tôi dựng phim thế này đây:

Để chuẩn bị cho buổi trình diễn lớn, hăng ngày tôi cùng Tiffany chạy nhanh hơn một chút. Chúng tôi gắng chạy hết sức, rồi khi đến công viên, chúng tôi tăng tốc ở dặm cuối cùng đến nhà cô ấy và vã mồ hôi như tắm. Tôi luôn thắng Tiffany, vì tôi là đàn ông, đúng vậy, nhưng cũng bởi tôi chạy xuất sắc nữa.

Xem tôi tập cơ: nằm ngửa đẩy tạ, nâng tạ chân, gập bụng trên máy Stomach Master 6000, đạp xe, đứng gánh tạ, chống đẩy trên năm đấm tay, nâng tạ tay - các món tập luyện.

“Bò đi!” Tiffany hét. Thế là tôi bò trên sàn gỗ cứng trong phòng tập của cô ấy. “Bò như thế anh không có chân và đã hai tuần rồi anh chẳng ăn gì và ngay giữa phòng kia có một quả táo và một kẻ khác không chân cũng đang bò về phía quả táo ấy. Anh muốn bò nhanh hơn nhưng anh không thể vì anh tàn tật. Vẻ tuyệt vọng tràn lên mặt anh như mồ hôi! Anh lo sợ sẽ không đến chỗ quả táo trước người không chân kia! Hắn ta sẽ không chia phần táo với anh - không, không, không. Dừng lại! Anh làm sai hết rồi! Chúa ơi, Pat! Chúng ta chỉ còn hai tuần nữa thôi!”

“Jeanie,” tôi nghe Bố nói. Ông đang ăn sáng trong bếp. Tôi đang ở cầu thang tầng hầm lắng nghe. “Sao Pat cứ nhắm mắt nhắm mũi mỗi khi tôi nói đến Eagles thế nhỉ? Nó lại bị điên nữa à? Tôi có nên lo không?”

“Em nghe nói anh bỏ xem trận gặp Saints, thế là thế nào hả?” Jake nói qua điện thoại khi tôi gọi nó chừng sau 11 giờ đêm. Cứ hai tối nó gọi cho tôi một lần, và tờ giấy mẹ tôi để lại dưới gối viết, “Gọi cho em, dù muộn thế nào. Quan trọng.”

“Anh không muốn xem Baskett chơi ra sao tuần này à? Sao anh cứ nhắm mắt nhắm mũi?”

“Pat này, khi là vũ công, anh được phép đặt tay lên bất cứ chỗ nào trên người bạn nhảy. Không có gì tục tĩu cả. Nên khi thực hiện pha nâng người đầu tiên, tay anh phải kê lên hông và đáy chậu của tôi. Sao anh lóng ngóng thế? Pat, không có gì tục tĩu cả - đây là múa hiện đại mà.”

Xem tôi tập cơ: nằm ngửa đẩy tạ, nâng tạ chân, gập bụng trên máy Stomach Master 6000, đạp xe, đứng gánh tạ, chống đẩy trên năm đấm tay, nâng tạ tay - các món tập luyện.

“Tôi không sao, Pat. Tôi ổn vài chương luôn. Trong khi tập pha nâng người anh sẽ làm tôi rơi ngã vài lần, nhưng đấy không phải vì anh không đủ sức. Anh cần tập trung tay anh ngay vào đáy chậu tôi. Nếu anh muốn cụ thể hơn, tôi sẽ chỉ. Đây này. Tôi sẽ cho anh thấy. Đưa tay đây.”

“Mẹ cậu bảo là cậu sẽ không nói chuyện bóng bầu dục Eagles - sao cậu lại ầm ứ?” Cliff hỏi. “Tôi có nhắc gì đến tay kèn saxophone nào đâu. Chuyện này là thế nào?”

“Mẹ chưa bao giờ nghĩ sẽ nói điều này, nhưng có lẽ con nên xem xét nghỉ học nhảy một thời gian và đi xem bóng bầu dục với Jake và bố con,” Mẹ nói. “Con biết mẹ ghét bóng bầu dục, nhưng con và bố con dường như đang gắn kết với nhau, còn Jake và con đang tìm lại tình anh em. Pat à, con thôi ầm ứ đi.”

“Trong lần nâng thứ hai, anh cần nhìn lên tôi, Pat. Đặc biệt là ngay trước khi tôi thực hiện pha lộn người. Anh không phải nhìn vào bẹn tôi, nhưng anh phải sẵn sàng đẩy để tôi lên cao hơn. Nếu anh không đẩy khi tôi đang quỳ gối, tôi sẽ không hoàn thành pha lộn người và có thể vỡ đầu trên sàn mất.”

“Tao biết dù đang ầm ứ thì mày vẫn nghe được. Xem mày kìa!” Bố nói. “Cứ nằm cuộn trên giường, ầm ứ như một đứa trẻ con thế. Đội Birds thua một điểm khung thành ở New Orleans, và thằng Baskett của mày không nhận được pha bóng nào hết. Không gì sất. Mày đừng có tưởng mấy chuyện nhảy nhót của mày không ảnh hưởng đến kết quả trận đấu.”

“Trông anh như con rắn thiếu năng thế! Anh phải bò bằng cánh tay - không phải trượt trượt hay ngo nguậy hay cái khỉ mẹ gì mà anh đang làm kia. Đây. Xem tôi này.”

...

Để chuẩn bị cho buổi trình diễn lớn, hăng ngày tôi cùng Tiffany chạy nhanh hơn một chút. Chúng tôi gắng chạy hết sức, và khi đến công viên, chúng tôi tăng tốc ở dặm cuối cùng đến nhà cô ấy và vã mồ hôi như tắm. Tôi luôn thắng Tiffany, vì tôi là đàn ông, đúng vậy, nhưng cũng bởi tôi chạy xuất sắc nữa.

“Tiffany đang dùng cái gì đe dọa cậu thế?” Ronnie nói. Chúng tôi đang ở tầng hầm nhà bố mẹ tôi. Tôi nhận ra sự có mặt của cậu ta khi cậu ta đang nằm ghế đẩy tạ ba mươi cân một cách ẻo uột, giờ cậu ta đang nghỉ. Đây là chuyển thăm bất ngờ được nguy trang dưới vè một buổi tập tạ trước khi đi làm. “Tớ đã nhắc cậu tự bảo vệ bản thân mà. Tớ đang nói chuyện với cậu đấy, Pat, cậu chả biết phụ nữ có thể làm gì đâu. Chị vợ tớ có thể làm bất cứ điều gì. *Bất cứ điều gì!*”

“Anh sẽ dùng tay tạo hình mặt trời. Ở giữa sân khấu, anh thể hiện mình là mặt trời. Khi anh dùng cánh tay tạo một vòng tròn lớn thì anh phải làm chậm rãi và cẩn trọng - như mặt trời. Điệu nhảy này ứng với thời gian một ngày mặt trời. Anh sẽ phải mọc và lặn trên sân khấu - theo dòng bài hát. Hiểu không?”

“Mẹ muốn con nói chuyện với Tiffany và bảo cô ta rằng xem các trận đấu Eagles với bố con là việc quan trọng,” Mẹ nói. “Đừng ám ứ nữa Pat. Con thôi đi!”

“Pha nâng người lần hai là động tác khó nhất đến lúc này, vì nói đòi hỏi anh từ vị trí ngồi xổm đứng lên trong khi tôi đang đứng trên bàn tay anh, nghiêng người qua vai anh. Anh có nghĩ anh đủ sức làm không, vì chúng ta có thể làm khác nếu anh yếu, nhưng cứ thử xem rồi ta sẽ biết.”

...

“Sao cuộc thi khiêu vũ này lại quan trọng với cậu đến thế?” Cliff hỏi tôi. Tôi nhìn về phía mặt trời được sơn trên trần văn phòng ông và mỉm cười. “Gì cơ?” ông hỏi.

“Khiêu vũ khiến tôi trở thành cái kia,” tôi nói, và chỉ tay lên.

Mắt Cliff hướng theo tay tôi. “Nó giúp cậu thành mặt trời à?”

“Đúng,” tôi nói và mỉm cười với Cliff, vì tôi thực sự thích làm mặt trời, chính là cái khiến cho đám mây tỏa ra tia hy vọng. Hơn nữa, trở thành mặt trời giúp tôi có cơ hội viết thư cho Nikki.

“Thôi đừng có ấm ứ trên điện thoại nữa Pat. Em đứng về phía anh. Em hiểu cái mong muốn học một môn nghệ thuật vì một người phụ nữ. Anh không nhớ em chơi đàn cho anh nghe sao? Nhưng điều khác biệt là Caitlin sẽ không bao giờ bắt em bỏ một trận bóng của Eagles, vì cô ấy biết với em nó không chỉ là bóng bầu dục. Em có thể nghe anh đang ấm con mẹ nó ứ trên điện thoại, Pat, nhưng em vẫn sẽ nói, được chứ? Anh biết anh điên lắm không. Và nếu ngày mai Eagles thua trước Buccaneers, bố sẽ nghĩ anh đã nguyên rủa đội Birds.”

“Được rồi, anh biết động tác rồi - dù còn cứng lắm. Giờ tôi muốn anh xem động tác của tôi. Khi tôi nói ‘nâng lên’ là lúc thực hiện nâng người, để anh biết lúc nào sẽ nâng. Nhưng đừng lo, vì miễn là anh làm theo động tác, tôi sẽ bảo đảm chúng ta phối hợp thực hiện nâng người. Hiểu không?”

Tiffany mặc quần bó, áo phong, giống như mọi ngày, nhưng cô ấy biến đổi khuôn mặt ngay trước khi nhấn nút Play trên máy chạy đĩa. Rất nghiêm nghị. Những nốt nhạc piano nào nê, và giọng hát song ca kia ngập tràn căn phòng, và Tiffany bắt đầu nhảy, thật đẹp nhưng buồn. Cơ thể cô ấy di chuyển tinh tế, và đến bây giờ tôi mới hiểu ý cô ấy khi nói khóc theo từng cử động. Cô ấy nhảy lên, cô ấy lăn người, cô ấy xoay tròn, cô ấy chạy, cô ấy trượt. Cô ấy hét, “Nâng lên!” và ngã xuống sàn nhà, nằm yên, chỉ vụt đứng dậy tái sinh khi nhạc lại cất lên. Và bước nhảy của cô ấy là một trong những điều đẹp đẽ nhất tôi từng nhìn thấy. Tôi có thể xem cô ấy nhảy suốt phần đời còn lại của mình, và thật lạ thay, nhìn Tiffany chao liệng trên sàn nhảy khiến tôi cảm thấy như mình đang bập bênh trên những con sóng cùng bé Emily. Tiffany giỏi như vậy đấy.

“Bố con không ăn tối với mẹ nữa, Pat. Ông ấy cũng chẳng nói chuyện với mẹ nữa. Kể từ khi Eagles thua Buccaneers, ông ấy lại... Pat, con đừng ấm ứ nữa đi. Pat!”

Để chuẩn bị cho buổi trình diễn lớn, hàng ngày tôi cùng Tiffany chạy nhanh hơn một chút. Chúng tôi gắng chạy hết sức, và khi đến công viên,

chúng tôi tăng tốc ở dặm cuối cùng đến nhà cô ấy và vã mồ hôi như tắm. Tôi luôn thắng Tiffany, vì tôi là đàn ông, đúng vậy, nhưng cũng bởi tôi chạy xuất sắc nữa.

“Em không nghĩ anh hiểu điều này có ý nghĩa thế nào với chị em đâu,” Veronica nói, tôi thật bất ngờ khi thấy cô ấy và bé Emily trong phòng tập dưới tầng hầm nhà tôi. “Anh có biết là sau khi Tommy qua đời, chị ấy *chưa bao giờ* mời gia đình đến xem chị ấy nhảy không? Thực ra, đã hai năm rồi, chị ấy cấm mọi người trong nhà đến xem bất kỳ buổi diễn nào của chị ấy. Nhưng năm nay, chị ấy nghĩ mình sẽ thắng - thực ra chị ấy tin mình sẽ thắng - và dù em vui khi thấy chị ấy hạnh phúc đến thế, em cũng lo đến mức còn không dám nghĩ chị ấy sẽ làm gì nếu hai người thua. Chị ấy tâm tính không ổn định, Pat ạ. Anh hiểu điều đó, đúng không? Anh hiểu là nếu thua ở cuộc thi này sẽ dẫn đến việc chị ấy sẽ sống trầm cảm trong nhiều tháng chứ? Nên em cần hỏi anh việc tập luyện của hai người *thực sự* ra sao? Anh có *thật lòng* tin tưởng anh sẽ thắng không? *Anh có tin không?*”

...

Trước khi tắt đèn, tôi nhìn vào mắt Nikki. Tôi nhìn cái mũi tàn hương, mái tóc vàng đậm, đôi môi đầy đặn của nàng. Tôi hôn nàng thật nhiều. “Sẽ nhanh thôi,” tôi nói. “Anh đang làm tất cả những gì có thể. Anh sẽ không làm em thất vọng đâu. Nhớ nhé - ‘sự vĩnh hằng bắt đầu từ đêm nay^[Z].’”

Xem tôi tập cơ: nằm ngửa đẩy tạ, nâng tạ chân, gập bụng trên máy Stomach Master 6000, đạp xe, đứng gánh tạ, chống đẩy trên năm đấm tay, nâng tạ tay – các món tập luyện.

“Xe Châu Á Xâm Lăng sẽ đón cậu lúc...” Cliff gật đầu với tôi và mỉm cười, “A, lại ấm ứ nữa rồi. Mẹ cậu bảo tôi cậu sẽ không nói với ai về bóng bầu dục Eagles, nhưng cậu thực sự sẽ bỏ một trận đấu sân nhà sao?”

“Điều quan trọng nhất là phải thực hiện một cách nhẹ nhàng, như thể anh đang giơ tay lên không. Tôi như đang bồng bênh. Có hiểu không? Tốt lắm, vì tôi cần anh thôi run rẩy khi thực hiện động tác, Pat. Trông anh như bị Parkinson con mẹ nó rồi, lạy Chúa tôi.”

“Một đội bóng thắng bốn trận, thua có một trận, giờ lại để thua ba trận liên tiếp là thế nào?” Bố đứng đầu cầu thang quát âm lên. “Một đội bóng đã

thắng Dallas Cowboys dễ dàng thế? Một đội bóng có hàng tấn công hạng nhất và có nhiều pha cướp bóng thành công hơn bất kỳ đội nào khác trong giải? Mà có thể ấm ứ thế nào cũng được. Nhưng đừng có thay đổi sự thật là mà đã cướp đi vận may của đội Birds, và mà đang hủy hoại mùa bóng của chúng ta!”

Xem tôi tập cơ: nằm ngửa đẩy tạ, nâng tạ chân, gập bụng trên máy Stomach Master 6000, đạp xe, đứng gánh tạ, chống đẩy trên năm đấm tay, nâng tạ tay – các món tập luyện.

...

“Được đấy. Không tồi đâu. Anh biết cách bò rồi, và động tác nâng người trông cũng hết kinh rồi. Nhưng chúng ta chỉ còn có một tuần. Chúng ta có thể làm được không? *Ta* có thể làm được không?”

“Tôi mua cho anh một món quà,” Tiffany bảo tôi. “Vào phòng vệ sinh mặc thử đi.”

Trong phòng vệ sinh, tôi lấy cái quần bó màu vàng trong túi ni-lông ra. “Gì thế này?” tôi gọi với hỏi Tiffany.

“Đồ của anh đấy. Mặc thử đi, và chúng ta sẽ có đồ diễn thử.”

“Áo đâu?”

“Lần nữa,” Tiffany nói, dù đã 10:41 tối rồi và khuỷu tay tôi như sắp rời ra. Tôi nhảy trong chán nản. Tôi nhảy trong đau đớn. “Lần nữa nào!”

Mười một giờ năm chín phút đêm. “Lần nữa,” Tiffany nói, rồi bước về vị trí của cô ở bên trái căn phòng.

Biết rằng tranh cãi chẳng ích gì, tôi nằm xuống sàn và chuẩn bị bò.

“Cái này có thể gây nhột một chút,” Tiffany nói ngay trước khi đẩy cái máy cạo màu hồng của nữ trên lớp kem cạo râu phủ đầy ngực tôi, và cô ấy cho tôi xem bao nhiêu là lông lá khi cô rửa lưỡi dao trong tách trà. Tôi đang nằm trên tấm thảm yoga giữa phòng tập nhảy. Ngực tôi bôi đầy kem cạo râu lô hội màu xanh, chúng chuyển sang màu trắng khi tạo bọt. Được Tiffany cạo lông ngực cho đem lại cảm giác thật lạ lẫm, vì tôi chưa bao giờ được phụ nữ cạo râu chứ nói gì đến cạo lông ngực. Khi cô ấy xoa tạo bọt cho tôi, tôi nhắm mắt, và những ngón tay ngón chân tôi ngứa râm ran điên loạn.

Tôi cười rúc rích mỗi khi cô ấy cạo một đường trên ngực.

Tôi cười rúc rích mỗi khi cô ấy cạo một đường sau lưng.

“Chúng ta muốn những cơ bắp phải ánh lên như mặt trời trên sân khấu, đúng không?”

“Sao tôi không được mặc áo?” tôi hỏi, dù thấy sượng âm ỉ khi được Tiffany cạo lông - thật kì cục.

“Mặt trời có mặc áo không nào?”

Mặt trời cũng đâu mặc quần bó màu vàng, nhưng tôi không nói ra.

Để chuẩn bị cho buổi trình diễn lớn, hàng ngày tôi cùng Tiffany chạy nhanh hơn một chút. Chúng tôi gắng chạy hết sức, và khi đến công viên, chúng tôi tăng tốc ở dặm cuối cùng đến nhà cô ấy và vã mồ hôi như tắm. Tôi luôn thắng Tiffany, vì tôi là đàn ông, đúng vậy, nhưng cũng bởi tôi chạy xuất sắc nữa.

Hai ngày trước cuộc thi, ngay trước khi chúng tôi sắp tập điệu nhảy đến lần thứ hai lần trong ngày - hai lần là con số yêu thích của Tiffany - cô ấy nói, “Chúng ta cần phải làm cho thật hoàn hảo.”

Nên tôi cố hết sức, và khi tôi nhìn động tác của chúng tôi trong những tấm gương đặt quanh phòng, tôi nghĩ chúng tôi thực sự đang nhảy hoàn hảo! Tôi quá phấn khích khi kết thúc, vì tôi biết chúng tôi sẽ thắng - nhất là vì đã phấn đấu với nhiều hy sinh và tập luyện nhọc nhằn. Bộ phim mini này chắc chắn sẽ kết thúc có hậu!

Nhưng khi chúng tôi nghỉ uống nước, thái độ của Tiffany có vẻ gì đó không ổn. Cô ấy không quát tháo tôi, không văng tục, nên tôi hỏi, “Có chuyện gì vậy?”

“Anh đã mời được bao nhiêu người đến xem buổi diễn?”

“Tôi đã rủ mọi người tôi quen.”

“Veronica bảo gia đình anh phát điên vì anh bỏ đội Eagles.”

“Mẹ tôi thì không.”

“Tôi lo nếu không có đủ người cổ vũ, giám khảo sẽ bị lung lạc bởi lượng cổ động viên đông đảo của thí sinh khác. Chúng ta sẽ không thắng, và lúc ấy tôi sẽ không thể làm người trung gian cho anh được, Pat ạ.”

“Nếu mà tối mai không bận gì, ông có thể mang vợ và con ông đến cuộc thi khiêu vũ được không,” tôi bảo Cliff. “Chúng tôi có một bài múa rất

tuyệt, và tôi nghĩ chúng tôi có thể thắng nếu đủ khán giả ủng hộ, và tôi không nghĩ rằng bố tôi hay em tôi sẽ xuất hiện, nên...”

“Sau buổi tối mai, cậu sẽ thôi cái chuyện tập tành dai dẳng này chứ?”

“Đúng.”

“Vậy cậu sẽ có thể đến xem trận đấu với Redskin vào...”

“Hmmmmmmmm.”

“Nói thế này nhé, nếu tôi đến cuộc thi khiêu vũ, cậu sẽ đến xem trận đấu Eagles cùng chúng tôi vào Chủ nhật? Châu Á Xâm Lăng nhớ cậu, thật đấy, chúng tôi cảm tưởng như cậu đã ám lời nguyện lên Eagles bằng cách bỏ xem giữa mùa giải. Baskett tội nghiệp chỉ hai lần nhận được bóng trong ba trận vừa qua và tuần vừa rồi thì chẳng được gì hết. Và đội Birds thua ba trận liên tiếp. Mọi người ở sân Linc nhớ cậu, Pat à.”

“Tôi không thể nói về chủ đề đó cho đến khi cuộc thi khiêu vũ kết thúc tối mai. Tôi chỉ có thể nói là tôi cần có càng nhiều người càng tốt để cổ vũ cho Tiffany và tôi, để lung lạc giám khảo. Tôi muốn nói rằng chiến thắng này thực sự quan trọng, và Tiffany bảo phản ứng của đám đông có thể gây ảnh hưởng đến giám khảo.”

“Nếu tôi đến, thì sau cuộc thi cậu sẽ nói chuyện với tôi về điều-mà-cậu-không-được-nói chứ?”

“Cliff, tôi không thể nói về chuyện đó cho tới khi cuộc thi kết thúc.”

“À, vậy thì tôi cũng không thể cho cậu biết liệu tôi sẽ có mặt ở buổi thi đấu của cậu hay không,” Cliff nói.

Lúc đầu tôi nghĩ ông ấy nói đùa, nhưng ông không đưa chủ đề này ra nữa, và cuối buổi trị liệu, tôi cảm thấy như thể mình đã đánh mất cơ hội kéo Cliff và vợ ông đến cuộc thi, tôi cảm thấy thật thất vọng.

• • •

Xin chào, bạn đã gọi đến số máy của Jake và Caitlin. Làm ơn để lại lời nhắn sau tiếng bíp. Bíp.

“Jake à. Xin lỗi vì anh gọi muộn thế này, nhưng anh vừa mới tập xong. Anh biết em rất bực mình với anh, vì em nghĩ anh đã ám quẻ cho những-người-làm-anh-ấm-ứ-lúc-này, nhưng nếu em đưa Caitlin đến cuộc thi khiêu

vũ, thì có khả năng anh sẽ có thể làm điều chúng ta từng làm vào những ngày Chủ nhật, đặc biệt là nếu em cố vũ cho Tiffany và anh thật ồ ào. Bọn anh cần người cố vũ, vì giám khảo đôi khi bị khán giả lung lạc. Việc bọn anh chiến thắng cuộc thi này thực sự quan trọng lắm. Là anh của em, anh mong em hãy dẫn vợ em đến Plaza...” *Bíp.*

Tôi tắt máy và quay lại số.

Xin chào, bạn đã gọi đến số máy của Jake và Caitlin. Làm ơn để lại lời nhắn sau tiếng bíp. Bíp.

“Khách sạn Plaza tại...”

“Chào anh. Mọi việc ổn chứ?”

Là giọng của Caitlin, tôi hồi hộp quá nên ngắt máy, rồi nhận ra mình đã đánh mất cơ hội kéo Jake đến cuộc thi.

“Pat, con biết mẹ sẽ đến mà. Và mẹ sẽ cố vũ thật lớn cho con. Nhưng chiến thắng đâu phải là tất cả,” Mẹ nói. “Trong chỉ vài tuần mà con đã học nhảy được, đấy mới là điều đáng nói.”

“Mẹ thử hỏi bố xem, được không mẹ?”

“Mẹ sẽ hỏi. Nhưng mẹ không muốn con đặt nhiều hy vọng. Ông ấy sẽ không đến xem một cuộc thi kiểu như khiêu vũ dù cho Eagles có *thắng* ba trận qua đi nữa.”

NHƯ CÁI BÓNG PHỦ SUỐT ĐỜI EM



Ngày thứ Bảy, Veronica cho chúng tôi xuống trước khách sạn Plaza và bảo, “Chúc may mắn,” rồi lái xe đi. Tôi theo Tiffany vào hành lang, ở đây có cái đài phun nước rất lớn bắn thành bốn cột nước lên không - cao ít nhất phải ba mét. Có những con cá thật đang bơi trong bể, những biển báo có dòng chữ **KHÔNG NÉM ĐỒNG XU VÀO ĐÀI PHUN NƯỚC**. Tiffany đã từng đến đây. Cô ấy bước qua bàn hướng dẫn và dẫn tôi qua một mê cung những hành lang có giấy dán tường màu vàng với thứ nội thất ánh sáng trông thật sành điệu là những con cá vàng miệng ngậm bóng đèn. Cuối cùng, chúng tôi tìm thấy căn phòng nơi sẽ diễn ra cuộc thi.

Những tấm rèm màu đỏ phủ lên sân khấu lớn. Một tấm băng rôn khổng lồ treo cao phía trên sàn nhảy với dòng chữ: **KHIÊU VŨ XUA ĐI ƯU PHIÊN**. Chúng tôi đến một bàn định đăng ký, và hóa ra chúng tôi là thí sinh đầu tiên xuất hiện, vì một bà béo ở bàn báo, “Phải một tiếng nữa mới đến giờ đăng ký.”

Chúng tôi ngồi xuống hàng ghế sau cùng. Tôi nhìn quanh. Một cái đèn chùm khổng lồ treo lủng lẳng trên đầu, và trần nhà không phải là loại thường, nó có đầy hoa và thiên thần và nhiều thứ hay ho khác bằng thạch cao trở ra. Tiffany trông lo lắng. Cô ấy liên tục bẻ đốt ngón tay. “Cô có sao không?” tôi hỏi.

“Làm ơn đừng hỏi gì tôi trước giờ biểu diễn. Thế là vận rủi đấy.”

Nên tôi cứ ngồi đó và cũng bắt đầu thấy lo lắng, nhất là khi ở cuộc thi này tôi phải cố gắng nhiều hơn Tiffany, và cô ấy rõ là đang run lẩy bẩy. Tôi

cố không nghĩ đến việc bị mất đi cơ hội gửi cho Nikki một bức thư, nhưng dĩ nhiên tôi chỉ có thể nghĩ đến chuyện này thôi.

Khi những thí sinh khác bắt đầu đến, tôi nhận ra hầu hết đó là học sinh phổ thông, và tôi nghĩ chuyện này thật lạ, nhưng chẳng nói gì - chủ yếu là bởi tôi không được phép nói chuyện với Tiffany.

Chúng tôi đăng ký, chúng tôi đưa bản nhạc cho tay phụ trách âm thanh, hẳn nhớ Tiffany đã tham gia năm trước, tôi biết vì hẳn nói, “Lại cô à?” Sau khi Tiffany gật đầu, chúng tôi ra sau cánh gà thay đồ. Ổn trời, tôi đã kịp chui vào cái quần bó trước khi có ai khác vào cánh gà.

Lúc chúng tôi đang ngồi cùng nhau trong góc cánh gà, tôi mãi nghĩ đến việc riêng, một phụ nữ xấu xí lạch bạch bước đến và nói với Tiffany, “Tôi biết vũ công như mấy người thường khá phóng khoáng để lộ cơ thể mình. Nhưng cô thực sự nghĩ tôi sẽ cho phép con gái vị thành niên của tôi thay đồ trước mặt gã ở trần này sao?”

Tiffany thực sự lo lắng lúc này. Tôi biết vì cô ấy không hề chửi rủa người phụ nữ xấu xí này gì cả, mục ta làm tôi nhớ đến mấy người y tá trong chỗ xấu xa, đặc biệt vì mục trông rất sỗ sè còn tóc tai thì rối tung như một bà già.

“*Thế nào?*” người mẹ nói.

Tôi thấy cái kho đựng đồ phía bên kia phòng. “Trong khi mọi người thay đồ thì tôi vào đây nhé?”

“*Thế được thôi,*” người mẹ nói.

Tiffany và tôi vào kho, trong này đầy những trang phục bỏ đi, chắc là của một buổi diễn thiếu nhi nào đó - toàn các thứ đồ hóa trang rộng thùng thình mà nếu mặc vào trông tôi sẽ giống như mấy con sư tử, hay hổ, hay ngựa vằn. Một hộp bụi bặm đựng các nhạc cụ - như trống lục lạc, kèn tam giác, chũm chọe, và dùi gõ - làm tôi nhớ đến phòng nhạc ở chỗ xấu xa cùng lớp học nhạc thư giãn mà tôi từng tham dự cho đến khi bị tống cổ khỏi lớp. Rồi tôi có ý nghĩ kinh khủng thế này: Sẽ ra sao nếu có thí sinh dùng một bản nhạc của Kenny G?

“*Cô cần phải tìm xem các thí sinh khác dùng nhạc nền gì,*” tôi bảo Tiffany.

“Tôi đã bảo anh đừng nói chuyện với tôi trước lúc diễn mà.”

“Để xem có ai khiêu vũ với nhạc nền là bất cứ bản nào của một nghệ sĩ nhạc jazz tên viết tắt là K.G. không.”

Cô ấy nói ngay, “Kenny...”

Tôi nhắm mắt, ấm ứ một nốt nhạc, và đếm nhẩm đến mười, xóa sạch tâm trí.

“Trời đất ạ,” Tiffany nói, rồi đứng dậy ra khỏi kho đựng đồ.

Mười phút sau cô quay lại. “Không có nhạc nào của người kia cả,” Tiffany nói rồi ngồi xuống.

“Cô chắc chứ?”

“Tôi bảo là không có Kenny G.”

Tôi nhắm mắt, ấm ứ một nốt nhạc, và đếm nhẩm đến mười, xóa sạch tâm trí.

...

Chúng tôi nghe tiếng gõ, và khi Tiffany mở cửa, tôi nhìn thấy lúc này có nhiều bà mẹ đang ở sau cánh gà. Người phụ nữ gõ cửa bảo với Tiffany rằng mọi thí sinh đã đăng ký và thay đồ rồi. Khi rời kho đựng đồ, tôi thật sốc khi nhận ra Tiffany và tôi là thí sinh già nhất, hơn các thí sinh còn lại chỉ ít phải mười lăm tuổi. Xung quanh chúng tôi toàn các thiếu nữ.

“Đừng để vẻ ngây thơ của chúng đánh lừa anh,” Tiffany bảo. “Rắn bé mà độc lắm nha - toàn những vũ công tài năng phi thường đấy.”

Trước khi khán giả đến, chúng tôi có cơ hội tập trên sân khấu khách sạn Plaza. Chúng tôi đi bài múa của mình một cách hoàn hảo, nhưng hầu hết các vũ công khác cũng thực hiện tốt bài múa ấn tượng của họ, thế nên tôi lo sẽ khó mà thắng được.

Ngay trước khi cuộc thi bắt đầu, các thí sinh ra chào khán giả. Lúc Tiffany và tôi được xưng tên, chúng tôi ra sân khấu, vẫy tay chào, và màn vỗ tay thật yếu ớt. Ánh đèn làm tôi chả thấy gì nhiều, song tôi cũng nhận ra bố mẹ Tiffany ở hàng ghế đầu, ngồi cạnh bé Emily, Ronnie, Veronica, và một phụ nữ trung niên mà tôi đoán là bác sĩ Lily, người trị liệu của Tiffany, vì Tiffany có bảo bác sĩ của cô sẽ đến xem. Trong khi đi vào cánh gà, tôi

quét nhìn thật nhanh những hàng ghế còn lại nhưng chẳng thấy Mẹ đâu cả. Không Jake. Không Bố.

Không Cliff. Tôi thấy buồn, dù tôi không thực sự trông đợi ai đến ngoài Mẹ cả. Có lẽ Mẹ ở đâu đó ngoài kia, tôi nghĩ, và ý nghĩ đó làm tôi thấy dễ chịu hơn.

Lúc ở sau cánh gà, tôi thầm thừa nhận rằng các thí sinh khác nhận được nhiều tràng vỗ tay hơn, nghĩa là lượng người cổ vũ của họ lớn hơn chúng tôi. Dù người phụ nữ xướng tên chúng tôi đang phát biểu, bảo rằng đây là buổi diễn chứ *không phải* cuộc thi, tôi vẫn lo Tiffany không đoạt được cúp vàng, và như thế là đi tong cơ hội để tôi viết thư cho Nikki.

Chúng tôi được xếp biểu diễn cuối cùng và khi các cô bé khác thực hiện bài múa của họ, người ta cổ vũ lúc thì hời hợt lúc thì nhiệt tình khiến tôi ngạc nhiên, bởi trong lần tập trước giờ diễn, tôi thấy mọi bài biểu diễn đều rất tuyệt.

Nhưng ngay trước khi chúng tôi sắp lên sân khấu, khi cô bé Chelsea Chen kết thúc điệu múa balê, tiếng vỗ tay vang rền như sấm động.

“Con bé làm gì mà được cổ vũ lắm thế nhỉ?” tôi hỏi Tiffany.

“Đừng nói chuyện với tôi trước khi biểu diễn,” cô ấy nói, và tôi bắt đầu cảm thấy vô cùng lo lắng.

Người phụ nữ dẫn chương trình gọi tên chúng tôi, và tiếng cổ vũ sôi động hơn một chút so với trước cuộc thi. Ngay khi tôi nằm xuống ở cuối sân khấu, tôi ngược lên tìm xem biết đâu Jake hay Cliff đến muộn, nhưng khi nhìn về phía khán giả, tôi chỉ thấy một màu trắng nóng nực của đèn sân khấu chiếu vào người. Tôi chưa kịp nghĩ gì thì nhạc đã cất lên.

Tiếng piano - chậm và buồn.

Tôi bắt đầu bò ra giữa sân khấu, chỉ dùng cánh tay, chậm rề rề đến khó tin.

Giọng nam cất lên, “Quay lại đây...”

Bonnie Tyler đáp lời, “Đôi khi em thấy cô đơn, thế mà anh chẳng tới.”

Vào lúc này, Tiffany chạy lên sân khấu và nhảy qua người tôi như một chú linh dương hay một loại động vật nhanh nhẹn tuyệt vời nào đó. Khi hai

giọng hát tiếp tục đưa đẩy lời ca, Tiffany thực hiện động tác của mình: nào chạy, nào nhảy, nào ngã, nào xoay, nào trượt - điệu múa hiện đại.

Khi tiếng trống nổi lên, tôi đứng dậy, dùng hai tay tạo một vòng tròn lớn để mọi người biết tôi là mặt trời, và tôi đã mọc. Động tác của Tiffany cũng trở nên mạnh mẽ hơn. Khi Bonnie Tyler vào phần điệp khúc, đoạn hát, “Chúng ta cùng đi hết chặng đường; tình anh như cái bóng phủ suốt đời em,” chúng tôi vào pha nâng người đầu tiên. “Em không biết phải làm sao, và em luôn ở trong bóng đêm.” Tôi nâng Tiffany lên đầu mình; tôi vững chắc như tảng đá; tôi biểu diễn một cách hoàn hảo. “Chúng ta giống như một thùng thuốc súng và đang phát hỏa.” Tôi bắt đầu xoay Tiffany khi cô nhắc hai chân, cơ thể tách lên không và Bonnie Tyler hát, “Đêm nay em thực sự cần anh. Sự vĩnh hằng bắt đầu từ đêm nay! Sự vĩnh hằng bắt đầu từ đêm nay!” Chúng tôi xoay 360 độ, và khi Bonnie Tyler hát, “Ngày xưa, em tan trong tình yêu, giờ đây trong em chỉ còn tan vỡ,” Tiffany xoay người trong cánh tay tôi, và tôi hạ cô ấy xuống sàn, như thể cô đã chết - và vì là mặt trời, tôi khóc thương cho cô ấy. “Biết nói chi đây, nhật thực toàn phần của trái tim.”

Khi nhạc lại bùng lên, cô ấy vụt đứng dậy và bắt đầu bay quanh sân khấu thật đẹp đẽ.

Bài hát tiếp tục, tôi lại dùng đôi cánh tay chậm chậm tạo thành những vòng tròn thật lớn, thể hiện mặt trời một cách tốt nhất có thể. Tôi tuân thủ động tác của mình đến mức trong khi đang biểu diễn tôi có thể nghĩ về những điều khác, nên tôi bắt đầu tin mình thực sự thực hiện các động tác hoàn hảo một cách khá dễ dàng, và tôi nghĩ thật xấu hổ vì gia đình và bạn bè không ở đây để xem tôi nhảy tuyệt diệu đến thế nào. Dẫu có thể chúng tôi không giành được phần cổ vũ rầm rộ nhất - đặc biệt là khi Chelsea Chen rõ ràng đã đưa tất cả mọi thành viên trong gia đình đến xem cuộc thi - tôi bắt đầu tin dù thế nào chúng tôi cũng sẽ thắng. Tiffany thực sự rất giỏi, và khi cô bay bên tôi nhiều lần, tôi bắt đầu ngưỡng mộ cô theo một cách trước đây chưa hề có. Cô đã đưa bài diễn của mình lên một tầm cao mới cho cuộc thi này, và cô đang thể hiện một khía cạnh khác của bản thân mà trước đây tôi chưa hề thấy. Nếu cô đang khóc cùng cơ thể trong chùng một tháng vừa qua

mỗi khi chúng tôi tập trong phòng cô, thì đêm nay cô đang khóc giàn giụa không sao ngăn nổi, và hẳn phải là gỗ đá mới không cảm nhận được cảm xúc cô truyền đến cho khán giả.

Thế rồi Bonnie Tyler hát đến đoạn, “Chúng ta sẽ đi đến cuối con đường,” nghĩa là đã đến lúc nâng người lần hai - phần khó nhất - nên tôi hạ người xuống thế ngồi với lưng bàn tay để trên vai. Khi bài hát lên cao trào, Tiffany đứng trên lòng bàn tay tôi, rồi khi Bonnie Tyler hát, “Em thực sự cần anh đêm nay,” Tiffany gập đầu gối, còn tôi dùng cơ chân và đứng nhanh lên hết mức có thể, tôi đẩy cánh tay lên, nâng cao lòng bàn tay. Tiffany bật vút lên cao, nhào lộn trọn một vòng rồi ngã vào vòng tay tôi, và khi điệp khúc lắng xuống, chúng tôi nhìn vào mắt nhau. “Ngày xưa, em tan trong tình yêu, giờ đây trong em chỉ còn tan vỡ. Biết nói chi đây, nhật thực toàn phần của trái tim.” Cô ấy ngã khỏi vòng tay tôi, như đã chết, và tôi - mặt trời - lặn xuống, tôi nằm ngửa trên sàn, chỉ dùng cánh tay để từ từ trườn ra khỏi ánh đèn, việc này mất gần trọn một phút.

Nhạc yếu dần.

Yên lặng.

Trong một giây, tôi lo sợ không có ai vỗ tay.

Nhưng rồi cả tòa nhà như bùng nổ vì tiếng cổ vũ.

Khi Tiffany đứng lên, tôi cũng đứng. Y như nhiều lần luyện tập trước đây, tôi nắm tay Tiffany và cúi chào, lúc này tiếng cổ vũ càng mạnh hơn và khán giả đứng lên.

Tôi vui quá, nhưng cùng lúc ấy tôi thấy buồn vì gia đình và bạn bè không ai đến ủng hộ mình - rồi đột nhiên tôi nghe tiếng hò khúc cổ vũ Eagles lớn nhất trong đời. “E!-A!-G!-L!-E!-S! EAGLES!” Tôi ngược lên phía dãy ghế sau, thấy không chỉ có Jake và Caitlin và Mẹ, mà còn cả Scott và những gã béo, và Cliff và cả nhóm Châu Á Xâm Lãng nữa. Tất cả họ đều mặc áo đấu Eagles, và tôi bật cười khi họ bắt đầu hò hét, “Baskett! Baskett! Baskett! Baskett!”

Ở hàng ghế trước, Ronnie mỉm cười tự hào với tôi. Cậu ta đưa ngón tay cái lên chúc mừng khi ánh mắt chúng tôi chạm nhau. Veronica cũng mỉm cười, cả bé Emily cũng vậy, nhưng bà Webster thì đang vừa khóc vừa cười,

đó là lúc tôi nhận ra bà thấy bài diễn của chúng tôi thật đẹp - đủ để khiến bà bật khóc.

Tiffany và tôi rời sân khấu, và mấy cô bé học sinh chúc mừng chúng tôi bằng những ánh mắt mở to, bằng những nụ cười, cùng tiếng trầm trồ tán thưởng. “Ôi lạy Chúa. Thật *hết sức* kỳ diệu!” tất cả đều nói. Thật dễ hiểu khi mọi người ngưỡng mộ Tiffany, vì Tiffany là một vũ công xuất sắc và một biên đạo múa tài năng.

Cuối cùng, Tiffany quay sang nhìn tôi và nói, “Anh đúng là hoàn hảo!”

“Không, cô mới hoàn hảo!” tôi nói. “Cô nghĩ chúng ta thắng không?”

Cô ấy mỉm cười nhìn xuống chân.

“Gì thế?” tôi hỏi.

“Pat, có chuyện này tôi cần nói.”

“Gì cơ?”

“Không có cúp vàng nào cả.”

“Gì cơ?”

“Không có người thắng cuộc ở Khiêu vũ Xua đi Ưu tiên. Đó chỉ là buổi biểu diễn. Tôi bịa ra chuyện vòng hoa để khích lệ anh.”

“Ồ.”

“Và đã có tác dụng, vì lúc ở trên sân khấu trông anh thật đẹp! Cảm ơn anh, và tôi sẽ làm người trung gian cho anh,” Tiffany nói, rồi hôn lên môi tôi và ôm tôi thật lâu. Đôi môi cô ấy có vị mặn của mồ hôi, và thật lạ khi được Tiffany ôm thiết tha trước mặt quá nhiều bé gái - nhất là khi tôi chẳng mặc áo, người lại cạo nhẵn lông - mà tôi lại không thích được ai khác ôm ấp ngoài Nikki.

“Giờ tôi đã múa xong rồi, tôi có thể nói về Eagles được chưa? Vì tôi có rất nhiều cổ động viên Eagles đang đợi ngoài kia.”

“Sau khi đã hoàn thành bài diễn, anh có thể làm gì cũng được, Pat,” Tiffany thì thầm vào tai tôi, và rồi chờ một hồi lâu mới buông tôi ra.

Sau khi thay đồ trong kho, Tiffany bảo tôi không còn các em thiếu niên ở cánh gà nữa, nên tôi đi chào người hâm mộ của mình. Khi tôi từ sân khấu nhảy xuống, bà Webster nắm bàn tay tôi, nhìn vào mắt tôi và nói, “Cảm ơn cậu.” Bà cứ nhìn vào mắt tôi, nhưng lại chẳng nói lời nào nữa, thật kỳ cục.

Cuối cùng Veronica nói, “Ý mẹ em là đêm nay rất nhiều ý nghĩa với Tiffany.”

Emily chỉ vào tôi và nói, “Pap!”

“Đúng đấy, Em,” Ronnie nói. “Chú Pat đấy.”

“Pap! Pap! Pap!”

Tất cả chúng tôi đều cười, nhưng lúc ấy tôi nghe năm mươi gã Ấn Độ hò lên, “Baskett! Baskett! Baskett!”

“Tốt hơn nên đến chào đám hâm mộ om sòm kia đi.” Ronnie nói, nên tôi bước dọc lối đi đến chỗ biển áo đấu Eagles. Những khán giả khác tôi không quen biết vỗ vào lưng chúc mừng khi tôi rẽ đường đi qua họ.

“Con thật tuyệt trên sân khấu.” Mẹ nói, theo một cách khiến tôi nhận ra bà ngạc nhiên vì khả năng nhảy múa tuyệt vời của tôi, rồi bà ôm tôi. “Mẹ rất tự hào!”

Tôi ôm lại Mẹ và hỏi, “Bố có ở đây không?”

“Quên bố đi,” Jake nói. “Có chừng sáu mươi kẻ điên cuồng đang chờ đưa anh đến một trong những bữa tiệc hoành tráng nhất trong đời anh đấy.”

“Hy vọng anh không định đi ngủ đêm nay,” Caitlin nói với tôi.

“Cậu sẵn sàng chấm dứt lời nguyện của Pat Peoples chưa?” Cliff hỏi tôi.

“Gì cơ?” tôi nói.

“Đội Birds không thắng được trận nào kể từ khi cậu ngừng xem. Đêm nay, chúng tôi sẽ dùng những biện pháp quyết liệt để kết thúc lời nguyện này,” Scott nói. “Chúng ta sẽ ngủ trong xe Châu Á Xâm Lãng, ngay ngoài bãi đỗ xe của sân Wachovia. Chúng ta sẽ mở tiệc lúc sáng sớm.”

“Ashwini đang lái xe quanh đây chờ chúng ta,” Cliff nói. “Vậy là. Cậu sẵn sàng chưa?”

Tôi hơi run trước tin này, nhất là khi tôi mới hoàn thành bài diễn tuyệt vời như vậy và đang hy vọng được tận hưởng thành tựu của mình ít nhất mười phút. “Tôi không có đồ.”

Nhưng Mẹ đã lôi từ trong túi ra chiếc áo Baskett của tôi, cái túi mà trước đó tôi không nhận thấy, bà nói, “Mọi thứ con cần đều có ở đây.”

“Còn thuốc thì sao?”

Cliff đưa một túi nilon nhỏ, bên trong đựng những viên thuốc.

Tôi chưa kịp nói hay làm gì khác, nhóm Châu Á Xâm Lăng bắt đầu hò lớn hơn: “Baskett! Baskett! Baskett!” Mấy gã béo kiệu tôi lên đầu họ và đưa tôi ra khỏi khán phòng, đi qua đài phun nước đầy những cá, ra khỏi khách sạn Plaza, lên đường phố Philadelphia. Rồi tôi ở trong xe buýt Châu Á Xâm Lăng, vừa uống bia vừa hát, “Bay đi, cánh chim đại bàng! Trên đường đến vinh quang...”

Ở Nam Philadelphia, chúng tôi đỗ ở hiệu Pat để mua bánh kẹp thịt pho-mát - chúng tôi có đến sáu chục người nên phải chờ khá lâu, và không ai dám sang mua ở hàng bánh Geno’s Steak bên cạnh vì món bánh kẹp của hàng Geno dở hơn - rồi chúng tôi đến bãi đỗ xe ngoài sân Wachovia, đỗ ngay trước cổng để sáng hôm sau xe chúng tôi sẽ là xe đầu tiên được vào, và do đó sẽ bảo đảm chiếm được điểm đỗ may mắn. Chúng tôi uống, chúng tôi hát, chúng tôi ném bóng, chúng tôi chạy trên nền đường nhựa; chúng tôi trải thảm Astroturf và chơi vài trận Kubb dưới ánh đèn đường, dù mới chỉ uống hai hay ba chai bia, tôi bắt đầu bảo mọi người là tôi yêu họ vì họ đến xem buổi diễn của tôi, và tôi cũng xin lỗi vì đã bỏ mặc Eagles giữa mùa giải, rằng tôi có lý do chính đáng để làm vậy nhưng không thể nói rõ ra được – và rồi Cliff đánh thức tôi dậy trên xe buýt, nói, “Cậu quên uống thuốc ban đêm này.”

Sáng hôm sau, lúc tôi tỉnh dậy, đầu tôi gục trên vai Jake, và cảm giác thật dễ chịu khi được gằn gủi như vậy với em trai mình, nó vẫn đang ngủ. Tôi lặng lẽ đứng lên, nhìn quanh và nhận ra mọi người - cả Scott, mấy gã béo, Cliff, và chừng năm mươi người trong nhóm Châu Á Xâm Lăng - cũng đang ngủ trên xe. Hai hay ba người ngủ cùng trên một ghế, đầu người nọ kê vai người kia. Mọi người đều là anh em.

Tôi nhón chân bước lên đầu xe buýt, đi qua Ashwini - anh ta đang ngồi trong ghế lái ngủ, miệng há hốc.

Khi đã ra ngoài xe, tôi đến một vạt cỏ nhỏ giữa đường phố với vỉa hè rồi bắt đầu bài tập chống đẩy và gập bụng như tôi từng làm khi ở trong chỗ xấu xa, hồi trước khi tôi có các loại tạ, xe đạp tại chỗ, và máy tập bụng Stomach Master 6000.

Sau chừng một giờ, ánh nắng đầu tiên xuất hiện.

Khi tập xong lượt gập bụng cuối cùng, tôi cảm thấy như thể mình đã đốt hết cái bánh kẹp thịt pho-mát và lượng bia đã uống đêm qua, nhưng tôi không cưỡng lại được ý nghĩ là nên chạy một cử, vậy là tôi chạy vài dặm, đến lúc quay lại, các bạn tôi vẫn đang ngủ.

Khi tôi đứng cạnh Ashwini và nhìn các bạn mình ngủ, tôi cảm thấy hạnh phúc vì có quá nhiều bạn - đầy cả một xe buýt.

Tôi nhận ra mình đã rời khách sạn Plaza mà không nói lời tạm biệt Tiffany và thấy hơi tội lỗi, dù cô ấy đã bảo tôi muốn làm gì cũng được sau khi tôi đã nhảy tốt như vậy. Tôi cũng mong mỏi được viết bức thư đầu tiên cho Nikki. Nhưng lúc này phải nghĩ đến Eagles đã, tôi biết một chiến thắng của Eagles là điều duy nhất sẽ xoa dịu mọi việc với Bố, nên tôi bắt đầu hy vọng, và thậm chí tôi còn cầu Chúa, tôi cá là Người đã rất ấn tượng với màn diễn của tôi đêm qua nên có lẽ hôm nay Người sẽ ân xá cho tôi. Nhìn những khuôn mặt đang say ngủ kia, tôi nhận ra mình rất nhớ những người anh em áo xanh lá này, rồi tôi bắt đầu đón chào ngày mới.

THƯ SỐ 2 - NGÀY 15 THÁNG MƯỜI MỘT, 2006



Pat thân mến,

Trước hết, em muốn nói rằng em rất vui khi nhận được tin anh. Cũng lâu rồi nhỉ, thật lạ làm sao. Ý em là, khi anh lấy một người đã nhiều năm, rồi cũng nhiều năm anh chẳng gặp người ấy nữa, thế thật lạ, đúng không? Em không biết giải thích ra sao, nhất là khi hôn nhân của chúng ta đã kết thúc quá đường đột và âm ỉ như vậy. Chúng ta không bao giờ có cơ hội - mặt đối mặt - để nói cho hết lẽ mọi chuyện như những người trưởng thành văn minh. Vì chuyện này mà đôi khi em tưởng chừng những năm không có Pat ấy đã không thực sự xảy ra, mà có lẽ đó chỉ là một cuộc chia ly ngắn ngủi như đã nhiều năm. Như việc lái xe một mình suốt đêm mà cảm giác như hết cả đời người. Trông những vạch đứt quãng trên đường cao tốc đó vụt qua bảy mươi dặm một giờ, mắt anh bắt đầu khép hờ lười biếng và tâm trí anh lang thang trên miền ký ức cả cuộc đời - từ quá khứ đến tương lai, từ những ký ức tuổi thơ đến những suy tư về cái chết - cho đến khi những con số trên bảng điều khiển chẳng có ý nghĩa gì nữa. Rồi sau đó, mặt trời ló ra và anh đến đích, chuyển xe trở thành một thứ không còn thực nữa, vì cảm giác siêu thực đó đã tan biến và thời gian lại trở nên có ý nghĩa.

Cuối cùng, việc liên lạc được với anh cũng giống như đến đích sau một chuyến xe dài và nhận ra mình đã đến nhầm chỗ - rằng làm sao đó mình đã đến nơi quá khứ, trở về bến cảng xuất phát chứ không phải là cầu tàu đích.

Nhưng ít nhất, cuối cùng em đã nói được điều đó với anh, ấy mới là quan trọng. Nói ra nghe có vẻ ngờ nghệch, nhưng chắc là anh hiểu ý em. Cái phần đời em đã từng có anh đó giờ chẳng là gì hơn những vạch đứt quãng trên đường cao tốc, bởi vì anh đã rời xa, và em hy vọng việc trao đổi thư từ này sẽ giúp khép lại chuyện giữa hai chúng ta, bởi chẳng bao lâu nữa em sẽ quay về nơi khi Tiffany chưa liên lạc với em, chúng ta sẽ chỉ còn là ký ức của nhau thôi.

Em không thể tin được anh đã viết nhiều đến thế. Khi Tiffany kể anh viết cho em một bức thư, em không ngờ anh đưa cho chị ấy hai trăm trang bản sao cuốn nhật ký của anh. Như anh có thể tưởng tượng, Tiffany không thể đọc cho em nghe hết cả những trang đó qua điện thoại, như vậy sẽ mất rất nhiều thì giờ! Chị ấy đọc cho em đoạn đầu, rồi phần còn lại thường là những trích đoạn. Anh cần biết rằng chị ấy phải mất rất nhiều thời gian đọc hết nhật ký, rồi chọn ra những phần chị ấy nghĩ là em cần biết. Nên vì Tiffany, mong anh viết thư độ chừng năm trang giấy thôi - nếu còn có thư sau - vì đọc ra năm trang sẽ mất nhiều thời gian, và Tiffany còn phải đánh lại những gì em nói cho chị ấy qua điện thoại nữa, như vậy là đòi hỏi ở chị ấy quá nhiều rồi. (Chị ấy thực sự là một phụ nữ tốt lạ thường, anh không nghĩ vậy sao? Anh thật may mắn vì có Tiffany trong đời.) Chắc là em mắc bệnh nghề nghiệp, nhưng em cảm giác một trang thư có lẽ là tốt nhất. Em không có ý xúc phạm gì đâu, anh hãy viết cho cô đọng nhé. Được không anh?

Chúc mừng anh về buổi diễn múa. Tiffany bảo anh trình diễn thật hoàn hảo. Em rất tự hào về anh! Thật khó tưởng tượng nổi là anh lại khiêu vũ, Pat ạ. Cách Tiffany mô tả tiết mục biểu diễn thật ấn tượng. Em vui mừng vì anh tìm được thú vui mới. Như vậy là tốt. Em đã ước rằng trước đây anh nhảy với em nhiều hơn.

Mọi việc ở trường trung học Jefferson tệ hại ghê gớm. Hội phụ huynh-giáo viên thúc ép đưa kết quả học tập lên mạng, và giờ đây phụ huynh có thể xem điểm số của con mình bất kể lúc nào. Giờ hẳn vì diễn biến mới này anh sẽ ghét làm việc ở đây lắm. Mọi phụ huynh chỉ cần mở máy tính, truy cập vào trang mạng của trường trung học Jefferson, nhập số ID và mật khẩu là

họ có thể biết vào bất kỳ ngày nào con mình có làm bài tập về nhà không, hoặc có bị điểm kém một bài kiểm tra đột xuất không, hoặc bất cứ điều gì. Dĩ nhiên, điều này nghĩa là nếu chúng ta chấm điểm chậm trễ, các bậc phụ huynh sẽ biết ngay, và những người nóng nảy sẽ gọi điện. Vì chuyện này mà các cuộc gặp giữa phụ huynh và giáo viên ngày càng nhiều. Mỗi lần có học sinh không làm bài tập về nhà, em phải chịu trận từ phụ huynh. Đội bóng của chúng ta bị thua khá thường xuyên. Cả huấn luyện viên Ritchie và Malone đều nhớ anh. Anh cứ tin là họ không thể thay thế vị trí của anh được, và bọn trẻ ngày càng chơi kém hơn khi không có huấn luyện viên Pat chỉ đạo. Đời sống của giáo viên vẫn bận bịu và điên rồ - và em mừng vì lý do sức khỏe nên anh không phải đối mặt với những chuyện bức xúc thế này.

Em rất tiếc khi hay tin bố anh lại trở nên lạnh lùng. Em biết chuyện này làm anh buồn biết bao. Và em cũng rất tiếc vì đội Eagles của anh thi đấu không ổn định - nhưng ít nhất họ đã đánh bại Redskin tuần trước, phải không nào? Và vé mùa xem bóng cùng Jake, hẳn anh cảm thấy như mình chết và được lên thiên đường nhỉ.

Em nghĩ tốt nhất nên thông báo chuyện em đã tái hôn. Em không đi vào chi tiết trừ phi anh muốn biết, Pat ạ. Em dám chắc chuyện này hẳn là cú sốc với anh, nhất là sau khi Tiffany đã đọc cho em nghe nhiều trang nhật ký dường như ám chỉ rằng anh vẫn hy vọng hòa giải cuộc hôn nhân của chúng ta. Anh cần biết điều đó sẽ không xảy ra. Sự thật là em đã định ly dị anh trước cả biển cố kia, trước khi anh vào cơ sở sức khỏe tâm thần. Chúng ta không phải là cặp đôi phù hợp. Anh không bao giờ ở nhà. Hãy đối mặt với chuyện này - đời sống tình dục của chúng ta đúng là địa ngục. Vì chuyện này mà em đã phản bội anh, có thể anh vẫn nhớ hoặc không. Em không định làm anh tổn thương, Pat ạ - không hề. Em chẳng tự hào gì chuyện dan díu của mình. Em rất tiếc đã phản bội anh. Nhưng hôn nhân của chúng ta đã hết trước cả khi em bắt đầu ngoại tình. Đầu óc của anh có vấn đề, nhưng em được biết bác sĩ của anh là một trong những người giỏi nhất ở Nam Jersey, việc trị liệu của anh đang tiến triển, và trí nhớ của anh sẽ chóng phục hồi; khi mọi thứ quay trở lại, anh sẽ nhớ em đã làm tổn thương anh ra sao, và

rồi anh sẽ không muốn viết thư cho em nữa chứ đừng nói đến gậy dựng lại những gì mà anh nghĩ chúng ta từng có.

Em hiểu câu trả lời thẳng thắn của mình cho bức thư dài và dạt dào tình cảm của anh sẽ làm anh thất vọng, và em hoàn toàn hiểu nếu anh không muốn viết cho em nữa. Nhưng em muốn chân thành với anh. Giờ đây chúng ta nói dối nhau phỏng có ích gì?

Nikki của anh.

TB - Em rất ấn tượng vì cuối cùng anh đã đọc được nhiều tác phẩm văn chương Mỹ mà em yêu thích. Có nhiều học sinh cũng than phiền những cuốn tiểu thuyết đó quá buồn. Anh thử đọc Mark Twain xem. Truyện Huck Finn kết thúc có hậu. Hẳn anh sẽ thích cuốn đó. Nhưng em sẽ nói với anh chính cái điều em nói với các học sinh của mình khi chúng kêu ca về tính chất u ám của văn học Mỹ: cuộc đời không phải là một bộ phim mác PG^[8] đem lại cho ta cảm giác dễ chịu. Đời thực thường kết thúc buồn thảm, như hôn nhân của chúng ta ấy, Pat ạ. Và văn chương cố ghi lại hiện thực này trong khi cho chúng ta thấy con người vẫn có thể chịu đau khổ một cách cao thượng. Có vẻ như kể từ khi quay về New Jersey, anh đã chịu đau khổ một cách cao thượng, và em muốn anh biết rằng em ngưỡng mộ điều đó. Em hy vọng anh có thể tìm lại chính mình và sống suốt phần đời còn lại một cách mãn nguyện, ấy vốn là điều em đang cố làm kể từ khi chúng ta xa cách.

THƯ SỐ 3 - NGÀY 18 THÁNG MƯỜI MỘT, 2006



Nikki thân yêu,

Ngay khi đọc thư em, anh đã nhờ mẹ mượn cuốn Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn ở thư viện cộng đồng Collingswood. Anh háo hức muốn thưởng thức một tác phẩm văn chương với kết thúc có hậu, anh đã đọc một lượt hết cả cuốn, tức là đã phải thức trắng một đêm. Anh không biết Tiffany có đọc phần nhật ký của anh đoạn nói về cậu bạn da đen Danny hay không, nhưng cuốn sách này sẽ khiến cậu ta phát rồ lên mất vì Twain dùng từ miệt thị “mọi” hơn những 200 lần. Anh biết điều này là vì sau khi đọc vài chương đầu, anh bắt đầu đọc lại và đếm. Mỗi khi Twain dùng cái từ đấy, anh đánh dấu lên một tờ giấy, và đến khi đọc xong, có hơn 200 dấu như vậy! Danny bảo chỉ có người da đen mới được dùng từ “mọi” kia, ngày nay điều này là một chân lý phổ quát, nên anh rất ngạc nhiên khi ban giám hiệu nhà trường lại cho em dạy học sinh những cuốn sách như vậy.

Nhưng anh thực sự rất thích cuốn sách này. Dù Tom Sawyer lẽ ra nên bảo ngay với Jim rằng anh ấy được tự do, thì anh cũng rất mừng cho Jim ở cuối truyện khi anh ta giành được tự do. Ngoài ra, cách mà Huck và Jim gắn bó với nhau trong những lúc khó khăn làm anh nhớ đến việc Danny và anh hỗ trợ nhau hồi còn ở trong chỗ xấu xa. Điều làm anh thực sự thấy bất ngờ là việc Huck đấu tranh với ý tưởng rằng Chúa không muốn cậu ta giúp Jim chạy trốn, vì Jim vốn là một nô lệ. Anh nhận ra thời ấy người ta có

những giá trị khác, Giáo hội và chính quyền thừa nhận chế độ nô lệ, nhưng Huck thực sự làm anh ấn tượng khi cậu ta nói rằng nếu như giúp giải phóng Jim đồng nghĩa với xuống Địa ngục thì cậu ta sẽ xuống địa ngục.

Khi đọc thư em, anh đã khóc thật lâu. Anh biết mình là người chồng xấu, và anh không bực mình với em vì đã lừa dối hay bỏ rơi anh, hay vì em tái hôn. Em xứng đáng được hạnh phúc. Và nếu giờ em đã có chồng thì việc em quay về với anh là một tội lỗi, vì thế nghĩa là chúng ta sẽ phạm tội ngoại tình, dù cho anh vẫn nghĩ em là vợ anh. Những ý nghĩ này làm anh thấy choáng váng, như thể anh đang xoay tròn mất kiểm soát. Những ý nghĩ này làm anh muốn đâm vào vết sẹo nhỏ trên lông mày phải, nó cứ nhức nhối mỗi khi anh bối rối và tức giận. Mà nói như cách ẩn dụ của em... theo như anh có thể nhớ, là anh đã lái xe trên đường cao tốc tối tăm, đi qua vô số những vạch đứt quãng và vạch liền. Mọi thứ khác chỉ còn là trạm dừng chân - như gia đình, Eagles, khiêu vũ, tập thể dục. Suốt thời gian qua anh đã lái xe về phía em, chỉ mong muốn một điều - chúng ta đoàn tụ. Và giờ đây, cuối cùng, anh nhận ra mình đang tán tỉnh một phụ nữ đã có chồng, điều đó anh biết là tội lỗi. Nhưng anh không nghĩ em hiểu được anh đã vất vả ra sao để đạt đến kết cục có hậu này. Người anh đã thon gọn rồi, và giờ anh đang tập làm người tử tế thay vì người mẫu mực. Anh không còn như con người em đã kết hôn những năm cô đơn ấy đâu. Anh là người tốt hơn rồi. Là người đàn ông sẽ đưa em đi khiêu vũ và sẽ hoàn toàn từ bỏ thể thao - cả việc huấn luyện và Eagles - nếu điều đó làm em hạnh phúc. Ý thức mách bảo anh rằng mình không nên tiếp tục theo đuổi những cảm xúc này, nhưng việc em bảo anh đọc tiểu thuyết của Twain khiến anh nghĩ rằng em đang cho anh một tín hiệu. Huck nghĩ cậu ta không nên giúp Jim trốn thoát, nhưng cậu ta đã nghe theo con tim, cậu ta đã giải phóng Jim, dẫn đến một cái kết có hậu.

Nên có lẽ em đang nói với anh một cách gián tiếp rằng anh nên nghe theo con tim mình chẳng? Nếu không thì sao em lại đặc biệt gợi ý anh đọc Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn? Hơn nữa, thời gian chúng ta ở bên nhau cũng có phải tệ đâu. Có lẽ cái kết thật tàn nhẫn, nhưng hãy nhớ lúc ban đầu xem? Em có nhớ hồi đại học không? Em còn nhớ chúng ta đã lái xe đến Massachusetts trong lúc nửa đêm không? Hôm đấy là thứ Sáu,

sau bài kiểm tra giữa kỳ và chúng ta đang xem một chương trình du lịch trên PBS, lúc ấy cả hai chúng ta đều nghĩ mình sẽ cùng đi du lịch. Tất cả bạn bè đã đi tiệc tùng ở quán rượu, nhưng chúng ta đã ở lại với nhau một đêm, với bánh pizza và rượu, trên chiếc trường kỷ trong căn nhà của anh ở thị trấn. Chúng ta đã xem chương trình ngắm cá voi ở bờ biển Martha's Vineyard^[9], và em đã hỏi anh ở Martha's Vineyard có sản xuất rượu vang không. Anh trả lời rằng mùa trồng trọt ở New England quá ngắn ngủi nên không cho được loại nho phù hợp, nhưng em cứ khẳng khẳng một mực rằng nếu hòn đảo được gọi là Martha's Vineyard thì hẳn phải có vườn nho nào đấy. Chúng ta đã giả vờ tranh cãi quyết liệt - đã cười đùa và dùng gối đánh nhau - rồi bỗng dưng cùng chui vào trong chiếc xe Taurus cũ của anh lái về hướng bắc.

Anh chắc lúc ấy em không nghĩ là anh thực sự đang đưa em thẳng đến Massachusetts mà không một lần thay đồ hay đánh răng rửa mặt, nhưng chẳng bao lâu chúng ta đã đến cầu Tappan Zee, và em mỉm cười, và anh cầm tay em.

Chúng ta không bao giờ đến được Martha's Vineyard, nhưng chúng ta đã có một kỳ nghỉ cuối tuần khá là cuồng loạn trong một nhà nghỉ rẻ tiền ngay ngoài ô Cape Cod. Em còn nhớ cuộc dạo bộ trên bờ biển hồi tháng Ba không? Em còn nhớ khi chúng ta quấn quýt vào nhau biết bao lần trong căn phòng ấy, cuộc truy hoan như mang mùi khói thuốc bao nhiêu người đã hút tích lại trong hàng thập kỷ? Em còn nhớ chúng ta đã nhảy trên tấm nệm, khói thuốc dường như rỉ ra từ hai bên nệm? Còn bữa tối tôm hùm mà chúng ta đã vung tay ở nhà hàng hạng bét có tên Thuyền trưởng Bob, nơi những người phục vụ đeo tấm bịt một mắt ấy?

Chúng ta luôn bảo sẽ quay lại Massachusetts, bắt chuyến phà, và đi xem Martha's Vineyard có vườn nho không. Sao hồi ấy chúng ta không làm? Có lẽ vì chúng ta phải đến lớp vào sáng thứ Hai. Nhưng anh ước chúng ta đã bắt chuyến phà đó khi có cơ hội. Điều tồi tệ nhất nào có thể xảy ra chứ? Chúng ta hẳn sẽ lỡ buổi học. Giờ nghĩ lại thấy sao mà ngớ ngẩn khi chúng ta đã lái suốt chặng đường đến Cape Cod với ý định bắt chuyến phà đi

Martha's Vineyard, để rồi chỉ ở trong một nhà nghỉ rẻ tiền trên đất liền suốt cuối tuần.

Anh đang muốn nói rằng có lẽ chúng ta vẫn có thể bắt chuyến phà đó, Nikki ạ. Có lẽ giờ cũng chưa muộn.

Anh biết lúc này mọi chuyện rất phức tạp. Nhưng có một lý do để chúng ta nối lại liên lạc. Có một lý do làm anh mất trí nhớ, rồi trong anh có một thôi thúc mãnh liệt muốn hoàn thiện bản thân. Có một lý do khiến Tiffany có thể thu xếp việc trao đổi thư này. Anh chỉ muốn đề nghị rằng em hãy để ngỏ khả năng tái hợp trong khi chúng ta tiếp tục liên hệ với nhau qua một người trung gian.

Bác sĩ của anh, ông Cliff, bảo rằng ông ấy cảm tưởng như anh sắp đạt được một bước đột phá, và ông ấy cảm thấy đã kê đúng thuốc để khắc chế xu hướng bạo lực của anh. Anh biết rằng trong những trang viết của mình, anh đã nhắc đến chuyện hồi mới về nhà anh đã nhớ ra phần nhiều thuốc, nhưng giờ đây anh dùng thuốc đầy đủ và có thể cảm thấy sức khỏe tâm thần của anh đang ổn định. Hàng ngày, anh cảm giác như thể mình đang dần tiến tới việc khôi phục lại trí nhớ quãng thời gian chúng ta chia tay. Dù anh có nhớ gì đi nữa - dù thực sự giữa chúng ta đã xảy ra chuyện gì đi nữa - thì tình cảm của anh dành cho em sẽ không bao giờ đổi thay. Em đang sống với một người khác, em đã tái hôn - còn gì có thể tệ hơn đây? Anh vẫn yêu em. Anh sẽ luôn yêu em và ngay lúc này anh sẵn sàng chứng minh tình yêu dành cho em.

Anh hy vọng bức thư này đủ cô đọng rồi, vì anh đã rất cố gắng để viết dưới năm trang và đã thành công. Anh nhớ em nhiều lắm, Nikki ơi. Nhớ từng nốt tàn hương trên cái mũi xinh xắn của em.

Yêu em,

Pat, chàng trai quyến rũ của em (Em nhớ câu đó trong video đám cưới chứ?)

THƯ SỐ 4 - NGÀY 29 THÁNG MƯỜI MỘT, 2006



Pat thân mến,

Tiffany cho em biết là anh rất chân thành, và từ những gì chị ấy kể về con người mới của anh thì dường như anh đã thay đổi hoàn toàn. Dù điều này có là kết quả của một sự kiện ngẫu nhiên, hay do điều trị tâm lý, do thuốc, hay chỉ do ý chí mãnh liệt, thì anh cũng đáng được nhận lời chúc mừng vì đây không phải là một thành tựu nhỏ bé.

Trước hết cho phép em được nói rằng em giới thiệu cuốn Huck Finn cho anh đọc chỉ là vì giải trí thôi. Em không định gửi anh một thông điệp ngầm nào cả. Từ những gì anh đã viết, và điều Tiffany đã kể - có lẽ anh nên đọc *Bắt trẻ đồng xanh*. Nó kể về một cậu bé tên Holden gặp khó khăn khi đối mặt với thực tại. Holden muốn sống trong thế giới trẻ thơ suốt phần đời còn lại của mình, điều này khiến cậu ấy là một nhân vật rất đẹp và thú vị, nhưng là một nhân vật vất vả tìm vị trí của mình ở thế giới thực. Hiện tại, dường như anh cũng đang gặp khó khăn khi đối mặt với thực tế. Một mặt em vui sướng trước những thay đổi anh đạt được, vì những bức thư của anh thực sự thể hiện anh là một con người tốt đẹp hơn. Nhưng em cũng lo cho cái thế giới quan mà anh đã xây dựng, nó thật mong manh, có lẽ đó cũng chính là điều đã khiến anh phải ở trong viện tâm thần trong gần ấy năm và đang khiến anh phải ở trong tầng hầm nhà bố mẹ trong chừng ấy tháng. Đến một thời điểm nào đó, anh sẽ phải rời tầng hầm đó, Pat ạ. Anh sẽ phải tìm việc

làm và kiếm tiền trở lại, rồi anh sẽ không thể là con người như mấy tháng vừa qua.

Dĩ nhiên em còn nhớ chuyện Massachusetts. Chúng ta lúc ấy còn trẻ, và kỷ niệm đó thật đẹp. Em sẽ mang theo nó suốt đời. Nhưng ngày ấy CHÚNG TA CÒN TRẺ CON, Pat ạ. Cũng đã hơn chục năm rồi. Em không còn là hạng phụ nữ chịu ngủ trong nhà nghỉ rẻ tiền nữa. Có lẽ anh lại trở thành hạng đàn ông sẽ đưa phụ nữ ra đảo Martha's Vineyard. Có lẽ anh đang trải nghiệm một dạng tuổi thơ thứ hai. Em không biết nữa. Nhưng em biết rõ anh sẽ KHÔNG trải nghiệm tuổi thơ thứ hai đó với em. Em không còn là trẻ con nữa, Pat à. Em là một phụ nữ rất yêu người chồng hiện tại của mình. Mục đích của em khi đồng ý viết thư cho anh là không bao giờ để anh có cơ hội thứ hai. Mục tiêu của em là không cho anh bước vào cuộc đời em nữa. Em chỉ muốn cho anh một cơ hội nói lời tạm biệt - để giải quyết bất cứ những vấn đề nào còn chưa được giải quyết. Em muốn nói rõ như vậy.

Nikki

THƯ SỐ 5 - NGÀY 3 THÁNG MƯỜI HAI, 2006



Nikki yêu dấu,

Cái đêm sau khi Tennessee Titans hủy diệt Eagles trên sân nhà của họ - một trận đấu mà Donovan McNabb đã bị đứt dây chằng, kết thúc mùa bóng của anh ta và có lẽ cả sự nghiệp nữa - Andre Waters đã dùng súng tự tử. Anh biết em không quan tâm gì đến chuyện này cả, nhưng Waters là một trong những cầu thủ anh yêu thích hồi còn thiếu niên. Anh ta là một phần quan trọng của Băng đảng Phòng ngự Xanh lá^[10]. Mọi người gọi anh ta là Waters Bắn thủ vì anh ta bị phạt rất nhiều do húc người quá mạnh. Và khi anh còn bé, Waters như là vị Thánh của anh. Jake bảo có lẽ Waters tự tử sau khi xem Eagles chơi quá kém trước Titans, đây không phải chuyện để đùa đâu. Bố anh không nói chuyện với ai nữa, ông buồn phiền vì chấn thương của McNabb, rất có thể nó sẽ phá hủy cơ hội Eagles được vào vòng đấu loại trực tiếp. Cầu thủ yêu thích mới của anh, Hank Baskett, không nhận được nhiều bóng nữa, nhưng anh ta thực sự đã bỏ lỡ một cơ hội cướp bóng trong một pha lừa ngu ngốc ở trận Indy Colts thắng đội Birds tuần vừa rồi. Và dĩ nhiên, còn có bức thư mới đây của em nữa.

Anh nghĩ rằng đây là đoạn bế tắc trong cuốn phim đời anh. Anh phải tự nhắc nhở bản thân rằng mọi nhân vật trong phim đều trải qua giai đoạn đen tối trước khi họ tìm được cái kết có hậu cho mình.

Thật khó khăn khi phải đợi hai tuần mới nhận được thư trả lời của em. Thư em làm anh buồn lắm, và suốt hai tư giờ qua, anh đã viết thư trả lời ít nhất cả trăm lần.

Anh không biết liệu Tiffany có đọc cho em đoạn nhật ký mà anh mô tả văn phòng bác sĩ của anh không, ông ấy có hai chiếc ghế nằm bọc da - một màu đen, và một màu nâu. Bác sĩ của anh cho bệnh nhân chọn ghế họ muốn ngồi để ông có thể biết tâm trạng của họ. Mới đây anh chọn ghế màu đen.

Anh đã đọc một phần thư em cho Cliff - tên của vị bác sĩ. Ông ấy không biết sự liên can của Tiffany vì anh đã hứa sẽ không cho ai biết cô ấy đồng ý làm trung gian của chúng ta. Khi Cliff hỏi làm thế nào anh liên lạc được với em, anh đã từ chối trả lời. Anh hy vọng rằng em không phiền khi anh đọc vài lời trong thư em cho bác sĩ nghe. Buồn cười lắm. Cliff luôn gợi ý anh nên theo đuổi mối quan hệ với Tiffany. Và anh biết Tiffany đọc thư anh cho em nên phần thư này có lẽ khiến mọi người liên quan khó xử, nhưng Tiffany sẽ phải đối mặt với nó vì làm trung gian thì buộc phải như vậy, và anh đã nhảy rất tốt, đã hoàn thành phần thỏa thuận của mình.

Cliff bảo rằng ở thời điểm này anh và Tiffany có nhiều điểm chung, rằng anh và em có rất ít điểm chung, vì chúng ta ở những nơi khác nhau. Anh nghĩ ý của ông ấy là em ở Maryland còn anh ở New Jersey, nhưng hóa ra ông ấy bảo rằng anh vẫn còn đang đấu tranh để lấy lại sức khỏe tâm thần, còn em là người có tâm thần ổn định. Anh hỏi Cliff sao ông ấy muốn anh theo đuổi mối quan hệ với một người cũng bất ổn về tâm thần như anh, và ông bảo rằng em không thể hỗ trợ anh theo cách mà anh cần được hỗ trợ, đó là lý do hôn nhân của chúng ta thất bại. Anh đã rất bực với Cliff khi ông ấy nói thế, nhất là vì anh mới là người đáng trách, nhưng ông ấy một mực cho rằng em đã khiến anh trở thành con người đó - em không bao giờ để anh nhận thức được chỗ đứng của mình và để cho anh đối xử thô bạo về tinh thần với em quá lâu. Ông ấy bảo rằng Tiffany sẽ không cho phép anh làm điều này, và tình bạn của bọn anh dựa trên sự cần có nhau và sự quyết tâm hoàn thiện bản thân thông qua rèn luyện thể chất và khiêu vũ.

Tiffany và anh đúng là những người bạn tuyệt vời, và anh trân trọng những gì cô ấy làm với anh. Nhưng cô ấy đâu phải em. Anh vẫn còn yêu em,

Nikki à. Và em không thể nào kiểm soát hay thay đổi tình yêu chân chính cả.

Mẹ đã mượn Bả trẻ đồng xanh ở Thư viện Cộng đồng Collingswood. Anh thích Holden Caulfield và thấy có nhiều đồng cảm với cậu bé vì cậu ta thực sự là người tốt, luôn cố làm điều đúng đắn cho đứa em gái Phoebe, nhưng luôn thất bại, như khi cậu ta mua đĩa ghi âm cho Phoebe và làm vỡ trước khi có thể đưa cho cô bé. Anh cũng thích cách cậu ta lo lắng cho đàn vịt ở thành phố New York vào mùa đông. Chúng bơi đi đâu? Nhưng phần anh thích nhất là đoạn kết, khi Holden đưa em gái đến trò ngựa gỗ và cô bé cười trên ngựa cổ với lấy vòng vàng. Holden bảo, “Tôi hơi sợ em té nhào khỏi con ngựa trời đánh kia, nhưng tôi không nói gì hay làm gì cả. Với trẻ con ấy mà, nếu chúng muốn bắt lấy vòng vàng thì bạn phải để cho chúng bắt và đừng nói gì hết. Nếu chúng ngã, cứ để chúng ngã, nhưng nếu bạn nói gì với chúng thì bậy lắm đấy.” Khi đọc đoạn này, anh nghĩ đến đoạn em viết rằng anh đang trải qua thời thơ ấu thứ hai của anh và rằng anh sẽ phải “rời tầng hầm” một ngày nào đó. Nhưng khi anh nghĩ về việc mình đang hoàn thiện bản thân và học khiêu vũ với Tiffany thì cũng giống như anh đang với tay lấy cái vòng vàng, đấy là em. Nikki ơi, em là vòng vàng của anh. Nên có lẽ anh sẽ ngã nhào khỏi con ngựa gỗ trời đánh ấy, nhưng anh phải với tới em, đúng không?

Anh muốn gặp em. Anh muốn nói trực tiếp với em. Chỉ một lần thôi. Sau đó, nếu em không bao giờ muốn gặp anh nữa, anh có thể sống và chấp nhận. Chỉ cần cho anh một cơ hội chứng tỏ anh đã thay đổi thế nào. Chỉ một lần thôi. Một lần mặt đối mặt. Anh xin em.

Yêu em, Pat

THƯ SỐ 6 - NGÀY 13 THÁNG MƯỜI HAI, 2006.



Pat thân mến,

Em rất tiếc vì người hùng tuổi thơ của anh đã tự tử. Em rất tiếc vì McNabb chấn thương. Và em đặc biệt thấy buồn khi hay tin bố anh vẫn để cho kết quả các trận đấu bóng bầu dục chi phối mối quan hệ của ông với gia đình thân thích. Người mẹ, rất rất tội nghiệp của anh.

Việc anh quyết định để lộ những quan điểm của vị bác sĩ về Tiffany đã gây ra một buổi nói chuyện điện thoại lúng túng. Rõ ràng Tiffany phải quan tâm anh lắm mới dàn xếp cuộc trao đổi thư như vậy. Em hy vọng anh sẽ bảo đảm cho cô ấy được an toàn về mặt pháp lý, bằng cách đừng bàn tán gì nữa với bác sĩ của anh hay bất kỳ ai về sự dàn xếp này. Anh biết rõ rằng khi anh cho Cliff xem thư em, anh đã đặt em vào địa vị mong manh về pháp lý. Luật pháp không cho phép em liên lạc với anh, anh nhớ chứ? Nên đây sẽ là thư cuối của em. Xin lỗi anh.

Về Holden Caulfield và cái vòng vàng Phoebe với lấy ở cuối truyện, xin anh đừng nghĩ về em như là cái vòng vàng của anh. Em là vợ cũ của anh. Em chúc anh mạnh khỏe, nhưng bác sĩ của anh nói đúng, chúng ta không phù hợp.

Em có thể thấy rõ chúng ta sẽ không đạt được giải pháp, nên em thấy đáng tiếc vì đã mở ra cuộc trao đổi này. Hy vọng duy nhất của em là một ngày nào đó - sau khi anh đã ổn định về tâm thần - anh sẽ thấy dễ chịu vì

việc em liên lạc với anh sau tất cả những chuyện đã xảy ra. Em chúc anh mọi sự tốt lành, Pat.

Tạm biệt.

Nikki

THƯ SỐ 7 - NGÀY 14 THÁNG MƯỜI HAI, 2006



Nikki yêu dấu,

Anh tin vào kết thúc có hậu bằng cả trái tim mình. Anh đã chịu bao vất vả nhằm hoàn thiện bản thân để chấm dứt cuốn phim của anh lúc này. Em còn nhớ anh đã cầu hôn em ở đâu không? Hãy gặp anh ở đó vào ngày Giáng sinh, lúc chiều tà. Đây là điều duy nhất anh đòi hỏi ở em. Nhưng anh cảm thấy như thể em nợ anh yêu cầu cuối cùng này. Anh xin em.

Yêu em, Pat

MẪU GIẤY VUÔNG TRONG TAY TÔI



Bố tôi không chịu đi cùng Mẹ, nên tôi mặc bộ đồ mới bà mua hồi đầu tháng và tháp tùng bà đến lễ Misa thấp nển ở nhà thờ Thánh Joseph. Trời đêm hanh khô, nhưng chúng tôi chỉ đi bộ qua vài đoạn phố, và chẳng bao lâu đã vào chính chốn tôn nghiêm nơi tôi làm lễ kiên tín nhiều năm trước. Những hàng cây trượng nguyên đỏ và trắng xếp dọc trên bệ thờ, và những ngọn đèn cổ kính đứng gác ở cuối mỗi ghế dài, y như mọi đêm Giáng sinh khác. Ánh nển khiến tòa nhà bằng đá trông càng cổ kính hơn - gần như thời trung cổ. Và ngồi xuống ghế trong nhà thờ nhắc tôi nhớ lại khi Jake và tôi thời còn bé. Chúng tôi đã đến dự lễ Misa đêm Giáng sinh, rất háo hức chờ ngày tiếp theo, sẵn sàng xông vào những món quà. Nhưng đêm nay chỉ có Mẹ và tôi, vì Jake và Caitlin sẽ ở thành phố New York với bố mẹ Caitlin đêm Giáng sinh, còn Bố thì ở nhà uống bia.

Sau vài lời tuyên bố và những bản nhạc Giáng sinh, cha xử kể về những vì sao và các thiên thần, về máng ăn, những chú lừa, những điều kỳ diệu, và vào lúc nào đó trong câu chuyện, tôi bắt đầu cầu nguyện.

Kính Chúa, con biết sẽ cần một phép màu để Nikki xuất hiện ở nơi chúng con đã đính ước ngày mai, nhưng thật may cho con, Người và con đều tin vào những điều kỳ diệu. Khi con đang ngồi đây nghĩ về chuyện này, con tự hỏi Người có thực sự tin vào điều kỳ diệu không, vì Người quyền năng và có thể làm bất cứ điều gì. Nên về lý thuyết, làm Nikki xuất hiện ngày mai hay đưa Chúa Hài đồng vào trong người Đức mẹ Đồng trinh thì đối với

Người cũng chẳng khó khăn hơn xem một trận đấu của Eagles - điều này khá là dễ dàng kể từ khi tiền vệ phòng ngự Jeff Garcia đã góp công vào ba trận thắng liên tiếp. Giờ mà nghĩ đến chuyện này thì cũng khá kỳ quặc. Nếu Người chỉ mất một tuần để tạo ra thế giới, thì việc cử Con trai Người xuống trần gian để thi hành một sứ mệnh có bổn phận gì với người dẫu. Nhưng con vẫn thấy vui vì Người cất công phái Chúa Jesus xuống giảng giải cho chúng con về những điều kỳ diệu, vì khả năng những điều kỳ diệu có thể xảy ra đã giúp nhiều người ở trần gian này cố gắng vươn lên. Con chẳng nói thì Người cũng biết là kể từ bắt đầu thời gian cách ly, con đã cố gắng rất nhiều để trở thành người tốt hơn. Con thực sự muốn cảm ơn Người vì đã làm gián đoạn cuộc đời con, vì nếu không bị đưa vào chỗ xấu xa ấy con sẽ không bao giờ dành thời gian để cải thiện tính cách của mình, và con sẽ chẳng gặp được Cliff, hay thậm chí là gặp Tiffany, và con biết có một nguyên do cho cuộc hành trình này. Con tin rằng có một kế hoạch thiêng liêng đang được thực thi, và đó là lý do con tin Người sẽ đảm bảo ngày mai Nikki sẽ xuất hiện. Con muốn cảm ơn Người trước vì Người giúp đưa vợ con quay về. Con mong mỗi được sống những năm phía trước, khi con có thể đối xử với Nikki theo cách mà một phụ nữ xứng đáng được nhận. Ngoài ra, nếu không quá khó khăn, xin Người hãy cho Eagles thắng trận đấu ngày Giáng sinh, vì một chiến thắng trước Cowboys sẽ đưa Eagles lên vị trí dẫn đầu, lúc ấy tâm trạng bố con sẽ vui vẻ và có lẽ ông sẽ nói chuyện với mẹ con con. Thật lạ, dù đội Birds có cơ hội vào vòng đấu loại trực tiếp, nhưng mùa nghỉ lễ này bố con vẫn cáu bẳn, và điều đó khiến Mẹ rất buồn. Vài lần con đã bắt gặp bà khóc, nhưng có lẽ Người đã biết điều đó rồi, vì Người biết tất cả mà. Con yêu Người, thưa Chúa.

Tôi làm dấu thánh ngay khi cha xử kết thúc bài thuyết giảng, rồi những ngọn nến được chuyền đi và thắp lên trong khi mọi người hát bài *Silent Night*. Mẹ dựa người vào tôi, nên tôi quàng một tay qua vai bà và siết nhẹ. Bà ngược nhìn lên và mỉm cười. “Con ngoan của mẹ,” môi bà ngấp trong ánh nến, và cả hai chúng tôi hòa cùng điệu nhạc.

Khi chúng tôi về nhà, Bố đã lên giường ngủ. Mẹ đi rót một ít sữa trứng và cắm đèn lên, rồi chúng tôi nhăm nháp bên ánh điện cây thông Noel. Mẹ nói về những đồ trang trí Jake và tôi làm lúc còn bé. Mẹ cứ chỉ trỏ vào những quả thông được sơn vẽ, những khung ảnh làm từ các miếng ghép bên trong có ảnh chúng tôi thời còn đi học, và những con tuần lộc làm từ kẹp quần áo và đồ thông ống. “Con có nhớ đã làm cái này hồi lớp này lớp kia không?” bà cứ hỏi suốt, và mỗi lần như vậy tôi lại gật đầu, dù tôi không nhớ mình có làm mấy thứ trang trí kia. Cái cách Mẹ nhớ mọi thứ về Jake và tôi thật buồn cười, và làm sao đó tôi biết rằng Nikki sẽ không bao giờ yêu tôi được hơn thế - dù tôi có cải thiện tính cách bao nhiêu đi nữa - và đó là điều mà tôi thực sự yêu ở Mẹ.

Khi chúng tôi nhăm nháp đến ngum sữa trứng cuối cùng thì chuông cửa vang lên. “Là ai được nhỉ?” Mẹ hỏi theo một cách rất là kịch tính, gợi ý rằng bà biết chính xác là ai.

Tôi bắt đầu phấn khích, vì tôi nghĩ rằng biết đâu lại là Nikki, rằng Mẹ đã sắp xếp món quà Giáng sinh tuyệt vời nhất. Nhưng khi tôi ra mở cửa, chỉ có Ronnie, Veronica, Tiffany, và bé Emily. Họ gần như nhảy vào trong nhà và bắt đầu hát, “We wish you a Merry Christmas. We wish you a Merry Christmas. We wish you a Merry Christmas and a happy New Year.” Lúc này, Tiffany đã thôi hát, nhưng Ronnie và Veronica tiếp tục hát rống lên điệp khúc đầu tiên, còn mẹ tôi thì mỉm cười suốt khi lắng nghe những lời chúc tụng tốt lành họ mang lại. Bé Emily bị bó tròn khắp toàn thân trông như người Eskimo, nhưng khi nghe bố mẹ nó hát, khuôn mặt tròn trĩnh của con bé trông mãn nguyện. Tôi thậm chí có thể thấy đèn trên cây thông Noel phản chiếu trong mắt con bé. Khi họ hát, gia đình Ronnie trông thật hạnh phúc, và tôi ghen tị với bạn mình.

Tiffany nhìn xuống chân, nhưng cô lại hòa cùng điệu hát khi họ đến đoạn điệp khúc.

Bài hát kết thúc với đoạn Ronnie ngân quá nốt nhạc cuối cùng, nhưng Mẹ vẫn vỗ tay, rồi chúng tôi ngồi quanh cây thông Giáng sinh uống thêm sữa trứng.

“Có lẽ con muốn tặng quà cho bạn,” Mẹ nói.

Mấy tuần qua Mẹ đã nhiều lần dẫn tôi đi mua sắm, và chúng tôi đã chọn được quà cho những người đã giúp tôi trở nên tốt hơn, vì Mẹ nói rằng vào những dịp lễ thế này, điều quan trọng là phải nhận thấy những người đặc biệt trong đời mình. Cliff yêu tấm bia phóng phi tiêu có hình Eagles, và hóa ra Veronica và Tiffany đều thích nước hoa chúng tôi mua - ơn Chúa, vì tôi đã nghĩ từng lọ một trong cửa hàng Cherry Hill. Ronnie yêu quả bóng da chính thức của NFL mà tôi đã chọn cho cậu ta để cậu có thể tập ném bóng, còn bé Emily thì ôm con đại bàng nhồi bông mặc chiếc áo đấu của đội Eagles mà tôi chọn riêng cho bé, thậm chí bé đã gặm cái mỏ màu vàng ngay khi xé giấy gói quà ra.

Về phần cho Mẹ, tôi vẫn hy vọng Bố sẽ xuống nhà và tham gia buổi tiệc, nhưng ông không xuống.

“Và chúng tôi có quà cho cậu đấy,” Ronnie bảo tôi. “Nào, Em. Con đưa quà cho chú Pat nào.” Cậu ta đưa cho Emily cái hộp quá nặng đối với con bé, dù nó đi khá vững rồi, nên cậu ta và Emily cùng mang món quà lại cho tôi.

“Tặng Pap!” Emily nói, rồi bắt đầu xé giấy bọc quà.

“Con muốn giúp chú à?” tôi hỏi con bé, và nó xé phần giấy còn lại trong lúc mọi người ngắm nhìn.

Khi Emily đã xé xong giấy, tôi mở hộp ra và lần mò trong mớ vụn xộp rồi tìm được một thứ có dạng phẳng. Tôi lôi ra khỏi mớ bụi nhùi và thấy rằng đó là một tấm ảnh Hank Baskett đóng khung. Anh ta đang ở trong khu vực ghi bàn, bóng cầm trong tay.

“Ảnh này chụp trong trận đấu với Dallas,” Ronnie nói.

“Anh đọc dòng chữ trên ảnh đi,” Veronica nói.

Tặng Pat,

Cậu đang trên đường đến vinh quang! Hank Baskett, #84

“Đây là món quà tuyệt vời nhất! Sao cậu có được chữ ký của Baskett?”

“Anh họ của Veronica là thợ cắt tóc,” Ronnie giải thích, “và một khách hàng của anh ấy làm việc cho cửa hàng bán đồ lưu niệm của Eagles, nên bọn

tớ có thể nhờ vả được. Vinnie bảo rằng đây là lần đầu tiên khách hàng kia nhận được yêu cầu là chữ ký của Baskett, và Baskett thực sự rất phấn khích khi nhận được yêu cầu đặc biệt như vậy, vì chữ ký của anh ta không được săn lùng nhiều lắm.”

“Cảm ơn Ronnie,” tôi nói, và chúng tôi ôm nhau một tay theo kiểu đàn ông.

“Chúc mừng Giáng sinh,” Ronnie nói khi đấm lưng tôi.

“Ôi, cháu không thích làm hồng bữa tiệc, nhưng chúng cháu cần cho Emily đi ngủ trước khi ông già Noel đến qua đường ống khói,” Veronica nói.

Khi họ mặc áo khoác, mẹ tôi cho quà của họ vào một túi xách trang trí hình Giáng sinh có tay cầm rất yêu và cảm ơn mọi người đến thăm, bà nói, “Các cháu không biết chuyện này có ý nghĩa với bác và Pat thế nào đâu. Các cháu đã thật tử tế với nhà bác cả năm nay. Các cháu là người tốt. Tất cả. Những con người tuyệt vời.” Và Mẹ lại khóc, bà nói, “Bác xin lỗi. Cảm ơn các cháu. Chúc Giáng sinh vui vẻ. Đừng lo cho bác. Chúa phù hộ các cháu.”

Ngay khi mọi người ra về, Tiffany nắm lấy tay tôi và hôn lên má, cô ấy nói, “Chúc anh Giáng sinh vui vẻ, Pat.” Khi cô ấy buông tay ra, có một mẫu giấy vuông trong tay tôi, nhưng ánh mắt Tiffany bảo đừng nói gì cả, nên tôi nhét mẫu giấy vuông vào túi và nói lời tạm biệt gia đình Ronnie.

Tôi giúp Mẹ dọn dẹp giấy gói quà và các ly cốc đựng món sữa trứng, và bà bắt gặp tôi đang đứng dưới cây tầm gửi chỗ hành lang. Bà chỉ tay lên và cười, nên tôi hôn chúc bà ngủ ngon, và bà với tay lên ôm tôi. “Mẹ rất vui vì có con lúc này, Pat à,” Mẹ nói với tôi, bà siết cánh tay lại, kéo đầu tôi xuống nên cổ tôi nằm ngay đúng trên vai bà khiến tôi thấy hơi khó thở.

Trong phòng tôi, dưới ánh nến Giáng sinh điện tử mà Mẹ đã lắp bên cửa sổ để đón mùa nghỉ lễ, tôi mở lá thư Tiffany đã chuyển cho mình.

THƯ SỐ 8 - NGÀY 24 THÁNG MƯỜI HAI, 2006



Pat thân mến,

Em sẽ không đến vào Giáng sinh. Em sẽ không bao giờ đến cả. Anh hãy sống tiếp đi. Hãy làm lại cuộc đời. Tiffany và gia đình anh sẽ giúp anh trải qua chuyện này. Lần này lời tạm biệt là thật. Em sẽ không bao giờ viết thư nữa, sẽ không bao giờ nghe điện thoại của Tiffany nữa, vì em không ưa việc cô ấy nhân danh anh mà la hét chửi rủa em. Đừng cố liên lạc với em nữa. Lệnh cấm vẫn còn hiệu lực.

Nikki

MỘT ĐỢT LÊN CƠN DƯỜNG NHƯ KHÔNG THỂ TRÁNH KHỎI



Ngày Giáng sinh, tôi thức dậy trước khi trời hửng sáng và bắt đầu tập thể dục. Tôi hồi hộp nghĩ về cuộc hội ngộ với Nikki hôm nay, nên tôi tăng tốc độ tập luyện để xua đi lo lắng. Tôi nhận ra bức thư Tiffany chuyển cho tôi tối qua cho biết Nikki hẳn không quan tâm gặp tôi ở nơi đặc biệt ấy vào lúc chiều tà, nhưng tôi cũng biết rằng trong các bộ phim, chỉ khi nhân vật chính sắp từ bỏ thì một chuyện ngạc nhiên xảy đến, dẫn tới kết thúc có hậu. Tôi rất chắc rằng cuốn phim của tôi đang đến đoạn đấy, nên tôi tin vào Chúa, tôi biết Người sẽ không làm tôi thất vọng. Nếu tôi có niềm tin, nếu tôi đến nơi đặc biệt đó, sẽ có một sự kiện tuyệt vời xảy đến lúc hoàng hôn - tôi linh cảm được điều đó.

Khi nghe tiếng nhạc Giáng sinh, tôi thôi nâng tạ và lên nhà. Mẹ tôi đang làm món trứng và thịt xông khói. Cà phê đang pha. “Chúc Giáng sinh vui vẻ,” Mẹ nói và hôn nhẹ lên má tôi. “Con đừng quên uống thuốc đấy.”

Tôi lấy những lọ thuốc màu vàng trong tủ, vặn mở nắp. Khi tôi nuốt viên thuốc cuối cùng, Bố vào bếp và quăng tờ báo bìa giấy bóng vào thùng rác. Khi ông quay đầu và đi vào phòng khách, Mẹ bảo, “Chúc Giáng sinh vui vẻ, Patrick.”

“Chúc mừng Giáng sinh,” Bố lầm bầm.

Cả nhà cùng ngồi ăn trứng và thịt xông khói, nhưng chẳng ai nói gì nhiều.

Trong phòng khách, chúng tôi ngồi quanh cây thông. Mẹ mở quà của Bố. Đó là một vòng cổ kim cương mua ở một cửa hàng nào đó - những viên kim cương nhỏ li ti hình quả tim đính trên sợi dây chuyền mảnh màu vàng. Tôi biết rằng Mẹ cũng có một vòng cổ tương tự như vậy, vì gần như ngày nào bà cũng đeo. Có lẽ Bố tặng bà một món quà y hệt năm ngoái, nhưng Mẹ vẫn tỏ ra rất ngạc nhiên và nói, “Patrick, bày vẽ làm gì,” trước khi hôn rồi ôm ông. Dù Bố không ôm lại Mẹ, tôi có thể thấy ông vui vì ông có hơi nhếch mép.

Tiếp theo, chúng tôi tặng quà cho Bố, món quà tôi và Mẹ tặng chung. Ông xé giấy bọc và giơ lên chiếc áo đấu Eagles hàng xịn, không phải loại áo có đề-can in nhiệt. “Sao không có tên và số trên áo nhỉ?” ông hỏi. “Vì McNabb nghỉ chơi, nên tôi và con nghĩ ông muốn chọn một cầu thủ yêu thích mới,” Mẹ nói. “Khi ông chọn được, tôi sẽ cho khâu số và tên cầu thủ lên áo.”

“Đừng phí tiền,” Bố nói, rồi cho áo vào hộp. “Không có McNabb thì hôm nay chẳng thắng đâu. Bọn họ sẽ không vào vòng loại trực tiếp. Cái lý do vớ vẩn ấy làm tôi chán ngấy rồi.”

Mẹ mỉm cười với tôi vì tôi đã bảo bà rằng Bố sẽ nói như thế, dù Eagles đang chơi rất tốt. Nhưng Mẹ và tôi đều biết Bố sẽ xem Eagles thi đấu với Cowboys cuối ngày hôm nay và sang mùa hè sau ông sẽ chọn một cầu thủ yêu thích mới - sau khi đã xem một vài trận bóng trước mùa giải - lúc ấy ông sẽ nói những câu đại loại như, “Jeanie này, cái áo Eagles xịn của tôi đâu nhỉ? Tôi muốn số này được may lên áo trước khi mùa giải bắt đầu.”

Có chừng chục món quà cho tôi, tất cả đều do Mẹ mua và gói. Tôi có một chiếc áo ni Eagles, một đôi giày chạy bộ mới, quần áo tập thể dục, quần áo lễ phục, vài cái cà vạt, một chiếc áo khoác da mới toanh, và chiếc đồng hồ dùng khi chạy bộ, giúp tôi tính thời gian chạy và lượng calo tiêu tốn trong khi chạy. Và...

“Trời đất ơi, Jeanie. Bà mua cho con lắm quà thế?” Bố nói, nhưng theo một cách mà chúng tôi biết ông không thật sự bức tức đến thế.

Sau khi chúng tôi ăn trưa, tôi đi tắm và dùng lăn khử mùi, xúc chút nước hoa của Bố rồi mặc vào bộ đồ chạy bộ mới.

“Con sẽ chạy thử chiếc đồng hồ mới,” tôi bảo Mẹ.

“Một tiếng nữa Caitlin và em con sẽ đến đây,” Mẹ nói. “Con đừng đi lâu quá nhé.”

“Vâng,” tôi nói ngay trước khi ra khỏi nhà.

Trong ga-ra, tôi thay bộ đồ mà mình đã giấu từ đầu tuần - chiếc quần vải tuyết, giày da, và chiếc áo khoác đắt tiền Bố không dùng nữa. Sau đó, tôi bước bộ đến nhà ga PATCO Collingswood, bắt chuyến tàu 1:45 đi Philadelphia.

Trời bắt đầu mưa nhẹ.

Tôi xuống tàu ở bến Eighth & Market, bước dưới trời mưa phùn đến Tòa thị chính, rồi bắt chuyến tàu Orange Line đi về phía bắc.

Trên tàu không có nhiều người, và dưới đường hầm chẳng có không khí Giáng sinh gì cả. Nhưng cái mùi rác len vào khi cửa mở ở mỗi điểm dừng, những chữ graffiti trên ghế màu cam trước mặt tôi, những chiếc bánh kẹp ăn dở vương vãi trên lối đi - không có gì làm tôi thất vọng cả, vì tôi sắp được gặp lại Nikki. Thời gian cách ly cuối cùng cũng sắp kết thúc.

Tôi xuống tàu ở Broad & Olney và leo bậc thang lên Bắc Philly, ở đây mưa nặng hơn. Dù tôi vẫn nhớ mình đã hai lần bị cướp gần trạm tàu điện ngầm này khi tôi còn là sinh viên đại học, nhưng tôi không lo lắng, chủ yếu bởi hôm nay là Giáng sinh, và lại so với hồi còn sinh viên giờ tôi đã khỏe hơn nhiều. Trên phố Broad tôi thấy vài người da đen, họ làm tôi nghĩ đến cậu bạn Danny và cách cậu ấy hay nói về việc sẽ sống cùng bà cô ở Bắc Philly ngay khi ra khỏi chỗ xấu xa - đặc biệt mỗi lần tôi nhắc đến việc mình tốt nghiệp trường La Salle, nơi có vẻ gần chỗ bà cô Danny sống. Tôi không biết Danny đã ra khỏi chỗ xấu xa chưa, và cái ý nghĩ cậu ấy phải ăn Giáng sinh ở trong viện tâm thần khiến tôi thực sự thấy buồn, vì Danny là bạn tốt của tôi.

Tôi đút tay vào túi áo khoác của Bố khi bước đi trên phố Olney. Vì mưa nên trời hơi lạnh. Chẳng bao lâu tôi đã thấy những lá cờ vàng xanh dọc theo những con phố khuôn viên đại học, và tôi cảm thấy vui buồn lẫn lộn khi quay trở lại La Salle - cảm giác như khi ta nhìn vào những tấm ảnh cũ của những người hoặc đã chết hoặc ta không còn giữ được liên lạc với họ nữa.

Khi đến thư viện, tôi rẽ trái và đi qua sân quần vợt, ở đoạn này tôi rẽ phải và qua tòa nhà an ninh.

Bên kia sân quần vợt là một quả đồi có tường bao quanh, có nhiều cây đến mức nếu ai đó bịt mắt bạn, dẫn bạn đến đây rồi tháo băng bịt mắt ra và đố, “Bạn nghĩ mình đang ở đâu?” thì bạn sẽ không bao giờ tin nổi ấy là Bắc Philly.

Ở chân đồi là một phòng trà Nhật Bản, trông nên thơ đến nỗi hoàn toàn lạc lõng ở Bắc Philly, tuy nhiên do tôi chưa bao giờ vào đây uống trà - vì nó là khu vực riêng tư - nên có lẽ bên trong đây sẽ có cảm giác như ở thành phố hơn; tôi không biết nữa. Nikki và tôi từng gặp nhau ở ngọn đồi này, đằng sau những cây sồi già, và chúng tôi ngồi trên thảm cỏ hàng giờ liền. Thật ngạc nhiên, không có nhiều sinh viên lai vãng quanh đây. Có lẽ bọn họ không biết chỗ này. Có lẽ không ai khác nghĩ đó là một chốn tuyệt đẹp. Nhưng Nikki thích ngồi trên ngọn đồi cỏ và nhìn xuống phòng trà Nhật Bản, cảm giác như thể nàng ở một nơi nào khác trên thế giới này - đâu đó không phải Bắc Philly. Và nếu thi thoảng không có tiếng còi xe hay súng nổ từ xa, thì hẳn lúc ngồi trên ngọn đồi đó tôi sẽ tin rằng mình đang ở Nhật Bản, dù tôi chưa bao giờ đến nước Nhật và cũng không thực sự rõ đất nước đặc biệt ấy như thế nào.

Tôi ngồi bên một gốc cây lớn - trên một đám cỏ khô - và chờ đợi.

Những đám mây nuốt chửng mặt trời đã lâu, nhưng khi nhìn đồng hồ, con số mới chính thức báo trời tối.

Ngược tôi bắt đầu cảm thấy thất lại; tôi nhận ra mình đang run và thờ hồn hển. Tôi đưa tay ra xem mình run đến mức nào, và tay tôi vập vập như cánh chim, hoặc có lẽ như thể tôi đang nóng và cố dùng những ngón tay để quạt cho mát. Tôi cố dừng lại, và khi không thể, tôi cho hai tay vào túi áo khoác của Bố, hy vọng lúc Nikki xuất hiện nàng sẽ không nhận ra tôi đang lo lắng.

Trời càng tối hơn, rồi lại càng tối.

Cuối cùng, tôi nhắm mắt, và sau một lúc, tôi bắt đầu cầu nguyện:

Kính Chúa. Nếu con đã làm gì sai trái, thì xin Người hãy cho con biết để con sửa chữa. Khi con tìm trong ký ức, con không thể nghĩ ra điều gì

khiến Người bực bội, ngoại trừ việc con đã đánh cổ động viên Giants vài tháng trước đây, nhưng con đã cầu xin tha thứ cho lỗi lầm đó, và con nghĩ chúng ta đã gác lại chuyện ấy rồi. Con xin Người hãy làm cho Nikki xuất hiện. Khi con mở mắt ra, con mong được thấy nàng đứng đó. Có lẽ do tắc đường, hay nàng đã quên đường đến La Salle chẳng? Nàng vẫn hay bị lạc đường trong thành phố. Sẽ chẳng sao nếu nàng không xuất hiện lúc trời xẩm tối, nhưng xin Người hãy cho nàng biết rằng con vẫn ở đây chờ và sẽ chờ suốt đêm nếu cần phải như vậy. Con cầu xin Người. Con sẽ làm bất cứ điều gì. Nếu Người khiến nàng xuất hiện khi con mở mắt...

Tôi nghĩ thấy nước hoa phụ nữ.

Tôi nhận ra mùi hương.

Tôi thở sâu và sẵn sàng.

Tôi mở mắt.

“Em cần rơm cần cỏ tạ lỗi anh, được chưa?” có tiếng nói, nhưng không phải của Nikki. “Em chưa bao giờ nghĩ sự thể sẽ thế này. Nên giờ em sẽ nói thật. Bác sĩ của em nghĩ anh bị kẹt trong một trạng thái chối bỏ liên miên vì anh không bao giờ chịu chấp nhận sự thật, và em nghĩ bằng cách giả vờ làm Nikki em sẽ giúp được anh. Nên em bịa ra câu chuyện người liên lạc để tạo cơ hội cho anh chấp nhận sự thật, hy vọng anh sẽ thoát khỏi nỗi hoảng sợ và sẽ có thể sống tiếp cuộc đời khi đã hiểu ra rằng đoàn tụ cùng vợ cũ là chuyện không thể. Em đã tự viết ra những lá thư đó. Được chưa? Em chưa bao giờ liên lạc với Nikki. Cô ta còn không biết anh ngồi ở đây. Có lẽ cô ấy còn không biết anh đã ra khỏi viện tâm thần. Cô ấy không đến đâu, Pat ạ. Em xin lỗi.”

Tôi nhìn chăm chăm vào khuôn mặt ướt đẫm của Tiffany - mái tóc ướt đẫm, lớp trang điểm như chảy ra - và tôi không thể tin nổi rằng đó không phải Nikki. Lúc đầu tôi không hiểu cô ấy nói gì, nhưng khi hiểu ra, tôi cảm thấy ngực mình nóng ran, và một đợt lên cơn dường như không thể tránh khỏi. Mắt bốc cháy. Mặt đỏ bừng. Bỗng nhiên tôi nhận ra rằng trong hai tháng qua mình toàn sống trong ảo tưởng, rằng Nikki không bao giờ quay lại và thời gian cách ly sẽ kéo dài mãi mãi.

Nikki

Sẽ
Không
Bao
Giờ
Quay
Lại.
Không
Bao
Giờ.

Tôi muốn đánh Tiffany.

Tôi muốn dẫn năm đấm vào mặt cô ta cho đến khi những khớp xương trên tay tôi nát bét và khuôn mặt Tiffany hoàn toàn không nhận ra được nữa, cho đến khi cô ta không còn khuôn mặt để mà nôn ra những lời dối trá nữa.

“Nhưng những gì em nói trong thư là thật. Nikki đã ly dị anh, cô ấy đã tái hôn, và cô ấy yêu cầu lệnh cấm đối với anh. Em có được mọi thông tin từ...”

“Đồ dối trá!” tôi nói, nhận ra rằng mình đang khóc. “Ronnie bảo tôi không nên tin cô. Rằng cô chẳng là gì hơn...”

“Xin anh, hãy nghe em nói. Em biết đây là một cú sốc. Nhưng anh cần đối diện với sự thật, Pat ạ. Anh đã lừa dối bản thân nhiều năm qua! Em cần làm gì đó quyết liệt để giúp anh. Nhưng em không bao giờ nghĩ...”

“Tại sao?” tôi nói, cảm giác như thể mình sắp nôn, cảm giác như thể bàn tay tôi sẽ tìm đến cổ họng Tiffany bất cứ lúc nào. “Tại sao cô làm như thế với tôi?”

Tiffany nhìn vào mắt tôi một hồi dường như rất lâu, và rồi giọng cô ta run rẩy như giọng Mẹ mỗi khi bà nói điều gì đó thật lòng. Tiffany bảo, “Vì em yêu anh.” Rồi tôi đứng lên và bỏ chạy.

Lúc đầu Tiffany chạy theo tôi - nhưng dù đang đi giày da và trời mưa nặng hạt - tôi có thể đạt được tốc độ đàn ông mà cô ấy không có, tôi chạy nhanh hơn bao giờ hết, rồi sau khi rẽ dọc rẽ ngang qua bao luồng giao thông, tôi nhìn lại và chẳng thấy Tiffany nữa, nên tôi chậm lại và chạy vô định tưởng như mấy tiếng liền. Tôi vã mồ hôi trong cơn mưa, và chiếc áo khoác

của Bố trở nên rất nặng. Tôi còn không nghĩ được rốt cuộc tất cả chuyện này là như thế nào. Bị Tiffany phản bội. Bị Chúa phản bội. Bị chính bộ phim của mình phản bội. Tôi vẫn khóc. Tôi vẫn chạy. Rồi tôi lại cầu nguyện, nhưng không nói năng tử tế nữa.

Chúa ơi, tôi có xin một tí đô la đâu. Tôi có xin được làm người nổi tiếng và quyền lực đâu. Tôi còn không cầu xin Nikki trở về như ngày xưa. Tôi chỉ xin một cuộc gặp gỡ. Một cuộc nói chuyện mặt đối mặt. Tất cả những gì tôi làm kể từ khi rời khỏi chỗ xấu xa là cố hoàn thiện bản thân - để trở thành chính con người mà Ông dạy mọi người: một người tốt. Và lúc này đây, tôi đang chạy qua Bắc Philly trong một ngày Giáng sinh mưa dầm - cô độc. Ông kể nhiều câu chuyện diệu kỳ để làm gì? Ông phái Con trai mình xuống trần thế làm gì? Sao Ông tạo cho chúng tôi những bộ phim nếu cuộc đời kết thúc không có hậu? Ông là Chúa kiểu quái gì thế? Ông muốn tôi đau khổ suốt đời hay sao? Ông...

Có gì đó đánh rất mạnh vào cẳng chân tôi, rồi cánh tay tôi trượt dài trên nền đường ướt. Tôi cảm thấy những cú đá trên lưng, trên chân, trên tay. Tôi co người như quả bóng, cố bảo vệ chính mình, nhưng những cú đá vẫn tiếp diễn. Khi cảm thấy như thế thật của mình đã vỡ nát, tôi nhìn lên xem ai đang làm chuyện này với mình, nhưng chỉ thấy một cái đế giày ngay trước khi nó đập vào mặt tôi.

NHÓC ĐIÊN



Khi tôi tỉnh lại, cơn mưa đã dứt, nhưng tôi vẫn run. Tôi ngồi dậy, toàn thân đau nhói. Cái áo khoác không còn. Đôi giày da không còn. Tất cả tiền trong túi không còn. Cái thắt lưng da không còn. Chiếc đồng hồ mới Mẹ tặng Giáng sinh cũng không còn. Tôi đưa tay sờ lên mặt, những ngón tay vấy đỏ.

Tôi nhìn xung quanh, thấy mình đang ở trên con phố nhỏ đầy xe đỗ. Những dãy nhà hai bên đường. Một số nhà phen ván cửa sổ, nhiều nhà có cổng và bậc thềm lên hiên nhà ở trong tình trạng cần sửa chữa, còn đèn đường không sáng - có lẽ bị đá ném vỡ - khiến cho toàn thể nơi này trông tối tăm. Nơi tôi đang ở đây không được tốt đẹp gì, tôi lại không có tiền, không giày dép, không biết mình đang ở đâu. Một mặt tôi muốn nằm mãi trên vỉa hè, nhưng tôi sợ những kẻ xấu kia có thể quay lại kết liễu tôi luôn, rồi chưa kịp nghĩ thêm được gì, tôi đã đứng lên, lê lét dọc con phố.

Bấp đùi bên phải như cứng lại, tôi không thể gập đầu gối phải được.

Trên phố có một ngôi nhà trang trí đón Giáng sinh. Trước cổng là cảnh máng cỏ với Đức mẹ Mary và Thánh cả Joseph làm bằng nhựa - cả hai đều da đen. Tôi bước đến Chúa Hài đồng, nghĩ rằng những nhà đang tổ chức ăn mừng lễ có khả năng giúp tôi nhiều hơn là những nhà không trang hoàng đón Giáng sinh, bởi vì theo Kinh thánh, Jesus bảo chúng ta nên giúp những người chân trần, những người đã bị cướp bóc.

Khi đến được ngôi nhà có trang trí, một điều thú vị xảy ra. Thay vì gõ lên cửa, tôi lê lét bước đến Mẹ Mary và Thánh Joseph da đen vì tôi muốn nhìn vào máng cỏ xem Chúa Hài đồng có phải da đen luôn không. Cái chân

xơ cứng của tôi nhói lên đau buốt và bất động ngay khi tôi vừa đến cảnh Chúa giáng sinh. Tôi bò xuống bằng hai tay và một chân, đến giữa Mẹ Mary và Thánh Joseph, tôi thấy Chúa Hài đồng quả là da đen và được cảm điện - khuôn mặt đen của người ánh lên màu hổ phách, một luồng sáng trắng lóe ra qua khuôn ngực bé thơ của Người.

Tôi nheo mắt, chú ý ngay ánh sáng của Chúa Hài đồng, tôi lập tức nhận ra mình bị cướp vì tôi đã nguyện rửa Chúa, nên tôi cầu nguyện và xin lỗi rồi bảo rằng tôi đã hiểu điều Chúa muốn nói với tôi - rằng tôi cần phải rèn giũa tính cách hơn nữa mới được phép đòi hỏi thời gian cách ly kết thúc.

Tim tôi đập mạnh đến mức tai còn chẳng nghe tiếng cửa mở, tôi cũng không nghe thấy tiếng người bước đến.

“Cậu đang làm gì chỗ cảnh Chúa giáng sinh của Cô Jasmine thế?” người đàn ông nói.

Và khi tôi quay lại, Chúa cho tôi biết Người đã chấp nhận lời xin lỗi của tôi.

Lúc người ta mới đưa Danny vào chỗ xấu xa, cậu ấy không nói năng gì cả. Cũng như tôi và những người khác, cậu ta có một vết sẹo, nhưng sẹo cậu ta lớn hơn, ở phía sau đầu, tạo thành một vết hồng nhạt dưới mái tóc xoăn. Chừng một tháng đầu tiên, cậu ta chỉ ngồi trên ghế cạnh cửa sổ, còn bác sĩ âm ngữ trị liệu thì cứ đến thăm bệnh rồi ra về trong chán nản. Tôi và các bạn cứ vào thăm rồi nói lời chào, nhưng Danny chỉ nhìn ra cửa khi chúng tôi nói chuyện với cậu ta, nên chúng tôi nghĩ cậu ta là một trong những bệnh nhân chấn thương não tệ đến mức có lẽ sẽ sống thực vật suốt phần đời còn lại - giống như bạn cùng phòng Jackie của tôi. Nhưng sau khoảng một tháng, Danny bắt đầu vào nhà ăn ăn cùng chúng tôi, tham gia lớp học nhạc và điều trị theo nhóm, thậm chí còn theo các nhóm dã ngoại đến cửa hàng bên cảng và đi xem các trận đấu của đội Orioles ở sân Camden. Rõ ràng cậu ta hiểu ngôn ngữ và thậm chí khá bình thường - cậu ta chỉ không nói chuyện.

Tôi không nhớ mất bao lâu, nhưng sau một thời gian, Danny bắt đầu nói trở lại, và tình cờ thay tôi là người đầu tiên cậu ta nói chuyện.

Một cô gái từ trường đại học hay ho nào đấy ở Baltimore đến thực hiện cái mà chúng tôi gọi là “trị liệu không truyền thống.” Chúng tôi phải tình

nguyện tham gia các buổi điều trị này vì cô gái chưa phải là bác sĩ điều trị thật sự. Lúc đầu chúng tôi còn nghi ngại, nhưng khi cô ấy đến giới thiệu về chương trình, chúng tôi nhanh chóng bị thuyết phục bởi dáng vẻ nữ tính và khuôn mặt ngây thơ đáng yêu kia. Cô ấy rất tốt bụng và khá hấp dẫn, nên tất cả chúng tôi làm theo những gì cô nói, hy vọng được cô ở bên cạnh - nhất là vì trong chỗ xấu xa không có bệnh nhân nữ còn các mục y tá thì xấu tệ xấu hại.

Trong tuần đầu tiên, cô sinh viên đại học bảo chúng tôi nhìn vào gương thật lâu và khuyến khích chúng tôi phải thực sự hiểu rõ bản thân, thế có điên không chứ. Cô ấy nói những thứ như, “Nhìn thật kỹ cái mũi của các anh. Nhìn cho tới khi các anh thực sự hiểu nó. Quan sát cử động của nó khi các anh thở sâu. Trân trọng sự diệu kỳ của hô hấp. Bây giờ nhìn vào lưỡi các anh. Không chỉ đầu lưỡi, mà bên dưới. Hãy xem xét nó. Suy nghĩ về những điều kỳ diệu của vị giác và lời nói.”

Rồi một ngày, cô ấy xếp chúng tôi theo từng đôi ngẫu nhiên, đặt chúng tôi ngồi đối diện nhau, và bảo chúng tôi nhìn vào mắt người kia. Cô ấy để chúng tôi làm vậy một hồi lâu, cảm giác rất kỳ quặc vì cả căn phòng hoàn toàn yên ắng, và thường đàn ông chẳng ai nhìn lâu vào mắt nhau bao giờ. Rồi cô ấy bắt đầu bảo chúng tôi tưởng tượng rằng bạn của mình là một người mà ta thương nhớ, hay ai đó ta đã làm tổn thương trong quá khứ, hay một người trong gia đình mà đã nhiều năm ta không gặp. Cô ấy bảo chúng tôi qua mắt bạn của mình mà nhìn thấy người ấy, cho đến khi người ấy đứng trước mặt mình.

Nhìn vào mắt người khác trong một thời gian dài quả là có tác dụng mạnh. Và nếu ai không tin thì cứ thử.

Dĩ nhiên tôi bắt đầu nhìn thấy Nikki, thật lạ vì tôi đang nhìn chăm chăm vào mắt Danny, một người đàn ông da đen cao mét chín chẳng có gì giống vợ mình cả. Dầu vậy, khi đồng tử của tôi dán chặt vào đồng tử của Danny, cảm tưởng như tôi đang nhìn thẳng vào mắt Nikki. Tôi là người đầu tiên bật khóc, rồi mọi người cũng khóc theo. Cô sinh viên bước đến, bảo tôi dừng cảm, và cô ấy ôm tôi, thật tốt bụng. Danny không nói gì.

Đêm hôm đó, tôi tỉnh dậy vì tiếng lẩm bẫm của Jackie. Khi tôi mở mắt, phải mất vài giây cho đồng tử quen với bóng tối, nhưng khi quen rồi, tôi thấy Danny đang đứng trước tôi.

“Danny?” tôi hỏi.

“Tên tớ không phải Danny.”

Giọng cậu ta làm tôi sợ vì tôi không ngờ cậu ta nói, đặc biệt là khi cậu ta chưa hề nói chuyện với ai kể từ khi đến đây.

“Tớ tên là Nhóc Điên.”

“Cậu muốn gì?” tôi hỏi. “Sao cậu vào phòng chúng tôi?”

“Tớ chỉ muốn nói với cậu tên đường phố của tớ, để chúng ta có thể làm bạn. Nhưng bây giờ chúng ta không ở ngoài phố, nên cậu có thể tiếp tục gọi tớ là Danny.”

Rồi Danny ra khỏi phòng, và Jackie thôi lẩm bẫm.

Ngày hôm sau, mọi người trong chỗ xấu xa khá là sốc khi Danny bắt đầu nói bình thường. Bác sĩ bảo cậu ta đã qua một bước đột phá, nhưng không phải như vậy. Chỉ là Danny quyết định nói. Chúng tôi thực sự trở thành bạn và gần như cùng nhau làm mọi việc ở chỗ xấu xa, cả tập thể dục chung. Dần dần tôi cũng hiểu ra câu chuyện của Danny.

Khi còn là Nhóc Điên, cậu ta là tay nhạc rap đang lên ở Bắc Philadelphia, đã ký hợp đồng với một hãng ghi âm nhỏ ở New York tên là Tougher Trade. Cậu ta đang chơi trong một câu lạc bộ ở Baltimore thì chuyện xảy đến - Danny thường thay đổi các chi tiết, nên tôi không chắc là chuyện gì thật sự xảy ra với cậu ta - cậu bị người ta dùng cờ lê đánh vào sau đầu, rồi đem chở ra vớt ngoài cảng.

Gần như lúc nào Danny cũng kể một nhóm nhạc rap Baltimore - nhóm nhạc được xếp lịch diễn trước Nhóc Điên - đã gọi cậu ta đi hút cỏ trong con hẻm phía sau câu lạc bộ, nhưng khi cậu ta ra ngoài với những tay rapper kia, chúng bắt đầu chửi bới cậu vì xâm phạm địa bàn biểu diễn của chúng. Khi cậu ta nêu doanh số bán đĩa vượt trội của mình, mọi thứ bỗng tối sầm, và cậu ta chết đi sống lại, cái này thì đúng thật, vì hồ sơ của cậu ta bảo cậu đã chết được vài phút trước khi được chuyên viên cấp cứu^[11] cứu sống.

Thật may cho Danny, có người đã nghe tiếng nước bắn lên khi Nhóc Điên rơi xuống cảng, người này đã vớt cậu lên và hô hoán cầu cứu ngay sau khi các rapper kia bỏ đi. Danny bảo muối trong nước giúp nuôi sống bộ não cậu ta, nhưng tôi không hiểu sao có thể như vậy được, đặc biệt khi cậu ta bị ném xuống vùng cảng bẩn thỉu chứ không phải ngoài biển. Sau cuộc phẫu thuật gỡ ra những mẩu ti li của xương sọ dính trên não, và một thời gian dài nằm viện, Danny được mang đến chỗ xấu xa. Điều tồi tệ nhất là cậu ấy mất khả năng chơi rap - miệng cậu không thể đọc rap được nữa, ít nhất là không nhanh như trước đây - nên cậu phát thệ yên lặng, lời thề này chỉ phá vỡ sau khi nhìn vào mắt tôi hồi lâu.

Có lần, tôi hỏi Danny đã nhìn thấy ai khi nhìn vào mắt tôi, và cậu ta bảo nhìn thấy Cô Jasmine. Khi tôi hỏi cậu ta sao lại thấy Cô Jasmine, cậu kể cô ấy là người đã nuôi cậu đến lúc trưởng thành.

“Danny hả?” tôi nói khi đang quỳ gối trước máng cỏ.

“Cậu là ai?”

“Pat Peoples đây.”

“Pat Trắng ở Baltimore hả?”

“Đúng rồi.”

“Sao thế được?”

“Tôi không biết.”

“Cậu đây máu kìa. Chuyện gì thế?”

“Chúa trừng phạt tớ, rồi Người dẫn tớ đến đây.”

“Cậu làm gì mà Chúa tức giận thế?”

“Tớ nguyên rủa Người, nhưng tớ đã xin lỗi.”

“Nếu cậu thực sự là Pat People, thì tên tớ là gì?”

“Nhóc Điên, còn gọi là Danny.”

“Cậu ăn bữa tối Giáng sinh chưa?”

“Chưa.”

“Cậu thích giảm bông không?”

“Có.”

“Cậu muốn ăn với tớ và Cô Jasmine không?”

“Được.”

Danny dìu tôi đứng lên, khi tôi tập tễnh bước vào nhà Cô Jasmine, tôi nghĩ thấy căn nhà có mùi lá thông, mùi giấm bông nướng và mùi nước sốt dứa. Một cây thông Noel nhỏ được trang trí dây hoa và đèn nháy rực rỡ sắc màu, hai cái bút tất màu xanh đỏ treo trên lò sưởi giả, và trên tivi Eagles đang đấu với Cowboys.

“Ngồi xuống đi,” Danny nói. “Cứ tự nhiên nhé.”

“Tớ không muốn dính máu lên ghế nhà cậu.”

“Nó được bọc nylon đấy, thấy không?”

Tôi nhìn, quả là ghế được bọc nylon, nên tôi ngồi xuống và thấy Eagles đang thắng, tôi ngạc nhiên lắm vì Dallas được cho là ở cửa trên.

“Tớ nhớ cậu lắm,” Danny nói sau khi ngồi xuống cạnh tôi. “Lúc đi cậu còn chẳng thèm chào tớ một câu.”

“Mẹ tớ đến đón khi cậu đang ở trong lớp học nhạc.

Cậu ra khỏi chỗ xấu xa bao giờ?”

“Mới hôm qua. Vì cư xử tốt.”

Tôi nhìn mặt bạn mình, thấy cậu ta nghiêm túc. “VẬY là cậu mới ra hôm qua, tớ lại tình cờ đi vào trong khu phố nhà cậu, rồi bị cướp ngay trên phố và tìm được đến đây?”

“Tớ đoán thế,” Danny nói.

“Có phải chuyện kỳ diệu không?”

“Điều kỳ diệu xảy ra vào Giáng sinh, Pat ạ. Ai mà không biết mấy thứ đó chứ.”

Nhưng chúng tôi chưa kịp nói gì thêm, một phụ nữ nghiêm nghị, nhỏ bé, đeo kính gọng tròn khổng lồ, bước vào phòng khách và bắt đầu hét lên, “Ôi thần thánh ơi, Ôi lạy Chúa tôi!” Tôi cố thuyết phục Cô Jasmine là tôi không sao, nhưng bà đã gọi 911, rồi tôi được đưa lên xe cấp cứu chở đến bệnh viện Germantown.

Khi tôi vào phòng cấp cứu, Cô Jasmine cầu nguyện cho tôi và quát tháo nhiều người cho đến khi tôi được đưa vào phòng riêng, ở đó người ta cởi quần áo tôi rồi làm sạch vết thương.

Tôi được cắm ống truyền dịch trong khi kể cho cảnh sát chuyện xảy ra.

Sau khi hình chụp tia X cho thấy căng chân và xương đùi tôi có vài vết rạn nhỏ, thì mẹ tôi, Caitlin, và Jake đến, rồi chân tôi được bọc trong băng bột trắng từ gót chân lên đến tận hông.

Tôi muốn xin lỗi Danny và Cô Jasmine vì đã làm hỏng bữa tối Giáng sinh của họ, nhưng Mẹ bảo họ đã ra về ngay khi bà đến, chuyện này làm tôi thấy buồn sao đó.

Khi tôi được ra viện, cô y tá đeo lên những ngón chân trần của tôi chiếc tất tím và đưa tôi một đôi nạng, nhưng Jake đã đẩy tôi trên xe lăn đến chiếc BMW. Vì chân băng bột nên tôi phải ngồi nghiêng ở ghế sau, chân đặt lên lòng Mẹ.

Chúng tôi đi qua Bắc Philadelphia trong yên lặng, nhưng khi ra khỏi đường cao tốc Schuylkill, Caitlin nói, “Ít nhất thì chúng ta sẽ không bao giờ quên Giáng sinh này.” Cô ấy có ý đùa, nhưng chẳng ai cười cả.

“Tại sao không ai hỏi làm sao tôi ở Bắc Philadelphia?” tôi hỏi.

Sau một hồi yên lặng, Mẹ nói, “Tiffany gọi điện từ buồng điện thoại công cộng và kể hết mọi thứ. Trong khi mọi người lái xe khắp Bắc Philadelphia tìm con thì bệnh viện gọi điện cho Bố. Ông ấy gọi vào máy di động của Jake và mọi người đến đây.”

“Vậy là con làm hỏng Giáng sinh của mọi người sao?”

“Con điếm rồ kia đã làm hỏng Giáng sinh của chúng ta.”

“Jake,” Mẹ nói. “*Mẹ xin con.*”

“Eagles có thắng không?” tôi hỏi Jake, vì tôi nhớ rằng họ đang dẫn điếm và tôi hy vọng tâm trạng của Bố sẽ tốt lúc tôi về nhà.

“Có,” Jake nói vẻ cụt lùn cho thấy nó đang buồn tôi.

Eagles đánh bại T.O. và Dallas - ngay trên sân Dallas - vào đúng ngày Giáng sinh, chắc một vé vào vòng loại trực tiếp, và Jake, người chưa từng bỏ một trận đấu nào kể từ hồi tiểu học, đã lỡ mất trận đấu có lẽ là hay nhất trong mùa vì nó phải chạy khắp Bắc Philadelphia để tìm ông anh rối loạn tâm thần. Và giờ tôi nhận ra tại sao Bố không tham gia tìm kiếm - vì chẳng đời nào ông chịu bỏ một trận bóng quan trọng như vậy, đặc biệt là trận đấu với Dallas. Tôi không khỏi cảm thấy tội lỗi, vì đây đáng ra là một kỳ Giáng sinh thật vui, nhất là khi tâm trạng của Bố hẳn phải tốt ghê thường, và tôi

chắc Mẹ đã chuẩn bị đồ ăn, và Caitlin thậm chí còn mặc áo Eagles, và tôi lại cứ làm cuộc sống của mọi người rối tung lên, và có lẽ bọn cướp nên giết tôi đi thì hơn, và...

Tôi bắt đầu khóc, chỉ khóc thầm thôi để không làm Mẹ buồn phiền.

“Anh xin lỗi đã làm em bỏ lỡ trận đấu, Jake,” tôi nói, nhưng những lời đó làm tôi khóc tợn hơn, rồi chẳng bao lâu tôi úp tay khóc nức nở như một đứa trẻ.

Mẹ vỗ về lên cái chân còn nguyên vẹn của tôi, nhưng không ai nói gì.

Chúng tôi đi đoạn đường còn lại về nhà trong yên lặng.

CÔ ẤY SAO RỒI?



Sinh nhật của tôi rơi vào thứ Sáu. Ngày 29 tháng Mười hai. Buổi chiều, Mẹ giúp tôi quần túi rác vào bên chân bó bột để tôi có thể tắm lần đầu kể từ khi gãy chân. Chuyện này nói ra hơi xấu hổ, nhưng Mẹ đã giúp tôi giữ một bên chân bó bột trong khi tôi tắm, bà che tấm rèm để nước khỏi bắn vào chỗ bó bột trong khi tôi đứng chân trong chậu ngoài bồn tắm và cố dồn trọng lượng cả cơ thể mình lên cái chân lành. Khi tôi cần xà phòng hay dầu gội thì Mẹ đưa. Bà vờ như không nhìn vào cơ thể trần truồng của tôi, nhưng tôi chắc có lúc Mẹ đã liếc nhìn, nên tôi cảm thấy kỳ lạ. Đã nhiều ngày không tập tành gì khiến tôi thấy mình nhỏ bé và yếu ớt - nhưng Mẹ không nói gì về vòng ngực teo lại của tôi, vì Mẹ là một người phụ nữ tốt.

Sau khi tôi tắm xong, Mẹ giúp tôi mặc chiếc quần ni bà đã sửa, bà đã cắt một bên ống để cái chân băng bó của tôi chui lọt. Tôi cũng mặc vào chiếc áo sơ mi bông^[12] mua ở Gap và mặc áo khoác da mới. Tôi lò cò xuống bậc thềm, chống nạng ra khỏi cửa và vào ghế sau xe của Mẹ, tôi ngồi ngang để chân băng bó được thoải mái.

Khi chúng tôi đến tòa nhà Voorhees, tôi chống nạng đi vào phòng Cliff, chọn chiếc ghế màu đen, gác chân bó bột lên chỗ kê chân, và kể cho Cliff mọi chuyện.

Khi tôi kết thúc câu chuyện của mình, Cliff bảo, “VẬY cậu nằm trên giường kể từ hôm Giáng sinh đến giờ à?”

“Đúng vậy.”

“Và cậu không thèm đọc sách hay xem tivi gì à?”

“Không.”

“Cậu cũng không tập phần thân trên gì sao? Không nâng tạ à?”

“Không.”

“Thế cả ngày cậu làm gì?”

“Tôi ngủ, hoặc suy nghĩ. Đôi khi tôi viết, nhưng Danny cũng hay đến thăm tôi nữa.” Tôi đã kể cho Cliff nghe chuyện Chúa đã cho tôi và Danny gặp lại ra sao, thậm chí đến Cliff cũng thừa nhận đây là một điều kỳ diệu, và có lẽ là một tia hy vọng trong lễ Giáng sinh kinh khủng của tôi.

“Cậu và Danny làm gì khi cậu ta đến thăm?”

“Chúng tôi chơi cờ Parcheesi^[13].”

“Parcheesi ư?”

“Đó là trò chơi quý tộc của Ấn Độ. Không lẽ ông không biết?”

“Tôi biết cờ Parcheesi. Tôi ngạc nhiên là cậu và Danny chơi cờ với nhau.”

“Tại sao?”

Cliff làm mặt hề, nhưng chẳng nói gì.

“Danny mang bộ cờ Parcheesi từ Bắc Philly đến. Cậu ta đi tàu.”

“Thế là tốt, nhỉ? Gặp lại bạn cũ thật tốt.”

“Tôi rất tiếc khi biết cậu ấy không thể chơi rap nữa, thậm chí sau ca phẫu thuật thứ hai, nhưng cô của cậu ấy đã kiếm cho cậu ấy công việc bảo vệ ở chỗ nhà thờ, nơi này cũng là một trường mẫu giáo. Ban đêm thì cậu ấy đi lau ghế bằng dầu thông, rồi lau sàn, dọn rác và hút bụi - đại loại vậy. Được cái là giờ người cậu ấy toàn mùi thông. Nhưng Danny ít nói hơn tôi nhớ hồi còn ở chỗ xấu xa.”

“Cậu có kể cho Danny nghe về Tiffany không?” Cliff hỏi.

“Vâng, có chứ.”

“Cậu ta bảo sao?”

“Không bảo gì cả.”

“Cậu ta không khuyên gì à?”

“Tôi có xin cậu ấy lời khuyên gì đâu.”

“Tôi hiểu.” Cliff nấn cầm, tôi biết ông sắp nói điều Mẹ tôi đã kể cho ông. “Pat này, tôi biết sao cậu mất trí nhớ. Mọi người đều biết.” Ông dừng

lại ở đây, đoán định phản ứng của tôi. “Và tôi nghĩ cậu cũng nhớ nữa. Đúng không?”

“Không.”

“Cậu có muốn tôi kể vì sao ký ức cậu bị mất không?”

“Không.”

“Tại sao?”

Tôi không nói gì.

“Tôi biết bác sĩ Timbers hằng ngày vẫn kể chuyện này cho cậu như một phần cuộc điều trị. Đó là lý do không bao giờ tôi gọi nó ra. Tôi nghĩ có lẽ có lẽ cậu sẽ nói về nó khi cậu sẵn sàng, nhưng cũng đã năm tháng rồi - giờ chân cậu bị gãy, và mọi thứ dường như càng tệ đi. Tôi cảm thấy chúng ta nên thử phương cách khác. Điều mà Tiffany gợi ý về sự chấp nhận là đúng đấy. Tôi không nói cách làm của cô ấy là hay ho gì, nhưng cậu thực sự cần chấp nhận chuyện đã xảy ra, Pat ạ. Cậu cần phải chấp nhận.”

“Có lẽ bộ phim của tôi chưa kết thúc,” tôi nói, vì đôi khi người làm phim đánh lừa khán giả bằng một kết thúc buồn giả tạo, và chỉ khi ta nghĩ bộ phim sẽ kết thúc buồn thì chuyện kịch tính xảy ra, dẫn đến một kết thúc có hậu. Đây dường như là thời điểm phù hợp cho phần kịch tính, nhất là khi hôm nay là sinh nhật tôi.

“Cuộc đời cậu không phải một cuốn phim, Pat. Cuộc đời không phải một bộ phim. Cậu là cố động viên Eagles. Sau khi đã xem nhiều mùa NFL không thắng được giải Super Bowl, cậu nên biết rằng đời thực thường kết thúc một cách khó chịu.”

“Sao ông có thể nói vậy lúc này, đặc biệt là khi Eagles đã thắng bốn trận liên tiếp và đang tiến vào vòng đấu loại trực tiếp - *thậm chí là khi McNabb đã chấn thương!*” Cliff chỉ nhìn tôi, gần như sợ hãi, và bỗng nhiên tôi nhận ra rằng mình vừa hét lên. Nhưng tôi không khởi nói thêm, “Với thái độ tiêu cực như vậy, chuyện sẽ kết thúc một cách khó chịu, Cliff à! Ông bắt đầu nói giống như bác sĩ Timbers rồi đấy! Ông nên cẩn trọng thì hơn, hoặc là ông sẽ bị thói bi quan đánh bại!”

Một hồi lâu im lặng, Cliff trông thực sự lo lắng, điều đó cũng bắt đầu làm tôi dâm lo.

Trên đường về nhà, Mẹ bảo mọi người sẽ đến mừng sinh nhật tôi. Bà đã làm bữa tối mừng sinh nhật. “Nikki có đến không?” tôi hỏi.

“Không, Pat. Nikki không bao giờ đến đâu,” Mẹ nói. “Không bao giờ.”

Khi chúng tôi về nhà, Mẹ đặt tôi ngồi trong phòng khách, trong khi Mẹ làm món thịt nướng với khoai tây nghiền cùng đỗ xanh và bánh táo. Bà vẫn cố nói chuyện với tôi, nhưng tôi thực sự cảm thấy không muốn mở miệng.

Jake và Caitlin đến trước tiên, và hai đứa cố làm tôi vui bằng cách trò chuyện rất nhiệt tình về đội Birds, nhưng chẳng tác dụng gì.

Khi Ronnie và Veronica đến, Emily trèo vào lòng tôi, tôi thấy khá hơn đôi chút. Caitlin hỏi Emily con bé có muốn vẽ hình lên băng bột không, và khi con bé gật đầu, Mẹ đi tìm cây bút và chúng tôi xem bé Emily vẽ. Con bé bắt đầu bằng một vòng tròn xiên xẹo, có thể hiểu được vì chỗ băng bột không được phẳng hay mịn gì. Nhưng rồi con bé tô màu nguệch ngoạc khắp nơi, và tôi không biết nó định vẽ gì cho đến khi nó chỉ vào tác phẩm của mình nói, “Pap!”

“Con vẽ hình chú Pat hả?” Ronnie hỏi, và khi Emily gật đầu, mọi người cười ồ lên vì trông chẳng giống tôi tẹo nào.

Khi chúng tôi ngồi quanh bàn ăn, bố tôi vẫn chưa về nhà. Thậm chí sau trận thắng trước Dallas, gần đây ông vẫn khá xa cách, lại trốn vào trong phòng làm việc. Không ai nhắc gì đến sự vắng mặt của Bố nên tôi cũng chẳng đả động gì.

Đồ ăn Mẹ nấu thật tuyệt, mọi người ai cũng nói vậy.

Đến mục cắt bánh, mọi người hát chúc mừng sinh nhật tôi, và sau đó bé Emily giúp tôi thổi nến, những ngọn nến được cắm thành hình số 35. Tôi thật không tin nổi mình đã ba lăm tuổi, vì tôi vẫn nghĩ mình mới ba mươi - có lẽ tôi chỉ ước mình mới ba mươi thôi, vì lúc ấy tôi vẫn có Nikki trong đời.

Sau màn ăn bánh, Emily giúp tôi mở các gói quà. Tôi được Mẹ tặng một bàn cờ Parcheesi sơn tay bằng gỗ mới tinh, bà bảo đã mời Danny đến dự tiệc nhưng cậu ấy phải làm việc. Ronnie, Emily, và Veronica tặng tôi cái chăn lông cừu có hình Eagles. Jake và Caitlin tặng tôi thẻ tập gym ở Philadelphia. Quyển sách hướng dẫn ở trong hộp cho biết câu lạc bộ này có

bể bơi và phòng xông hơi, cả sân bóng rổ, sân bóng racquet, mọi loại thiết bị tập tạ và máy móc khác giúp tăng cơ bắp. “Đây là nơi em vẫn tập,” em tôi nói. “Và em nghĩ chúng ta có thể tập cùng nhau khi chân anh đã khỏi.” Dù giờ không quan tâm lắm đến chuyện tập tành nữa, nhưng tôi biết thẻ thành viên là một món quà thật chu đáo, nên tôi cảm ơn Jake.

Khi chúng tôi chuyển ra phòng khách, tôi hỏi Veronica về Tiffany. “Tiffany thế nào?” tôi hỏi. Tôi thực sự không chắc sao mình hỏi vậy. Lời đó cứ tuột ra khỏi miệng, để khi thoát ra rồi, mọi người thôi trò chuyện và một bầu không khí yên lặng bao trùm.

“Mẹ đã mời cô ấy đến,” cuối cùng Mẹ nói, có lẽ để Veronica không cảm thấy khó xử vì chị gái mình không được mời.

“Tại sao?” Jake hỏi. “Để cô ta lại nói dối Pat nữa à? Để anh ấy quay về như vài năm trước sao?”

“Chị ấy chỉ cố giúp đỡ thôi mà,” Veronica nói. “Chị cô có cách giúp đỡ buồn cười nhỉ.”

“Thôi nào,” Caitlin nói với Jake.

Và căn phòng lại trở về yên lặng.

“Vậy cô ấy sao rồi?” tôi hỏi, vì tôi thực sự muốn biết.

ANH RẤT CẦN EM GIÚP



Vào ngày cuối năm, sau khi đồng ý khao bia xả láng cho mấy người hàng xóm, Jake đã đổi được tấm vé mùa của người ngồi ghế phía trước tôi - và khi Jake đã yên vị, nó đặt chân băng bó của tôi lên vai nó để tôi có thể ngồi xem trận đấu với Falcons.

Khi chỉ còn vài phút nữa là bắt đầu hiệp một, huấn luyện viên trưởng Andy Reid tập hợp các cầu thủ trong đội hình xuất phát, và người bình luận trận đấu cho biết thế nào đó mà Dallas đã thua Detroit, nghĩa là đội Birds đã giành được chức vô địch NFC miền Đông lần thứ năm trong sáu năm qua và trận đấu hiện tại chẳng còn ý nghĩa gì. Mọi người trong sân Linc ăn mừng, đập tay nhau, và thật khó mà giữ yên ở tư thế ngồi.

Khi các cầu thủ tiền đạo rời sân, tôi đặt hy vọng cho Hank Baskett, và anh ta thực sự bắt được vài pha bóng trong hiệp thứ nhất, cứ mỗi pha như vậy, Scott, Jake cùng tôi ăn mừng một cách thái quá vì tôi đang mặc áo Baskett ngoài chiếc áo khoác mùa đông, và lại chúng tôi đều cổ vũ cho tân binh này.

Lúc giải lao, tỉ số là 17-10 nghiêng về Eagles, Scott bỏ về giữa trận đấu, bảo rằng cậu ta đã hứa với vợ là nếu Cowboys thua và trận Eagles trở thành vô nghĩa thì sẽ về nhà đón đêm Giao thừa. Tôi xia xói cậu ta vì bỏ xem giữa chừng và ngạc nhiên khi thấy em trai không vào hòa với tôi. Nhưng không lâu sau khi Scott ra về, Jake bảo, “Pat này. Caitlin đã dặn em đóng bộ đi dự tiệc Giao thừa ở khách sạn Rittenhouse. Cô ấy rất bực vì em đi xem trận này, và em đang tính sẽ về sớm để làm cô ấy ngạc nhiên. Nhưng

em không muốn bỏ anh ở đây với cái chân bó bột và các thứ. Nên anh nghĩ sao nếu chúng ta về sớm?”

Tôi sốc quá, và cũng hơi bực.

“Anh muốn xem Baskett có ghi được điểm touchdown thứ nhì không,” tôi nói. “Nhưng em có thể về. Anh sẽ ổn thôi, vì ở đây có các cổ động viên *chân chính* của Eagles - những người sẽ ngồi lại xem hết trận đấu.” Tôi nói như vậy thật chẳng tử tế gì, nhất là khi Caitlin có lẽ đã diện đồ chờ Jake về, nhưng sự thật là tôi cần nó giúp tôi chống nạng gỗ ra khỏi sân Linc. Tôi có cảm giác Baskett sẽ nhận được nhiều bóng ở hiệp hai, và tôi biết dù gì Jake cũng thực sự muốn xem trận đấu; có lẽ nó sẽ dùng ông anh trai tâm thần làm cái cớ để bỏ lỡ phần đầu bữa tiệc đón Giao thừa của Caitlin; có lẽ đây là điều Jake thực sự muốn và cần. “Này bia!” tôi hét lên với gã mặc áo Coors Light đang đi qua dãy chúng tôi. Khi gã dừng lại, tôi nói, “Một chai thôi, vì thằng này sắp bỏ rơi ông anh trai què quặt, tâm thần đến khách sạn Rittenhouse để nó có thể nốc sâm panh với những gã mặc vét đuôi tôm không phải cổ động viên Eagles.” Em tôi trông như thể tôi đã đâm vào bụng nó, rồi nó nhanh chóng rút ví ra.

“Được rồi. Sư nó chứ. Cho hai bia đi.” Jake nói, và tôi mỉm cười khi em tôi ngồi vào ghế của Scott và giúp tôi đặt chân lên chỗ ghế trống trước mặt.

Suốt hiệp hai, Baskett tiếp tục nhận được những pha chuyền bóng từ A. J. Freeley, và đầu hiệp bốn cầu thủ yêu thích của tôi chạy vọt lên, bắt được bóng, rồi chạy tám chín thước ghi điểm touchdown thứ hai trong sự nghiệp. Jake giúp tôi đứng lên, và rồi mọi người trong khu vực khán đài chúng tôi đập tay, vỗ lưng tôi, vì ngoài chiếc áo khoác, tôi đã mặc lên chiếc áo Baskett mà em tôi tặng khi tôi mới ra khỏi chỗ xấu xa.

Sau này tôi mới biết Baskett là cầu thủ Eagles đầu tiên trong cùng một mùa bóng đã ghi được hai điểm touchdown sau pha chuyền bóng lên thước - đó là một thành tích, dù cầu thủ số 84 chỉ là một cầu thủ ngoài lề năm nay

“Thế mà em đã muốn về đấy,” tôi nói với Jake.

“Baskett tiến lên!” nó nói, rồi nó ôm tôi bằng một tay, vai chạm vai.

Sau khi các cầu thủ dự bị của Eagles thắng trận đấu chính thức cuối cùng của mùa bóng, đội Birds kết thúc mùa này với tỉ lệ thắng thua 10-6, giành được ít nhất một trận đấu loại trực tiếp ở sân nhà. Jake giúp tôi chống nạng ra khỏi sân Linc, nó rẽ đám đông và chửi rủa. “Người khuyết tật đang đi, tránh đường, tránh đường.”

Chúng tôi không tìm thấy nhóm của Cliff mãi cho tới khi quay lại lều của mấy gã béo và chỗ xe buýt Châu Á Xâm Lãng. Nhưng khi gặp nhau, bạn bè chào đón chúng tôi bằng một loạt hò hét Baskett vì cầu thủ số 84 đã chạy được 177 thước trong sự nghiệp và ghi được một điểm touchdown 89- thước hôm nay.

Vì còn phải bàn tán các trận đấu loại trực tiếp nữa, còn mọi người thì dè dặt không muốn về, nên chúng tôi uống bia và bàn tán về tỉ lệ 8-8 của Giants, đội bóng mà Birds sẽ đấu ở vòng đầu tiên. Khi Cliff hỏi liệu tôi có nghĩ đội chúng tôi sẽ thắng Giants không, tôi đã bảo với bác sĩ của mình, “Không chỉ thắng, mà Hank Baskett sẽ ghi được một điểm touchdown nữa.”

Cliff gật đầu và mỉm cười, rồi nói, “Hồi trước mùa giải, cậu thậm chí đã nói: *Hank Baskett là người hùng!*” Jake ra về trước tiên vì nó và Caitlin phải dự bữa tiệc Giao thừa ở khách sạn, nên chúng tôi trêu chọc nó, bảo nó bị vợ dắt mũi - nhưng dù nó bỏ chúng tôi để về với vợ, thì tôi vẫn ôm nó và cảm ơn vì đã ở lại, đã mua vé mùa cho tôi, và đã trả tiền vé trận đấu loại trực tiếp nữa, rất tốn kém. Và tôi biết Jake đã tha thứ cho tôi việc đã khiến nó bỏ lỡ trận Dallas, vì nó ôm tôi lại và nói, “Không sao, anh trai. Em luôn yêu anh. Anh biết mà.”

Sau khi Jake đã về, chúng tôi uống bia chừng nửa tiếng nữa, nhưng cuối cùng nhiều người thú nhận rằng họ có kế hoạch đón giao thừa cùng vợ, thế là tôi bắt xe buýt Châu Á Xâm Lãng về New Jersey.

Eagles đã thắng năm trận gần đây và giành chức vô địch NFC miền Đông, nên chẳng cách nào ngăn được Ashwini kéo còi xe buýt khi cậu ta dừng xe trước nhà bố mẹ tôi, và khi cậu ta kéo còi thì khúc cổ vũ lại nổi om sòm - “E!-A!-G!-L!-E!-S! EAGLES!” - khiến mẹ tôi ra tận cửa.

Đứng trên đầu bậc thềm, Mẹ và tôi vẫy tay chào chiếc xe buýt màu xanh đang rời đi.

Cả nhà chúng tôi cùng ăn bữa tối Giao thừa, nhưng dù sau thêm một trận thắng của Eagles và niềm hy vọng cho Super Bowl vẫn còn đó, Bố vẫn không nói nhiều, và ông đi thẳng vào phòng làm việc trước khi Mẹ kịp ăn xong, có lẽ để đọc tiểu thuyết dã sử.

...

Ngay trước lúc tivi màn hình phẳng khổng lồ của Bố chiếu cảnh quả cầu rơi, Mẹ hỏi tôi có muốn ra ngoài và khua xoong chảo như khi tôi còn bé không. Tôi bảo Mẹ tôi thực sự không muốn khua xoong chảo, nhất là vì tôi mệt mỏi do ở ngoài trời lạnh cả ngày, nên chúng tôi ngồi trên ghế, xem mọi người đón mừng năm mới ở Quảng trường Thời đại.

Hai ngàn lẻ sáu chuyển sang 2007.

“Sẽ là một năm tốt lành cho tất cả chúng ta,” Mẹ nói, và gượng mím cười.

Tôi mím cười đáp lại, không phải vì tôi nghĩ đó sẽ là một năm tốt lành, mà vì Mẹ vẫn không ngừng tìm kiếm tia hy vọng bà đã dạy tôi ngày xưa, dù Bố đã đi ngủ một tiếng trước và Nikki sẽ không bao giờ quay lại, thậm chí chẳng có lấy một mảy may dấu hiệu dự báo rằng 2007 sẽ là một năm tốt lành cho cả Mẹ hay tôi. Bà vẫn gắng gượng giữ niềm tin. “Sẽ là một năm tốt lành đấy,” tôi nói.

Khi Mẹ ngủ thiếp trên ghế, tôi tắt tivi và ngắm nhìn bà thờ. Bà trông vẫn đẹp, và trông bà ngủ thật yên bình như thế lại khiến tôi lại thấy giận Bố, dù tôi biết ông không thể thay đổi con người ông, nhưng tôi mong rằng ít nhất ông cũng cố gắng trân trọng Mẹ hơn và dành nhiều thời gian hơn cho bà, đặc biệt là khi ông không thể viện Eagles ra mà cảm cẫu được, vì mùa bóng này đã là một thành công bất chấp ở vòng đấu loại trực tiếp có xảy ra chuyện gì chẳng nữa, đặc biệt là khi tiến xa đến thế này mà không có McNabb. Thế nhưng tôi biết Bố không thể nào thay đổi, vì tôi biết ông đã ba lăm năm nay, và ông vẫn luôn là con người ấy.

Mẹ nằm co đầu gối và tay lại và bắt đầu run rẩy, nên tôi đứng lên, với lấy nạng, rồi đến chỗ tủ. Tôi lôi ở dưới đáy tủ ra tấm chăn, rồi chống nạng đến chỗ Mẹ và đắp chăn cho bà - nhưng bà tiếp tục run. Tôi lại quay về tủ, thấy một cái chăn nặng hơn ở ngăn trên cùng nên tôi với tay lôi nó xuống.

Chấn rơi thẳng lên đầu tôi, vừa lúc ấy tôi nghe một tiếng rơi khê. Tôi nhìn xuống, và cạnh chân tôi là một cuốn băng hình trong hộp nhựa trắng có hình hai quả chuông bên trên

Tôi chống nạng đi về phía Mẹ, đập chấn cho bà.

Vì chân bó bột, không ngồi xổm lấy cuốn băng được nên tôi phải ngồi bệt xuống sàn nhặt lên. Sau khi lê đến TV, tôi cho băng vào đầu máy VCR. Tôi nhìn ngoái ra sau, để chắc rằng Mẹ vẫn đang say ngủ, rồi tôi vặn nhỏ tiếng trước khi nhấn nút PLAY.

Cuốn băng chưa được tua lại hết, và đoạn phim hiện lên màn hình là phần bắt đầu bữa tiệc tối. Khách khứa ngồi trong phòng tiệc của câu lạc bộ Glenmont Country, đó là một sân golf trong một thị trấn nhỏ rất sành điệu ở ngoại ô Baltimore. Máy quay đang hướng chỗ lối vào, nhưng bạn có thể thấy sàn nhảy cùng với ban nhạc nữa. Ca sĩ chính cầm micro và nói, “Xin giới thiệu tiệc cưới theo phong cách Philly,” rồi nhóm kèn của ban nhạc bắt đầu chơi những nốt dạo đầu của bài “Gonna Fly Now!” Tay ghi-ta cùng người chơi bass và tay trống bắt đầu chơi, dù chẳng giống được y như bài hát nhạc nền trong phim Rocky thì cũng gần đạt đến thành công.

“Bố mẹ chú rể, ông bà Patrick Peoples!”

Khách khứa lịch sự vỗ tay khi Mẹ và Bố bước qua sàn nhảy, tay trong tay, và vẻ mặt đau khổ của Bố cho biết đây là một trong những trải nghiệm tồi tệ nhất trong đời ông - bị xướng tên tại đám cưới của tôi.

“Bố mẹ cô dâu, ông bà George Gates.”

Bố mẹ Nikki bước hơi chập choạng vào phòng tiệc, trông họ như bị say, mà đúng là họ say thật, và tôi bật cười khi nghĩ đến ông bà nhạc buồn cười thế nào khi họ say. Tôi thực sự nhớ bố mẹ Nikki.

“Phụ dâu, Elizabeth Richards, và phụ rể Ronnie Brown.”

Liz cùng Ronnie đi ra vẫy tay chào quan khách, như thể mình người hoàng gia không bằng, kỳ cục, và kiểu cách đó làm ngắt tiếng vỗ tay dành cho họ. Trong video, Ronnie trông rất trẻ, và tôi nghĩ về việc cậu ta hồi chưa có con thì thế nào, việc Emily còn chưa tồn tại lúc cuốn phim được quay.

“Phụ dâu chính, Wendy Rumsford, và phụ rể chính Jake Peoples!”

Jake và Wendy bước ra sàn và đi thẳng đến chỗ máy quay, cho đến khi trên chiếc tivi màn hình phẳng khổng lồ của Bồ khuôn mặt họ lớn như ngoài đời thật. Wendy gào lên như thể cô ấy đang xem một trận đấu của Eagles hay gì đó, còn Jake thì nói, “Em yêu anh, anh trai!” rồi hôn vào ống kính máy quay, để lại vệt môi. Tôi thấy tay của người cầm máy cầm mảnh vải lau ống kính.

“Và bây giờ, lần đầu tiên xuất hiện, cho phép tôi xin giới thiệu anh chị Pat Peoples!”

Mọi người đứng lên và chúc mừng khi chúng tôi bước vào phòng tiệc. Nikki trông thật đẹp trong bộ váy cưới. Nàng nghiêng nghiêng đầu về bên lễn, đáng yêu, cảm nàng cúi sát xuống ngực, và lúc này đây nhìn thấy nàng tôi lại muốn khóc, vì tôi nhớ nàng biết bao.

Khi chúng tôi bước ra sàn nhảy, ban nhạc chuyển bài hát, tôi nghe thấy hợp âm điện tử gợi cảm đó, tiếng chũm chọe yếu ớt, rồi nghệ sĩ saxo soprano bước ra và bản *Songbird* cất lên.

Trong đầu tôi có gì đó bắt đầu tan chảy, và cảm giác như thể tôi đang trải qua cơn đau đầu vì kem lạnh - hay như thể ai đó đang lấy một cái dùi đục đá chọc vào não tôi. Tôi không nhìn thấy màn hình tivi nữa, tôi đang thấy con đường qua kính chắn gió phủ đầy hơi nước, và trời thì mưa như trút. Lúc ấy còn chưa đến bốn giờ chiều, nhưng trời tối như nửa đêm. Tôi buồn vì chúng tôi sắp có một trận đấu quan trọng mà mái nhà phòng tập thì lại thủng lỗ chỗ, buộc tôi phải hủy buổi tập bóng rổ.

Tôi chỉ muốn tắm một cái rồi xem băng trận đấu.

Nhưng khi tôi bước vào nhà, tôi nghe tiếng sax soprano, và thật kỳ khi nghe tiếng nhạc jazz mềm mại của Kenny G phát ra từ phòng tắm vào thời điểm ấy. Những nốt nhạc của lão G mãi miết trôi. Tôi mở cửa phòng tắm; tôi cảm thấy hơi nước bám vào da, và tôi băn khoăn tại sao Nikki lại nghe nhạc đám cưới trong khi tắm. Điệu solo của Kenny G đạt đến cao trào lần nữa. Máy quay đĩa đặt trên bồn rửa mặt, nhưng có hai bộ quần áo vắt trên sàn nhà, và chiếc kính đàn ông để cạnh máy quay đĩa trên bồn. Tiếng nhạc gợi cảm, tiếng chũm chọe yếu ớt.

“Đồ đi!” tôi gào lên khi vén màn và làm lộ ra bao nhiêu xác thịt kinh tởm nhớp nháp xà phòng.

Tôi đứng trong bồn tắm. Tay tôi quanh cổ hẳn. Tôi đứng giữa bọn chúng, vòi hoa sen xả những tia nóng hổi vào lưng chiếc áo khoác tôi mặc, nước chảy xuống chiếc quần ni của tôi, còn hẳn thì lơ lửng trên không, ánh mắt cầu khẩn tôi, nài xin một chút không khí. Tay hẳn đang cố gỡ nắm tay tôi, nhưng hẳn nhỏ bé và yếu ớt. Nikki đang kêu khóc; Kenny G đang chơi nhạc; tình nhân của Nikki đang tím tái. Hẳn quá nhỏ bé, tôi có thể một tay động hẳn vào tường. Tôi rút một tay lại, nghiêng chặt răng và bàn tay siết thành nắm đấm, rồi nhắm mục tiêu. Mũi hẳn bung ra như một gói nước sốt cà chua. Mắt hẳn lộn tròng; tay hẳn buông thõng khỏi tay tôi. Khi tôi rút tay làm nắm đấm lần thứ hai, nhạc ngừng chơi, sau đó tôi bật ngựa trên bồn tắm, gã tình nhân trần truồng của Nikki thì ngã ra bên ngoài, còn Nikki trần truồng đang ôm máy chạy đĩa trong đôi tay run rẩy. Khi tôi cố đứng lên, nàng cầm máy chạy đĩa CD giáng vào đầu tôi lần nữa; đầu gối tôi bất động, và tôi thấy cái vòi nước màu bạc ngoi lên như con rắn óng ánh đớp một cú thật mạnh trên lông mày phải tôi, rồi sau đó...

Tôi tỉnh dậy trong bệnh viện và ngay lập tức nôn thốc nôn tháo, cho đến khi y tá tới bảo tôi không được cử động đầu - và tôi kêu khóc gọi Nikki, nhưng nàng không đến với tôi. Đầu tôi đau như búa bổ. Khi chạm tay vào trán, tôi cảm thấy vết băng, nhưng rồi tay tôi bị giữ hai bên hông. Y tá la hét và ghì tôi lại, rồi bác sĩ cũng giữ tôi lại. Tôi cảm thấy mũi kim trên cánh tay, và...

Khi tôi chớp mắt, tôi thấy ảnh mình phản chiếu trong màn hình tivi trống trơn. Cuốn phim đã hết. Trong tivi màn hình phẳng của Bố, trông tôi lớn như ngoài đời thực, và tôi thấy Mẹ đang ngủ trên ghế, ngay bên vai phải tôi. Khi tôi tiếp tục nhìn chăm chăm vào mình, vết sẹo nhỏ bắt đầu nhức nhối, nhưng tôi thực sự không muốn dùng nắm tay đấm vào trán nữa.

Tôi đứng lên và chống nạng đi vào bếp. Cuốn danh bạ vẫn nằm trong tủ bếp. Tôi gọi đến nhà Jake. Khi chuông đổ, tôi nhìn lên lò vi sóng và thấy đã 2:54 sáng, nhưng tôi nhớ rằng Jake đang dự một bữa tiệc sành điệu ở khách sạn và phải ngày mai mới về nhà, nên tôi quyết định để lại tin nhắn.

*Xin chào, bạn đã gọi đến số máy của Jake và Caitlin. Xin hãy để lại lời
nhắn sau tiếng bíp. Bíp.*

“Jake à, anh Pat đây. Anh rất cần em giúp.”

NHỮNG Ý ĐỊNH TỐT ĐẸP NHẤT



Gửi Pat,

Cũng lâu lắm rồi nhỉ, hy vọng như vậy đã đủ.

Nếu anh chưa xé nát bức thư này, thì xin anh hãy đọc hết. Như anh đã nhận ra, ở thời điểm này, em viết tốt hơn là nói chuyện.

Mọi người ghét bỏ em.

Anh có biết em trai anh đến nhà em và đe dọa giết em nếu em liên lạc với anh không? Cậu ta nghiêm túc đến mức khiến em sợ - đủ để em không dám viết thư sớm hơn. Ngay cả bố mẹ em cũng trách mắng em vì giả vờ làm Nikki. Bác sĩ của em thì bảo sự dối trá của em không thể tha thứ được, và cách cô ấy luôn nhắc đi nhắc lại cụm từ không thể tha thứ được ấy, em có thể nói rằng cô ấy rất thất vọng về em. Nhưng sự thật là, em làm như vậy chỉ vì anh thôi. Đúng vậy, em đã mong một khi anh đã tìm được cách chấp nhận sự thật và quên được Nikki, anh hẳn sẽ muốn cho em một cơ hội - đặc biệt vì chúng ta là bạn nhảy tuyệt vời, cả hai đều thích chạy bộ, cùng trong tình trạng tương tự về chỗ ở, và hãy thừa nhận rằng, cả hai chúng ta phải đấu tranh vất vả để níu kéo thực tại. Chúng ta có nhiều điểm chung, Pat ạ. Em vẫn tin rằng anh xuất hiện trong đời em là có nguyên do.

Bởi vì em yêu anh, em muốn kể với anh một chuyện em chưa hề nói với ai - ngoại trừ bác sĩ của em. Chuyện hơi kinh khủng, vậy nên em mong anh sẽ có thể hiểu cho. Ban đầu em không định kể với anh, nhưng em hiểu ra tình huống này không thể tệ hơn được nữa, và biết đâu một chút chân thành lúc này lại có tác dụng.

Em không rõ anh có biết không, nhưng Tommy là cảnh sát. Anh ấy làm việc cho sở cảnh sát Meadowville và được giao phụ trách việc đại khái là làm tư vấn viên ở trường trung học. Nên phân nửa thời gian anh ấy làm công việc tư vấn cho các em thiếu niên gặp rắc rối, thời gian còn lại anh ấy làm cảnh sát như thông thường. Em kể cho anh chuyện này vì việc anh hiểu rằng Tommy là người tốt rất quan trọng. Anh ấy không đáng phải chết, và cái chết của anh ấy là một bằng chứng rành rành rằng cuộc đời là ngẫu nhiên và khốn nạn và bất công, cho đến khi ta tìm ra ai đó có thể cứu vớt chúng ta - dù chỉ là tạm thời.

Dù sao, Tommy thực sự biết cách đối xử với các em thiếu niên, và anh ấy đã mở một câu lạc bộ trong trường nhằm nâng cao nhận thức về mối nguy hiểm của việc uống rượu và lái xe. Nhiều bậc cha mẹ nghĩ rằng câu lạc bộ này dung túng cho việc các em uống rượu khi chưa đủ tuổi, vì nó không phải là câu lạc bộ chống-uống-rượu-khi-chưa-đủ-tuổi mà chỉ là câu lạc bộ chống-uống-rượu-và-lái-xe, nên Tommy phải đấu tranh thật sự vất vả mới duy trì được. Tommy cho em biết rằng rất nhiều học sinh uống rượu vào ngày cuối tuần, và việc uống rượu của các em đôi khi được các bậc cha mẹ trong thị trấn dung túng. Và điều buồn cười nhất với em ấy là bọn trẻ đến với anh ấy và đề nghị anh ấy mở câu lạc bộ vì chúng lo sợ sẽ có người bị thương hoặc chết nếu bạn bè chúng cứ lái xe về nhà sau những bữa tiệc tùng. Anh có thể tưởng tượng lúc anh còn thiếu niên mà nói chuyện với cảnh sát như vậy không? Tommy là thế đấy, người mà ai cũng có thể tin tưởng ngay lập tức.

Tommy tổ chức các buổi họp, và thậm chí kêu gọi giáo viên đến các đêm nhạc karaoke, ở đó các học sinh có thể trả tiền để nghe giáo viên yêu thích của mình hát những bài đang được mẫn mộ. Tommy có thể thuyết phục mọi người làm những việc như thế đấy. Em từng đến những sự kiện này, Tommy lên sân khấu với các em thiếu niên, anh ấy hát và nhảy múa cùng những giáo viên khác, anh ấy đã thuyết phục tất cả bọn họ ăn mặc sao cho thật bốc - và các bậc phụ huynh, học sinh, quản lý nhà trường tất cả đều vui vẻ. Anh không thể không cười được, vì Tommy là một người đầy lạc quan. Anh ấy luôn phát biểu trong các sự kiện này - liệt kê những thông tin và số

liệu về uống rượu và lái xe. Mọi người lắng nghe Tommy nói. Mọi người yêu anh ấy. Em yêu anh ấy đến khốn khổ khốn nạn, Pat ạ.

Một chuyện buồn cười nữa về Tommy là anh ấy rất ham mê tình dục. Anh ấy lúc nào cũng muốn làm tình. Ý em là, ngay khi vừa đi làm về, tay anh ấy đã sờ soạng khắp người em. Mỗi sáng em thức dậy anh ấy đã leo lên người em. Bọn em hiếm có hôm nào đang ăn cơm mà tay chân anh ấy không mò mẫm dưới gầm bàn. Và nếu Tommy ở nhà, không đời nào em có thể xem hết một chương trình tivi, vì ngay khi đến phần quảng cáo, anh ấy đã nổi hứng và nhìn em đầy ẩn ý. Khá là hoang dại, và em yêu cuộc sống đó trong mười năm đầu hôn nhân. Nhưng sau mười năm tình dục không ngừng nghỉ, em thấy hơi mỏi mệt. Ý em là - cuộc sống không chỉ có tình dục, đúng không? Nên một buổi sáng đầy nắng, sau khi đã làm tình dưới bàn ăn, ấm trà báo nước sôi nên em đứng lên và đổ ra hai cốc.

“Em nghĩ có lẽ chúng ta chỉ nên làm tình vài lần một tuần thôi,” em nói.

Em không bao giờ quên được vẻ mặt anh ấy. Trông như thể em vừa cho anh ấy một phát súng vào bụng.

“Có chuyện gì sao?” anh ấy nói. “Anh làm gì sai à?”

“Không. Không phải như vậy.”

“Vậy tại sao?”

“Em không biết. Làm tình một ngày đến mấy lần thì có bình thường không?”

“Em không yêu anh nữa sao?” Tommy hỏi em với vẻ mặt của một cậu bé bị tổn thương mà mỗi đêm khi nhắm mắt em lại nhìn thấy.

Dĩ nhiên em bảo Tommy là em yêu anh ấy hơn bao giờ hết, nhưng em chỉ muốn giãn cách một chút chuyện tình dục. Em bảo anh ấy em muốn nói chuyện nhiều hơn, muốn dạo bộ, và tìm những thú vui mới, để tình dục sẽ lại trở nên đặc biệt. “Làm tình quá nhiều thế này,” em bảo anh ấy, “như lấy đi sức hấp dẫn của tình dục.” Vì lý do kỳ lạ nào đó, em nhớ đã gợi ý bọn em nên cười ngửa.

“Vậy em đang nói là sức hấp dẫn đã mất rồi sao?” anh ấy nói, và câu hỏi ấy là điều cuối cùng anh ấy nói với em. Vậy em đang nói là sức hấp dẫn

đã mất rồi sao?

Em nhớ đã nói rất nhiều sau khi anh ấy nói như vậy, em bảo rằng bọn em có thể làm tình nhiều như anh ấy muốn và rằng đấy chỉ là một gợi ý thôi, nhưng anh ấy bị tổn thương. Anh ấy nhìn em đầy nghi ngờ, như thể em đang lừa dối anh ấy hay gì đó. Nhưng em đâu có vậy. Em chỉ muốn chậm lại một chút để em có thể trân trọng tình dục hơn. Cái gì thái quá cũng không tốt, em chỉ muốn nói với anh ấy như vậy. Nhưng rõ là em đã làm tổn thương anh ấy, vì em chưa kịp giải thích xong, anh ấy đã đứng dậy và lên tầng đi tắm. Anh ấy rời khỏi nhà không nói lời tạm biệt.

Em nhận được điện thoại khi đang ở chỗ làm. Em chỉ nhớ rằng Tommy bị thương và được cấp cứu ở Bệnh viện Tây Jersey. Khi em đến viện, có cả chục người mặc đồng phục xanh, cảnh sát ở khắp nơi. Ánh mắt ngấn lệ của họ đã cho em hay.

Sau này, em biết được Tommy đã đến trung tâm thương mại Cherry Hill vào giờ nghỉ ăn trưa. Họ tìm thấy trong ô tô của anh ấy một chiếc túi của hãng Victoria's Secret đầy những đồ lót - tất cả đều cỡ của em. Trên đường về Meadowville, anh ấy dừng xe trên cao tốc để giúp một bà cụ bị hỏng xe. Tommy đã gọi cho bà ấy một chiếc xe tải cứu hộ, rồi anh ấy ở lại với bà cụ đang lo lắng, trò chuyện với bà để bà có người bầu bạn trong lúc chờ xe. Tommy luôn trò chuyện với mọi người như vậy. Chiếc xe tuần tra đỗ phía sau lưng anh ấy, đèn bật sáng, nhưng anh ấy đang đứng ở mép dải dừng xe. Một gã lái xe say xỉn sau bữa trưa đánh rơi điện thoại di động, và khi cú xuống nhật, gã bẻ lái sang phải, vượt qua hai làn đường, rồi...

Báo địa phương đã chạy tin: "Sĩ quan cảnh sát Thomas Reed - người đảm nhiệm Vấn đề Chống-uống-rượu-và-Lái-xe ở trường trung học Meadowville - chết dưới tay một tài xế say rượu." Thật quá mỉa mai, nực cười một cách tàn độc. Có rất nhiều cảnh sát đến dự đám tang. Bọn trẻ ở trường trung học đã tập trung trước cửa nhà em để làm lễ tưởng niệm anh ấy - chúng đứng trên vỉa hè, tay cầm hoa và nến. Khi em không chịu ra ngoài, suốt những tối đầu tiên, chúng đã hát cho em nghe một bản đồng ca buồn, những giọng hát đẹp và ngọt ngào. Bạn của em mang đồ ăn đến, Cha Carey kể cho em nghe về thiên đường, bố mẹ em đã khóc cùng em, Ronnie

và Veronica đã ở nhà em trong tuần đầu tiên. Nhưng điều duy nhất em có thể nghĩ được là Tommy chết trong niềm tin rằng em không còn muốn làm tình với anh ấy nữa. Em cảm thấy rất tội lỗi, Pat ạ. Em đã muốn chết. Em cứ nghĩ anh ấy hẳn sẽ không đi mua đồ Victoria Secret trong giờ nghỉ ăn trưa nếu bọn em không có cuộc cãi vã đó, và anh ấy hẳn sẽ không bao giờ gặp bà cụ với chiếc xe hồng kia, nghĩa là anh ấy sẽ không chết. Em cảm thấy tội lỗi. Em vẫn cảm thấy mình tội lỗi một cách khốn nạn.

Sau vài tuần thì em đi làm trở lại, nhưng mọi thứ trong đầu em rối tung lên. Tội lỗi hóa thành thôi thúc, và bỗng nhiên em khao khát tình dục khủng khiếp. Nên em bắt đầu ngủ với đàn ông - bất cứ gã nào cũng được. Em chỉ cần nhìn đàn ông theo một kiểu cách nhất định, và chỉ vài giây sau là em biết họ có định làm tình với mình không. Và khi hành sự, em sẽ nhắm mắt và vờ tưởng đó là Tommy. Để lại được ân ái với chồng, em ngủ với đàn ông khắp mọi nơi. Trong ô tô. Trong phòng để đồ. Trong ngõ hẻm. Sau bụi cây. Trong nhà vệ sinh công cộng. Khắp nơi. Nhưng trong đầu em nó vẫn luôn là bên dưới chiếc bàn ăn trong bếp, và Tommy đã quay lại với em, và em đã bảo với anh ấy em không mệt mỏi chuyện làm tình, mà sẽ làm tình với anh ấy nhiều bao nhiêu tùy thích, vì em yêu anh ấy bằng cả trái tim.

Em bệnh hoạn. Và thứ đàn ông hăm hở muốn lợi dụng cơn bệnh của em thì chẳng thiếu. Ở đâu chẳng có loại đàn ông lúc nào cũng vui vẻ sẵn sàng để ăn nằm với con đàn bà tâm thần bệnh hoạn này.

Dĩ nhiên điều này khiến em mất việc, phải điều trị, và làm nhiều xét nghiệm y khoa. Thật may, em không nhiễm phải bệnh gì, và em sẽ sẵn sàng kiểm tra lại nếu điều đó là trở ngại với chúng ta. Nhưng dù em có nhiễm AIDS hay gì nữa, thì cũng đáng với em lúc ấy thôi, vì em cần sự chấm dứt đó. Em cần sự tha thứ đó. Em cần thoát khỏi cơn ảo tưởng. Em cần phải tống khứ hết tội lỗi để có thể xóa tan làn sương mù mình đang mắc kẹt vào, để cảm nhận được điều gì đó, để khơi lại mọi cảm giác và bắt đầu làm lại cuộc đời, cuộc đời mà giờ đây em mới đang bắt đầu thôi - từ khi chúng ta là bạn.

Em phải thừa nhận rằng tại bữa ăn tối ở nhà Veronica, em chỉ nghĩ về anh như là một kẻ để dãi. Em đã nhìn anh qua chiếc áo Eagles ngớ ngẩn và

ngĩ rằng em có thể khiến anh lên giường với em, để em có thể vờ như anh là Tommy. Đã lâu rồi em không làm như vậy. Em không còn muốn làm tình với người lạ, nhưng anh không phải người lạ. Anh là người mà em gái em chọn cho. Anh là người an toàn mà Ronnie định dàn xếp mai mối. Nên em nghĩ em sẽ bắt đầu làm tình với anh thường xuyên, để em có thể tưởng tượng anh là Tommy.

Nhưng khi anh ôm em trước nhà bố mẹ em, và khi anh khóc cùng em, mọi thứ đã thay đổi - hoàn toàn thay đổi. Lúc đầu em không hiểu, nhưng khi chúng ta chạy cùng nhau, cùng ăn món ngũ cốc, cùng đi chơi biển và trở thành bạn - đơn giản là bạn thôi, không để tình dục làm rối tung mọi thứ - chuyện lại tốt đẹp theo cách em đã không lường trước. Em chỉ thích được ở cạnh anh, dù chúng ta không nói chuyện gì.

Em biết em có cảm xúc với anh khi em bắt đầu thấy khó chịu trong lòng mỗi lần nghe cái tên Nikki. Biết rõ anh sẽ không bao giờ có thể đoàn tụ với vợ được, nên em đã gọi cho mẹ anh và chuốc cho bà say ở một quán rượu gần đây, bà đã kể cho em mọi chuyện về anh. Hôm ấy anh không nhìn thấy em, nhưng em đã ở lối vào nhà anh khi mẹ anh về nhà trong tình trạng say khướt và phải để anh dìu vào nhà. Em đã lái xe đưa bà về đêm hôm ấy. Sau chuyện xảy ra với Tommy, em không uống rượu nữa. Kể từ hôm ấy, em và mẹ anh vẫn gặp nhau hàng tuần, Pat ạ. Bà ấy cần một người bạn; bà ấy cần tâm sự với ai đó về bố anh. Nên em đã lắng nghe. Lúc đầu, em chỉ định lợi dụng bà để lấy thông tin, nhưng giờ em và bà như là bạn bè. Bà ấy không biết về những bức thư em viết dưới tên Nikki, và bà ấy thực sự rất giận em một thời gian dài sau vụ Giáng sinh, nhưng bức thư này thì bà biết rõ, vì bà là người chuyển giúp em. Bà là một phụ nữ can trường và bao dung Pat ạ. Bà ấy xứng đáng với một người tốt hơn bố anh, và có lẽ anh xứng đáng với một người tốt hơn em. Cuộc sống buồn cười như thế đấy.

Em viết những bức thư đó với hy vọng giúp anh chấp nhận sự thật, điều mà em đã nhận ra qua những cuộc làm tình bừa bãi sau khi Tommy chết. Mong anh hiểu là em bắt đầu mưu đồ làm người trung gian chỉ sau khi đã biết chắc rằng Nikki sẽ không bao giờ đồng ý nói chuyện với anh nữa dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Hẳn anh sẽ không bao giờ có thể tha thứ cho

em, nhưng em muốn anh biết em làm tất cả vì những ý định tốt đẹp nhất - và em vẫn yêu anh theo cái cách khôn nạn của em.

Em nhớ anh, Pat ời. Em thực sự nhớ anh. Ít nhất chúng ta có thể là bạn được không?

Tiffany.

BOOYAH!



Khi Danny đọc xong thư mới nhất của Tiffany, cậu ta thờ dài, gãi gãi lên mái tóc xù và nhìn ra cửa sổ phòng ngủ của tôi một hồi lâu. Tôi muốn biết phản ứng của cậu ấy, vì cậu ấy là người duy nhất tôi quen mà không có định kiến về Tiffany. Những người khác rõ ràng là có thiên kiến - kể cả Cliff.

“Vậy là,” cuối cùng tôi nói, khi đang ở trên giường. Tôi ngồi dựa vào thành giường với cái chân băng bó gác lên mấy chiếc gối. “Cậu nghĩ tớ nên làm gì?”

Danny ngồi xuống, mở bộ cờ Parcheesi, lấy ra bàn cờ gỗ có vẽ trang trí và những quân cờ Mẹ đã tặng tôi ngày sinh nhật. “Hôm nay tớ thích chơi quân đỏ,” cậu ấy nói. “Cậu muốn màu gì?”

Sau khi tôi chọn màu xanh, chúng tôi đặt bàn cờ trên chiếc bàn nhỏ Mẹ để trong phòng cho hai đứa hồi tôi về nhà với cái chân bị thương. Chúng tôi chơi Parcheesi như mọi lần Danny đến thăm, và rõ ràng cậu ấy chẳng ý kiến gì về Tiffany, có lẽ vì cậu ấy biết rằng duy nhất tôi mới có thể quyết định - nhưng cũng có lẽ bởi cậu ấy chỉ muốn chơi cờ thôi. Trong những người mà tôi quen biết thì cậu ấy là người ham mê trò Parcheesi nhất, mỗi khi cậu nháy đến chỗ tôi đứng và đá quân của tôi về chuồng, Danny luôn chỉ vào mặt tôi và reo, “Booyah!” làm tôi cười phá lên vì cậu ta thật sự nghiêm túc kinh lên được với cờ Parcheesi.

Dù tôi không thực sự thích chơi Parcheesi nhiều như Danny - và cậu ấy sẽ không trả lời bất kỳ câu hỏi nào của tôi về Tiffany - thì tôi vẫn thấy vui vì gặp lại được cậu ấy.

Chúng tôi chơi Parcheesi trong nhiều giờ - nhiều ngày trôi qua, và thành tích của tôi trước Danny là 32 thắng và 203 thua. Danny đúng là siêu sao chơi Parcheesi, là người tung xúc xắc giỏi nhất tôi từng gặp. Khi cậu ta nói, “Bố mày cần hai con sáu,” thì gần như cậu ta luôn tung được hai con sáu. Bố mày cần gì, Danny lo được hết.

BUNG RA KHỎI TẦNG MÂY XÁM



Một tuần sau khi tháo băng, tôi đứng một mình trên chân cầu ở công viên Knight, dựa người trên thành chắn, nhìn xuống mặt cái hồ mà tôi có thể đi vòng quanh chưa đầy năm phút. Mặt nước phía dưới tôi được phủ một lớp băng mỏng, và tôi nghĩ đến việc ném mấy viên đá xuống xuyên thủng nó, nhưng không biết vì sao lại thế, nhất là khi tôi không có viên đá nào. Dù vậy, tôi vẫn muốn ném đá qua lớp băng đó kinh lên được, để xuyên thủng lớp băng, để chứng minh rằng nó yếu ớt và tạm bợ, để thấy làn nước đen dâng lên và tràn qua cái lỗ mà chính tôi tạo ra.

Tôi nghĩ về những con cá trốn ở dưới - hầu hết là lũ cá vàng to người ta nuôi trong hồ để sang mùa xuân những cụ già sẽ cho ăn và mùa hè lũ trẻ con sẽ tìm bắt - những con cá lúc này đã vùi dưới lớp bùn ở đáy hồ rồi. Hay chúng chưa vùi nhỉ? Liệu chúng có đợi cho đến khi hồ đóng băng hoàn toàn không?

Lúc này tôi nghĩ: mình giống như Holden Caulfield nghĩ về những con vịt, chỉ khác là tôi đã ba năm còn Holden ở tuổi thiếu niên. Có lẽ biến cố đó đã đẩy não trạng tôi về thời niên thiếu chăng?

Một phần trong tôi muốn trèo lên thành chắn và nhảy cầu, cây cầu dài độ chín mét, chỉ cách mặt nước gần ba mét; một phần trong tôi muốn dùng chân phá vỡ lớp băng, để tôi chìm xuống sâu thật sâu đến tận lớp bùn, nơi tôi có thể ngủ trong nhiều tháng trời và quên đi tất cả những điều giờ đây tôi đã nhớ và biết. Một phần trong tôi ước rằng mình không bao giờ phục hồi trí

nhớ, để tôi vẫn còn cái hy vọng viễn vông mà bầu vú - để ít nhất tôi còn có ý nghĩ về Nikki đang tiếp tục tiến lên.

Khi cuối cùng tôi thôi nhìn mặt băng, ngược lên hướng về sân bóng tôi thấy Tiffany đã chấp nhận lời mời hẹn gặp của tôi, đúng như Cliff dự đoán. Nhìn từ xa nàng chỉ cao chừng năm phân, đội mũ vàng và mặc áo khoác màu trắng đến tận đầu gối, trông nàng như một thiên thần không có cánh đang lớn dần, lớn dần lên - tôi ngắm nàng đi qua xích đu và cái điếm lớn nơi bên trong người ta đặt nhiều bộ bàn ghế dã ngoại. Tôi ngắm nàng đi dọc theo mép nước cho tới khi nàng đạt chiều cao bình thường, nghĩa là khoảng chừng mét sáu.

Khi nàng bước lên bậc ở chân cầu, tôi ngay lập tức nhìn xuống lớp băng mỏng mảnh.

Tiffany bước đến đứng cạnh tôi để cánh tay nàng gần như chạm vào cánh tay tôi, nhưng không hẳn. Tôi liếc mắt, thấy nàng cũng đang nhìn xuống lớp băng mỏng mảnh, và tôi băn khoăn không biết nàng cũng muốn ném đá xuống hồ không.

Chúng tôi đứng như vậy dường như cả tiếng đồng hồ, không ai nói gì.

Mặt tôi trở nên rất lạnh, cho đến khi tôi không thể cảm thấy mũi và tai mình nữa.

Cuối cùng, tôi hỏi mà không nhìn Tiffany, “Sao em không đến sinh nhật anh?” Tôi nhận ra lúc này hỏi câu như thế thật ngu ngốc, nhưng tôi không nghĩ được gì khác để nói, nhất là khi nhiều tuần nay tôi không gặp Tiffany - kể từ hôm Giáng sinh tôi nạt vào mặt nàng. “Mẹ anh bảo đã mời em đến. Vậy sao em không đến?”

Sau một hồi lâu im lặng, Tiffany nói, “À, như em đã kể trong thư, em trai anh dọa giết em nếu em liên lạc với anh. Ngoài ra, trước sinh nhật anh một hôm, Ronnie cũng đến nhà em và cấm em tới dự. Cậu ấy bảo lẽ ra không bao giờ nên giới thiệu chúng ta với nhau.” Tôi đã nói chuyện với Jake về vụ đe dọa, nhưng tôi không thể tưởng tượng Ronnie cũng nói điều tương tự như vậy với Tiffany. Và tôi biết Tiffany nói thật. Dường như lúc này nàng thật sự bị tổn thương và mong manh, nhất là khi nàng đang day day môi dưới như thể ấy là mẩu kẹo gum. Chắc hẳn những lời Ronnie đã nói là trái ý

Veronica. Cô vợ sẽ không bao giờ để cậu ta nói gì có thể tổn hại đến cái tôi của Tiffany, và ý nghĩ Ronnie ngăn Tiffany đến dự sinh nhật tôi làm tôi thấy đôi chút tự hào về bạn mình, đặc biệt là khi cậu ta làm trái ý vợ để bảo vệ tôi.

“Huynh đệ là trên hết^[14]” là câu Danny nói với tôi mỗi lần tôi khóc lóc gọi Nikki, hồi chúng tôi còn ở trong chỗ xấu xa - trước khi cậu ấy phẫu thuật lần hai. Trong lớp học vẽ, Danny thậm chí còn làm cho tôi một tấm áp phích nhỏ có dòng chữ này màu vàng kiểu cách, tôi treo nó trên tường giữa giường ngủ của tôi và giường Jackie - hồi còn ở chỗ xấu xa - nhưng một mụ y tá ác ôn nhân lúc tôi không có trong phòng đã dỡ tác phẩm của Danny xuống, một việc được Jackie xác nhận bằng cách chớp mắt và nghiêng đầu đánh xuống vai. Dù tôi nhận ra dòng chữ đó có chút thành kiến về giới tính (vì đàn ông thì không nên gọi phụ nữ là cuộc xẻng), nhưng nghĩ đến câu “Huynh đệ là trên hết” lúc này làm tôi buồn cười, đặc biệt là vì Ronnie là bạn thân nhất của tôi ở New Jersey, khi giờ đây Jake và Danny sống ở Pennsylvania.

“Em xin lỗi, Pat. Có phải đây là điều anh muốn nghe không? À, vậy em sẽ nói lại, em thực sự, thực sự xin lỗi khốn cùng khốn kiếp.” Dù Tiffany nói tục, giọng nàng run rẩy giống như giọng Mẹ khi bà nói điều gì thật lòng, nó khiến tôi nghĩ Tiffany hẳn sẽ bắt đầu khóc ngay lúc này đây trên cầu này. “Em chỉ là đứa ăn hại không còn biết cách thổ lộ với người em yêu. Nhưng những gì em nói trong thư là thật. Nếu là Nikki, em sẽ quay về với anh hôm Giáng sinh, nhưng em đâu phải Nikki. Em biết. Và em rất tiếc.”

Tôi không biết nói gì đáp lại, nên chúng tôi đứng trên cầu trong nhiều phút, chẳng ai nói gì.

Bỗng nhiên - vì lý do điên rồ nào đó - tôi muốn kể cho Tiffany cái kết của bộ phim, bộ phim về cuộc đời cũ của tôi. Tôi nghĩ nàng nên biết đoạn kết ấy, đặc biệt là khi nàng có một vai diễn trong đấy. Và sau đó lời lẽ trong tôi cứ tuôn ra.

“Anh đã quyết định đối mặt với Nikki, chỉ để cô ấy biết rằng anh nhớ chuyện xảy ra giữa bọn anh nhưng không còn giữ mối ác cảm nào cả. Em trai anh đã chở anh đến ngôi nhà cũ ở Maryland, và hóa ra Nikki vẫn đang sống ở đó, điều này làm anh thấy thật lạ, đặc biệt là khi cô ấy đã có chồng

mới - cái gã Phillip cùng dạy môn ngữ văn với Nikki và từng gọi anh là thằng hề vô học vì anh không bao giờ đọc sách văn học,” tôi kể, bỏ qua phần tôi đánh đấm và bóp cổ Phillip trần truồng khi tôi bắt gặp hắn ở trong phòng tắm cùng Nikki, “và nếu anh là Phillip, có lẽ anh sẽ không muốn sống trong nhà của chồng cũ vợ mình, vì như thế thật kỳ cục, phải không?”

Tiffany không nói gì khi tôi dừng lời, nên tôi lại tiếp.

“Khi bọn anh đi xe về con phố cũ, trời đang đổ tuyết, ở Maryland hiếm khi có tuyết nên đây là một sự kiện lớn với lũ trẻ. Có lẽ tuyết chỉ được một vài phân - một lớp tuyết mỏng - nhưng đủ để vốc vào tay. Anh thấy Nikki cùng Phillip ra ngoài trời, và họ đang chơi đùa cùng hai đứa trẻ - theo màu sắc quần áo chúng mặc, anh đoán đứa mặc đồ xanh hải quân là một cậu bé, còn đứa mặc đồ hạnh đào là bé gái nhỏ hơn. Sau khi xe chạy qua, anh bảo Jake quay lại và đỗ xe cách nửa con phố, để anh có thể xem gia đình mới của Nikki chơi đùa trong tuyết. Căn nhà cũ của anh ở trên một con phố sầm uất, nên bọn anh khó mà khiến Nikki chú ý. Jake làm như anh bảo, nó tắt máy nhưng vẫn bật cần gạt mưa để anh có thể nhìn thấy được. Anh hạ kính cửa sổ, vì chân bị băng bó nên anh ngồi ở ghế sau, và trong một hồi lâu bọn anh nhìn gia đình họ chơi đùa - lâu đến mức Jake cuối cùng phải khởi động xe và bật máy sưởi lên vì nó thấy lạnh quá. Nikki quàng chiếc khăn trắng sọc xanh mà anh từng mang đi xem các trận đấu của Eagles, mặc chiếc áo khoác nâu, và đeo găng tay đỏ hở ngón. Mái tóc vàng đậm buông tự nhiên dưới chiếc mũ xanh lá, có nhiều lọn tóc xoăn. Họ đang ném bóng tuyết; gia đình mới của Nikki chơi một trận ném bóng tuyết vui vẻ. Có thể nói rằng bọn trẻ yêu bố mẹ chúng, và người bố yêu người mẹ, và người mẹ yêu người bố, và bố mẹ yêu lũ trẻ - khi họ ném tuyết vào nhau một cách âu yếm, rồi liên tục rượt đuổi ném nhau, rồi cười đùa và ngã vào người nhau, rồi...”

Tôi dừng ở đây, vì tôi thấy khó khăn để âm thanh thoát ra khỏi cổ họng.

“Và anh nheo mắt cố nhìn cho được khuôn mặt Nikki, dù cách xa một đoạn phố anh vẫn có thể nói rằng cô ấy mỉm cười suốt và rất hạnh phúc, thế nào đó mà anh thấy như vậy là đủ để anh chính thức chấm dứt thời gian cách ly và chạy phần chữ cuối phim mà chẳng cần gặp trực tiếp Nikki nữa, nên anh đã đề nghị Jake chở anh về New Jersey, nó làm theo, có lẽ nó là thằng

em tốt nhất trên đời này. Anh đoán anh chỉ muốn Nikki được hạnh phúc, dù cuộc sống hạnh phúc của cô ấy không có anh, vì anh đã có cơ hội của mình và anh không phải là người chồng tốt trong khi Nikki là người vợ tuyệt vời, và...”

Tôi phải tạm dừng tiếp. Tôi nuốt nước bọt vài lần.

“Và anh sẽ chỉ nhớ đến cảnh đó như là cái kết có hậu trong bộ phim về cuộc đời cũ của anh. Nikki đang chơi ném bóng tuyết với gia đình mới. Cô ấy trông thật hạnh phúc - và người chồng mới của cô ấy, và hai đứa trẻ...”

Tôi thôi nói vì không còn lời nào nữa. Như thể trời lạnh đã làm đông cứng miệng lưỡi tôi - như thể tiết trời lạnh đã tràn vào phổi và làm đông cứng lồng ngực tôi từ trong ra ngoài.

Tiffany và tôi đứng trên cầu một hồi lâu.

Dù mặt tôi tê cóng, tôi bắt đầu cảm thấy ấm ấm trong mắt, và bỗng nhiên tôi nhận ra mình lại bắt đầu khóc. Tôi lấy vạt áo lau mắt và mũi, rồi bắt đầu thổn thức.

Chỉ khi tôi khóc xong Tiffany mới cất lời, tuy vậy nàng không nói về Nikki. “Em có quà sinh nhật cho anh, nhưng không nhiều nhận gì đâu. Và em không gói quà, hay tặng kèm thiệp, hay gì cả, vì, à... vì em là người bạn thăm hại của anh, người không chịu mua thiệp hay gói quà. Và em biết đã muộn hơn một tháng rồi, nhưng dù sao...”

Nàng tháo găng tay ra, mở vài cái cúc và lôi trong túi áo khoác ra món quà tặng tôi.

Tôi đón nhận từ tay nàng, một tập nặng chừng mười trang giấy cứng - kích thước chừng mười nhân hai mươi centimet và dính vào nhau bằng ghim màu bạc ở góc trên bên trái. Dòng chữ bên ngoài viết:

BIỂU ĐỒ MÂY DÀNH CHO NGƯỜI QUAN SÁT BẦU TRỜI.

Một biểu đồ dễ sử dụng, có giá trị lâu dài dành cho tất cả những người ưa hoạt động ngoài trời.

“Anh luôn nhìn lên bầu trời mỗi khi chúng ta chạy bộ,” Tiffany nói, “nên em nghĩ anh sẽ thích được biết về sự khác nhau giữa những đám mây.”

Tôi phấn khích lật trang bìa lên để có thể đọc trang giấy cứng nặng tay đầu tiên. Sau khi đọc xong hết bốn hình đám mây cơ bản - mây tầng, mây dông, mây tích, và mây cuộn - sau khi nhìn những hình ảnh đẹp để minh họa các dạng khác nhau của bốn nhóm mây, chẳng hiểu sao Tiffany và tôi đã nằm ngửa trên sân bóng mà tôi chơi hồi còn bé. Chúng tôi nhìn lên bầu trời, một màn trời đông xám xịt, nhưng Tiffany bảo có lẽ nếu chúng tôi kiên nhẫn đợi, một đám mây sẽ bung ra, và chúng tôi sẽ nhận ra từng đám mây bằng cách dùng tập Biểu đồ Mây dành cho Người quan sát bầu trời của tôi. Chúng tôi nằm đó chờ đợi hồi lâu trên nền đất lạnh băng, nhưng trên trời kia chúng tôi chỉ thấy lớp mây dày đặc và xám xịt mà tập biểu đồ mây gọi là tầng mây xám - “một khối mây xám từ đó tủa mưa hoặc tuyết liên tục trên diện rộng.”

Sau một hồi, Tiffany đã gối lên ngực tôi, và cánh tay tôi đã quàng qua vai nàng để tôi có thể kéo người nàng sát vào mình. Như hàng nhiều giờ trôi qua chỉ có chúng tôi cùng nhau run rẩy giữa sân bóng. Khi trời bắt đầu đổ tuyết, những bông tuyết rơi nhanh và lớn. Gần như ngay lập tức cả sân trắng xóa, và lúc này Tiffany thì thăm vào tai tôi điều kỳ lạ nhất. Nàng nói, “Em cần anh, Pat Peoples; em cần anh đến khốn khổ khốn nạn,” và nàng bắt đầu khóc, những giọt nước mắt nóng hổi chảy lên da tôi khi nàng hít hà và hôn nhẹ lên cổ tôi.

Thật lạ khi nàng nói vậy, thật khác xa cái câu phụ nữ thông thường hay nói “Em yêu anh,” mà có lẽ còn chân thực hơn nhiều. Cảm giác ôm Tiffany vào lòng thật dễ chịu, và tôi nhớ điều Mẹ đã bảo khi tôi cố tống khứ người bạn của mình bằng cách mời nàng đi ăn tối. Mẹ bảo, “Con cần bạn, Pat. Ai cũng cần có bạn.”

Tôi cũng nhớ Tiffany đã nói dối tôi trong nhiều tuần liền; tôi nhớ câu chuyện kinh tởm Ronnie đã kể về việc Tiffany bị đuổi việc và những gì nàng đã thừa nhận trong bức thư gần đây nhất; tôi nhớ tình bạn của tôi và Tiffany kỳ quặc thế nào - nhưng rồi tôi nhớ ra không ai ngoài Tiffany có thể tiệm cận đến độ hiểu được cảm giác của tôi sau khi mất Nikki vĩnh viễn. Tôi nhớ rằng cuối cùng thời gian cách ly đã chấm dứt, và dù Nikki đã ra đi mãi mãi, thì tôi vẫn có một người phụ nữ bên mình, người ấy đã chịu khổ đau nhiều hơn và rất cần lấy lại niềm tin rằng nàng thật tuyệt vời. Trong vòng tay tôi là

người phụ nữ đã tặng tôi Biểu đồ Mây dành cho Người quan sát bầu trời, người phụ nữ ấy biết mọi bí mật của tôi, người phụ nữ ấy biết trong đầu tôi rối tung ra sao, tôi đang dùng bao nhiêu thuốc, dù vậy nàng vẫn để tôi được ôm nàng. Có điều gì đó thật chân thực trong tất cả mọi chuyện, tôi không thể tưởng tượng ra một phụ nữ nào khác nằm giữa sân bóng lạnh băng cùng tôi - thậm chí là giữa một cơn bão tuyết - vô vọng mong chờ một đám mây bung ra khỏi tầng mây xám.

Nikki hẳn sẽ không làm điều này vì tôi, dù là trong lúc nàng dễ chịu nhất.

Nên tôi kéo Tiffany vào sát mình hơn, hôn lên điểm giữa hai lông mày nhú lại một cách hoàn hảo của nàng, và sau một hơi thở thật sâu, tôi nói, “Anh nghĩ anh cũng cần em.”

HẾT

• Chú thích •

[1] Lysergic acid diethylamide: một loại ma túy gây ảo giác.

[2] National Football League: Giải bóng bầu dục chuyên nghiệp của Mỹ.

[3] Tên viết tắt của Lawrence Taylor, cựu cầu thủ bóng bầu dục Mỹ, chơi cho đội New York Giants.

[4] Tên gọi tắt của đội San Francisco 49ers

[5] O.D. viết tắt của overdose, nghĩa là dùng thuốc quá liều.

[6] Tiếng Anh: "Turn around, bright eyes," lời trong bài hát Total Eclipse of the Heart của ca sĩ Bonnie Tyler.

[7] Lời trong bài hát Total Eclipse of the Heart.

[8] PG: Parental guidance, một mức độ trong hệ thống phân loại phim ở Mỹ, theo đó bộ phim được phân loại PG có một số cảnh không phù hợp cho trẻ em nhỏ và cần được sự kiểm duyệt của bố mẹ.

[9] Martha's Vineyard là tên một hòn đảo. Chữ Vineyard có nghĩa là vườn nho.

[10] Gang Green Defense: Biệt danh hàng phòng ngự của đội Eagles.

[11] Nguyễn Văn: EMT - Emergency Medical Technician.

[12] Nguyên văn: a button-down shirt – một loại sơ mi được đính thêm 2 khuy ở hai bên góc cổ áo.

[13] Một loại cờ tương tự cờ cá ngựa ở Việt Nam.

[14] Nguyên văn: Bros B4 Hoes - bạn bè hơn người yêu. "Hoe" nghĩa đen là cuộc xéng, nghĩa bóng chỉ bạn gái.

Table of Contents

[§1](#)

[§2](#)

[§3](#)

[§4](#)

[§5](#)

[§6](#)

[§7](#)

[§8](#)

[§9](#)

[§10](#)

[§11](#)

[§12](#)

[§13](#)

[§14](#)

[§15](#)

[§16](#)

[§17](#)

[§18](#)

[§19](#)

[§20](#)

[§21](#)

[§22](#)

[§23](#)

[§24](#)

[§25](#)

[§26](#)

[§27](#)

[§28](#)

[§29](#)

[§30](#)

[§31](#)

[§32](#)

[§33](#)

[§34](#)

[§35](#)

[§36](#)

[§37](#)

[§38](#)

[§39](#)

[§40](#)

[§41](#)

[§42](#)

[§43](#)

[§44](#)

[§45](#)